

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ PHÚ THƯỢNG
(1937-2015)

**ĐẢNG BỘ HUYỆN VĨ NHAI
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ PHÚ THƯỢNG**

**LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ PHÚ THƯỢNG
(1937 - 2015)**

NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

BAN CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN

Trịnh Thị Tú Quyên

Huyện ủy viên, Bí thư Đảng ủy xã - Trưởng ban

Hoàng Mạnh Hải

Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã - Phó ban

Hoàng Anh Tuấn

Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã - Phó ban

BAN SƯU TẦM TƯ LIỆU

Hoàng Mạnh Hải

Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã - Trưởng ban

Hoàng Đức Hảo

Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng ban Tuyên giáo, Phó Chủ tịch HĐND xã - Phó ban

Nông Sán Hoa

Cán bộ Tiền Khởi nghĩa - Ủy viên

Dương Văn Tạo

Nguyên Bí thư Đảng ủy xã - Ủy viên

Triệu Hải Tiên

Nguyên Bí thư Đảng ủy xã - Ủy viên

Hoàng Bằng

Nguyên Bí thư Đảng ủy xã - Ủy viên

Chu Văn Trí

Nguyên Bí thư Đảng ủy xã - Ủy viên

Lê Việt Bích

Đảng ủy viên, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã - Ủy viên

Hoàng Phương Khâm

Đảng ủy viên, Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy Quân sự xã - Ủy viên

Hoàng Văn Toàn

Đảng ủy viên, Trưởng Công an xã - Ủy viên

Hoàng Văn Lợi

Đảng ủy viên, Chủ tịch Hội Cựu chiến binh xã - Ủy viên

Nông Thị Hà

Đảng ủy viên, Cán bộ Văn phòng - Thống kê xã - Ủy viên

Hứa Văn Cường

Chủ tịch Hội Nông dân xã - Ủy viên

Lâm Thị Thắm

Chủ tịch Hội Phụ nữ xã - Ủy viên

Trần Hữu Cường

Bí thư Đoàn Thanh niên xã - Ủy viên

Hoàng Văn Khánh

Cán bộ Văn hóa - xã hội xã - Ủy viên

Chu Thị Thanh Thùy

Cán bộ Văn phòng - Thống kê xã - Ủy viên

Hà Văn Sơn

Phó Bí thư Đoàn Thanh niên xã - Ủy viên

BAN NGHIÊN CỨU - BIÊN SOẠN

Thạc sỹ, Nhà báo: **Nguyễn Ngọc Hạnh**

Thạc sỹ Lịch sử: **Ngô Thị Nga**

Thạc sỹ Lịch sử: **Hà Thị Minh Trang**

LỜI NÓI ĐẦU

Phú Thượng là một trong 15 đơn vị hành chính của huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên. Nhân dân các dân tộc Phú Thượng có truyền thống cần cù trong lao động, kiên cường trong đấu tranh, luôn đoàn kết cùng nhau xây dựng quê hương. Những thắng lợi vẻ vang của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, đế quốc Mỹ và trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc đều có sự đóng góp không nhỏ của nhân dân Phú Thượng. Dưới ánh sáng của Đảng, phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân ngày càng phát triển, góp phần vào thắng lợi chung của cả nước.

Ngay từ những năm 1930, quê hương Phú Thượng đã là cái nôi của phong trào cách mạng huyện Võ Nhai. Năm 1937, Chi bộ Đảng đầu tiên của huyện ra đời tại mảnh đất giàu truyền thống cách mạng này, đánh dấu bước phát triển đi lên trong phong trào đấu tranh quyết liệt của nhân dân các dân tộc Võ Nhai nói chung, Phú Thượng nói riêng. Theo đó, tổ Đảng Phú Thượng được thành lập, là một trong những tổ Đảng đầu tiên của huyện Võ Nhai. Phú Thượng rất tự hào và vinh dự được đón nhiều đồng chí cán bộ cấp cao của Đảng về hoạt động, được chọn làm căn cứ địa cách mạng trong quá trình chuẩn bị cho cuộc Cách

mạng tháng Tám, an toàn khu trong kháng chiến chống Pháp trường kỳ. Với những thành tích vẻ vang trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, xã Phú Thượng vinh dự được Đảng và Nhà nước phong tặng danh hiệu cao quý: “Đơn vị anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân thời kỳ kháng chiến chống Pháp”.

Đầu năm 1953, Chi bộ Đảng Phú Thượng được thành lập, đánh dấu bước phát triển mới trong cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân các dân tộc Phú Thượng. Qua thực tiễn cách mạng, cùng với sự trưởng thành, lớn mạnh về số lượng, chất lượng, năm 1961, Chi bộ được phát triển lên thành Đảng bộ Phú Thượng. Đây là dấu mốc quan trọng trong quá trình phát triển của Đảng bộ xã.

Từ sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp và đế quốc Mỹ, bước sang giai đoạn cách mạng mới, dưới ánh sáng đường lối đổi mới của Đảng, đặc biệt trong thời kỳ công nghiệp hóa hiện đại hóa, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Phú Thượng khắc phục mọi khó khăn, tiếp tục phát huy truyền thống quê hương anh hùng, truyền thống tốt đẹp trong lao động sản xuất, năng động, sáng tạo, chuyển dịch mạnh mẽ cơ cấu kinh tế, tạo lập mô hình, điển hình, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội... đưa quê hương vươn lên hòa chung cùng nhịp độ phát triển của đất nước.

Lịch sử là một dòng chảy liên tục, có tính kế thừa và phát triển tiếp nối từ quá khứ đến hiện tại. Tìm hiểu về quá khứ, ôn lại truyền thống, để rút ra những bài học kinh nghiệm cho hôm nay và mai sau là một việc làm có ý nghĩa. Điều đó thể hiện tinh thần “Uống nước nhớ nguồn”, tri ân

và trân trọng những thành quả mà thế hệ cha anh đi trước đã làm nên. Thực hiện Chỉ thị 15-CT/TW (ngày 28-8-2002) của Ban Bí thư Trung ương Đảng; Chỉ thị số 17-CT/TU ngày 31-12-2012 của Tỉnh ủy Thái Nguyên về việc đẩy mạnh công tác nghiên cứu, sưu tầm biên soạn Lịch sử Đảng bộ và giáo dục truyền thống cách mạng, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Phú Thượng nhiệm kỳ 2010-2015 đã ra Nghị quyết về việc tổ chức sưu tầm, nghiên cứu biên soạn và xuất bản cuốn sách: “*Lịch sử Đảng bộ xã Phú Thượng (1937-2015)*”.

Nội dung cuốn sách ghi lại trung thực một chặng đường lịch sử gian khổ, khó khăn nhưng cũng nhiều vẻ vang với nhiều thành tựu to lớn đã đạt được trong suốt chặng đường của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Phú Thượng. Cuốn sách được xuất bản có ý nghĩa quan trọng trong công tác chính trị tư tưởng của Đảng bộ, giúp cho cán bộ, đảng viên và nhân dân hiểu rõ các giá trị truyền thống, đồng thời rút ra các bài học kinh nghiệm, có tác dụng nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng.

Trong quá trình tổ chức biên soạn, mặc dù đã có nhiều cố gắng, nhưng do yếu tố thời gian, biến động của lịch sử, nguồn tư liệu thành văn bị thất lạc, các nhân chứng lịch sử không còn nhiều, nên cuốn sách không tránh khỏi những thiếu sót, hạn chế. Do vậy, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Phú Thượng rất mong nhận được ý kiến đóng góp của bạn đọc gần xa để khi có điều kiện tái bản sau cuốn sách được hoàn thiện hơn.

Quá trình sưu tầm, biên soạn cuốn sách, Ban Chấp hành Đảng bộ xã và Ban nghiên cứu, biên soạn đã nhận được nhiều ý kiến đóng góp và cung cấp tư liệu quý báu

của các đồng chí đảng viên lão thành, các cán bộ đảng viên và nhân dân trong xã. Đảng bộ xã cũng đã nhận được sự quan tâm, chỉ đạo chặt chẽ của Ban Thường vụ Huyện ủy, Ban Tuyên giáo Huyện ủy Võ Nhai để công trình được hoàn thiện.

Nhân dịp xuất bản cuốn lịch sử, Ban Chấp hành Đảng bộ xã xin chân thành cảm ơn các đồng chí lão thành cách mạng, các đồng chí cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã đã đóng góp nhiều ý kiến tâm huyết để cuốn lịch sử được xuất bản.

T/M BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ
Bí thư - Trưởng ban Chỉ đạo

Trịnh Thị Tú Quyên

Chương I

XÃ PHÚ THƯỢNG - VÙNG ĐẤT, CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG LỊCH SỬ, VĂN HOÁ

I. KHÁI QUÁT CHUNG

1. Vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên

Phú Thượng là một xã nằm ở phía Đông huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên, cách trung tâm huyện (thị trấn Đình Cả) 2km. Xã có vị trí giáp ranh với các địa phương: Phía Bắc giáp xã Vũ Chấn và Nghinh Tường; phía Nam giáp xã Phương Giao và Tràng Xá; phía Đông giáp xã Vũ Lễ (huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn); phía Tây giáp thị trấn Đình Cả. Xã Phú Thượng cùng với La Hiên, Lâu Thượng và thị trấn Đình Cả thuộc vùng thấp của huyện Võ Nhai, độ cao đỉnh núi từ 200÷550m; cao độ biến thiên địa hình trong khoảng 5÷54m. Địa hình dốc theo hướng chính Đông Bắc - Tây Nam và từ các sườn núi dốc về thung lũng, chạy dọc theo Quốc lộ 1B.

Nếu từ Đình Cả đi lên, khi vượt qua cầu Suối Cạn là đến địa phận xã Phú Thượng, trước công trụ sở Ủy ban có thể phóng tầm mắt nhìn toàn cảnh của xã. Cạnh Quốc lộ 1B là 2 cánh đồng lớn thênh thang, đến tiết tháng 3 hàng

năm, lúa xuân mơn mớn đón nắng hòa lẫn màu xanh của núi Phượng Hoàng và rừng Tam Tấu ôm lấy dòng sông Rong nước biếc tuôn chảy hiền hòa. Khi trời vào thu, hai thềm lúa ánh lên màu vàng óng ả tô đậm sông Rong uốn khúc mềm mại. Nếu như Lô Thượng được ví như cái lầu ở phía trên thì Phú Thượng nghĩa là vùng đất giàu có ở phía dưới.

Về hình thể địa lý, Phú Thượng và Lô Thượng được ví như một con thuyền: 2 bên mạn thuyền là dãy núi đá cao hình vòng cung ở phía Bắc và dãy núi đất hình vòng cung ở phía Nam, đối xứng nhau qua trục của “con thuyền” là Quốc lộ 1B, trục con thuyền theo phương Đông - Tây; lòng thuyền là cánh đồng rộng thẳng cánh cò bay, chỗ rộng nhất đến 2km và trải dài hơn 20km; ở mũi thuyền phía Tây có núi Trúc Mai, mũi thuyền phía Đông có núi Mỏ Gà. Bởi thế Lô, Phú Thượng tràn đầy nắng, muôn loài sinh sôi. Xa tít chân trời phía Đông có núi Đèo Bò Đai (Ngã Hai, Bắc Sơn), nhìn lùi lại phía gần có núi một Mỏ Gà - như 1 cây măng mọc thẳng, khỏe khoắn tựa như cái cọc chèo thiên nhiên ban tặng, trên đó tổ tiên đã cột chặt mái chèo của thời đại, lái con thuyền rẽ sóng, phẳng phăng về phía mặt trời mọc. Gần hơn nữa có núi Ma Hìn sừng sững, hiên ngang, hình cái chựa khổng lồ của con gà trống hướng mũi nhọn về hướng Cao - Phạt - Lâm, đó là cánh buồm xanh cao rộng, luôn căng phồng lự chiều gió, cho người giữ mái chèo vững vàng đưa con thuyền vượt ghềnh thác cập bến bình yên.

Về khí hậu, Phú Thượng thuộc khu vực khí hậu nhiệt đới gió mùa của Bắc Bộ. Nhìn chung, khí hậu tương đối

ổn định, ít chịu ảnh hưởng của gió bão. Mùa hạ nóng ẩm mưa nhiều, mùa đông ít mưa, khô, giá lạnh, nhiều sương mù, sương muối, phần nào ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp. Hướng gió chủ đạo là gió Đông Nam và Tây Bắc vào mùa hạ; gió Đông Bắc vào mùa đông. Nhiệt độ trung bình là 24,5°C. Nhiệt độ trung bình cao nhất hàng năm là 29,4°C. Thời điểm nóng nhất trong năm là các tháng 6, 7, 8 với nhiệt độ cao nhất tới 39°C. Thời điểm lạnh nhất trong năm là các tháng 12, 1, 2 với nhiệt độ thấp nhất là 2-3°C. Độ ẩm trung bình hàng năm là 81,5%. Lượng mưa trung bình hàng năm là 2.000mm. Mùa mưa từ tháng 5 đến tháng 10, tập trung vào các tháng 6, 7 và 8, chiếm 75% lượng mưa cả năm. Số giờ nắng bình quân trong năm của xã là 1.200 giờ. Điều kiện khí hậu đã góp phần để nhân dân trong xã trồng các giống cây công nghiệp như: keo, thuốc lá, chè và cây ăn quả vải, na, quýt...

Đất, nước, rừng là những nguồn tài nguyên chủ yếu của Phú Thượng. Tổng diện tích đất tự nhiên là 5.792,54ha, trong đó, diện tích đất sản xuất nông nghiệp là 884,45ha (chiếm 15,27%); đất lâm nghiệp khoảng 4.425,02ha (chiếm 76,37%); đất nuôi trồng thủy sản là 25,39ha (chiếm 0,44%); đất phi nông nghiệp là 196,27ha (chiếm 3,39%); đất chưa sử dụng là 262,41ha (chiếm 4,53%). Đất đai của xã Phú Thượng khá đa dạng về loại hình, có độ dốc < 8°, đây là điều kiện khá thuận lợi để xã phát triển sản xuất nông nghiệp.

Phú Thượng có trữ lượng tài nguyên nước khá lớn từ hai nguồn: nước mặt và nước ngầm. Nguồn nước mặt trên

địa bàn xã khá phong phú với hệ thống khe, suối khá nhiều. Trong đó sông Rong, suối Mỏ Gà và suối Lũ, đây là những con suối có dòng chảy ổn định, với nhiều suối nhánh và các hang động, hang ngầm là nguồn sinh thủy quanh năm. Sông Rong bắt nguồn từ xã Phú Thượng, chảy qua thị trấn Đình Cả, Trảng Xá, Dân Tiến, Bình Long, sang địa phận tỉnh Bắc Giang và đổ về sông Thương. Do đó, đây là nơi đáp ứng được nhu cầu nước sinh hoạt và sản xuất nông nghiệp với quy mô nhỏ hiện nay của nhân dân.

Bên cạnh đó, lượng mưa trung bình hàng năm khá lớn cũng góp phần bổ sung thêm nguồn nước mặt, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt và sản xuất của nhân dân trong xã. Nguồn nước ngầm của xã xuất phát từ các hang động của dãy núi đá vôi với trữ lượng tương đối dồi dào, chủ yếu cung cấp nước sinh hoạt cho nhân dân. Tuy nhiên, vào mùa khô, nguồn nước mặt khan hiếm, nguồn nước ngầm ở các giếng khơi dự phòng cho dân sinh lại có hàm lượng vôi khá cao, vì vậy cần phải xử lý trước khi sử dụng. Bên cạnh đó, hiện tượng sạt lở, lũ ống và úng ngập thường xuất hiện vào mùa mưa do sự kết hợp của nhiều nguồn nước ngầm tại một số địa điểm như khu vực suối Cạn, xóm Nà Kháo và xóm Suối Cạn.

Diện tích rừng của xã Phú Thượng là 4.424,02ha, trong đó có 2.204,46ha rừng sản xuất và 258,44ha rừng tự nhiên, phòng hộ. Diện tích rừng đặc dụng là 1.961,12ha. Diện tích rừng trên là nguồn tài nguyên quý giá của xã, cần được bảo vệ chặt chẽ, vừa giúp duy trì cân bằng hệ sinh thái, tạo môi trường trong lành, vừa góp phần giữ nước đầu nguồn, hạn chế hiện tượng xói mòn, rửa trôi.

Nhìn chung, vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên của Phú Thượng mang đến những thuận lợi cơ bản để Đảng bộ và nhân dân trong xã phát triển kinh tế, nâng cao đời sống, với chủ lực là các ngành nông - lâm nghiệp. Bên cạnh đó, điều kiện trên cũng chứa đựng nhiều thách thức cho quá trình cải tạo, chinh phục thiên nhiên, xây dựng hệ thống cơ sở vật chất, giao thông, liên lạc trên địa bàn xã.

2. Điều kiện kinh tế - xã hội

Xã Phú Thượng là địa bàn sinh sống của 6 dân tộc, gồm: Nùng, Tày, Dao, Kinh, Cao Lan và Hoa. Trong đó, dân tộc Nùng chiếm tỷ lệ dân số cao nhất với 55%; dân tộc Tày chiếm 21,1%; dân tộc Dao chiếm 12%; dân tộc Kinh chiếm 10,4%; dân tộc Cao Lan chiếm 1,1% và người Hoa chiếm 0,4%. Các dân tộc trong xã vừa cùng nhau vun đắp nên những giá trị tinh thần chung của cộng đồng, vừa tiếp tục duy trì, phát huy bản sắc văn hóa độc đáo, đa dạng của mỗi tộc người. Điều đó góp phần tạo nên những truyền thống, nét đẹp văn hóa đặc trưng của con người và mảnh đất Phú Thượng.

Hiện nay (năm 2015), toàn xã có 11 xóm: Mỏ Gà, Phụng Hoàng, Đồng Mỏ, Nà Pheo, Nà Phài, Nà Kháo, Suối Cạn, Cao Lầm, Làng Phật, Ba Nhất, Cao Biền. Trong đó, xã có hai xóm nằm ở khu vực vùng sâu, vùng xa là xóm Cao Biền và xóm Ba Nhất. Đặc biệt, xóm Cao Biền có điều kiện giao thông đi lại còn rất khó khăn, đây cũng là xóm duy nhất của xã được hưởng sự đầu tư của Nhà nước theo Chương trình 135.

Theo số liệu thống kê năm 2015, tổng số dân của xã là 5.029 người. Dân cư trên địa bàn xã phân bố không đồng đều, tập trung chủ yếu ở 9 xóm nằm ven trục Quốc lộ 1B. Trong đó, số người trong độ tuổi lao động chiếm 73,37% tổng số dân. Cơ cấu lao động phân chia theo ngành nghề cụ thể: nông - lâm nghiệp chiếm 81,35%; xây dựng chiếm 7,78%; dịch vụ và ngành khác chiếm 10,87%. Nhìn chung, xã có nguồn lao động nông nghiệp dồi dào, chiếm tỷ trọng lớn do ngành công nghiệp và dịch vụ chưa phát triển. Khi dự án khu du lịch sinh thái Phượng Hoàng trên địa bàn xã được hoàn thành, hứa hẹn sẽ mang lại nhiều cơ hội phát triển kinh tế và giải quyết vấn đề việc làm cho người dân.

Các ngành kinh tế của xã tuy chủ đạo vẫn là nông - lâm nghiệp nhưng đang có xu hướng chuyển dịch theo hướng công nghiệp hóa (tỷ trọng của nông - lâm nghiệp giảm dần qua từng năm, giá trị sản phẩm tiểu thủ công nghiệp, xây dựng và dịch vụ tăng bình quân hàng năm 20%. Năm 2015, nông - lâm nghiệp 83,06% (năm 2015) giá trị sản xuất của nền kinh tế; tiểu thủ công nghiệp và xây dựng chiếm 7,57%; dịch vụ chiếm 8,46% trong cơ cấu kinh tế toàn xã. Tổng giá trị sản xuất năm 2014 đạt 100,8 tỷ đồng, thu nhập bình quân đầu người đạt 20,47 triệu.

Nông nghiệp là ngành sản xuất kinh tế chính của địa phương. Nhờ tích cực áp dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật, giống mới vào sản xuất, đổi mới cơ cấu giống cây trồng, vật nuôi, sản xuất nông nghiệp của xã Phú Thượng ngày càng phát triển. Tổng sản lượng lương thực có hạt năm

2015 là 3,9 tấn. Nông nghiệp chuyển dịch theo hướng sản xuất hàng hóa, nhiều nông sản của xã có mức tiêu thụ khá tốt trên thị trường như: thuốc lá, ngô, ớt chỉ thiên, quýt, na... Ngành chăn nuôi của địa phương có nhiều khởi sắc. Hình thức chăn nuôi tập trung, chăn nuôi hộ gia đình ngày càng phổ biến, phát triển theo hướng hàng hóa. Nhân dân ngày càng chủ động, tích cực trong hoạt động nuôi trồng thủy sản, tận dụng tối đa diện tích mặt nước trên địa bàn xã. Nhờ đó, tạo thêm nguồn thu nhập thiết thực, cải thiện đời sống cho gia đình, đóng góp ngày càng lớn trong tỷ trọng giá trị sản phẩm của ngành nông nghiệp.

Lâm nghiệp là ngành kinh tế thế mạnh của Phú Thượng. Hàng năm, xã tiên hành thực hiện tốt công tác trồng rừng phục vụ sản xuất và phòng hộ. Từ năm 2010-2015, toàn xã đã trồng được 370,2ha rừng, nâng độ che phủ rừng lên 89,7%. Trong những năm gần đây, xã còn có chủ trương khôi phục trồng một số giống cây quý hiếm như: lát, dổi, nghiến... Công tác chăm sóc, quản lý, bảo vệ rừng được Đảng bộ và chính quyền xã quan tâm, chỉ đạo thực hiện.

Sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp của Phú Thượng còn khá non trẻ nhưng phát triển ổn định, tăng đều giá trị sản xuất qua từng năm. Tận dụng nguồn nguyên liệu, nhân công sẵn có của địa phương, ngành tập trung vào sản xuất các mặt hàng như: vật liệu xây dựng, chế biến gỗ, may mặc, xay xát... Các cơ sở sản xuất kinh doanh ngày càng có hiệu quả, góp phần tạo việc làm cho nhân dân, nâng cao thu nhập cho người lao động.

Thương mại, dịch vụ trên địa bàn xã bám sát hoạt động sản xuất, sinh hoạt, đáp ứng kịp thời, đầy đủ các mặt hàng thiết yếu cho nhân dân. Ngành du lịch hàng năm thu hút được nhiều lượt khách, dựa vào lợi thế của cụm di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh hang Phượng Hoàng - suối Mỏ Gà mang nhiều nét đẹp hoang sơ, hùng vĩ.

Hệ thống giao thông của xã Phú Thượng tương đối hoàn thiện. Quốc lộ 1B là đường giao thông huyết mạch đi qua địa bàn xã với tổng chiều dài 7km. Quốc lộ 1B đóng vai trò quan trọng, vừa là đường giao thông đối ngoại, vừa là tuyến đường liên xã, trục xã. Mạng lưới đường liên thôn, liên xóm theo dạng xương cá, bám vào trục chính là Quốc lộ 1B. Tuy nhiên, các tuyến đường này chất lượng còn thấp, chủ yếu là đường đất gầy khó khăn cho đi lại vào mùa mưa lũ. Mặt khác, ở nơi vùng sâu, vùng xa như Cao Biền đến năm 2015 vẫn chưa có đường giao thông nối giữa trung tâm xã và trung tâm xóm.

Hệ thống giáo dục của xã với đầy đủ các bậc học, gồm có: 2 cơ sở giáo dục mầm non, 2 trường tiểu học, 1 trường trung học cơ sở và trường Phổ thông dân tộc nội trú Nguyễn Bình Khiêm. Hệ thống giáo dục trên cơ bản đáp ứng được nhu cầu học tập của con em các dân tộc trên địa bàn xã. Chất lượng dạy và học không ngừng được đổi mới, nâng cao. Xã Phú Thượng đã hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ năm tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi mức độ 2, phổ cập giáo dục trung học cơ sở. Xã hiện có 4 trường đạt chuẩn Quốc gia, cơ sở vật chất trường lớp luôn được quan tâm đầu tư phục vụ dạy và học.

Lĩnh vực y tế, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân ngày càng đạt hiệu quả thiết thực. Mạng lưới y tế cơ sở được đầu tư nâng cấp, cơ bản đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh ban đầu cho nhân dân. Trạm y tế xã Phú Thượng với đội ngũ bác sĩ, hộ lý có trình độ chuyên môn, y đức phục vụ tốt công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe của nhân dân, tích cực thực hiện các chương trình y tế Quốc gia, không để xảy ra các dịch bệnh lớn. Công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình có nhiều chuyển biến tích cực. Xã tiếp tục duy trì và giữ vững chuẩn Quốc gia về y tế.

II. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH LÀNG XÃ, TRUYỀN THỐNG LỊCH SỬ, VĂN HÓA

1. Quá trình hình thành làng xã

Tháng 4-1945, xã Phú Thượng được sáp nhập với xã Lâu Thượng thành xã Lâu Phú Thượng. Sau ngày Cách mạng tháng Tám thành công, đơn vị cấp tổng được bãi bỏ, xã Lâu Phú Thượng thuộc huyện Võ Nhai.

Ngày 25-3-1948, Chủ tịch, Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ký sắc lệnh số 148-SL bỏ các đơn vị hành chính cấp phủ, châu, quận. Châu Võ Nhai đổi thành huyện Võ Nhai, gồm 18 xã. Phú Thượng thuộc huyện Võ Nhai.

Cuối 1952 đầu năm 1953, xã Phú Thượng được tái lập, tách từ liên xã Lâu Phú Thượng. Xã Phú Thượng lúc đó gồm 12 xóm: xóm Mỏ Gà (gồm 5 xóm nhỏ hợp lại: Đồng Duông, Làng Hang, Đồng Rom, Nà Âu, Làng Nghè); xóm Đồng Mỏ; xóm Nà Pheo; xóm Na Phải; xóm Làng Phật;

xóm Làng Cao; xóm Làng Lâm; xóm Nà Kháo; xóm Đồn Điền; xóm Làng Lường; xóm Phố Đình Cả; xóm Suối Lũ. Cùng với quá trình hình thành xã, những tên làng, bản, xóm ở Phú Thượng cũng được ra đời.

Gắn với quá trình đấu tranh với thiên nhiên, định cư, phát triển của đồng bào, những tên gọi mang tiền tố “bản” cũng có từ lâu đời, Mỏ Gà¹ xã Phú Thượng là một địa danh nổi tiếng với suối Mỏ Gà, đình Mỏ Gà, xóm Mỏ Gà. Tên Mỏ Gà ra đời một cách khá hy hữu, truyền thuyết kể lại rằng, trước đây vào 1 năm hạn hán người chết, cây cỏ khô héo, nhiều người đi vào vùng này để đào củ mài kiếm ăn, một hôm người dân gặp 1 đàn gà rừng, khi đuổi theo bắt thì đàn gà chạy vào chân núi và chui vào 1 ngách nhỏ, khi đào bới để bắt gà thì bỗng phát hiện ra dòng nước, từ đó dân làng được cứu giúp và con suối đó được nhân dân đặt tên là Mỏ Gà từ đó. Nói về xóm Mỏ Gà, trước có tên là Làng Hang, từ năm 1937 cũng chỉ có khoảng 7-8 nóc nhà. Họ Hoàng và họ Nông là những họ lớn đã định cư rất lâu đời ở xóm này. Gia phả dòng họ Nông ở bản Mỏ Gà cho biết dòng họ phải di chuyển chỗ ở từ huyện Lộc Bình, Lạng Sơn xuống Mỏ Gà vào những năm 40 của thế kỷ XX do phải chạy Nhật. Gia phả này ghi bằng chữ Quốc ngữ, cách ghi khá đơn giản, chủ yếu ghi các thành viên trong dòng họ về năm sinh, năm mất.

1. Một giai thoại khác lại nói rằng: ở khu vực này trước đây khi người dân vào lấy nước để sinh hoạt thì thấy có rất nhiều gà rừng, nên gọi là suối Mỏ Gà.

Tên gọi xóm Phụng Hoàng là tên xóm bản Tày mới, do quá trình chia tách bản, sự di cư của các dân tộc khác đến, thành lập các bản mới. Tên gọi mang yếu tố Hán Việt, thường có tính “hiện đại” và trừu tượng hóa hơn nhưng vẫn xuất phát từ cách đặt tên gắn liền với địa lý, điều kiện tự nhiên... của xóm bản đó. Về tên gọi, theo sưu tầm của các cụ cao niên và những văn tịch đã đi vào văn chương thì tên Phụng Hoàng có lịch sử như sau: tương truyền rằng ngày xưa khu vực hang này có 1 đôi chim phụng hoàng sinh sống, một hôm khi phụng hoàng cái ấp trứng, phụng hoàng trống đi kiếm thức ăn, do mãi mê vui chơi quên mất nhiệm vụ, khi quay trở về hang thì phụng hoàng mái đã chết hóa đá... Phụng hoàng trống vô cùng hối hận, từ đó hang này có tên là Phụng Hoàng.

Vùng đất Cao - Phạt - Lâm được người dân từ Lạng Sơn di cư về khai phá vào khoảng giữa thế kỷ XIX. Ở vùng đất này, cây cối mọc thành rừng, nhiều sản vật phong phú, đa dạng, có nhiều khe suối với lưu lượng nước khá lớn. Vùng đất Cao - Phạt - Lâm trải dài khoảng 3km, với 15 hộ và 70 nhân khẩu sinh sống. Địa hình của xóm giống hình cánh cung, nằm dưới chân núi, thuộc tả ngạn sông Rong. Đây cũng là vùng đất có nhiều dòng họ sinh sống, tiêu biểu như: Nông, Phan, Vương, Hoàng, Lục, Lê, Chu... Giống như tất cả các dòng họ trong xã, các dòng họ sinh sống đoàn kết, luôn thương yêu, đùm bọc lẫn nhau.

Ở các xóm Mỏ Gà, Đồng Mỏ, Nà Pheo, Na Phài, Làng Lường chủ yếu là dân tộc Tày sinh sống; xóm Nà

Kháo, Tiên Phong chủ yếu là dân tộc Nùng; dân tộc Dao sinh sống chủ yếu ở 2 xóm Ba Nhất và Cao Biền; phố Đình Cả là nơi hầu hết người Kinh sinh sống.

Năm 1991, thực hiện quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên, 4 xóm: Phố, Tiên Phong, Làng Lường, Hùng Sơn của Phú Thượng được cắt ra để thành lập thị trấn Đình Cả.

2. Truyền thống lịch sử, văn hóa

Phú Thượng là vùng đất có truyền thống lịch sử văn hóa lâu đời, nhân dân nơi đây có đời sống văn hóa tinh thần rất phong phú, từ xưa, người dân đã quan tâm đến đời sống tâm linh, với việc xây dựng các công trình văn hóa như đình, chùa, miếu... Trải qua bao thăng trầm lịch sử, những biến động của xã hội, những dấu tích văn hóa, lịch sử của cha ông còn được lưu giữ ở Phú Thượng là minh chứng cụ thể, sinh động cho bề dày văn hóa và đời sống tinh thần của người dân nơi đây.

Đình Mỏ Gà là một trong những đình nổi tiếng được xây dựng trước năm 1938, được vua Khải Định ban sắc phong. Đình thờ 3 vị thần là: Đức ông Tăng Đạo, Đức ông Hoàng Minh Đại Vương, Đức vua Thần Nông. Đình được xây dựng ở nơi thoáng đãng, rộng rãi, có cây cổ thụ và mặt bằng thuận lợi cho việc tổ chức vui chơi, lễ hội. Đình Mỏ Gà tọa lạc giữa một vùng đồng ruộng, ngày khởi công dựng đình được chọn rất cẩn thận và đều là ngày tốt, mỗi ngôi đình bản của người Tày thường phải dựng trong vòng vài tháng mới xong. Năm 2007, đình Mỏ Gà được tôn tạo lại, tìm được sắc phong gốc.

Phú Thượng có 7 đình, chùa: chùa Kim Bài (xóm Nà Kháo, Na Phài); đình Phật (xóm Cao Phật Lâm); đình Chợ (xóm Suối Cạn); đình Công (xóm Làng Lường); đình Phố (phố Đình Cả); đình làng Nghè (xóm Mỏ Gà); đình Đồng Mỏ (xóm Đồng Mỏ). Để ghi nhớ những ngày hội chính ở các đình, chùa, nhân dân Phú Thượng đã sáng tác câu dân gian sau: “21 Kim Bài, 22 đình Phật, 23 đình Chợ; 24 đình Công, 25 đình Phố”. Lễ hội đình Mỏ Gà vào 18 tháng Giêng. Ngoài ra còn những ngày hội lồng tồng như: lễ hội xóm Na Phài vào mùng 6 tháng Giêng; Đồng Mỏ vào mùng 7 tháng Giêng hàng năm. Thông qua lễ hội, tính cộng đồng, tình làng nghĩa xóm, đoàn kết của nhân dân các dân tộc Phú Thượng được nâng cao, góp phần xây dựng một cuộc sống lành mạnh, phong phú ở làng xã.

Sau năm 1945, các đình Chợ, Kim Bài, đình Phật đã bị hư hại, không lập lại được. Tuy những đình, chùa này không còn, nhưng đến ngày lễ hội, nhân dân các xóm vẫn tổ chức liên hoan để nhớ ngày hội làng.

Về thành phần dân tộc: dân tộc Nùng cư trú nhiều nhất ở các xã Lâu Thượng, Phú Thượng, La Hiên và các xã phía Nam huyện Võ Nhai. Dân tộc Tày cũng tập trung ở Phú Thượng với tỷ lệ cao. Những tên mang yếu tố “Nà” (Na) có nghĩa là ruộng, đồng, gắn với lịch sử định cư rất sớm của người Tày, cho thấy cuộc sống của đồng bào nơi đây gắn với đồng ruộng, gắn với cây lúa nước.

Mỗi dân tộc ở Phú Thượng lại có những nét văn hóa riêng biệt, đặc sắc trong đi, lại, ăn ở, mặc. Trước năm 1950, ở bản Mỏ Gà, Phụng Hoàng 100% là nhà sàn, thì

đến nay mỗi bản chỉ còn 3-4 chiếc, nguyên nhân chính của việc người Tày có xu thế chuyển sang ở nhà nền đất vì thiếu nguyên liệu để làm nhà sàn, rừng hầu như không còn để khai thác. Nhà nền đất của người Tày trở nên phổ biến ở Phú Thượng.

Trước kia, phụ nữ Nùng mặc quần áo chàm rộng, thắt lưng có đeo xà tích bạc; phụ nữ Tày thì mặc quần áo chàm sát thân người, trong đó có áo “còm” trắng, thắt đáy lưng ong, họ đeo xà tích óng ánh, rất duyên dáng. Các cô gái Dao thì mặc áo dài, quần chần, thêu nhiều hoa văn, đeo nhiều vòng bạc. Với những trang phục như vậy, tạo một nét đẹp văn hóa của người dân tộc Phú Thượng nói riêng, của đồng bào các dân tộc Việt Nam nói chung.

Trong lịch sử cũng như hiện tại, sinh hoạt tôn giáo là một bộ phận quan trọng trong đời sống văn hóa, tinh thần của nhân dân huyện Võ Nhai nói chung và nhân dân xã Phú Thượng nói riêng. Trong mỗi gia đình ở Phú Thượng đều có lập bàn thờ tổ tiên. Các gia đình đều tổ chức ăn tết: Nguyên đán, rằm tháng Giêng, 30-1 (âm lịch), 3-3 (âm lịch), 5-5 (âm lịch), rằm tháng 7, 10-10 (âm lịch)... Các ngày tết là những ngày nhân dân làm bánh, sắp cỗ linh đình để thờ cúng tổ tiên, cầu mong mưa thuận gió hòa, mùa màng bội thu.

Cũng như nhiều vùng quê khác, nhân dân Phú Thượng còn thờ cúng các vị thần, các anh hùng dân tộc trong các đình, đền, miếu, thờ cúng tổ tiên... Điều đó thể hiện nét đẹp truyền thống “Uống nước nhớ nguồn” của người dân trong xã.

Về buôn bán, vùng đất Phú Thượng trước đây có chợ Sông Đào rất nổi tiếng đã đi vào thơ ca:

“Chợ Sông Đào một tháng sáu phiên

Anh bán nâu, vò, kiếm tiền em tiêu”

Đây là chợ duy nhất của cả một vùng rộng lớn: Bắc Sơn - Võ Nhai, lúc đầu có tên là chợ Đình Cả, tọa lạc trên khu đất bằng phẳng thuộc hữu ngạn sông Rong, ngay ngã ba Góc Gạo¹ - nơi giao lộ giữa đường từ Bắc Giang lên Tràng Xá ra Đình Cả và Quốc lộ 1B. Chợ có một quán chợ, cột xây bằng gạch, lợp ngói sông Cầu, nhà của dân phố ở bốn bề của quán. Chợ Đình Cả là nơi giao lưu kinh tế - chính trị, văn hóa giữa miền xuôi và miền núi, góp phần thúc đẩy mối quan hệ ấy không ngừng được mở rộng và ngày càng siết chặt nghĩa tình dân tộc. Cứ ngày tròn năm, tròn mười là ngày phiên chợ. Chợ họp đông nhất là ngày 25 tháng Chạp hàng năm, ngày ấy Đình Cả tổ chức rước kiệu, có nhiều trò chơi, người tứ xứ về họp chợ với nhiều mặt hàng hóa: Cam sành, quýt ngọt Bản Quế; lê thơm Bản Vi; lợn con giòng Bản Lòong (Bắc Sơn, Lạng Sơn); măng tươi, mật ong Vũ Chấn; măng khô, mộc nhĩ, nấm hương Nghinh Tường, Cúc Đường; chuối tiêu, đậu đũa thơm, vôi hương Đông Bo, Khuôn Nang, Ngọc Mỹ; củ nâu, vò đỏ từ Nà Phèo, Cao - Phật - Lầm; gạo tẻ Vàng Kheo trắng muốt; nếp hèo thơm La Chế - Phương Bá và

1. Ở ngã ba cạnh quốc lộ có 1 cây gạo rất to, thân thẳng, nhiều cành, đến mùa xuân nở hoa rất đẹp - nên người ta gọi là ngã ba Góc Gạo Đình Cả.

nhiều mặt hàng khác từ khắp nơi chở về để trao đổi, mua bán. Tại các phiên chợ ngoài việc giao lưu buôn bán còn là dịp để những người thân quen lâu ngày xa cách gặp lại nhau; là dịp để nam thanh nữ tú gặp gỡ hẹn hò; đồng thời là cơ hội để các quần chúng cách mạng gặp gỡ và bí mật tuyên truyền tư tưởng cách mạng giải phóng dân tộc khi đã có Đảng Cộng sản ra đời và lãnh đạo.

Ngày nay, khi đất nước chuyển sang cơ chế kinh tế mới thì lĩnh vực văn hóa, tư tưởng, đạo đức, lối sống của người dân địa phương ít nhiều chịu sự tác động của mặt trái nền kinh tế thị trường. Nhưng về cơ bản, những giá trị truyền thống lịch sử - văn hóa luôn được nhân dân Phú Thượng lưu giữ và phát huy.

Truyền thống lao động, sáng tạo

Trải qua quá trình lịch sử lâu dài, nhân dân Phú Thượng ngày đêm lao động cần cù, một nắng hai sương để khai khẩn đất hoang thành đồng ruộng, lập nên bản làng. Nhân dân nơi đây đã dày công cải tạo đồng ruộng, đắp đập, be bờ, xây dựng hệ thống thủy lợi, chống hạn, chống úng... để tạo nên những cánh đồng màu mỡ, tốt tươi. Truyền thống đó đã xuyên suốt hàng ngàn năm lịch sử, góp phần xây dựng khối đoàn kết trong cộng đồng làng xã, tạo dựng cho quê hương trở thành vùng nông nghiệp trồng lúa, màu. Đây là cơ sở, nền tảng vững chắc để nhân dân địa phương đẩy mạnh phát triển ngành nghề, góp phần đưa nền kinh tế xã nhà phát triển không chỉ theo chiều rộng mà đi vào chiều sâu.

Truyền thống hiếu học

Cùng với những truyền thống văn hóa và các phong tục tập quán tốt đẹp, thì từ xưa trong các làng xã của Phú Thượng, nhân dân đều có truyền thống hiếu học, coi trọng những người có kiến thức và học hành thành tài. Phát huy truyền thống đó của cha ông, ngày nay lớp con cháu xã Phú Thượng có nhiều người thành đạt, hiển danh được xã hội ghi nhận. Nhiều con em của xã là những tiến sỹ, thạc sỹ, cử nhân đang công tác và học tập khắp mọi miền đất nước, đóng góp trí tuệ và công sức xây dựng đất nước, xây dựng quê hương giàu đẹp. Phú Thượng luôn là cái nôi sinh ra nhiều nhân tài cho quê hương, đất nước, tiêu biểu trước đây có Thượng tướng Chu Văn Tấn, ngày nay ngoài rất nhiều cán bộ lãnh đạo cấp tỉnh, cấp huyện còn có ông Lê Sơn Hải là Thứ trưởng, Phó Chủ nhiệm Ủy ban dân tộc.

Hiện nay, công tác giáo dục đào tạo ở xã rất được chú trọng, nhiều thành tích giáo dục ngày càng nổi bật trên mảnh đất hiếu học này. Những năm gần đây, trên địa bàn xã có nhiều học sinh thi đỗ vào các trường đại học, cao đẳng. Đây chính là nguồn nhân lực quan trọng để xây dựng quê hương đất nước giàu mạnh, xứng đáng với sự hi sinh, vun đắp của biết bao thế hệ cha anh đi trước.

Lễ hội đình đám, sinh hoạt tín ngưỡng, phong tục tập quán, truyền thống hiếu học là những dòng chảy văn hóa, tạo nên bản sắc riêng của cộng đồng dân cư xã Phú Thượng xưa và nay. Cần cù, tinh anh và sáng tạo trong lao động sản xuất, ngành nghề; tinh thần đoàn kết, yêu thương giúp đỡ nhau trong cộng đồng làng xã, những sinh hoạt đặc trưng

trong văn hóa, đó là những truyền thống tốt đẹp được bảo tồn và phát triển trong các làng xã Phú Thượng.

Truyền thống yêu nước

Để có được cuộc sống bình yên, xây dựng quê hương như ngày hôm nay, nhân dân Phú Thượng qua các thế hệ nối tiếp nhau, cùng nhân dân trong huyện, trong tỉnh và cả nước đứng lên chống giặc ngoại xâm. Tình yêu ấy được nuôi dưỡng, phát triển và hun đúc thành truyền thống quý báu của người dân nơi đây. Cũng chính tình yêu quê hương đất nước là chất keo gắn kết cộng đồng và là bệ đỡ cho truyền thống đấu tranh anh dũng của nhân dân Phú Thượng trong lịch sử.

Trong thời kỳ phong kiến, nhân dân Phú Thượng đã cùng với cả dân tộc đứng lên đánh đuổi các thế lực ngoại xâm. Trong cuộc đấu tranh chống quân xâm lược Tống (thế kỷ XI), nhân dân Phú Thượng hăng hái tham gia đội quân người dân tộc thiểu số, dưới sự chỉ huy của các tù trưởng địa phương, vượt qua biên giới đánh phá các trại quân Tống theo kế hoạch tấn công để tự vệ của Lý Thường Kiệt.

Thế kỷ XIV, đất nước rơi vào tay quân Minh, nhân dân các dân tộc Phú Thượng đã nhiều lần nổi dậy, cùng các địa phương khác trong huyện Võ Nhai, tham gia đội quân ứng nghĩa của Trần Nguyên Khang, Nguyễn Đa Bí, Chu Sư Nhan, Bùi Quý Thăng, Nguyễn Khắc Chẩn...; tham gia vào phong trào “áo đỏ” làm cho giặc Minh không thể đặt vững được chính quyền đô hộ lên vùng núi của ta. Khi Lê Lợi truyền hịch khởi nghĩa cứu nước, nhân dân các dân tộc

Phú Thượng đã tích cực hưởng ứng, đánh đuổi giặc Minh ra khỏi bờ cõi nước ta.

Từ thế kỷ XVIII trở đi, chế độ phong kiến đang ngoài khủng hoảng nghiêm trọng, phong trào khởi nghĩa nông dân nổ ra liên tiếp, mâu thuẫn xã hội gay gắt. Từ năm 1803, các dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc, nhất là trấn Thái Nguyên nhiều lần nổi dậy khởi nghĩa. Các cuộc khởi nghĩa nổ ra, làm cho tình hình chính trị, xã hội triều Nguyễn trở nên rối ren, phức tạp... Năm 1883, khởi nghĩa Nông Văn Vân bùng nổ và lan rộng, nhân dân các dân tộc Phú Thượng lại hăng hái sung vào đội quân. Khi thực dân Pháp xâm lược nước ta, phong trào kháng Pháp nổi lên trong mọi tầng lớp nhân dân. Cuộc khởi nghĩa Hoàng Đình Kinh (năm 1882) đã thu hút đồng bào các dân tộc Võ Nhai nói chung, Phú Thượng nói riêng. Năm 1884, thực dân Pháp tuy đã chiếm đóng được Đình Cả, nhưng chúng không chiếm được các làng xã Phú Thượng.

Từ khi có Đảng Cộng sản ra đời và lãnh đạo (năm 1930), với những ưu thế về mặt địa lí cũng như tinh thần yêu nước rất cao của nhân dân, mảnh đất Phú Thượng được Đảng ta lựa chọn là một trong những nơi để cử cán bộ về tuyên truyền cách mạng, nhiều cán bộ cấp cao từng về đây hoạt động như Hoàng Văn Thụ, Trường Chinh... Đến năm 1937, Chi bộ Đảng đầu tiên của huyện Võ Nhai được thành lập tại làng Cao Lâm, Phú Thượng với 3 đảng viên là Chu Văn Tấn, Lục Văn Đủ, Nông Văn Cẩn. Từ đó làm cơ sở, hạt nhân để phát triển phong trào cách mạng ra các nơi xung quanh.

Trải qua hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, truyền thống bất khuất, kiên cường đó ngày càng được hun đúc, tôi luyện. Hàng trăm thanh niên của Phú Thượng đã đi theo tiếng gọi thiêng liêng của Tổ quốc, tình nguyện lên đường chiến đấu vì độc lập, tự do của Tổ quốc. Trong những tháng ngày lịch sử hào hùng của dân tộc, biết bao người trong số họ đã ngã xuống. Trong chiến tranh bảo vệ biên giới Tổ quốc, thanh niên Phú Thượng lại hăng hái lên đường chiến đấu. Nhiều người đã hi sinh một phần xương máu của mình để bảo vệ chủ quyền của đất nước.

Có thể thấy, cư dân đến Phú Thượng từ nhiều vùng đất khác nhau, có nhiều nghề nghiệp khác nhau, nhưng tất cả đều có chung một đặc điểm, đó là tinh thần lạc quan, là sự cần cù, sáng tạo trong lao động. Đó là đức tính chịu thương, chịu khó, là tình yêu quê hương, làng xóm tha thiết. Cuộc sống ấy đã kết tinh thành cốt cách, văn hóa, thành truyền thống của người dân Phú Thượng để vượt qua mọi khó khăn, đoàn kết cùng nhau xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc. Đó cũng chính là cội nguồn sức mạnh, để khi gặp lý tưởng của Đảng, nhân dân Phú Thượng đã nhất tề đứng dậy, lật đổ ách xiềng gông, giành lại độc lập, tự do cho Tổ quốc.

“Đường ta rộng thênh thang tám thước

Đường Bắc Sơn, Đình Cả, Thái Nguyên”¹

Tố Hữu

1. Trích bài “Ta đi tới” của Tố Hữu.

Chương II

NHÂN DÂN XÃ PHÚ THƯỢNG THAM GIA ĐẤU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN TRONG CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945 VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1930-1954)

I. TÌNH HÌNH KINH TẾ, CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI Ở PHÚ THƯỢNG DƯỚI ÁCH THỐNG TRỊ CỦA THỰC DÂN PHONG KIẾN

Ngày 31-8-1858, thực dân Pháp nổ súng tấn công bán đảo Sơn Trà - Đà Nẵng, chính thức mở màn cuộc chiến tranh xâm lược nước ta. Ngay khi chúng đặt chân lên đất nước ta, đã vấp phải sự kháng cự quyết liệt của mọi tầng lớp nhân dân, tiêu biểu là các cuộc khởi nghĩa trong phong trào Cần Vương như: Hương Khê, Ba Đình, Hùng Lĩnh, Bãi Sậy... Trong khi nhân dân cả nước đang sục sôi chống giặc thì triều đình phong kiến nhà Nguyễn lại nhượng bộ, ký các bản Hiệp ước: Nhâm Tuất (năm 1862), Giáp Tuất (năm 1874), Hác-măng (năm 1883), Pa-tơ-nốt (năm 1884), từng bước đầu hàng Pháp. Ngay sau khi bình định xong nước ta, thực dân Pháp tiến hành nhiều chính

sách cai trị khiến cho nhân dân Việt Nam nói chung và người dân các làng ở Phú Thượng nói riêng vô cùng khổ cực trước sự áp bức của chế độ thực dân và phong kiến.

Năm 1884, thực dân Pháp đem quân đánh chiếm Thái Nguyên. Sau khi chiếm được Võ Nhai, chúng đặt ách cai trị ở đây bằng cách xây dựng một hệ thống đồn bốt bảo vệ hệ thống chính trị của chúng. Năm 1902, Pháp cho lập đồn Trảng Xá, với 12 tên lính khố xanh do một bang tá chỉ huy. Năm 1914, đồn Đình Cả được lập với 40 tên lính khố xanh. Đến năm 1930, trên địa bàn châu Võ Nhai có 120 hương đồng, chiếm 1/7 số hương đồng toàn tỉnh Thái Nguyên và hơn 10 tên mật thám thường xuyên hoạt động.

Về chính trị, thực dân Pháp thực hiện nhiều chính sách như “chia để trị”, “ngu dân”, biến vua quan nhà Nguyễn thành bù nhìn, bóp nghẹt tự do dân chủ, thẳng tay đàn áp các cuộc đấu tranh của nhân dân. Chúng chia nước ta thành 3 kỳ (Bắc Kỳ, Trung Kỳ, Nam Kỳ) và đặt ra chính sách cai trị khác nhau ở mỗi kỳ. Phú Thượng cùng các địa phương khác của Thái Nguyên thuộc Bắc Kỳ nằm dưới chế độ bảo hộ của thực dân Pháp.

Để dễ dàng bóc lột, nô dịch nhân dân ta, chúng dựng lên ở mỗi làng một bộ máy tay sai mà đứng đầu là lý trưởng, phó lý và một bộ máy giúp việc bên dưới như chánh phó hương hội, tiên thứ chỉ, trưởng bạ, hộ lại... để trông coi “nội gia cư, ngoại đồng điền” và cũng là chân rết của bộ máy chính quyền phong kiến. Thông qua bộ máy cai trị quan liêu, tham nhũng, chính quyền thực

dân phong kiến thi hành các chính sách áp bức, bóc lột rất hà khắc, ngăn cấm tự do hội họp, báo chí, không lập đảng phái, ra sức tuyên truyền về chính sách khai hóa văn minh của thực dân Pháp, phân chia đẳng cấp, phân hóa giàu nghèo, để chúng dễ bề cai trị và bóc lột, vơ vét của cải của nhân dân.

Về kinh tế, sau chiến tranh thế giới lần thứ nhất (1914-1918), thực dân Pháp tiến hành cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai ở Việt Nam. Trong đợt khai thác này, thực dân Pháp tăng cường đầu tư vào các ngành kinh tế với tốc độ nhanh hơn và quy mô rộng lớn hơn đợt khai thác lần thứ nhất. Chúng tập trung vào ngành nông nghiệp bằng việc đẩy mạnh thành lập đồn điền quy mô rộng lớn, sử dụng bộ máy phong kiến thay chúng quản lý.

Sau khi đặt được ách thống trị lên vai người dân Việt Nam và thiết lập được bộ máy tay sai, để phục vụ cho cuộc chiến tranh xâm lược, thực dân Pháp ra sức bóc lột sức người, sức của và không từ một thủ đoạn nào để bắt nhân dân ta phục dịch cho bộ máy cai trị của chúng. Trong khi đó, nền kinh tế nước ta về cơ bản vẫn là nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu, vốn đã què quặt dưới chế độ phong kiến, nay lại càng phụ thuộc vào kinh tế chính quốc. Ruộng đất, tư liệu sản xuất cơ bản, có ý nghĩa sống còn đối với đời sống nhân dân lại tập trung phần lớn vào tay giai cấp địa chủ, phú nông và một phần ruộng dùng vào việc công của các phe, giáp, phường họ trong mỗi thôn xóm. Bên cạnh đó, thông qua hình thức thuế khóa, nhất là thuế thân, cho vay nặng lãi và hình thức phát canh thu

tô đã đẩy người nông dân “không một tấc đất cắm dùi” phải đi ở đợ, làm tá điền cho bọn địa chủ, quanh năm vất vả mà vẫn đói rách, khổ cực. Trong các loại thuế thì thuế thân hay còn gọi là “suru” là một loại thuế vô lý, dã man nhất của “Nhà nước bảo hộ” lúc bấy giờ. Đây là loại thuế đánh vào nam giới từ 18 tuổi đến 60 tuổi. Mỗi suất nhà nước quy định 2,5 đồng nhưng bọn hào lý thường thu đến 3 đồng (tương đương với 240kg ngô hay 200kg thóc). Thuế ruộng chúng thu 6 đồng một mẫu tương đương với 20kg thóc/sào. Hàng năm vào mùa thu thuế, các thôn xóm rộn lên tiếng mõ rao, tiếng trống giục người nông dân phải bán chạy những thứ gì có thể bán được hoặc đi vay nhà địa chủ chịu lãi suất cao lấy tiền nộp thuế. Chính sách bóc lột của bọn thực dân, phong kiến thông qua hình thức suru thuế làm cho người dân vô cùng khổ cực, khiến cho nhiều gia đình lâm vào cảnh bần hàn, túng quẫn, phải phiêu bạt nơi đất khách quê người.

Ở Võ Nhai, chính quyền thực dân, phong kiến còn thường xuyên bắt nhân dân đi phu phen, tạp dịch, xây đồn bốt, phục dịch bọn quan lại, kỳ hào... cướp đoạt ruộng đất của nhân dân để lập đồn điền, biến người dân ở đây thành tá điền làm thuê cho chúng. Tên thực dân Booc-đi-ê, Đồn trưởng đồn Đình Cả đã cướp 168 mẫu ruộng của nhân dân xã Phú Thượng để lập đồn điền.

Tháng 9-1940, phát xít Nhật nhảy vào xâm chiếm Đông Dương, nhân dân ta rên xiết lầm than dưới 3 tầng áp bức bóc lột: Nhật - Pháp và bè lũ tay sai. Ở địa bàn Phú Thượng cũng như các nơi khác trên đất nước, phát

xít Nhật cho bọn tay sai bắt dân phải nhổ hoa màu để trồng đay, trồng thầu dầu phục vụ cho nhu cầu chiến tranh xâm lược của chúng. Thuế ruộng trước đây thu bằng tiền nay thu bằng thóc (30kg/sào). Ngoài ra nhân dân còn phải bán thóc đê-pô cho chính quyền Nhật theo giá rẻ hơn thị trường tự do. Nạn đầu cơ tích trữ tăng lên, muối là nhu yếu phẩm hàng ngày cũng rất hiếm, giá cả tăng vọt, thị trường không ổn định, đồng tiền mất giá làm cho đời sống nhân dân trở nên vô cùng điêu đứng.

Dưới ách thống trị của thực dân Pháp và phát xít Nhật, đời sống nhân dân trên khắp mọi miền đất nước rơi vào cảnh cùng cực. Kinh tế - xã hội ở làng xã bị kìm hãm, đẩy nhiều địa phương rơi vào tình trạng lệ thuộc, trở thành nơi khai thác, vơ vét sức người, sức của.

Về văn hóa - xã hội, thực dân Pháp luôn rêu rao chiêu bài “khai hóa văn minh” nhưng lại bung bít, bóp nghẹt và ngăn chặn những luồng tư tưởng tiến bộ du nhập vào nước ta. Hơn thế, chúng triệt để thực hiện chính sách ngu dân, xây nhà tù nhiều hơn trường học để giam hãm dân ta trong vòng ngu tối nhằm dễ bề cai trị. Cả tỉnh Thái Nguyên chỉ có 2 trường kiêm bị con trai và 1 trường kiêm bị con gái, cả châu Võ Nhai không có một trường học nào. Tuyệt đại bộ phận nhân dân đều không biết chữ.

Cùng với sự yếu kém về giáo dục thì các tệ nạn xã hội ở làng xã phát triển mạnh như các hủ tục, cờ bạc, rượu chè, ma túy... Công tác vệ sinh phòng bệnh của người dân cũng không được chính quyền phong kiến quan tâm. Mê tín dị đoan, cúng bái trở thành “cứu sinh” để thoát khỏi

cảnh hiềm nghèo, nạn hữu sinh vô dưỡng đã trở thành phổ biến. Mặt khác, thiên tai khắc nghiệt đã dẫn đến tình trạng mất mùa, đói kém trong dân chúng. Nhân dân các dân tộc ở Phú Thượng cũng như ở Võ Nhai có cuộc sống hết sức cực khổ, nạn đói, rét vì không có cơm ăn, áo mặc thường xuyên xảy ra. Vào những lúc giáp hạt, hầu hết các gia đình đều phải lên rừng đào củ mài, hái măng để khỏi chết đói. Bọn nhà giàu nhân cơ hội “đục nước béo cò”, tình trạng cho vay nặng lãi diễn ra khá phổ biến ở nông thôn.

Dưới chế độ thực dân phong kiến, cuộc sống người nông dân các làng ở Phú Thượng cũng như các làng, xã khác trong cả nước rơi vào cảnh bần cùng, cơ cực. Mong muốn của người dân là thoát khỏi kiếp nô lệ, sống cuộc sống tự do. Sự phát triển của các phong trào yêu nước theo nhiều khuynh hướng đấu tranh khác nhau kéo dài từ cuối thế kỷ XIX đến những năm 20-30 của thế kỷ XX thất bại, đòi hỏi phải có đường lối lãnh đạo đúng đắn. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời đã đoàn kết nhân dân đứng lên lật đổ chế độ thực dân phong kiến, nhân dân Phú Thượng tích cực tham gia chuẩn bị lực lượng, tổ chức tiến lên giành chính quyền về tay nhân dân.

II. PHONG TRÀO CÁCH MẠNG THỜI KỲ 1930-1945

Dân tộc Việt Nam nói chung, nhân dân Phú Thượng nói riêng phải sống cực khổ bởi xiềng xích phong kiến mục nát và thực dân tàn bạo kể từ khi thực dân Pháp tiến hành xâm lược và đặt ách thống trị trên đất nước ta. Mâu thuẫn giữa giai cấp nông dân và địa chủ phong kiến cùng mâu thuẫn giữa toàn thể nhân dân Phú Thượng với chính

quyền đô hộ ngày càng lên cao, ý thức đấu tranh giai cấp và đấu tranh dân tộc hình thành ngày một rõ nét. Với truyền thống yêu nước nồng nàn, nhân dân Phú Thượng đã sớm bắt nhịp vào các phong trào cách mạng chung trong cả nước. Tuy nhiên, những cuộc đấu tranh ấy - cũng như trên cả nước trong thời kỳ này - chủ yếu là mang tính tự phát, thiếu một đường lối đấu tranh và sự chỉ đạo đúng đắn, bản thân những người đứng đầu các cuộc khởi nghĩa đều là văn thân, sĩ phu yêu nước bị hạn chế bởi lập trường giai cấp nên đều thất bại.

Sau khi tìm thấy con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc, Nguyễn Ái Quốc đã tích cực truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin về nước, chuẩn bị tiền đề chính trị, tư tưởng và tổ chức để tiến tới thành lập một chính Đảng ở Việt Nam. Mùa xuân năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời chấm dứt thời kỳ bế tắc và khủng hoảng về đường lối và giai cấp lãnh đạo cách mạng, mở ra một bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử dân tộc. Sự ra đời của Đảng đã thổi bùng lên phong trào cách mạng 1930-1931 mà đỉnh cao là cao trào Xô viết Nghệ Tĩnh.

Các phong trào đấu tranh chống áp bức, bóc lột thường xuyên diễn ra, đã tạo điều kiện cho nhân dân Võ Nhai nói chung, Phú Thượng nói riêng dễ dàng và sớm tiếp thu ảnh hưởng cách mạng do Đảng Cộng sản lãnh đạo. Do đó, các cơ sở Đảng, cơ sở cách mạng ở đây được hình thành khá sớm.

Từ ngày 27 đến ngày 31- 3-1935, Đại hội đại biểu lần thứ nhất của Đảng Cộng sản Đông Dương đã được diễn

ra tại Ma Cao (Trung Quốc). Đại hội đã nêu ra 3 nhiệm vụ cụ thể cho cách mạng Việt Nam: xây dựng và phát triển Đảng; thu phục quần đại quần chúng; đẩy mạnh chống chiến tranh đế quốc. Đại hội đại biểu lần I của Đảng được xem như là mốc đánh dấu bước phát triển quan trọng của Đảng, Đảng đã phục hồi được hệ thống tổ chức từ Trung ương đến địa phương, các Xứ ủy Bắc Kỳ, Trung Kỳ, Nam Kỳ được lập lại, các tổ chức quần chúng của Đảng cũng dần được khôi phục và phát triển. Tại Thái Nguyên, đồng chí Đặng Tùng được phân công về hoạt động. Đồng chí đã đến Đại Từ, gây dựng cơ sở cách mạng đầu tiên ở gia đình họ Đường tại La Bằng.

Cuối năm 1936, Đặng Tùng cùng Đường Nhật Quý sang xã Phú Thượng (Võ Nhai, Thái Nguyên), thực hiện phương pháp “ba cùng” để tiếp cận một số thanh niên tích cực ở đây. Đồng thời thông qua lao động sản xuất, từ những câu chuyện làm ăn hàng ngày đến những câu chuyện về cuộc sống, về nỗi thống khổ của người dân mất nước, Đặng Tùng đã nhanh chóng tuyên truyền, cảm hóa Chu Văn Tấn, sau đó tuyên truyền, vận động, khơi dậy tinh thần yêu quê hương, đất nước, lòng tự hào, tự tôn dân tộc, hướng nhiều thanh niên vào con đường đấu tranh cách mạng giải phóng dân tộc. Năm 1936, những người bị bắt đi làm đường ở Mỏ Gà (Phú Thượng) tổ chức đấu tranh chống bọn cai ký đánh đập phu và ăn cướp tiền công.

Trên cơ sở sự phát triển mạnh mẽ của phong trào đấu tranh ở Võ Nhai, đầu năm 1937, tại làng Cao (Phú Thượng), tổ chức cơ sở Đảng đầu tiên của Võ Nhai ra

đời, gồm 3 đồng chí: Chu Văn Tấn, Lục Văn Đù, Nông Văn Cẩn. Sau đó, Chi bộ đã kết nạp thêm các đồng chí: Chu Quốc Hưng, Lê Dục Tôn, Chu Viết Phóng, tiếp tục vận động, giác ngộ, vận động các đồng chí Hoàng Ngọ, Nông Văn Cún, Hà Văn Tàn, Nông Văn Tăng tham gia cách mạng và sau này trở thành những cán bộ cốt cán của Đảng. Phú Thượng là nơi ra đời tổ chức cơ sở Đảng đầu tiên của huyện Võ Nhai, đánh dấu bước ngoặt mới trong phong trào đấu tranh của nhân dân ở Phú Thượng nói riêng, Võ Nhai nói chung. Dưới ánh sáng của Đảng, đặc biệt là khi có tổ chức cơ sở Đảng ở Phú Thượng, phong trào đấu tranh của nhân dân các dân tộc ở Phú Thượng diễn ra rất sôi nổi, mạnh mẽ.

Năm 1938, đồng chí Hoàng Văn Thụ đến Võ Nhai kiểm tra các cơ sở cách mạng do Đặng Tùng xây dựng. Trước khi lên đường về Hà Nội, đồng chí đã mở lớp huấn luyện chính trị tại làng Cao, Phú Thượng để nâng cao trình độ giác ngộ cách mạng và khả năng công tác, nhiều thanh niên ở Phú Thượng đã tham gia lớp huấn luyện này.

Nhận thức rõ vị trí chiến lược quan trọng của Võ Nhai, giữa năm 1938, theo chỉ thị của đồng chí Bí thư Xứ ủy Bắc Kỳ Hoàng Văn Nọn, đồng chí Lê Xuân Thụ nhận nhiệm vụ lên xây dựng cơ sở và mở rộng phong trào cách mạng nhằm mở con đường liên lạc của Đảng từ Hà Nội qua Thái Nguyên, Lạng Sơn ra nước ngoài. Trong thời gian này, Đoàn Thanh niên dân chủ cũng được xúc tiến thành lập ở Thái Nguyên, một số thanh niên yêu nước đã được tập hợp vào tổ chức Đoàn. Trong số này, có Nông

Văn Cún (Thái Long) - là một trong những thanh niên (xã Phú Thượng) đầu tiên ở Thái Nguyên được kết nạp vào Đoàn Thanh niên dân chủ, trở thành người giúp việc tích cực và tin cậy của đồng chí phái viên xứ ủy trong quá trình đồng chí công tác tại địa phương.

Là một người hoạt động hăng hái, sôi nổi, từ đầu năm 1939, đồng chí Nông Văn Cún đã bị mật thám Lạng Sơn chú ý. Chúng cho một tên tay sai theo dõi hoạt động của anh. Tháng 7-1939, trong một lần đến xã Hưng Vũ (Bắc Sơn), Nông Văn Cún sa vào tay giặc. Bị địch tra tấn dã man, anh vẫn không hề khai báo, giữ trọn khí tiết của người đoàn viên thanh niên, người đảng viên Đảng cộng sản Đông Dương. Tại phiên tòa thực dân Pháp mở ở Lạng Sơn, khi viên chánh án hỏi: “Nghe thầy đồ Thành - tức Cao (tức đồng chí Lê Xuân Thụ - TG) nói về thuyết cộng sản thì anh có hiểu và tán thành không?”, Nông Văn Cún khẳng khái trả lời: “Tôi hiểu và tán thành chủ nghĩa ấy”¹.

Được sự quan tâm chỉ đạo của Trung ương Đảng và Xứ ủy Bắc Kỳ, chỉ trong một thời gian ngắn từ năm 1938-1939, cơ sở Đảng từ Phú Thượng, Tràng Xá đã lan sang Lâu Thượng, La Hiên... Mặc dù chưa thành lập được cơ sở Đảng, nhưng trên thực tế đã có sự chỉ đạo thống nhất từ trung tâm Võ Nhai.

Đầu năm 1938, thực dân Pháp ráo riết bắt phu đi làm con đường chiến lược qua Võ Nhai, những người dân phu hầu hết là nông dân, bị bắt buộc bỏ công việc đồng

1. Lịch sử Đảng bộ huyện Võ Nhai, tập 1 (1930-1954), tr24.

áng để đi làm đường. Họ bị đánh đập tàn nhẫn, bị đốc thúc làm việc vất vả nhưng nhận lại số tiền công ít ỏi, lại thường bị bớt xén, ăn chặn. Tổ chức Đảng ở Võ Nhai đã chỉ đạo tổ chức cuộc vận động dân phu đồng loạt ký tên vào bản yêu sách đòi không được đánh đập dân phu, đòi trừng trị bọn ăn chặn tiền công, đòi không được bắt phu trong ngày mùa... Trước sức mạnh đấu tranh của quần chúng, thực dân Pháp phải nhượng bộ, chúng phải hoãn làm đường, chuyển tên tri châu đi nơi khác. Thắng lợi của cuộc đấu tranh này đã cổ vũ mạnh mẽ tinh thần cách mạng của quần chúng nhân dân ở Võ Nhai nói chung và ở Phú Thượng nói riêng.

Cuối năm 1938, thực dân Pháp lại tiếp tục bắt phu để hoàn thành công việc làm đường bị bỏ dở trước đó. Trước tình hình đó, tổ chức Đảng Cộng sản ở Võ Nhai phát động một cuộc đấu tranh mới. Đi đầu trong cuộc biểu tình chống bắt phu ở châu lỵ La Hiên có 20 đảng viên và thanh niên tích cực, đồng chí Chu Văn Tấn chủ động bàn bạc với các đồng chí Nông Văn Cần, Lục Văn Đủ, Lê Dục Tôn, Nông Văn Tăng, Hà Văn Tàn, Nông Văn Sập ở Phú Thượng; Nghĩa, Bằng, Mít ở Lâu Thượng; Thoong, Cọ ở Tràng Xá... để tổ chức đấu tranh chống việc làm đường trong ngày mùa, đòi phải trả tiền công và không được đánh đập dân phu. Tên tri châu Vi Văn Méo không những không giải quyết những yêu cầu của nhân dân mà còn cho lính đàn áp cuộc biểu tình và bắt giam nhiều người. Không chùn bước trước hành động đàn áp vô lí và dã man của bọn thống trị, quần chúng nhân dân vẫn xông lên bao vây công đường. Trong khi đó, tại Hà Nội các đại biểu nhân

dân vẫn kiên trì đấu tranh buộc thực dân Pháp phải ra lệnh bãi bỏ việc bắt phu trong ngày mùa và tăng tiền công cho mỗi dân phu 0,3 đồng/1 ngày. Ít lâu sau tên tri châu tàn ác đã bị chuyển đi chỗ khác, cuộc đấu tranh đã có kết quả ban đầu. Thắng lợi này đã làm thất bại kế hoạch của thực dân Pháp, đồng thời rèn luyện tinh thần chiến đấu, ý thức đoàn kết đấu tranh chống áp bức của cán bộ, đảng viên và nhân dân Phú Thượng. Cùng với cuộc đấu tranh chống bắt phu làm đường, các cuộc đấu tranh chống phụ thu lạm bố diễn ra sôi nổi ở các xã Phú Thượng, Tràng Xá...

Trong thời kỳ vận động dân chủ 1936-1939, các hoạt động tuyên truyền, giác ngộ quần chúng ở Phú Thượng diễn ra thường xuyên, liên tục, như: rải truyền đơn, treo cờ búa liềm nhân các ngày kỷ niệm Quốc tế lao động (1-5), Cách mạng Tháng Mười Nga (7-11)... Bên cạnh các hoạt động tuyên truyền, hội tương tế, ái hữu ra đời nhằm phát huy truyền thống đại đoàn kết, giúp đỡ nhau trong nhân dân. Ở Phú Thượng đã xuất hiện các tổ chức mua và đọc báo công khai như tờ “Tin tức”, “Đời nay”... từ đó, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng đến sâu rộng quần chúng nhân dân, phát triển phong trào học chữ quốc ngữ... Tổ chức cơ sở Đảng ở Phú Thượng cũng phát động phong trào Đông Dương Đại hội, vận động lấy chữ ký đòi ân xá tù chính trị, ủng hộ Mặt trận nhân dân Pháp, ủng hộ nhân dân Tây Ban Nha đấu tranh chống phát xít và nhân dân Trung Quốc kháng Nhật...

Phong trào đấu tranh đòi tự do, dân chủ, cơm áo, hòa bình dấy lên mạnh mẽ ở Phú Thượng thời kỳ 1936-1939.

Đây thực chất là cuộc tập dượt cách mạng nhằm giác ngộ, tổ chức lực lượng quần chúng thành đội quân chính trị đông đảo, tạo tiền đề cho cuộc vận động cách mạng giải phóng dân tộc trên địa bàn Võ Nhai sau này.

Năm 1939, tình hình thế giới ngày càng trở nên phức tạp, nguy cơ chiến tranh thế giới thứ hai do trục phát xít Đức - Ý - Nhật gây ra ngày một đến gần. Tháng 9-1939, Đức tấn công Ba Lan, chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ, thực dân Pháp ra sức khủng bố phong trào cách mạng ở Đông Dương. Trước tình hình đó, Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp Hội nghị lần thứ 6 (tháng 11-1939) xác định mục tiêu chiến lược trước mắt của cách mạng Đông Dương là đánh đổ đế quốc và tay sai. Hội nghị chủ trương thành lập Mặt trận thống nhất Dân chủ phản đế Đông Dương nhằm chuyển hướng cách mạng sang một thời kỳ đấu tranh mới, thời kỳ khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền trong cả nước.

Tại Võ Nhai, thực dân Pháp và tay sai đang khủng bố, truy lùng ráo riết các đảng viên cộng sản và phá hoại các cơ sở quần chúng. Nhạy bén trước tình hình, dưới sự chỉ đạo của Đảng bộ Võ Nhai, việc đọc sách báo công khai tạm thời đình chỉ, những người bị lộ tạm thời lánh đi nơi khác, các điểm hội họp, liên lạc được chuyển vào vùng núi Đất (Phú Thượng), núi Lều (Tràng Xá). Từ năm 1939 trở đi, Phú Thượng là nơi các đồng chí cán bộ Đảng thường xuyên đi lại, hoạt động nên nhiều thanh niên Phú Thượng đã tham gia vào các tiểu tổ tự vệ ở bản (mỗi tổ từ 3-5 người) làm liên lạc, bảo vệ cán bộ và tổ chức cơ sở cách mạng, đồng thời được học tập quân sự.

Mùa thu năm 1940, phát xít Nhật chính thức nhảy vào Đông Dương. Ngày 22-9-1940, quân Nhật đánh chiếm Lạng Sơn. Sau vài trận chống cự yếu ớt, quân Pháp rút chạy, tàn binh Pháp qua Diêm He, Bình Gia, Bắc Sơn về Thái Nguyên. Ngày 27-9-1940, cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn bùng nổ, gây tiếng vang lớn đối với phong trào cách mạng ở Võ Nhai. Đảng bộ Võ Nhai tiếp tục đẩy mạnh hoạt động, mở rộng cơ sở quần chúng cách mạng, mặt khác tích cực động viên sức người, sức của chi viện cho khởi nghĩa Bắc Sơn.

Từ ngày 6 đến ngày 9-11-1940, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng được tổ chức. Hội nghị chủ trương: đi đôi với việc mở rộng Mặt trận phản đế, phải lựa chọn những người hăng hái nhất trong các đoàn thể của Mặt trận, tổ chức các đội tự vệ, trực tiếp vũ trang cho dân chúng, tổ chức nhân dân cách mạng quân, tiến lên vũ trang bạo động. Hội nghị vạch rõ kẻ thù chính của nhân dân Đông Dương lúc này là phát xít Pháp - Nhật. Mặt trận dân tộc thống nhất phản đế lúc này thực chất là Mặt trận dân tộc thống nhất chống phát xít Pháp - Nhật ở Đông Dương. Hội nghị đã phân tích, đánh giá khởi nghĩa Bắc Sơn và quyết định duy trì đội du kích Bắc Sơn làm cơ sở cho xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng, vừa chiến đấu chống địch, bảo vệ nhân dân, vừa phát triển lực lượng cách mạng, tiến tới thành lập khu căn cứ, lấy vùng Bắc Sơn - Võ Nhai làm trung tâm.

Trong thời gian này, có rất nhiều đồng chí cán bộ cấp cao của Đảng ở Phú Thợng hoạt động, do đó, thực

dân Pháp tung mật thám, chỉ điểm truy lùng, bắt bớ các đồng chí. Được sự che chở, giúp đỡ của đảng viên và nhân dân Phú Thợng, nhiều cuộc họp của các đồng chí cán bộ được bảo vệ an toàn. Đầu tháng 11-1940, đồng chí Chính (tức Hoàng Quốc Việt) đã trực tiếp chỉ đạo một cuộc họp để bàn về việc liên hệ và làm hậu thuẫn cho Bắc Sơn; củng cố địa phương để làm nơi đi lại cho cán bộ của Đảng; tổ chức lên hệ thường xuyên với Xứ ủy dưới xuôi và cùng cử ra Ban chỉ đạo phong trào của tỉnh Thái Nguyên, do đồng chí Lê Dục Tôn phụ trách chung. Cuộc họp được bố trí ở nhà cô Phấn (em gái đồng chí Nông Văn Cản - một cơ sở cách mạng tốt của Phú Thợng). Tham dự cuộc họp có các đồng chí: Vũ Hưng, Triều Đông, Ngân (ở Định Hóa, Đại Từ), Lê Dục Tôn, Lục Văn Đủ, Nông Văn Cản (người Phú Thợng). Khi cuộc họp đang diễn ra thì bất ngờ có chị gái một tên mật thám ở địa phương đến nhà cô Phấn. Ngay từ lúc đầu, để giữ an toàn cho cuộc họp, cô Phấn đã bắc chảo lên nấu rượu¹. Cô Phấn nhanh trí ra chào hỏi rồi giữ chân chị kia ở ngoài. Các đồng chí ở Phú Thợng đã nhanh chóng đưa các đồng chí cán bộ lánh vào buồng kín. Sau khi chị gái tên mật thám đi khỏi, cuộc họp lại tiếp tục, nhưng để chắc chắn hơn, các đồng chí ở địa phương đã lo cho các cán bộ ăn cơm sớm rồi phân tán đi các nơi².

1. Theo phong tục địa phương, nhà đang cất rượu thì kiêng người lạ vào vì sợ vía độc, rượu không chảy nữa.

2. Theo sự kiện trong hồi ký Những ngày đầu của Lê Dục Tôn, Nxb Việt Bắc, 1971, tr55, 56.

Tháng 12-1940, Trung ương Đảng cử đồng chí Lương Văn Chi - xứ ủy viên Bắc Kỳ lên tăng cường cho khu căn cứ. Ban lãnh đạo đội du kích và khu căn cứ du kích được thành lập. Đồng chí Lương Văn Chi làm Chỉ huy trưởng, phụ trách căn cứ địa, đồng chí Chu Văn Tấn làm Chỉ huy phó, dưới sự chỉ đạo chung của đồng chí Hoàng Văn Thụ. Sự ra đời khu căn cứ địa Bắc Sơn - Võ Nhai đã khẳng định sự lớn mạnh của Đảng bộ và phong trào cách mạng ở địa phương, xứng đáng với niềm tin cậy của Trung ương Đảng và xứ ủy Bắc Kỳ. Đồng thời, tạo điều kiện thuận lợi cho phong trào cách mạng ở Võ Nhai phát triển nhanh chóng trên con đường giải phóng dân tộc. Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Võ Nhai có thêm một trách nhiệm nặng nề và vẻ vang là: bảo vệ và phát triển khu căn cứ địa của cách mạng cả nước.

Ngày 28-1-1941, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc về nước sau 30 năm bôn ba tìm đường cứu nước, trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Ngay sau khi về nước, Người đã triệu tập và chủ trì Hội nghị Trung ương 8 (tháng 5-1941) tại hang Pắc Bó (Cao Bằng), chủ trương chuyển hướng cách mạng, đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu, vì: “Trong lúc này, nếu không giải quyết được vấn đề dân tộc giải phóng, không đòi được độc lập, tự do cho toàn thể dân tộc thì chẳng những toàn thể quốc gia, dân tộc còn chịu mãi kiếp ngựa trâu mà quyền lợi của bộ phận giai cấp đến vạn năm cũng không đòi lại được”¹.

1. Văn kiện lịch sử Đảng 1939 - 1945, Nxb Sự thật, Hà Nội, tr.194.

Tháng 4-1941, vùng rừng núi hiểm trở Phú Thượng cùng các xã Lâu Thượng, Tràng Xá nối liền với các xã: Vũ Lễ, Vũ Lăng, Hữu Vĩnh, Ngự Viễn (Bắc Sơn) đã trở thành khu trung tâm của căn cứ địa Bắc Sơn - Võ Nhai. Rừng Phú Thượng, Lâu Thượng, Tràng Xá... đều trở thành những nơi huấn luyện quân sự, chính trị.

Ngày 14-2-1941, đội Cứu quốc quân I ra đời, đánh dấu sự phát triển mạnh mẽ của du kích Bắc Sơn, trong đó có một số cán bộ chủ chốt và lực lượng là người Phú Thượng. Vùng núi hiểm trở của Phú Thượng - Lâu Thượng - Tràng Xá (Võ Nhai) nối liền với Vũ Lễ, Vũ Lăng (Bắc Sơn) đã trở thành trung tâm căn cứ địa Bắc Sơn - Võ Nhai. Địa bàn Phú Thượng trở thành bàn đạp nối tiếp giữa hai tỉnh Thái Nguyên và Lạng Sơn, là nơi hoạt động thường xuyên của các đồng chí cán bộ Trung ương Đảng. Để tiêu diệt Cứu quốc quân, chặn đường hoạt động của các cán bộ, hòng đập tan khu căn cứ địa cách mạng, thực dân Pháp đã ra sức đàn áp, khủng bố nhân dân một cách khốc liệt, bằng nhiều thủ đoạn như: tiến hành bắt bớ, tra tấn, treo cổ nhiều người dân ở cây đa chùa Xả, dồn dân vào các trại tập trung ở Nà Pheo, Làng Lường... Không chịu khuất phục trước sự đàn áp của kẻ thù, nhân dân Phú Thượng vẫn một lòng theo Đảng, bảo vệ cách mạng, bảo vệ khu căn cứ Bắc Sơn - Võ Nhai và đưa phong trào đấu tranh ngày càng lên cao.

Cũng trong tháng 5-1941, đoàn cán bộ Trung ương đi họp Hội nghị Trung ương 8 đã qua Phú Thượng. Đồng chí Trần Đăng Ninh lúc này là xứ ủy viên Bắc Kỳ phụ trách

khu du kích Bắc Sơn - Võ Nhai đã về đây để bố trí ăn ở, liên lạc cho đoàn. Đoàn gồm các đồng chí Trường Chinh, Hoàng Văn Thụ, Hoàng Quốc Việt, Trần Đăng Ninh, về nhà các đồng chí Lê Dục Tôn, Hoàng Văn Đường, Nông Văn Cần ở làng Cao (Phú Thượng). Trước khi đoàn cán bộ lên, trong thời gian ở lại và sau khi rời Phú Thượng, dưới sự chỉ đạo của đồng chí Chu Văn Tấn, các đồng chí cán bộ địa phương như: Lê Dục Tôn, Nông Văn Cần và đồng chí Thượng... cùng nhân dân trong xã đã chuẩn bị kỹ nơi ăn, chôn ờ, lập kế hoạch đưa đón đoàn cán bộ đến nơi một cách an toàn cũng như bảo vệ cẩn thận cho các đồng chí. Đây là một trong những thành tích đáng ghi nhận của nhân dân các dân tộc Phú Thượng nói chung, cũng như sự dũng cảm, hết mình vì cách mạng của các đồng chí cán bộ ở địa phương nói riêng.

Từ sau Hội nghị Trung ương 8, phong trào đấu tranh của nhân dân các dân tộc ở Phú Thượng nói riêng, trên cả nước nói chung phát triển nhanh chóng và mạnh mẽ. Các cuộc mít tinh, hội họp, các đoàn thể quần chúng được tổ chức công khai. Các tầng lớp nhân dân trong khu căn cứ địa đều nhiệt tình, hăng hái ủng hộ cách mạng, bảo vệ căn cứ.

Trong thời gian này, thực dân Pháp và tay sai đã nắm bắt được tung tích của các đồng chí cán bộ cấp cao của Trung ương đang hoạt động ở Võ Nhai. Thực hiện ý đồ khủng bố, hòng tiêu diệt lực lượng vũ trang cách mạng và vây bắt đoàn cán bộ Trung ương, tháng 6-1941, thực dân Pháp huy động 4.000 quân từ Thái Nguyên, Lạng Sơn, Bắc Giang dồn về vây chặt khu căn cứ địa Bắc Sơn - Võ Nhai.

Chúng lập một hệ thống đồn bốt chạy dài từ Mỏ Nhài đến Mỏ Gà, Nà Pheo, Nà Phài, Đình Cả, La Hiên.

Đầu tháng 7-1941, mật thám chỉ điểm cho quân Pháp bất ngờ ập vào khu vực Phú Thượng, Trảng Xá bắt cán bộ, đốt phá nhiều nhà cửa của dân. Ở Phú Thượng, Pháp và tay sai vào làng Cao, Nà Kháo bắt Chu Văn Lường, Nông Văn Cần, Hoàng Văn Ngọ, Nông Văn Tăng, Hà Văn Tàn, Nông Văn Ký, Nông Văn Thạch, Nông Văn Sấm đem ra Đình Công, chùa Cầu Rắn tra tấn dã man. Song các chiến sĩ cách mạng hết sức trung kiên, không chịu khai báo. Để uy hiếp, bọn Pháp và tay sai đã cho người đến bắt gia đình, người thân các đồng chí đem về chợ Chu giam cầm, rồi đốt nhà cửa, cướp bóc, phá hoại tài sản của gia đình các đồng chí.

Những hành động đó không uy hiếp được tinh thần của quần chúng nhân dân ở Phú Thượng mà càng làm tăng thêm tinh thần đấu tranh. Cùng với Cứu quốc quân, nhân dân Phú Thượng vừa chống địch khủng bố, vừa bảo vệ an toàn cho các đồng chí cán bộ Trung ương. Từ tháng 9-1941 trở đi, thực dân Pháp tiến hành củng cố các đồn bốt cũ, lập thêm hệ thống đồn binh, bốt gác từ Bình Long qua La Ché, làng Nác, làng Giang, làng Giữa đến Lâu Thượng, Phú Thượng, La Hiên... nhằm gia tăng các đợt khủng bố ở Võ Nhai.

Cùng với hành động khủng bố, thực dân Pháp còn cho tay chân tuyên truyền, xuyên tạc, phao tin đồn nhằm gây hoang mang trong nhân dân, nhằm chia rẽ nhân dân với cán bộ, hòng cắt đứt chỗ dựa của Cứu quốc quân.

Trước sự tàn bạo, độc ác của quân xâm lược, nhân dân Phú Thượng cùng nhân dân Võ Nhai đều quyết không nao núng, một lòng tin tưởng vào cách mạng, vào Đảng, làm thất bại âm mưu chia rẽ của thực dân Pháp. “Không thực hiện được âm mưu chia rẽ nhân dân với cán bộ Đảng và Cứu quốc quân, thực dân Pháp và tay sai chuyển sang thực hiện chính sách dồn làng, tập trung dân vào sống ở Nà Pheo, Đình Cả, Làng Giữa, Đồng Ęn để cô lập và tiêu diệt Cứu quốc quân theo kiểu tát nước bắt cá”¹. Hơn 200 đồng bào ta đã bị đày ải khổ cực trong trại tập trung ở Nà Pheo. Đồng bào sống trong các trại tập trung vẫn hướng về cách mạng, tranh thủ lúc đi làm nương, lấy củi, vẫn tìm mọi cách liên lạc, tiếp tế, thông báo tình hình địch cho cán bộ và Cứu quốc quân.

Trên cơ sở các đội Cứu quốc quân phát triển ngày càng sâu rộng, tập hợp được đông đảo quần chúng tham gia, ngày 15-9-1941, trung đội Cứu quốc quân II được thành lập tại rừng Khuôn Mánh (Tràng Xá), gồm 36 cán bộ, chiến sĩ, trong đó có 12 đội viên là người Phú Thượng gồm: Đường Thị Ân, Hoàng Thị Ngoan, Hoàng Thị Môn, Chu Văn Tấn, Lê Dục Tôn, Chu Quốc Hưng, Hoàng Thượng, Lê Quảng Hiền, Chu Viết Phong, Nông Văn Cún, Nông Văn Bút, Phan Dung Mỹ (Đường). Ban chỉ huy trung đội do đồng chí Hoàng Quốc Việt chỉ định, gồm 3 đồng chí: Chu Văn Tấn - Chỉ huy trưởng; Nguyễn Cao Đàm - Chính trị chỉ đạo viên; Trần Văn Phấn - Chỉ huy phó. Trong buổi đầu thành lập, trung đội Cứu quốc

1. Lịch sử Đảng bộ huyện Võ Nhai 1930-1954, tr.39.

quân II được biên chế thành 5 tiểu đội, do các đồng chí: Chu Quốc Hưng, Lê Dục Tôn, Hứa Văn Chi (tức Khánh), Trừ Văn Thòong, Hà Văn Loi (tức Hà Văn Mạnh) làm tiểu đội trưởng¹. Trung đội Cứu quốc quân II là tổ chức vũ trang cách mạng đầu tiên ở Võ Nhai. Thực hiện chủ trương của Đảng về việc phát triển lực lượng, giữ vững cơ sở, mở rộng căn cứ ra ngoài vòng vây địch, từ cuối tháng 10-1941, Cứu quốc quân II được chia thành các tổ đi xây dựng cơ sở. Tháng 11-1941, một tổ cứu quốc quân do đồng chí Chu Quốc Hưng phụ trách, lấy Phú Thượng làm bàn đạp để khôi phục lại phong trào ở vùng Bắc Sơn. Đội Cứu quốc quân II ra đời, trong đó 1/3 quân số và các cán bộ chủ chốt đều là con em của Phú Thượng. Trong quá trình hoạt động, Cứu quốc quân II đã được nhân dân địa phương che chở, đùm bọc, ủng hộ hơn 2.500kg gạo và nhiều vũ khí tự tạo. Đội du kích Phú Thượng cũng được Cứu quốc quân huấn luyện nên ngày càng phát triển, đủ sức tổ chức các cuộc đấu tranh ở xã.

Từ năm 1942, thực dân Pháp tập trung lực lượng, quyết tâm tiêu diệt căn cứ địa Bắc Sơn - Võ Nhai và Cứu quốc quân II. Do đó, chúng điều động thêm binh lính, lập thêm các đồn bốt để bao vây, cắt đứt liên lạc giữa khu căn cứ với Trung ương; phong tỏa về kinh tế... Để bảo toàn lực lượng, Ban chỉ huy Cứu quốc quân đã quyết định đưa đại bộ phận lực lượng rút lên biên giới Việt - Trung, chỉ để lại một bộ phận nhỏ bám sát cơ sở.

1. Lịch sử Đảng bộ huyện Võ Nhai(1930-1954), tr.41.

Sau Tết Nguyên đán năm 1942, ba bộ phận Cứu quốc quân kéo về Đồng Toong (Làng Phật, Phú Thượng) là điểm tập trung của toàn đội. Nhân dân ở Phú Thượng tích cực, nhiệt tình vào Đồng Toong giúp đỡ Cứu quốc quân. Các bà, các chị giặt giũ chăn màn, khâu vá quần áo, ba lô cho chiến sĩ cứu quốc quân. Các cụ già mang từng ống gạo, nắm rau... tiếp tế; các em thiếu niên nhi đồng quần quít bên các anh¹... Sự giúp đỡ của nhân dân các dân tộc Phú Thượng dù không nhiều, nhưng thể hiện tình quân dân “cá nước” sâu sắc, góp phần cổ vũ tinh thần cho đội Cứu quốc quân.

Cũng trong thời gian này, phong trào đấu tranh của nhân dân các dân tộc Võ Nhai nói riêng, các tỉnh khác trong cả nước nói chung diễn ra rất sôi nổi. Để chống lại hành động vơ vét, cướp phá của địch, đồng bào Phú Thượng, Lâu Thượng đánh trống, mõ, reo hò phản đối, nhân dân lấy lý do mắc nợ, mùa màng sút kém để hoãn nộp thuế... Phong trào đấu tranh càng mạnh, các cơ sở cách mạng ngày càng mở rộng đòi hỏi phải có cán bộ chỉ đạo, củng cố và phát triển phong trào. Trước yêu cầu đó, Ban chỉ huy Cứu quốc quân đã quyết định đưa toàn bộ lực lượng Cứu quốc quân ở biên giới Việt - Trung về hoạt động.

Ngày 26-10-1942, đơn vị đầu tiên của Cứu quốc quân ở biên giới trở về hoạt động ở Trảng Xá, Phú Thượng, Lâu Thượng. Trong thời gian này, cơ sở cách mạng ở địa

1. Theo hồi ký “Những ngày đầu” của Lê Dục Tôn, Nxb Việt Bắc, 1971, tr.123.

phương phát triển nhanh chóng, tổ chức Cứu quốc quân ở Phú Thượng phát triển mạnh mẽ, Ban Chấp hành Việt Minh được thành lập, đồng chí Lục Văn Dong (tức Lục Văn Điện) làm Chủ nhiệm, các đồng chí: Nông Văn Hòa phụ trách công tác thanh niên, Vương Thị Nhí phụ trách phụ nữ. Năm 1943, nhân dân Phú Thượng cùng với Lâu Thượng, Trảng Xá... mà phần lớn là phụ nữ, bồng bế con nhỏ kéo lên đồn Đình Cả đòi địch phải bán muối cho dân, buộc chúng phải nhượng bộ.

Tháng 2-1944, đồng chí Hoàng Quốc Việt đã triệu tập Hội nghị tại Khuổi Kịch (Sơn Dương, Tuyên Quang), quyết định lấy sông Cầu làm ranh giới chia chiến khu Hoàng Hoa Thám thành hai phân khu: Phân khu A (còn gọi là phân khu Quang Trung) gồm vùng đất tả ngạn sông Cầu; phân khu B (phân khu Nguyễn Huệ) gồm phần đất hữu ngạn sông Cầu. Võ Nhai trở thành trung tâm của phân khu A và là nơi cơ quan lãnh đạo của phân khu và Ban chỉ huy Cứu quốc quân II. Với điều kiện thuận lợi này, các đội vũ trang tự vệ ở Phú Thượng tiếp tục được củng cố và phát triển thành 1 trung đội, được huấn luyện về chính trị và quân sự để làm nhiệm vụ giao thông liên lạc, bảo vệ cơ sở và cán bộ cách mạng, trừng trị bọn phản động, tổ chức quần chúng vào các hội Cứu quốc.

Ngày 10-11-1944, Ban lãnh đạo Phân khu A triệu tập hội nghị mở rộng ở Đồng Mỏ (Phú Thượng), quyết định: Cho tự vệ chiến đấu và những thanh niên trung kiên thoát ly vào rừng tham gia Cứu quốc quân; trừng trị những tên tay sai đắc lực của thực dân Pháp; cất giấu lương thực lên

núi, vào hang để chuẩn bị chiến đấu; đấu tranh vũ trang chống khủng bố, thành lập các ban ám sát, phá hoại, trinh sát, ban vườn không nhà trống... để làm nhiệm vụ tiêu diệt mật thám, tay sai đầu sỏ (tiêu biểu Cứu quốc quân đã tiêu diệt tên phó tổng Tý, tổng đoàn Thiện - là những tên tay sai đắc lực của Pháp có nhiều nợ máu với nhân dân), phá cầu, làm chướng ngại vật... Thực hiện chủ trương này, ở xóm Mỏ Gà, tinh thần cách mạng lên cao đến mức có rất nhiều ngôi nhà làm bằng gỗ nghiêng rất đẹp nhưng nhân dân đều đốt sạch để giặc không sử dụng được, duy chỉ có nhà của liệt sĩ Hoàng Văn Hành không đốt nhưng cũng phá hết phần mái lợp gianh, nhờ đó mà sau khi cách mạng thành công thì chính quyền cách mạng có nơi để hội họp.

Ngày 12-11-1944, ban lãnh đạo phân khu A lại triệu tập cuộc họp tại chùa Đom (Đồng Mỏ, Phú Thượng) tiếp tục đề ra chủ trương đối phó với hành động khủng bố của kẻ thù. Sáng ngày 13-11-1944, tên đồn trưởng Côlôna ở Đình Cả phái một tiểu đội đi giải vây bắt Quang Thái, toán quân này đến Mỏ Gà đã bị Cứu quốc quân phục kích, buộc chúng phải tháo chạy về Đình Cả. Ngày 14-11-1944, quân ta đánh địch ở Nà Noong, đồng thời phục kích quân địch ở Mỏ Gà. Tên mật thám Ké Quẻ (bỏ để tên mật thám Nông Văn Hon) dẫn quân lính lên càn quét, khủng bố nhưng bị quân ta bắt sống. Đêm ngày 17 rạng ngày 18-11, quân ta nhiều lần nổ súng bắn vào đồn Đình Cả khiến cho địch phải nằm im. Ngày 18-11, tên tuần phủ Thái Nguyên Cung Đình Vận khét tiếng gian ác lên Đình Cả xem xét

tình hình đã bị Cứu quốc quân phục kích bắn bị thương¹. Ngày 21-11, địch huy động quân từ Bản Ít (Lạng Sơn) xuống và từ Thái Nguyên lên bao vây, tấn công ta ở hang Phượng Hoàng. Quân dân ta ở trong hang đã lợi dụng vào thế núi, làm các sào đá đợi tấn công địch. Địch mở nhiều đợt tấn công vào hang, nhưng cứ đến chân núi lại bị đánh bật trở lại, một số tên hung hăng bò lên núi thì bị sào đá của ta sập xuống, một số bị đá đè chết tại chỗ, một số bị đá hất xuống chân núi. Đến 2h chiều, địch mới chiếm được hang, nhưng quân ta đã rút an toàn, trong hang chỉ còn 1 số người già yếu, trẻ em và phụ nữ có con nhỏ.

Trận chiến đấu ở hang Phượng Hoàng là một trận đánh tiêu biểu của Cứu quốc quân, đã gây cho địch nhiều thiệt hại lớn. Quân và dân Phú Thượng đã có nhiều đóng góp trong trận đánh này, góp phần bổ sung cả về số lượng và nâng cao về chất lượng cho Cứu quốc quân. Trước những thất bại đó, thực dân Pháp điên cuồng khủng bố, gây cho ta rất nhiều khó khăn. Từ tháng 12-1944 trở đi, tình hình trở nên hết sức căng thẳng, thóc gạo dự trữ của ta đã cạn, vũ khí, đạn dược không đủ để kéo dài cuộc chiến đấu, phạm vi hoạt động của ta ngày càng bị thu hẹp. Ngoài bộ phận Cứu quốc quân đóng sâu trong các căn cứ ở Phú Thượng, Lâu Thượng, một bộ phận vũ trang và các đồng chí lãnh đạo đã rút dần về Trảng Xá.

Đầu năm 1945, tình hình thế giới thay đổi từng ngày, tác động sâu sắc đến nhiệm vụ giải phóng dân tộc của

1. Lịch sử Đảng bộ huyện Võ Nhai (1930-1954), tr.62.

nhân dân ta. Ngày 9-3-1945, Nhật tiến hành đảo chính Pháp trên toàn cõi Đông Dương. Ngày 11-3-1945, quân Nhật từ thị xã Thái Nguyên lên chiếm Võ Nhai. Ngay trong đêm đó, Ban chỉ huy Cứu quốc quân và Đảng bộ Võ Nhai đã triệu tập hội nghị tại làng Phật (Phú Thượng) để phân tích và đánh giá tình hình, quyết định cử người gấp rút về Phú Bình xin chỉ thị của Xứ ủy và Trung ương, đồng thời biên chế lại đội ngũ chuẩn bị phát động quần chúng nổi dậy giành quyền làm chủ.

Ngày 12-3-1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”, với khẩu hiệu “Đánh đuổi phát xít Nhật”, đồng thời nêu cao khẩu hiệu “Phá kho thóc, giải quyết nạn đói”. Đây được coi là nhiệm vụ trọng tâm để phát động nhân dân trong thời kỳ tiền khởi nghĩa, đồng thời đáp ứng được nguyện vọng của nhân dân. Nhận được Chỉ thị, Ban lãnh đạo chiến khu Hoàng Hoa Thám khẩn trương bàn kế hoạch khởi nghĩa giành chính quyền địa phương. Chấp hành chủ trương, ngay từ chiều ngày 12-3-1945, Cứu quốc quân xuất phát từ Đồng Toong (làng Phật, Phú Thượng) tiến quân đến gần phố Đình Cả, sẵn sàng chiến đấu. Chiều ngày 13-3, đánh chiếm kho thóc Đình Cả. Một phần thóc trong kho được đem phân phát cho dân chống đói, một phần được chuyển về làm lương thực dự trữ để chiến đấu lâu dài.

Đêm 20 rạng sáng ngày 21-3-1945, Cứu quốc quân cùng quần chúng nhân dân tổ chức đánh địch ở La Hiên. Gần sáng, viên tri châu cùng bọn quan, quân buộc phải

đầu hàng, trao vũ khí, đạn dược cùng toàn bộ hồ sơ cho lực lượng cách mạng. Chính quyền địch ở La Hiên bị xóa bỏ, châu lỵ Võ Nhai được giải phóng. Sáng ngày 21-3, một cuộc mít tinh lớn được tổ chức tại La Hiên, Ủy ban nhân dân lâm thời châu ra mắt trước quần chúng.

Từ ngày 23-3, nhân dân cùng lực lượng tự vệ và Cứu quốc quân thị uy vũ trang, tăng cường lực lượng vây đồn Đình Cả. Ngày 24-3, ta bắt đầu đánh đồn Đình Cả - một vị trí trọng yếu của địch trong địa bàn của Phân khu A. Sau nhiều ngày chiến đấu đánh địch, đêm ngày 9 rạng ngày 10-4-1945, địch đã liều chết rút chạy tất theo đường hào, sang cầu Rắn về thị xã Thái Nguyên. Được tin địch rút chạy, lực lượng của ta đã khẩn trương truy kích và giành chiến thắng. Vui mừng trước thắng lợi, ngay trong ngày 10-4, một cuộc mít tinh lớn được tổ chức trong đồn Đình Cả, với gần 400 người tham dự. Đồn Đình Cả bị nhổ bật, tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân các xã trong châu nổi dậy xóa bỏ chính quyền địch, thành lập chính quyền cách mạng. Ngay khi đánh chiếm đồn Đình Cả thắng lợi, Ủy ban giải phóng liên xã Lâu Thượng - Phú Thượng được thành lập (ngày 10-4-1945). Ở Phú Thượng, đồng chí Hà Văn Quy làm Chánh hội đồng, đồng chí Thám Thị Hoa, La Văn Lường làm Phó Hội đồng nhân dân lâm thời. Như vậy, chính quyền ở Phú Thượng đều đã thuộc về nhân dân. Thắng lợi này là kết quả của một quá trình đấu tranh bền bỉ và anh dũng của nhân dân các dân tộc ở Phú Thượng.

Để quân và dân ta giành được những thắng lợi trong giai đoạn 1930-1945 phải kể đến một yếu tố rất cơ bản

đó là: Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương đã chọn đúng nơi để gây cơ sở cách mạng ban đầu - đó là Phú Thượng. Với vị trí nằm trên con đường 1B thông từ Đình Cả về xuôi và lên Lạng Sơn, ra biên giới Việt - Trung; có đường tiểu mạch xuyên dãy núi đá Con Voi, Sa Khao sang xã Vũ Chấn, Nghinh Tường, Sáng Mộc rồi ra Bắc Kạn. Xóm Cao - Phạt - Lâm nằm ở phía Nam của Phú Thượng, trải dài 3km; dãy núi đá Ma Hin nối liền dãy núi đất Họa Đồ, Đèo Loóng xuống tận Cổ Rồng, Đèo Bấp tạo thành một vòng cung ôm xóm vào lòng. Ngăn che giữa xóm với Quốc lộ 1B (phía Bắc xóm) bởi con sông Rong. Cao - Phạt - Lâm có đường rừng đi lên xóm Mỏ Gà, đi ngang sang xóm Suối Lũ, ra xã Tràng Xá, đi Phương Giao, về Bắc Giang. Đây là địa bàn thuận lợi cho hoạt động của Đảng. Bên cạnh đó, người dân Phú Thượng cần cù lao động, đoàn kết, trung thực và có lòng yêu nước sâu sắc, sẵn sàng đấu tranh cho tự do, độc lập. Đó là những lý do Trung ương Đảng chọn mảnh đất Phú Thượng để gieo mầm cách mạng. Do đó, phong trào đấu tranh của nhân dân Phú Thượng dấy lên mạnh mẽ. Mùa xuân năm 1937, Chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên của Võ Nhai ra đời tại xóm Làng Cao, xã Phú Thượng, mở ra bước ngoặt trên con đường đấu tranh cách mạng của nhân dân trong xã.

Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Trung ương Đảng, nhân dân Phú Thượng đã góp phần không nhỏ vào công cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc giai đoạn 1930-1945 với những chiến công đáng ghi nhận, đó là:

- Nhân dân Phú Thượng đã tham gia và chi viện cho cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn, góp phần cùng chiến sĩ Bắc

Sơn lập nên Cứu quốc quân I, thành lập căn cứ địa Bắc Sơn - Võ Nhai.

- Mở rộng, phát triển cách mạng từ Phú Thượng xuống Tràng Xá, Lâu Thượng, La Hiên, sang Yên Thế (Bắc Giang), lên Đại Từ, Định Hóa (Thái Nguyên), Sơn Dương (Tuyên Quang).

- Làng Cao (Phú Thượng) là nơi nuôi giấu, bảo vệ an toàn tuyệt đối cho cán bộ cao cấp của Trung ương Đảng, giúp các đồng chí đi lại, hoạt động cách mạng thuận tiện, an toàn nhất.

- Chiến sĩ Cứu quốc quân Phú Thượng đã trực tiếp dẫn đường, bảo vệ đoàn cán bộ Trung ương Đảng đi Cao Bằng họp hội nghị Trung ương lần thứ VIII và trở về an toàn.

- Cùng với nhân dân, chiến sĩ cách mạng ở Cao Bằng, Lạng Sơn, Thái Nguyên, Bắc Giang đánh thông con đường liên lạc từ biên giới Việt - Trung về xuôi - đây là động mạch chủ của cuộc cách mạng giải phóng dân tộc.

- Nhiều chiến sĩ Cứu quốc quân Phú Thượng đã trở thành lực lượng nòng cốt của Đội Cứu quốc quân II, góp phần vào chiến công của 8 tháng du kích Võ Nhai (tháng 7/1941-2/1942); năm 1945, tổ chức và tham gia đánh chiếm châu lỵ La Hiên, đánh đồn Đình Cả, lập nên chính quyền cách mạng (ngày 21-3-1945) - chính quyền được thành lập sớm nhất ở tỉnh Thái Nguyên.

- Một số địa điểm ở Phú Thượng đã đi vào lịch sử đấu tranh cách mạng của nhân dân nơi đây: Rừng Tam Tấu còn in dấu chân của Cứu quốc quân và các cán bộ

Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương; núi Ma Hin, Sa Khao, Phượng Hoàng nay vẫn còn dư âm của một thời chiến đấu oanh liệt của quân dân Phú Thượng chống giặc, khởi nghĩa giành chính quyền; Đồng Toong - nơi nuôi giấu, bảo vệ cán bộ cấp cao của Đảng, nơi tích trữ, xay giã lương thực cho Cứu quốc quân, chi viện cho Bắc Sơn, nơi tập trung của Cứu quốc quân II, nơi đón tiếp các nhóm chiến sĩ Cứu quốc quân từ biên giới Việt - Trung trở về, nơi khai hội huấn luyện cán bộ, phân công nhiệm vụ về các nơi. Đặc biệt là nơi hội ngộ của những người cha, người mẹ, người vợ của chiến sĩ Cứu quốc quân, nơi chuẩn bị, nơi xuất phát của trung đội Cứu quốc quân do đồng chí Nông Văn Cún (Thái Long) chỉ huy về đánh châu lỵ La Hiên, thành lập chính quyền cách mạng đầu tiên của tỉnh Thái Nguyên.

Những chiến công của nhân dân Phú Thượng đã góp phần xứng đáng vào thắng lợi của cuộc khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước. Thắng lợi của cuộc khởi nghĩa giành chính quyền trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 là một trang sử vẻ vang, một bước ngoặt trong lịch sử dân tộc ta. Đó là cuộc vùng dậy của toàn dân mang tính chất vũ trang khởi nghĩa dưới ngọn cờ của Đảng. Trong niềm vui lớn của dân tộc, nhân dân Phú Thượng phấn khởi, tự hào với những thành quả cách mạng mà mình vừa giành được, kề vai, sát cánh cùng nhau bảo vệ chính quyền cách mạng non trẻ, từng bước khắc phục khó khăn, chuẩn bị nhân tài, vật lực bước vào giai đoạn mới. Thực tế cách mạng trong giai đoạn 1930-1945 ở xã đã chứng minh: bất cứ nơi nào, lúc nào, khi có sự lãnh đạo của Đảng,

có cán bộ của Đảng đến tuyên truyền là ở đây có phong trào cách mạng của nhân dân. Tinh thần yêu nước và đấu tranh anh dũng khi có sự hướng dẫn, tổ chức, chỉ đạo của Đảng đã biến thành sức mạnh quật khởi. Chặng đường đấu tranh giải phóng dân tộc giai đoạn 1939-1945 ở Phú Thượng để lại những kinh nghiệm quý giá về vận dụng, thực hiện những nhiệm vụ cách mạng do Đảng đề ra vào hoàn cảnh cụ thể của địa phương.

III. NHÂN DÂN PHÚ THƯỢNG THAM GIA XÂY DỰNG, BẢO VỆ CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1945-1954)

1. Củng cố và xây dựng chính quyền cách mạng, chuẩn bị kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1946)

Để xây dựng, củng cố chính quyền cách mạng và phát triển các đoàn thể cứu quốc, công việc cấp thiết, trước mắt của chính quyền nhân dân Phú Thượng và nhân dân các dân tộc Võ Nhai là ngăn chặn và đánh trả mọi cuộc tấn công, càn quét của phát xít Nhật.

Ngày 29-5-1945, từ La Hiên, quân Nhật tấn công lên đánh chiếm phố Đình Cả. Ngay đêm đó, chúng xộc lên Phú Thượng vào Làng Cao bắt các ông: Vương Văn Lầu, Hoàng Văn Phú đi làm phu dịch. Sau đó, chúng lên càn ở xóm Mỏ Gà, bắn chết đồng chí Tráng. Mặc dù chiếm được Đình Cả, nhưng chưa kịp củng cố lực lượng, quân Nhật đã bị ta tiến công quyết liệt, buộc chúng phải rút chạy về La Hiên.

Trong những ngày chống Nhật và tay sai nhằm bảo vệ thành quả cách mạng, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Võ Nhai luôn nhận được sự quan tâm, giúp đỡ trực tiếp của Xứ ủy Bắc Kỳ. Cũng trong tháng 5-1945, đồng chí Trần Đăng Ninh lên Võ Nhai, giúp huyện thành lập Ban tư pháp, do các đồng chí Đào An Thái, Phương Cương phụ trách. Ngay khi thành lập, Ban tư pháp đã có những hoạt động tích cực. Ngày 18-6-1945, tại sân Trường Tiểu học Đình Cả, Phú Thượng, Ban tư pháp đã mở phiên tòa xét xử 3 tên mật thám có nhiều nợ máu đối với nhân dân, đó là: tên Huỳnh (em ruột vợ Phó Thoại¹); Ký Hùng (anh ruột vợ Phó Thoại) và vợ Phó Thoại. Ba người này bị kết án tử hình. Sau vụ án này, bọn Việt gian và tay sai cho Nhật phải co lại, uy tín của chính quyền cách mạng được nâng cao trong mọi tầng lớp nhân dân.

Cuộc đấu tranh của nhân dân các dân tộc Võ Nhai ngày càng quyết liệt, do đó, ngày 24-8-1945, quân Nhật ở La Hiên phải giao nộp vũ khí cho quân giải phóng và tự vệ Võ Nhai, rút về thị xã Thái Nguyên. Võ Nhai sạch bóng quân thù.

Ngày 2-9-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ lâm thời đọc bản Tuyên ngôn độc lập, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa: “Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã thành một nước tự do, độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để

1. Phó Thoại làm phó trưởng phố Đình Cả.

giữ vững quyền tự do, độc lập ấy”¹. Đây là một sự kiện vĩ đại trong lịch sử dân tộc Việt Nam. Lần đầu tiên trong lịch sử, quyền dân tộc gắn với quyền dân sinh dân chủ, được thừa nhận. Nhân dân lao động thực sự làm chủ quê hương, đất nước thông qua chính quyền Nhà nước dân chủ nhân dân. Từ đây, cùng với cả nước, nhân dân Phú Thượng thoát khỏi kiếp nô lệ, trở thành những công dân tự do. Tuy nhiên, Phú Thượng nói riêng, cả nước nói chung tiếp tục phải đương đầu với muôn vàn khó khăn trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội.

Thù trong, giặc ngoài, khó khăn chồng chất đặt chính quyền cách mạng trước tình thế “*ngàn cân treo sợi tóc*”. Tình hình đó đòi hỏi Đảng, Chính phủ phải có sự lãnh đạo tài tình và sáng suốt, đưa ra những quyết sách phù hợp. Nhiệm vụ cấp bách đặt ra cho toàn Đảng, toàn dân lúc này là phải đấu tranh chống thù trong, giặc ngoài, bài trừ nội phản, nhanh chóng củng cố chính quyền, ổn định đời sống nhân dân.

Ngay sau khi đọc bản Tuyên ngôn độc lập tại Quảng trường Ba Đình (Hà Nội), ngày 3-9-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh triệu tập phiên họp đầu tiên của Hội đồng Chính phủ lâm thời và nêu lên 6 việc cấp bách cần làm ngay, đó là: tăng gia sản xuất, xóa nạn mù chữ, tổ chức tổng tuyển cử, xóa bỏ các loại thuế và các tệ nạn xã hội, đồng thời cũng tuyên bố tự do tín ngưỡng và đoàn kết tôn giáo.

1. Hồ Chí Minh toàn tập, tập 4, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.1

Hưởng ứng lời kêu gọi của Đảng và Chính phủ, nhân dân các dân tộc Phú Thượng hăng hái thực hiện những nhiệm vụ trước mắt, góp phần vào việc bảo vệ và củng cố chính quyền cũng như chuẩn bị cho thời kì kháng chiến chống thực dân Pháp gian khổ.

Phú Thượng sau khi thành lập chính quyền cách mạng lâm thời có những điều kiện thuận lợi cơ bản, đó là khí thế cách mạng đang sôi sục, nhân dân lao động bước đầu được hưởng những quyền lợi do cách mạng đem lại nên vô cùng phấn khởi, gắn bó và bảo vệ chế độ mới; chính quyền cách mạng được nhân dân tin tưởng, ủng hộ. Tuy nhiên, tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn xã còn khó khăn về nhiều mặt. Chính quyền cách mạng mới thành lập còn non yếu, đội ngũ cán bộ chưa có nhiều kinh nghiệm trong việc tổ chức quản lý các hoạt động tại địa phương. Nền kinh tế lạc hậu, mang tính chất tự cấp, tự túc, năng suất thấp, không đảm bảo cuộc sống của người dân lao động. Trải qua thời gian dài bị thực dân Pháp thống trị, nhất là nhiều lần bị khủng bố, tàn phá, đồn làng, tập trung dân... kinh tế ở Phú Thượng bị tàn phá nghiêm trọng. Trận lụt lớn từ tháng 8-1945 khiến nhà cửa, đường sá, mùa màng bị tàn phá. Sau lũ lụt lại đến hạn hán kéo dài, dịch bệnh phát triển và lan tràn khắp nơi. Bên cạnh đó, hậu quả của văn hóa thực dân để lại còn rất nặng nề, trên 90% dân số không biết chữ, các hủ tục lạc hậu, các tệ nạn xã hội chưa được khắc phục.

Trước tình hình đó, việc củng cố chính quyền cách mạng, động viên tinh thần cách mạng trong nhân dân các

dân tộc Phú Thượng được cán bộ cấp trên quán triệt là một nhiệm vụ quan trọng hàng đầu, làm cơ sở vững chắc để thực thi những nhiệm vụ về an ninh, kinh tế - xã hội trên địa bàn.

Được sự chỉ đạo trực tiếp của chính quyền cách mạng, lại có sức mạnh của lòng dân, nhất là sự năng nổ, hăng hái của lớp cán bộ trưởng thành từ trong phong trào cách mạng, nhân dân Phú Thượng tập trung thực hiện các cuộc vận động lớn theo đúng tinh thần của Chính phủ lâm thời như: “diệt giặc đói”, “diệt giặc dốt”, “diệt giặc ngoại xâm”, “hưởng ứng tuần lễ vàng”...

Trong cuộc vận động “diệt giặc đói”, mặc dù hầu hết các hộ gia đình ở các xóm đều gặp khó khăn nhưng với tinh thần “lá lành đùm lá rách”, nhân dân đã thể hiện tình làng nghĩa xóm, tình yêu thương giúp đỡ lẫn nhau trong khi hoạn nạn. Các gia đình đã lập những hũ gạo tiết kiệm để giúp đỡ những gia đình gặp khó khăn. Trong các xóm, giới phụ lão hăng hái tham gia các “tổ cứu đói”, đêm ngày lo thu gom gạo nấu cháo, thổi cơm phát chẩn. Những nhà còn thóc cho hàng xóm vay không lấy lãi. Để giải quyết nạn đói một cách căn bản, các xóm tích cực vận động nhân dân tăng gia sản xuất. Những khẩu hiệu “tắc đất tắc vàng”, “không một tấc đất bỏ hoang” được nhân dân hưởng ứng tích cực. Được các xã Nghinh Tường, Sáng Mộc, Thượng Nung giúp đỡ về thóc giống, gia súc... nhân dân các dân tộc Phú Thượng tích cực khai hoang, phục hóa, khai phá thêm đồi nương, trồng nhiều loại cây lương thực hoa màu ngăn ngày. Hội tương tế ái

hữu ở Phú Thượng tổ chức nhiều hoạt động nhằm giúp đỡ nhau trong sản xuất, ổn định đời sống.

Để khắc phục tình trạng trống rỗng về ngân sách, ngày 4-9-1945, Chính phủ ra Sắc lệnh xây dựng “Quỹ độc lập” và tổ chức “Tuần lễ vàng”. Nhân dân Phú Thượng sôi nổi tham gia, thể hiện tinh thần yêu nước của nhân dân, góp phần nhỏ bé nhưng đầy ý nghĩa vào việc giải quyết khó khăn của nền tài chính đất nước. Với tinh thần yêu nước nồng nàn, vì độc lập tự do của Tổ quốc, cùng chung ý chí xây dựng đất nước, đông đảo bà con Phú Thượng đã tình nguyện đóng góp lúa, gạo, thực phẩm cho Chính phủ, cho kháng chiến.

Được cách mạng đem lại độc lập tự do, cuộc sống không còn cảnh áp bức, bóc lột như trước, nhưng trong tình hình trên 90% dân số mù chữ, nhân dân Phú Thượng càng thấu hiểu hơn bao giờ hết lời dạy của Bác Hồ: “Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu”. Đi đôi với nhiệm vụ “diệt giặc đói”, chính quyền lâm thời đã lãnh đạo nhân dân “diệt giặc dốt”. Cùng với nhân dân cả nước, phong trào Bình dân học vụ đã được triển khai rộng rãi trên địa bàn xã Phú Thượng. Ban Bình dân học vụ được thành lập có nhiệm vụ khuyến khích nhân dân hăng hái học tập. Các cán bộ được cử xuống tận thôn, xóm để tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia phong trào. Khắp các làng, xóm của Phú Thượng, mọi tầng lớp nam, nữ, già, trẻ đều nô nức tham gia các lớp học quốc ngữ để xóa nạn mù chữ. Hầu hết các thân sĩ, trí thức và những người có học nói chung đều được sử dụng làm nòng cốt trong ban Bình dân học vụ. Phương

châm diệt giặc dốt được Chủ tịch Hồ Chí Minh đề ra lúc này là: “Vợ chưa biết thì chồng bảo, em chưa biết thì anh bảo, cha mẹ không biết thì con bảo...”. Có nghĩa là ai biết chữ đều phải có trách nhiệm dạy người chưa biết chữ và ai không biết chữ đều phải đi học để biết chữ. Với khẩu hiệu “Đi học là yêu nước” đã có tác dụng kích thích, động viên phong trào diệt giặc dốt phát triển ở Phú Thượng.

Những thành quả giành được trên mặt trận sản xuất và mặt trận văn hóa xã hội đã nhanh chóng làm thay đổi bộ mặt nông thôn Phú Thượng, đặt nền móng đầu tiên cho sự hình thành và phát triển nền văn hóa mới, quan hệ xã hội mới, tạo nên những thay đổi quan trọng trong đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Người dân Phú Thượng càng thêm gắn bó với cách mạng một cách tự nguyện.

Cách mạng tháng Tám thành công, thực hiện chủ trương của cấp trên, Đảng bộ Võ Nhai đã chỉ đạo các xã tập trung vào nhiệm vụ bầu cử Quốc hội. Ngày 23-12-1945, cùng với nhân dân trong huyện Võ Nhai, nhân dân các dân tộc Phú Thượng phấn khởi, tự hào nô nức tham gia cuộc tổng tuyển cử, tự mình cầm lá phiếu bầu những đại biểu xứng đáng nhất vào Quốc hội đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Sau cuộc tổng tuyển cử bầu Quốc hội, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng Lưu Phú Thượng, nhân dân các dân tộc ở đây lại tiếp tục tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp. Chính quyền xã được củng cố thêm một bước, thành phần trong chính quyền bảo đảm tính chất đại diện cho các tầng lớp nhân dân. Thắng lợi của cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội và Hội

đồng nhân dân các cấp, thành lập chính quyền dân chủ từ Trung ương đến địa phương là một đòn giáng mạnh vào âm mưu chia rẽ, lật đổ và xâm lược của đế quốc và tay sai. Mặt khác, thắng lợi đó đã tạo cơ sở pháp lý vững chắc cho Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trên trường quốc tế.

Cuối năm 1946, để củng cố hơn nữa khối đoàn kết toàn dân và thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng, Mặt trận Liên Việt Võ Nhai ra đời. Mặt trận Liên Việt đã tích cực đi xuống cơ sở để vận động và tổ chức quần chúng tham gia mọi hoạt động ở địa phương. Để nâng cao trình độ chính trị và năng lực chiến đấu, đội tự vệ Phú Thượng đã tham gia các lớp huấn luyện quân sự và chính trị ngăn ngày do huyện mở.

Đêm 19-12-1946, tiếng súng kháng chiến toàn quốc của nhân dân ta đã nổ rền vang tại Thủ đô Hà Nội và nhiều địa phương khác trong cả nước. Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến¹.

Ngày 22-12-1946, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị Toàn dân kháng chiến, nêu tóm tắt nội dung đường lối và chính sách kháng chiến. Ban cán sự Đảng và chính quyền huyện Võ Nhai đề ra công việc cấp bách trước mắt là: chuẩn bị tinh thần, vật lực để tiến hành kháng chiến; đẩy mạnh tuyên truyền chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Bác Hồ, tăng cường khối đoàn

1. Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập 4, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội 1995, tr.480.

kết toàn dân; củng cố và phát triển lực lượng du kích, sẵn sàng đánh địch khi chúng tới tấn công.

Với đường lối kháng chiến lâu dài, Trung ương Đảng và Chính phủ chủ trương xây dựng khu căn cứ địa vững chắc ở vùng rừng núi Việt Bắc mà trung tâm là Thái Nguyên, Bắc Kạn, Cao Bằng, Tuyên Quang... Những nơi này có vị trí chiến lược quan trọng, tiến có thể đánh, lui có thể giữ, có thể che mắt và cản trở mọi hoạt động của địch. Phú Thượng trở thành một trong những nơi tiếp nhận các cơ quan, công xưởng của Trung ương và Liên khu chuyển đến. Cùng với nhân dân các dân tộc Võ Nhai, nhân dân Phú Thượng đảm nhận thêm một trách nhiệm nặng nề, đó là trực tiếp bảo vệ các cơ quan, công xưởng của Trung ương và Liên khu đóng trên địa bàn. Năm 1947, Đại đội Bắc Sơn đóng ở Làng Cao; năm 1948, đơn vị đã chuyển lên đóng ở Mỏ Gà. Ngoài nhiệm vụ bảo vệ an toàn khu căn cứ kháng chiến, nhân dân Phú Thượng cũng tổ chức tiếp đón đồng bào tản cư lên.

Vấn đề xây dựng lực lượng vũ trang, tính đến tháng 10-1947, Phú Thượng đã có một trung đội du kích thoát ly để chiến đấu tại chỗ, sẵn sàng đánh địch, bảo vệ an toàn khu của Trung ương. Ngày 15-10-1947, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị: “Phải phá tan cuộc tấn công mùa đông của giặc Pháp”. Thực hiện Chỉ thị của Trung ương, Chi bộ Đảng Lâu Phú Thượng vận động nhân dân sẵn sàng tư thế chiến đấu, phối hợp với bộ đội, dân quân, du kích chiến đấu bảo vệ quê hương, bảo vệ căn cứ kháng chiến.

Nhằm mục đích nâng cao đời sống nhân dân và chuẩn bị kháng chiến lâu dài, Chi bộ Đảng Lô Phú Thượng chú trọng chỉ đạo phong trào tăng gia sản xuất, mở rộng diện tích canh tác, khai hoang, phục hóa. Hưởng ứng cuộc vận động “mùa đông binh sĩ”, nhân dân các dân tộc Lô Phú Thượng nhiệt tình ủng hộ, giúp đỡ bộ đội, phấn đấu thực hiện khẩu hiệu “mỗi làng 2 áo trấn thủ, 2 chăn cho bộ đội”.

Như vậy, trong hơn hai năm 1945-1946, Chi bộ Đảng Lô Phú Thượng đã lãnh đạo nhân dân vừa làm nhiệm vụ bảo vệ chính quyền cách mạng, vừa xây dựng lực lượng chuẩn bị kháng chiến chống Pháp. Trình độ giác ngộ chính trị, vai trò tiên phong của đảng viên được nâng lên một bước.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Mặt trận Việt Minh, Chi bộ Đảng Lô Phú Thượng và nhân dân các dân tộc Lô Phú Thượng từng bước vượt qua khó khăn, thử thách và tiến hành xây dựng chính quyền dân chủ nhân dân. Đời sống người dân trong xã từng bước được cải thiện, chính quyền cấp xã được củng cố, góp phần tăng cường sức mạnh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

2. Nhân dân các dân tộc Lô Phú Thượng trực tiếp kháng chiến chống Pháp, bảo vệ quê hương (1947-1954)

Từ sau ngày toàn quốc kháng chiến đến giữa năm 1947, thực dân Pháp mở nhiều cuộc hành quân, càn quét ra nhiều địa phương. Ở Lô Phú Thượng cũng như trên cả nước, cuộc chiến tranh du kích của nhân dân ta đã phát triển mạnh ở khắp các chiến trường, gây cho địch nhiều khó khăn, lúng túng. Chiến tranh càng kéo dài, thực dân Pháp càng bị sa lầy và nguy cơ thất bại ngày càng lớn,

buộc chúng phải tìm cách nhanh chóng kết thúc cuộc chiến tranh bằng những đòn tấn công chiến lược.

Hội nghị cán bộ Trung ương (tháng 4-1947) và Hội nghị quân sự toàn quốc họp tại Đình Hóa (tháng 5-1947), thực hiện Chỉ thị của Huyện ủy Võ Nai, Chi bộ Đảng Lô Phú Thượng tổ chức huấn luyện dân quân, du kích về kỹ, chiến thuật đánh du kích, cách chế tạo, sử dụng vũ khí thô sơ, cài cắm chông mìn chống quân nhảy dù, vận động nhân dân triệt để thực hiện “vườn không, nhà trống”, “tiêu thổ kháng chiến”. Thực hiện phong trào này, nhân dân các dân tộc Lô Phú Thượng đã tổ chức phá hoại những nhà xây bằng gạch như: nhà ở của chủ đồn điền Booc-đi-ê; đồn lính khổ xanh Đình Cả; đình Công, chùa Rắn, đình Đình Cả; phá hoại đường sá, cầu cống; cất giấu lương thực vào rừng; làm lán ở trong rừng sâu để tránh địch. Các đoàn thể còn vận động hội viên lên rừng chặt nứa, vót nhọn cắm xuống khe nứt mặt ruộng thành bãi chông, chống giặc nhảy dù.

Ngày 7-10-1947, thực dân Pháp mở cuộc tấn công quy mô lớn lên căn cứ địa Việt Bắc nhằm tiêu diệt cơ quan đầu não kháng chiến của ta, nhanh chóng kết thúc chiến tranh, đưa nước Pháp thoát khỏi cuộc khủng hoảng. Trước hành động quyết liệt của kẻ thù, ngày 8-10-1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gửi thư kêu gọi đồng bào và lực lượng vũ trang trong căn cứ địa bình tĩnh, dũng cảm giết giặc, bẻ gãy gọng kìm của địch, đập tan âm mưu của chúng, bảo vệ vững chắc căn cứ địa.

Triển khai kế hoạch “Xanh Tuya”, thực dân Pháp chủ yếu càn quét vào khu vực Thái Nguyên. Ngày 26-11-1947, Pháp cho 24 máy bay bắn phá, ném bom La Hiên và các vùng lân cận. Khoảng 12 giờ trưa, Pháp thả 200 quân dù xuống xã Tràng Xá. Toán quân này càn quét các xã phía Đông huyện Võ Nhai, vây bọc các ngã đường từ đây sang Lạng Sơn - Bắc Giang, đánh tẩn ra chiếm Đình Cả và từ đó phát triển theo đường 1B, hướng lên Làng Cao, Làng Phật (xã Phú Thượng), một hướng xuôi xuống bắt liên lạc với tiểu đoàn dù ở La Hiên. Khi quân Pháp nhảy dù đến Làng Cao, Làng Phật, ông Hà Văn Hoàng - Tiểu đội trưởng du kích xã cùng ông Hà Văn Dẫn - xã đội trưởng đã trực tiếp lệnh cho ông Nông Văn Tụ và Trần Văn Quân nhanh chóng đưa gấp nhân dân lên núi để tránh. Dưới sự hướng dẫn của hai ông, hơn 20 người gồm người già, trẻ con ở xóm Góc Táo đã cùng nhau tránh lên núi. Thấy dân chúng gồng gánh cùng nhau bỏ chạy, bọn lính liền xả súng bắn đuổi theo. Để bảo vệ an toàn cho nhân dân và ngăn chặn giặc, 2 ông Nông Văn Tụ và Trần Văn Quân đã dùng súng kíp bắn trả, nhưng quân Pháp quá đông, vũ khí lại hiện đại, 2 ông đã bị trúng đạn và hy sinh. Hành động dũng cảm của 2 ông đã được nhân dân địa phương ghi nhận và là tấm gương sáng cho nhiều chiến sĩ, du kích noi theo. Sau khi bắn chết hai ông ở Đồng Mỏ, thực dân Pháp lại vào Đồng Gà bắt bà So Ti đưa lên La Hiên hãm hiếp. Trước sự tàn bạo của kẻ thù, nhân dân Lâu Phú Thượng đã quyết tâm bước vào cuộc chiến quyết liệt với kẻ thù để bảo vệ quê hương, bảo vệ căn cứ địa cách mạng.

Với những nỗ lực to lớn của quân và dân Võ Nhai, ngày 7-12-1947, tên giặc cuối cùng đã rút khỏi Võ Nhai,

đánh dấu bước trưởng thành trong quá trình chiến đấu, lãnh đạo chiến đấu của các chi bộ Đảng, tổ Đảng trong toàn huyện.

Từ sau chiến thắng Việt Bắc - Thu đông 1947, tỉnh Thái Nguyên trở thành vùng tự do. Do đó, quân và dân Thái Nguyên nói chung, Võ Nhai nói riêng bước vào thời kỳ xây dựng hậu phương, chi viện cho tiền tuyến. Nhiệm vụ quan trọng, hàng đầu đối với nhân dân các dân tộc Lâu Phú Thượng lúc này là vừa kháng chiến vừa kiến quốc. Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Võ Nhai, nhân dân Lâu Phú Thượng tập trung diệt giặc đói, giặc dốt, tham gia khôi phục tuyến đường 1B để vận chuyển lương thực, thực phẩm ra mặt trận. Hàng chục vạn ngày công của nhân dân đã được đóng góp để làm đường giao thông vận tải, đảm bảo huyết mạch giao thông trong địa bàn và các vùng lân cận luôn thông suốt. Mặc dù đời sống còn khó khăn, nhưng với tinh thần “Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để đánh thắng”, quân và dân Lâu Phú Thượng đã tích cực tham gia đóng góp nhiều nhân tài, vật lực cho tiền tuyến. Nhân ngày thương binh liệt sĩ đầu tiên 27-7-1947, Lâu Phú Thượng đã ủng hộ 48,8 nghìn đồng (cả huyện ủng hộ được 100 nghìn đồng) vào quỹ giúp đỡ các gia đình thương binh, liệt sĩ. Tính riêng năm 1950, xã Lâu Phú Thượng đã đóng góp trên 20 tấn thóc, 54 con trâu, bò và hơn 50 nghìn đồng để cấp dưỡng cho bộ đội. Ngoài ra, còn quyên góp 2 tấn thóc, 320kg thực phẩm để Bác Hồ khao quân.

Lực lượng vũ trang được củng cố lại, làm nhiệm vụ bảo vệ căn cứ kháng chiến, bảo vệ quê hương, cùng nhân

dân đánh giặc, giữ nước. Ban chỉ huy xã đội đã thành lập các tổ công tác chính trị, tổ quân báo, văn phòng xã đội để dễ bề hoạt động, liên lạc khi cần thiết. Thanh niên, nam nữ trong xã được vận động đã tích cực tham gia các tổ chức vũ trang, ủng hộ, xây dựng bộ đội địa phương và dân quân du kích. Cuối năm 1949, xã Lâu Phú Thượng đã có hai trung đội du kích, mỗi thôn có một tổ gương mẫu chiến đấu gồm 10 đội viên, vừa làm nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, vừa là nguồn bổ sung cho bộ đội huyện, tỉnh.

Công tác vận động nhân dân ủng hộ xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng được nhân dân tích cực hưởng ứng. Nhân dân Phú Thượng đã đóng góp nhiều tiền bạc, lương thực, thực phẩm, quần áo, chăn màn, vũ khí tự tạo cho các đơn vị. Phong trào đỡ đầu chiến sĩ do Hội Phụ nữ cứu quốc, Hội mẹ chiến sĩ làm nòng cốt đã thu được nhiều kết quả khả quan. Nhờ những cố gắng này, cán bộ, chiến sĩ bộ đội địa phương Võ Nhai nói chung, Phú Thượng nói riêng đã tạm đủ lương thực, quần áo, chăn màn, yên tâm bước vào huấn luyện, xây dựng đơn vị.

Đầu năm 1950, thực hiện Chỉ thị của tỉnh Thái Nguyên, Huyện ủy và Ủy ban kháng chiến hành chính huyện Võ Nhai đã chỉ đạo các xã trong đó có Lâu Phú Thượng xây dựng xã và khu vực chiến đấu. Thực hiện chỉ đạo của Huyện ủy, Chi bộ Đảng Lâu Phú Thượng tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân cất giấu của cải, đào hầm hố trú ẩn, thích ứng với hoàn cảnh vừa sản xuất, vừa chiến đấu chống địch.

Tháng 9-1950, Trung ương quyết định mở chiến dịch Biên giới. Võ Nhai nói chung, Phú Thượng nói riêng trở thành vùng hậu cứ của một số đơn vị bộ đội chủ lực của ta, đồng thời là nơi chi viện quân số, vũ khí, đạn dược, lương thực, thực phẩm cho chiến dịch. Do đó, xã Lâu Phú Thượng đã tích cực tham gia vào cuộc chiến đấu với vai trò hậu phương trực tiếp, vừa đề phòng lực lượng địch rút chạy về xã. Trong chiến dịch Biên giới, nhân dân các dân tộc Lâu Phú Thượng đã đóng góp tích cực vào chiến thắng chung của quân và dân ta.

Trên mặt trận kiến quốc, thấm nhuần nguyên tắc “vừa kháng chiến vừa kiến quốc và tự cung tự cấp về mọi mặt” và hưởng ứng phong trào “tích cực tăng gia sản xuất”, “toàn dân canh tác” theo chủ trương của Tỉnh ủy, Chi bộ Đảng đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, vận động và tổ chức nhân dân, lực lượng vũ trang tích cực khai hoang phục hóa, tăng diện tích trồng ngô, khoai, sắn, đẩy mạnh chăn nuôi các loại gia súc, gia cầm và triệt để thực hành tiết kiệm. Xã Lâu Phú Thượng đã cấy được 700 mẫu lúa, 50 mẫu hoa màu các loại. Trong thời gian này, công tác chăn nuôi ở Lâu Phú Thượng có những thay đổi. Các hộ gia đình đã làm chuồng trâu, chuồng lợn, không để nuôi thả rông như trước, góp phần đẩy mạnh phong trào “làm phân bón”, “sạch làng, tốt ruộng”. Hội nông dân, thanh niên, phụ nữ là lực lượng đi đầu trong công tác thúc đẩy sản xuất, phát triển kinh tế. Ngoài ra, Chi bộ, chính quyền xã còn nhanh chóng triển khai các chủ trương, chính sách mới của Đảng và Chính phủ về khuyến khích, phát triển nông nghiệp với nông dân.

Ngày 1-5-1951, Chính phủ ban hành chính sách thuế nông nghiệp. Từ đó, Chi bộ, chính quyền xã đã cấp đất, ruộng hoặc tạm giao cho nông dân sản xuất. Đây thực sự là một cuộc cách mạng đối với nhân dân Lâu Phú Thượng nói riêng và nhân dân cả nước nói chung, tạo thêm niềm tin, phấn khởi vào sự lãnh đạo của Đảng trong nhân dân.

Với những cố gắng to lớn ấy, đời sống nhân dân các dân tộc Phú Thượng đã tạm ổn định, số người bị đói, nạn thiếu ăn lúc giáp hạt cũng giảm dần. Hưởng ứng chính sách thuế nông nghiệp của Chính phủ, nhân dân xã Lâu Phú Thượng mặc dù gặp nhiều khó khăn nhưng vẫn nhiệt liệt hưởng ứng phong trào “giao lương để bộ đội đánh giặc”. Không kể ngày hay đêm, nhân dân hăng hái chuyên thóc thuế của xã mình về kho thóc ở trong rừng thuộc xóm Làng Lui (La Hiên) hầu như không có gia đình nào trong xã để nợ đọng thuế.

Để đem lại quyền lợi cho nhân dân lao động, ngay từ khi thành lập, Đảng đã chủ trương: “Làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản”¹ và đề ra nhiệm vụ: “Đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp và bọn phong kiến... tiêu diệt ruộng đất của đế quốc chủ nghĩa làm của công cho dân cày nghèo...”². Cuối 1952, đội giảm tô đến Phú Thượng tổ chức học tập chính sách chia ruộng cho nhân dân. Đội giảm tô đã tiến hành chia thành 5 thành phần. Xã Lâu Phú Thượng có 4 địa chủ: Hoàng Văn Chử (Nà Pheo), Nguyễn Đình Doãn

1,2. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đảng toàn tập, tập 2, Nxb Chính trị Quốc gia, HN, 2000, Tr2 - 4

(Đình Cả), Dương Văn Bình (Na Phài), Booc-đi-ê (đồn điền Đình Cả); 5 phú nông: Nông Văn Tươi (gọi theo tên con, xóm Mỏ Gà), Vương Văn Lầu (Làng Cao), Hà Văn Dầu (Nà Kháo), Nông Văn Lĩnh (Đồn Điền), Vi Văn Tinh (Làng Hin). Trong đợt giảm tô, Phú Thượng có tổng số 21 mẫu ruộng và tài sản của địa chủ được tịch thu và chia cho 11 hộ gia đình nông dân nghèo.

Thực hiện giảm tô là một chủ trương đúng đắn, thể hiện quan điểm “Nhiệm vụ chống phong kiến phải kết hợp chặt chẽ với nhiệm vụ chống đế quốc”. Sau cải cách, nhân dân có ruộng để cày cấy, chăm lo sản xuất, cải thiện đời sống. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả to lớn ấy, công cuộc giảm tô cũng mắc phải những sai lầm không nhỏ trong quá trình thực hiện: quy sai thành phần, hình thức đấu tố tả khuynh, xử lý oan một số cán bộ, đảng viên... làm cho không khí xóm làng căng thẳng, nội bộ nhân dân mất đoàn kết, một bộ phận hoang mang, không an tâm sản xuất.

Cùng với thúc đẩy sản xuất phát triển, công tác giáo dục, y tế của xã trong những năm 1950-1952 được đặc biệt chú trọng, coi là một nhiệm vụ trọng tâm, không kém gì nhiệm vụ chống giặc ngoại xâm. Năm 1950, ở Lâu Phú Thượng có một số lớp học được tổ chức tại kho thóc của đồn điền Đình Cả, do đó, phong trào xóa nạn mù chữ tiếp tục phát triển mạnh, thu hút được mọi tầng lớp nhân dân tham gia. Đi đầu trong phong trào này có ông Phan Văn Khoảng (Làng Cao), đã được công nhận là chiến sỹ thi đua diệt dốt.

Sau khi chiến dịch Biên giới giành thắng lợi, Võ Nhai được tỉnh Thái Nguyên và Liên khu Việt Bắc giao hai nhiệm vụ mang tính chiến lược. Cùng với nhân dân các xã trong toàn huyện, nhân dân Lâu Phú Thượng tích cực tham gia hoàn thành nhiệm vụ. Toàn bộ hệ thống đường giao thông qua địa bàn xã được khôi phục. Con đường vận chuyển chiến lược qua địa bàn Võ Nhai được đảm bảo an toàn. Năm 1952, nhân dân Lâu Phú Thượng đã tham gia đóng góp nhiều ngày công, nhiều người tham gia dân công hỏa tuyến phục vụ chiến dịch.

Các chiến dịch lớn của quân ta liên tiếp được mở đánh dấu bước phát triển ngày càng đi lên của cuộc kháng chiến trường kỳ. Trong các chiến dịch ấy, đã có những đóng góp lẫm thâm, to lớn của những người con Lâu Phú Thượng. Điển hình, trong chiến dịch Hòa Bình cuối năm 1951 đầu năm 1952, xã Lâu Phú Thượng huy động nhiều người đi dân công hỏa tuyến, từ tháng 10-1951 đến 7-1952, toàn xã có khoảng 20 người đi phục vụ chiến dịch ở các địa điểm: Đồn Vàng, Đồn Pheo, Tô Vũ, Kẽm Hen... Nhiều người hiện nay vẫn còn sống và họ là nhân chứng lịch sử cho một thời hào hùng của tinh thần hết mình vì cuộc đấu tranh giành độc lập cho đất nước, đó là: bà La Thị Nhận (xóm Mỏ Gà), ông Hoàng Văn Đào (Na Kháo), ông Nông Thế Dũng (Đông Mỏ).

Cuối năm 1952, đầu năm 1953 xã Lâu Phú Thượng được chia tách thành 2 xã: Phú Thượng và Lâu Thượng. Dân số xã Phú Thượng lúc này có khoảng 230 hộ, khoảng 1.300 khẩu. Chi bộ Lâu Phú Thượng được tách thành 2

Chi bộ. Chi bộ Phú Thượng do đồng chí Đinh Văn Sùng làm Bí thư, 2 ủy viên: Đường Quảng Long, Lục Thị Nhân. Chính quyền do đồng chí Hoàng Văn Héo làm Chủ tịch, đồng chí Tạ Đắc Thiều làm Phó Chủ tịch, đồng chí Đặng Văn Chóng làm Xã đội trưởng, đồng chí Đường Quảng Long làm Trưởng công an xã, đồng chí Hứa Văn Xay làm Bí thư Thanh niên, đồng chí Lục Thị Nhân làm Bí thư Phụ nữ, đồng chí Hoàng Quốc Ân làm Bí thư Nông hội.

Với hệ thống chính trị mới được kiện toàn, Chi bộ Phú Thượng cùng nhân dân các dân tộc tích cực tham gia các chiến dịch, cùng cả nước đánh đuổi thực dân Pháp ra khỏi bờ cõi nước ta. Để củng cố lực lượng chiến đấu, 2 trung đội dân quân của xã được củng cố và kiện toàn về lực lượng: trung đội 1 do ông Phạm Văn Tùng làm trung đội trưởng; trung đội 2 do ông Nguyễn Văn Thành làm trung đội trưởng.

Trong chiến dịch Điện Biên phủ, nhân dân các dân tộc Phú Thượng đã đóng góp nhiều dân công phục vụ chiến dịch, gánh lương thực, huy động xe đạp thồ lên Điện Biên. Các đảng viên trong Chi bộ đều hăng hái lên đường làm nhiệm vụ, nhiều người đã được biểu dương, tiêu biểu có ông La Văn Dũng (người phố Đình Cả) đã được bầu là Chiến sĩ thi đua với thành tích chở được 150kg trên 1 xe đạp thồ lên Điện Biên.

Trong 56 ngày đêm kiên cường chiến đấu, quân và dân ta đã lập nên kỳ tích “chấn động địa cầu” đánh tan tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ mà thực dân Pháp đã tuyên bố với cả thế giới là “pháo đài bất khả xâm phạm”.

Ngày 21-7-1954, Hiệp định Giơ-ne-vơ về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình trên toàn cõi Đông Dương được ký kết. Theo quy định, quân đội hai bên rút về vị trí tập kết ở hai miền Nam - Bắc, miền Bắc nước ta được hoàn toàn giải phóng.

Trong niềm vui chung, nhân dân các dân tộc Phú Thượng tự hào đã đóng góp công sức vào chiến thắng chung của dân tộc, kết thúc cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp xâm lược. Từ sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến tháng 12-1946 là một thời kỳ rất quan trọng, thời kỳ củng cố những thắng lợi đã giành được, chuẩn bị điều kiện để bước vào một cuộc chiến tranh cách mạng đầy khó khăn. Kinh nghiệm lớn nhất của thời kỳ này là: Sức dân và lòng dân là gốc rễ của mọi thắng lợi. Từ tháng 12-1946 đến tháng 7-1954 là thời kỳ cán bộ, đảng viên và nhân dân Phú Thượng chiến đấu cực kỳ gian khổ nhưng rất kiên cường, đóng góp xứng đáng vào thắng lợi chung của cuộc kháng chiến chống Pháp. Ở một địa bàn có vị trí quan trọng nên Phú Thượng là một trong những vùng trọng điểm đánh phá, càn quét của địch. Cán bộ, đảng viên của Phú Thượng luôn tỏ rõ bản lĩnh của người cộng sản, quyết tâm bám đất, bám dân, vừa phát triển lực lượng vừa đấu tranh với kẻ địch trên mọi lĩnh vực.

Với vị trí là khu căn cứ địa cách mạng, an toàn khu, quân dân Phú Thượng vẫn một lòng sắt son với sự nghiệp cách mạng của Đảng, từng ngày, từng giờ đối mặt với bom đạn và sự tàn bạo của kẻ thù, vượt lên những đau

thương, mất mát để duy trì và phát triển phong trào cách mạng, xứng đáng là xã có vị trí quan trọng trong phong trào kháng chiến của huyện, của tỉnh, từng bước trở thành địa bàn của chiến tranh nhân dân vững chắc, trở thành “thiên la địa võng” đối với quân xâm lược nhưng lại là niềm tin tưởng, động viên nhân dân vùng tạm chiếm, là nguồn sức mạnh tiếp thêm cho các xã lân cận, cho các đơn vị bộ đội đánh thắng quân thù.

Làm nổi lên những trang sử rạng rỡ trong cuộc kháng chiến này, trước hết là Chi bộ Đảng Lê Phú Thượng, sau này là Chi bộ Phú Thượng vững mạnh, với những đảng viên luôn phát huy phẩm chất người cộng sản, không quản hiểm nguy, gian khổ, hy sinh, bám đất bám dân, gây dựng phong trào, xứng đáng là đảng viên tiên phong trong phong trào kháng chiến ở địa phương. Là sự chỉ đạo đúng đắn của Chi bộ khi luôn quán triệt, vận dụng đúng đắn, sáng tạo đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ và tự lực cánh sinh của Đảng vào hoàn cảnh cụ thể của địa phương, khơi dậy được truyền thống yêu nước của nhân dân, phát huy truyền thống đoàn kết để tập hợp nhân dân trong xã, tạo được sức mạnh tổng hợp để huy động sức người, sức của cho công cuộc kháng chiến, kiến quốc.

Là các gia đình cơ sở kháng chiến, các hội viên cứu quốc trong các đoàn thể quần chúng đã không tiếc máu xương và công sức, hàng ngày, hàng giờ đương đầu với quân thù, trong bom đạn địch vẫn đầy mạnh mẽ gia sản xuất, chất chiu từng hạt gạo gửi ra chiến trường, đêm đêm lặn lội đào hầm nuôi giấu cán bộ, du kích, lòng luôn

hướng về Đảng, Chính phủ và Bác Hồ kính yêu. Là những chiến sĩ bộ đội, du kích Phú Thượng gan góc dũng cảm, gây cơ sở và bám sát quần chúng trong mọi hoàn cảnh hiểm nguy, khó khăn, chỉ có mìn chông, súng đạn nhưng vẫn kiên cường chiến đấu với cả đội quân xâm lược với phương tiện vũ khí hiện đại, có xe tăng, máy bay, đại bác. Cả xã có 16 người đã hy sinh anh dũng, hàng chục người bỏ lại một phần xương máu trên chiến trận để giữ gìn và giải phóng mảnh đất này.

Với những thành tích ấy, nhân dân Phú Thượng đã được Đảng và Nhà nước tặng thưởng 1 huân chương chiến công hạng Ba, 1 huân chương Hồ Chí Minh cho cá nhân, 4 làng bản, 25 gia đình và 147 cá nhân được tặng bằng có công với nước.

Từ tháng 8-1954, trên mảnh đất còn ngổn ngang dấu tích của những ngày kháng chiến gian khổ và oanh liệt, Chi bộ Đảng và nhân dân Phú Thượng bước vào giai đoạn mới: Tiến hành khôi phục kinh tế - xã hội, xây dựng đời sống mới trên quê hương.

Chương III

THỰC HIỆN HAI NHIỆM VỤ CHIẾN LƯỢC XÂY DỰNG, BẢO VỆ MIỀN BẮC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ ĐẤU TRANH THỐNG NHẤT NƯỚC NHÀ (1954-1975)

I. PHÚ THƯỢNG KHẮC PHỤC HẬU QUẢ CHIẾN TRANH, TIẾN HÀNH KHÔI PHỤC, PHÁT TRIỂN KINH TẾ VÀ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NHÀ NƯỚC 5 NĂM LẦN THỨ NHẤT (1954-1965)

1. Chi bộ Đảng Phú Thượng lãnh đạo nhân dân khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục kinh tế và phong trào xây dựng hợp tác xã nông nghiệp (1954-1960)

Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ ngày 7-5-1954 và Hiệp định Giơ-ne-vơ đã kết thúc thắng lợi sự nghiệp kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của dân tộc ta. Miền Bắc hoàn toàn giải phóng, song đất nước vẫn tạm thời bị chia cắt thành 2 miền Nam - Bắc. Trước tình hình mới, Nghị quyết của Bộ Chính trị tháng 9-1954 đã đề ra nhiệm vụ chiến lược cho cả 2 miền: Miền Bắc tiến lên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội, ủng hộ đồng bào miền

Nam tiếp tục đấu tranh thực hiện nhiệm vụ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, tiến tới thống nhất nước nhà. Đối với miền Bắc, trước khi thực hiện nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội phải trải qua giai đoạn tiếp quản vùng mới giải phóng, hàn gắn vết thương chiến tranh, phục hồi kinh tế, giảm bớt những khó khăn về đời sống cho nhân dân.

Cùng với nhân dân miền Bắc, nhân dân các dân tộc Phú Thượng bắt tay vào nhiệm vụ khôi phục và phát triển kinh tế, tiến tới thực hiện cải tạo xã hội chủ nghĩa. Bước vào giai đoạn cách mạng mới, Phú Thượng có những thuận lợi cơ bản: Chi bộ Đảng, chính quyền được kiện toàn về tổ chức, đội ngũ cán bộ, đảng viên đã được rèn luyện trong kháng chiến. Không còn lo lắng giặc càn, bom đạn bắn phá, nhân dân bắt tay vào sản xuất trong hòa bình. Tuy nhiên, bên cạnh những thuận lợi đó, nhân dân Phú Thượng gặp nhiều khó khăn, phức tạp cần khắc phục: sau Hiệp định Giơ-ne-vơ, địch tăng cường hoạt động gián điệp, tung tay sai về dụ dỗ, cưỡng ép đồng bào di cư vào Nam... Một số vấn đề tâm lý, tư tưởng nảy sinh trong cán bộ, du kích và nhân dân xã cần phải được giải quyết.

Trước tình hình đó, Chi bộ Đảng đã chú trọng công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân, đẩy mạnh thực hiện chính sách đoàn kết dân tộc. Quán triệt tinh thần Nghị quyết của Bộ Chính trị và Nghị quyết của Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 6, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy Võ Nhai, xã Phú Thượng thành lập ban vận động chống di cư để cùng với huyện làm công tác chính trị tư tưởng cho nhân

dân. Cán bộ chính quyền và các đoàn thể phân công xuống từng thôn tuyên truyền, giải thích chủ trương và chính sách của Đảng, Nhà nước trong tình hình mới, nhất là phổ biến chính sách đối với vùng mới giải phóng, chính sách không phân biệt đối xử với những người trước đây lầm đường có cộng tác với chính quyền địch. Với sự tích cực, khẩn trương, vừa mềm dẻo thuyết phục nhân dân, vừa kiên quyết trừng trị những tên tay sai của địch, toàn xã không có một hộ gia đình nào theo địch vào Nam, quyết tâm ở lại quê hương nhanh chóng ổn định cuộc sống, tập trung sản xuất dưới chế độ mới.

Dưới sự chỉ đạo của Đảng bộ huyện, Chi bộ Đảng Phú Thượng xác định khôi phục và phát triển kinh tế, từng bước giải quyết nạn đói, ổn định đời sống nhân dân là một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu. Để giải quyết tình trạng đói nghèo, Chi bộ phát động phong trào vận động sản xuất, đưa ruộng hoang hóa vào canh tác. Các loại cây lương thực, hoa màu ngắn ngày (ngô, khoai, sắn...) được đưa vào canh tác. Công tác thủy lợi được coi là biện pháp hàng đầu để nâng cao năng suất cây trồng, hệ thống mương, vai, giếng, ao được sửa chữa và đào mới.

Sau ngày hòa bình lập lại, công tác giáo dục, y tế tiếp tục được Chi ủy, chính quyền xã quan tâm, chỉ đạo. Về công tác giáo dục, Đảng ủy, chính quyền lãnh đạo các ban ngành đoàn thể tuyên truyền vận động nhân dân tích cực tham gia phong trào bình dân học vụ. Về công tác y tế, các phong trào “ăn chín, uống sôi”, “sạch làng, tốt ruộng” được phát động rộng rãi trong toàn dân và được nhân dân

nhiệt tình hưởng ứng. Công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho quần chúng nhân dân được đảm bảo.

Đời sống văn hóa, tinh thần của nhân dân cũng có những tiến bộ, việc thực hiện nếp sống văn hóa mới, bài trừ các tệ nạn mê tín dị đoan, hủ tục trong cưới xin, ma chay, lễ hội được triển khai sâu rộng.

Công tác xây dựng Đảng được chú trọng nhằm đáp ứng yêu cầu cách mạng trong tình hình mới. Mặc dù còn có nhiều khó khăn, nhưng các đồng chí đảng viên trong xã luôn nêu cao tính tiên phong, gương mẫu, chấp hành tốt kỷ luật và Điều lệ Đảng nên được quần chúng tin yêu và ủng hộ. Do đó, Chi bộ ngày càng trưởng thành và vững mạnh.

Dưới sự chỉ đạo của Huyện đoàn Thanh niên cứu quốc Võ Nhai, Chi đoàn Thanh niên cứu quốc Phú Thượng tiến hành công tác “chuyên đoàn” từ Đoàn Thanh niên Cứu quốc thành Đoàn Thanh niên Lao động. Qua đợt sinh hoạt chính trị này, trình độ cũng như nhận thức của đoàn viên được nâng lên. Năm 1958, Ban Chấp hành Đoàn được kiện toàn, đồng chí Nông Sán Hoa làm Bí thư, đồng chí Nông Ngọc Thư làm Phó Bí thư. Đoàn Thanh niên Phú Thượng luôn làm nòng cốt trong phong trào thủy lợi, tham gia nhiều ngày công thi công công trình thủy nông Vai Dương để lấy nước tưới cho 2 cánh đồng ruộng 2 vụ lúa của xóm Nà Kháo và Na Phài.

Hội Phụ nữ xã tổ chức hội viên thành từng kíp, thay nhau dùng gàu sòng tát nước liên tục không kể ngày đêm để đào móng và đổ bê tông móng và thân đập Vai Dương, nhiều người đã 55, 56 tuổi nhưng vẫn tích cực xung

phong tham gia. Mặc dù thiếu phương tiện máy móc thi công, nhưng Hội Phụ nữ đã giúp đảm bảo tiến độ và chất lượng công trình.

Năm 1955, thực hiện cải cách dân chủ, công tác sửa sai ở Phú Thượng diễn ra một cách khẩn trương, sâu sắc và triệt để. Đợt sửa sai này, Phú Thượng đã tiến hành hạ thành phần cho một số địa chủ, phú nông như sau: ông Nguyễn Đình Doãn và Hoàng Văn Chủ được hạ xuống thành phần trung nông, trao trả lại Đảng tịch và chức vụ; 5 hộ phú nông được hạ thành phần xuống trung nông, được trả lại ruộng đất, được hưởng các quyền lợi như mọi người; riêng ông Dương Văn Bình tới năm 1959 mới được hạ thành phần trung nông, được hoàn trả lại ruộng đất. Sự thành công của công tác sửa sai đã góp phần củng cố, tạo niềm tin vào Đảng trong dân chúng, củng cố lại khối đoàn kết toàn dân, đảm bảo an ninh trật tự tại địa phương.

Sau đợt sửa sai, nhân dân các dân tộc Phú Thượng bắt tay vào phục hồi, sửa chữa mương vai để lấy nước tưới tiêu. Đồng thời tổ chức phục hóa, khai hoang những khoảng ruộng đất có khả năng khai phá được để tăng diện tích cây trồng. Từ năm 1956-1957, Đảng bộ Võ Nhai chỉ đạo xây dựng các tổ đổi công: hình thức tổ chức sản xuất tập thể, các tổ viên lao động đổi công cho nhau không lấy tiền công. Ở Phú Thượng đã xây dựng được 2 tổ đổi công ở 2 xóm: Đồn Điền do ông Hoàng Văn Biên làm Tổ trưởng; xóm Đình Cả do ông Nguyễn Duy Do làm Tổ trưởng. Có thể nói, tổ đổi công là bước tập dượt đầu tiên cho lối làm ăn tập thể sau này, nhờ đó mà lao động sản

xuất nông nghiệp Phú Thọ luôn được đảm bảo, năng suất và sản lượng lương thực được giữ vững.

Như vậy, đến hết năm 1957, Phú Thọ đã cơ bản khôi phục, hàn gắn vết thương chiến tranh, phát triển kinh tế - văn hóa, hoàn thành giảm tô. Thông qua đó, đội ngũ cán bộ, đảng viên Phú Thọ cũng ngày càng trưởng thành về mọi mặt. Công tác cán bộ, phát triển đảng viên mới, công tác tuyên truyền chủ trương của Đảng và giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên, nhân dân đã được quán triệt, thực hiện tốt.

Sau 3 năm thực hiện khôi phục kinh tế, miền Bắc bước vào thời kỳ cải tạo xã hội chủ nghĩa. Trong thư chúc mừng năm mới ngày 1-1-1958, Chủ tịch Hồ Chí Minh công bố trước toàn thể nhân dân: “Thời kỳ khôi phục kinh tế đã kết thúc và mở đầu thời kỳ phát triển kinh tế một cách có kế hoạch. Đó là một tiến bộ mới... phát triển kinh tế và văn hóa tức là dần dần xây dựng chủ nghĩa xã hội. Xây dựng chủ nghĩa xã hội là một cuộc đấu tranh cách mạng phức tạp, gian khổ và lâu dài”¹.

Tháng 11-1958, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa II họp Hội nghị lần thứ 14 ra Nghị quyết về nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trong 3 năm (1958-1960) và nhấn mạnh: “Kinh tế nước ta căn bản là kinh tế nông nghiệp. Chúng ta phải lấy hợp tác hóa nông nghiệp làm khâu chính để thúc đẩy toàn bộ công cuộc cải tạo

1. Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập 8, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996, tr.483.

xã hội chủ nghĩa”¹. Đồng thời chỉ rõ: “Hợp tác hóa là con đường đúng đắn duy nhất để đưa nông thôn miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội”².

Thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phú Thọ bước vào thực hiện kế hoạch 3 năm cải tạo xã hội chủ nghĩa (1958-1960). Chi bộ, chính quyền và các đoàn thể đã phân công từng đảng viên, hội viên xuống từng thôn tiến hành sâu rộng về con đường làm ăn tập thể và giao trách nhiệm cho họ nhằm tạo ra nòng cốt trong phong trào hợp tác hóa.

Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Chi bộ, phong trào đổi công trong toàn xã hoạt động tương đối có nền nếp, nhiều tổ đã bước lên bình công chấm điểm, nhưng nổi bật hơn cả là các tổ đổi công ở thôn. Năm 1958, hầu hết các xóm ở Phú Thọ đều có tổ đổi công, riêng 2 xóm Đình Cả và Đồn Điền đã xây dựng tổ bình công chấm điểm. Tổ đổi công phố Đình Cả do ông Nguyễn Duy Do làm Tổ trưởng được công nhận là tổ đổi công điển hình của tỉnh Thái Nguyên, ông Do đạt được danh hiệu Chiến sĩ thi đua nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên. Phong trào tổ đổi công được củng cố và đẩy mạnh.

Để lãnh đạo nhân dân bước vào con đường làm ăn tập thể, năm 1959, Chi bộ Phú Thọ tổ chức Đại hội Chi bộ

1. Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 14, Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam xuất bản, 1959, tr.15-24.

2. Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 14, Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam xuất bản, 1959, tr.15-24.

lần thứ II (nhiệm kỳ 1959-1960). Đại hội bầu 5 đồng chí vào Ban Chi ủy khóa II. Đồng chí Triệu Văn Chấn được bầu giữ chức Bí thư, đồng chí Lục Văn Điện giữ chức Phó Bí thư; các ủy viên gồm có các đồng chí: Trần Văn Lịch, Phan Thị Quẩn, Đặng Xuân Liễm. Ủy ban hành chính xã cũng được kiện toàn gồm 7 đồng chí: Lục Văn Điện làm Chủ tịch Ủy ban hành chính, các ủy viên gồm các đồng chí: Đặng Xuân Liễm - Bí thư Nông hội, Trần Quốc Hanh - Trưởng Công an, Nông Tuấn Sỹ - Ủy viên, Hà Văn Nàm - Ủy viên, Đặng Văn Chóng - Xã đội trưởng, Triệu Hữu Liên - Ủy viên.

Thực hiện nghị quyết Đại hội Chi bộ xã, năm 1959, hợp tác xã bậc thấp Tiên Phong được thành lập, do ông Đặng Đình Vẻ làm Chủ nhiệm. Đây là hợp tác xã đầu tiên của huyện Võ Nhai. Phong trào xây dựng hợp tác xã từ đó phát triển mạnh ở địa phương. Đi đôi với công tác xây dựng hợp tác xã nông nghiệp, từ tháng 10-1959, Chi bộ Đảng xã Phú Thượng đã hoàn thành cải cách dân chủ, từ đó nâng cao nhận thức về đường lối giai cấp của Đảng trong cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc Phú Thượng. Năm 1960, toàn xã có 6 hợp tác xã¹, thu hút 80% số hộ nông dân vào hợp tác xã. Đó là các hợp tác xã:

Hợp tác xã nông nghiệp Mỏ Gà (gồm các xóm Đồng Duông, Nà Âu, Làng Hang, Làng Nghè, Đồng Rom) do ông Lương Hữu Lưu làm Chủ nhiệm.

1. Hai xóm Suối Lũ và Lò Gạch chưa đủ điều kiện nên chưa xây dựng được hợp tác xã.

Hợp tác xã Pheo Phài Mỏ (gồm 3 xóm: Nà Phài, Nà Pheo, Đồng Mỏ) do ông Lê Văn Lai làm Chủ nhiệm.

Hợp tác xã Cao Phật Lằm (gồm 3 xóm: Làng Phật, Làng Cao, Làng Lằm), do ông Nông Văn Lang làm Chủ nhiệm.

Hợp tác xã Nà Kháo (gồm 2 xóm: Cầu Vẽ, Nà Kháo) do ông Hà Văn Đồng làm Chủ nhiệm.

Hợp tác xã Tiên Phong do ông Đặng Đình Vẻ làm Chủ nhiệm.

Hợp tác xã Làng Lường (gồm 2 xóm: Làng Lường, Làng Hin) do ông Lê Văn Thứ làm Chủ nhiệm.

Sự ra đời của các hợp tác xã đã chứng minh làm ăn tập thể đã có sức thuyết phục, quan hệ sản xuất mới bước đầu được xác lập, thu hút hầu hết các hộ vào hợp tác xã. Thực hiện chủ trương của huyện, các hợp tác xã đều cử cán bộ đi bồi dưỡng nghiệp vụ ở huyện. Năm 1960, hợp tác xã tín dụng của xã cũng được thành lập do đồng chí Nguyễn Văn Cầu làm Chủ nhiệm. Hợp tác xã tín dụng Tiên Phong ra đời với 119 cổ phần, hơn 500 đồng vốn. Do đó, góp phần tăng thêm nguồn vốn để phát triển kinh tế của xã. Tuy nhiên, do chưa có kinh nghiệm trong tổ chức lao động sản xuất, lại phải trả hoa lợi cho chủ ruộng đất, thu nhập thấp dẫn đến đời sống xã viên không đảm bảo. Cuối năm 1960, hợp tác xã nông nghiệp tan rã, chỉ còn 2 hợp tác xã hoạt động: Hợp tác xã Tiên Phong (29 hộ), Hợp tác xã Mỏ Gà (21 hộ).

Cùng với việc xây dựng hợp tác xã, Chi bộ Đảng Phú Thượng tiếp tục tập trung chỉ đạo và tổ chức thực hiện

các nhiệm vụ: làm thủy lợi, cải tiến kỹ thuật, đẩy mạnh làm phân chuồng, phân xanh, làm cỏ sục bùn, phong trào “sạch làng tốt ruộng”... được đẩy mạnh; tích cực mở rộng diện tích gieo trồng các loại cây lương thực, thực phẩm và cây công nghiệp. Công tác chống hạn được Chi bộ đặc biệt chú trọng lãnh đạo. Xã Phú Thượng đã có quy hoạch thủy lợi đảm bảo đủ nước tưới cho hai vụ lúa. Tuyến mương từ Mỏ Gà đến làng Ác (được xây dựng từ năm 1954), nay được tu sửa lại. Năm 1958, đập Vai Dương được xây dựng. Năm 1959, đập làng Kháo được xây dựng. Với các công trình thủy lợi này, Phú Thượng đã đảm bảo đủ nước tưới trên 86% diện tích cấy lúa.

Nhìn chung, sản xuất nông nghiệp trong 3 năm (1958-1960) ở Phú Thượng có những kết quả đáng kể. Năng suất và sản lượng đều tăng, đảm bảo kế hoạch đề ra. Chăn nuôi cũng phát triển hơn. Số lượng đàn trâu, bò, gia cầm đều tăng.

Dồn sức vào thực hiện nhiệm vụ trọng tâm là tiến hành hợp tác hóa nông nghiệp, song công tác văn hóa, giáo dục, y tế vẫn được Chi bộ và chính quyền xã đặc biệt quan tâm. Phong trào xóa nạn mù chữ tiếp tục được đẩy mạnh. Xã đã xây dựng được 8 lớp bình dân học vụ, góp phần hoàn thành chủ trương xóa nạn mù chữ do huyện đề ra. Nhân dân trong xã cũng tích cực tham gia các lớp bổ túc văn hóa. Trong công tác giáo dục, Chi đoàn Thanh niên Phú Thượng có nhiều đóng góp trong việc phân công đoàn viên tổ chức các lớp xóa nạn mù chữ và bổ túc văn hóa; phân công các đoàn viên biết chữ trực tiếp dạy học.

Do đó, các lớp học được duy trì bền vững. Đồng chí Phan Văn Khoay xóm Làng Cao được vinh dự nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua diệt dốt của huyện Võ Nhai năm 1958.

Nhằm nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho nhân dân, Chi bộ Đảng Phú Thượng tích cực đẩy mạnh thông tin tuyên truyền, phát hành sách báo, phim ảnh, phong trào văn nghệ quần chúng. Phòng văn hóa huyện đã cử cán bộ xuống Phú Thượng để phát hành các loại sách chính trị, kỹ thuật sản xuất, xây dựng tổ đổi công và hợp tác xã. Phú Thượng cũng cử một cán bộ chuyên trách theo dõi công tác văn hóa, việc xây dựng các tủ sách với nhiều loại sách, báo đa dạng, phong phú. Đội chiếu phim của huyện cũng thường xuyên về Phú Thượng tổ chức chiếu phim phục vụ nhân dân. Các hoạt động văn hóa thông tin ở Phú Thượng góp phần đáng kể vào việc nâng cao đời sống, nhận thức của nhân dân.

Được Ủy ban hành chính tỉnh Thái Nguyên cấp loa cầm tay cho các xóm trong huyện, ở Phú Thượng, các xóm đều dựng được chòi phát thanh, tổ chức phát thanh bằng loa để phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; các kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi cho nhân dân để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm. Đồng thời, động viên thi đua giữa các đơn vị trong xã.

Với phương châm “phòng bệnh hơn chữa bệnh”, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Võ Nhai, phòng y tế huyện, phong trào vệ sinh phòng bệnh ở xã được quan tâm chú trọng. Cùng với nhân dân trong huyện, xã Phú Thượng tiến hành

vận động nhân dân thực hiện chiến dịch tiêu diệt sốt rét; các xóm cử ra vệ sinh viên trực tiếp đến từng hộ để phát thuốc Plasmocide và Quinacrine cho nhân dân. Mỗi xóm đều cử thanh niên, đoàn viên vào đội phun thuốc DDT diệt muỗi. Với những hoạt động tích cực đó, chỉ trong mấy tháng trong năm 1959, bệnh sốt rét đã được đẩy lùi. Những bệnh nhân bị sưng lá lách đã được chữa khỏi. Chị em phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ không còn mang bệnh sốt rét, không bị đe dọa đến tính mạng.

Năm 1960, xã đã có cán bộ y tế và nữ hộ sinh. Nhằm đảm bảo sức khỏe của nhân dân, việc vệ sinh ngõ xóm, vận động đào giếng, ăn chín uống sôi... liên tục được thực hiện đến mỗi thôn xóm. Ý thức phòng bệnh trong nhân dân được nâng cao, đồng bào các dân tộc Phú Thượng khi ốm đau đã biết dùng thuốc để chữa trị.

Qua công tác lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, Chi bộ Phú Thượng đã củng cố và tăng cường năng lực cũng như hiệu quả lãnh đạo. Đặc biệt, trong quá trình xây dựng hợp tác xã, Chi bộ đã mạnh dạn kiểm điểm, đánh giá tình hình và đề ra những chủ trương sát đúng với thực tế địa phương. Để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cách mạng trong giai đoạn mới, Chi bộ tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cán bộ, đảng viên. Việc học tập các chỉ thị, nghị quyết, chính sách của Đảng và Nhà nước được tổ chức thường xuyên. Bên cạnh đó, Chi bộ chú ý lãnh đạo củng cố, kiện toàn và phát huy vai trò của các tổ chức Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ... trong việc vận động quần chúng thực hiện các kế hoạch hàng năm.

Những kết quả đạt được trong 3 năm (1958-1960) cải tạo xã hội chủ nghĩa trên tất cả các mặt phát triển kinh tế, kiện toàn hệ thống chính trị, phát triển văn hóa giáo dục... là điều kiện quan trọng để Chi bộ và nhân dân các dân tộc Phú Thượng bước vào thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất.

2. Đảng bộ xã Phú Thượng được thành lập, lãnh đạo nhân dân thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961-1965)

Tháng 9-1960, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng Lao động Việt Nam diễn ra tại Thủ đô Hà Nội. Trên cơ sở đánh giá những thành tựu đã đạt được trong giai đoạn khôi phục kinh tế, bước đầu cải tạo quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa và phát triển kinh tế văn hóa, Đại hội đã đề ra hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới là: “Xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và tiến hành cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam, tiến tới thống nhất nước nhà”. Nhiệm vụ cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc được Đại hội cụ thể hóa bằng kế hoạch phát triển kinh tế 5 năm lần thứ nhất (1961-1965), thực hiện một bước công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, nhằm mục tiêu: “Phấn đấu xây dựng bước đầu cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, hoàn thiện công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa, tiếp tục đưa miền Bắc tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội”.

Dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III, thực hiện chủ trương của Huyện ủy, tháng 10-

1960, xã Phú Thượng tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 1961-1963 được tổ chức. Trong phương hướng, nhiệm vụ phát triển mới, Đại hội xác định lấy công tác phát triển sản xuất nông nghiệp là trung tâm, trên cơ sở sản xuất phát triển đẩy mạnh các mặt công tác khác, xây dựng củng cố cơ sở. Cũng tại Đại hội lần này, theo quyết định của Huyện ủy Võ Nhai, Chi bộ Đảng Phú Thượng chính thức được trở thành Đảng bộ, gồm 2 chi bộ trực thuộc (Chi bộ Thái Long gồm có 4 tổ Đảng: Mỏ Gà, Pheo Phài Mỏ, Cao Phật Lâm, Suối Lũ; Chi bộ Tiên Phong gồm 4 tổ Đảng: Nà Kháo, Tiên Phong, Làng Lường, phố Đình Cả).

Với hệ thống tổ chức mới, Đảng bộ Phú Thượng có điều kiện thuận lợi để đi sâu, bám sát tình hình trong từng thôn xóm và đẩy mạnh hơn nữa công tác phát triển Đảng, đưa Đảng bộ lớn mạnh cả về số lượng và chất lượng, nâng cao hiệu quả lãnh đạo các phong trào của địa phương. Đại hội tiến hành bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa I, nhiệm kỳ 1961-1963 gồm 5 đồng chí, đồng chí Triệu Văn Chấn được bầu giữ chức Bí thư Đảng bộ; đồng chí Lục Văn Điện giữ chức Phó Bí thư, 3 đồng chí ủy viên là: Trần Văn Lịch, Đặng Xuân Liễm, Phan Thị Quán.

Ủy ban hành chính xã cũng được kiện toàn gồm 7 đồng chí: đồng chí Lục Văn Điện làm Chủ tịch Ủy ban hành chính xã, đồng chí Đặng Xuân Liễm - Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính xã, Trần Quốc Hanh - Trưởng Công an xã, Triệu Hữu Liên - Ủy viên phụ trách dân tộc và chính sách, Dương Văn Tạo - Ủy viên, Đặng Văn Chóng - Xã đội trưởng, Nguyễn Đắc Lượng - Ủy viên ủy ban.

Ngay sau thành công Đại hội Đảng bộ các cấp, được sự chỉ đạo của Huyện ủy Võ Nhai, Đảng bộ Phú Thượng tiến hành tổ chức các đợt học tập văn kiện của Đại hội Đảng nhằm làm cho toàn thể đảng viên nhận thức một cách sâu sắc về đường lối của Đảng trong giai đoạn cách mạng mới. Từ đó xác định rõ ý thức trách nhiệm, quan điểm lập trường của mỗi đảng viên. Tiếp đến, Đảng ủy tiến hành đợt tuyên truyền giáo dục sâu rộng trong quần chúng. Trên cơ sở đó, động viên nhân dân khắc phục khó khăn, thi đua thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế, văn hóa và xây dựng cuộc sống mới ở địa phương.

Để thực hiện thành công kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất, Đảng bộ xã đã tiến hành nghiên cứu kỹ những điều kiện, đặc điểm của địa phương, tìm ra những thuận lợi, khó khăn, từ đó có cách thức tiến hành phù hợp. Thuận lợi là công cuộc hợp tác hóa nông nghiệp cơ bản hoàn thành thắng lợi, cơ sở vật chất được tăng cường, đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt; chính quyền và các đoàn thể quần chúng ngày càng được củng cố vững mạnh; Đảng bộ cũng trưởng thành một bước, trình độ chính trị, lập trường tư tưởng và tác phong công tác của đảng viên có những tiến bộ mới. Tuy nhiên, các hợp tác xã ở Phú Thượng trong thời điểm này bước đầu bộc lộ những yếu kém: đội ngũ cán bộ chưa quen với cung cách làm ăn mới, trình độ và năng lực quản lý còn hạn chế; năng suất lao động thấp và đã xuất hiện những tiêu cực trong kinh tế. Đời sống xã viên sút kém hơn trước dẫn đến tình trạng xin ra hợp tác xã... Năm 1961, ở Phú Thượng còn 2 hợp tác xã hoạt động, đó là: Hợp tác xã Tiên Phong do

ông Đặng Đình Vê làm Chủ nhiệm, Hợp tác xã Phụng Hoàng do ông Đặng Xuân Liễm làm Chủ nhiệm. Do đội ngũ cán bộ thiếu kinh nghiệm, hợp tác làm ăn thua lỗ nên chỉ còn tồn tại hai hợp tác xã. Tình hình đó đòi hỏi một mặt phải cải tiến công tác quản lý, mặt khác phải hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa và tăng cường lực lượng sản xuất.

Giữa lúc phong trào hợp tác hóa nông nghiệp đang gặp khó khăn, thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Võ Nhai lần thứ VII (4-1962), tháng 6-1963, Đại hội Đảng bộ xã Phú Thượng lần thứ II, nhiệm kỳ 1963-1965 được tổ chức. Đại hội đã đánh giá kết quả lãnh đạo trong nhiệm kỳ trước, đồng thời đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian mới. Về phong trào hợp tác hóa nông nghiệp, Đại hội chủ trương cần phải khắc phục khẩn trương để củng cố lại các hợp tác xã đã tan vỡ.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm có 7 đồng chí, đồng chí Triệu Văn Chấn được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy; đồng chí Lục Văn Điện giữ chức Phó Bí thư, được phân công phụ trách chính quyền. Các ủy viên gồm có: Đặng Xuân Liễm, Ngô Chí Kiên, Phan Thị Quân, Dương Văn Tạo, Nguyễn Đắc Lượng.

Từ tháng 10-1963, Đảng bộ huyện Võ Nhai chủ trương lấy Phú Thượng làm điểm để củng cố hợp tác xã, nhưng vẫn chưa khôi phục được phong trào. Đến đầu năm 1964, các hợp tác xã ở Phú Thượng đã được khôi phục lại, bao gồm: hợp tác xã Tiên Phong, do ông Đặng Đình Vê làm Chủ nhiệm; hợp tác xã Phụng Hoàng do

ông Phạm Chí Nguyên làm Chủ nhiệm; hợp tác xã Tân Phong do ông Nông Văn Lang làm Chủ nhiệm; xây dựng mới thêm hợp tác xã Suối Lũ do ông Đặng Văn Huyền làm Chủ nhiệm; hợp tác xã Hồng Sơn do ông Triệu Tiến Minh làm Chủ nhiệm. Có thể thấy, việc khôi phục phong trào hợp tác xã ở Phú Thượng về cơ bản đã hoàn thành và ổn định. Với những nỗ lực ấy, Đảng bộ Phú Thượng đã được Đảng bộ huyện Võ Nhai biểu dương vì có nhiều cố gắng trong công tác lãnh đạo phong trào hợp tác xã nông nghiệp. Phong trào hợp tác hóa nông nghiệp được khôi phục đã làm cho sản xuất nông nghiệp ở Phú Thượng phát triển đi lên.

Để thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước: “Phải đi từ nông nghiệp tiến lên”, Đảng bộ và chính quyền xã Phú Thượng thực hiện nhiều biện pháp nhằm đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp. Xác định công tác thủy lợi là biện pháp hàng đầu, xã huy động hàng nghìn ngày công đào đắp hệ thống mương máng, đắp bờ vùng, bờ thửa, xóa bỏ những thửa ruộng nhỏ để thuận tiện cho canh tác, đồng thời, san gò, lấp trũng tạo thêm hàng chục mẫu ruộng đưa vào sản xuất, tu bổ và xây dựng thêm một số cống vừa đảm bảo chống hạn và chống úng.

Ngoài cây lúa, xã còn trồng các loại cây màu như: ngô, khoai, sắn, đỗ tương, lạc... cho năng suất và sản lượng tốt, góp phần cải thiện đời sống cho nhân dân.

Cùng với công tác thủy lợi, nhân dân trong xã được huyện hướng dẫn áp dụng các biện pháp kỹ thuật như: cày sâu, cày dầy, ngâm thóc giống 3 sôi 2 lạnh, gieo mạ

thừa, làm cỏ nhiều lượt; xây lò đun nước nóng ở xóm Tiên Phong để xử lý hạt giống lúa... Phong trào thanh niên làm phân bón ruộng được Đảng bộ xã lãnh đạo đã diễn ra khá sôi nổi, rộng khắp.

Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng, Đảng bộ huyện Võ Nhai, Đảng bộ xã Phú Thượng lãnh đạo nhân dân phát triển chăn nuôi nhằm bảo đảm đủ sức kéo, nguồn thực phẩm trên địa bàn và nguồn phân bón cho sản xuất nông nghiệp, tiến tới một phần dư thừa để cung cấp cho các tỉnh miền xuôi. Hợp tác xã Tiên Phong được huyện Võ Nhai chọn làm điểm chỉ đạo chăn nuôi tập thể, nhưng vì chưa có biện pháp chế biến thức ăn và kinh nghiệm, nên hiệu quả còn chưa cao. Từ năm 1963 trở đi, phong trào nuôi thả cá phát triển khắp xã. Đa số các gia đình đều có ao nuôi thả cá.

Sản xuất lâm nghiệp được Đảng bộ coi là một ngành kinh tế giữ vai trò quan trọng. Công tác tu bổ, bảo vệ rừng được địa phương triển khai, tuy chưa được đẩy mạnh nhưng cũng có vai trò nhất định.

Song song với mặt trận sản xuất nông nghiệp được coi là hoạt động chính trong đời sống hàng ngày của nhân dân Phú Thượng, Đảng bộ và chính quyền xã còn làm tốt các mặt công tác khác: năm 1963, xã đón đoàn kinh tế mới gồm 60 hộ từ hợp tác xã Minh Phú (huyện Khoái Châu, Hưng Yên) lên xây dựng vùng kinh tế mới.

Cùng với các hợp tác xã nông nghiệp, năm 1964, hợp tác xã mua bán của xã được thành lập, do ông Nông Văn Lang làm Chủ nhiệm, hợp tác xã tín dụng do ông Nguyễn

Văn Cầu làm Chủ nhiệm. Cửa hàng mua bán của xã đã đảm bảo việc cung cấp nguồn hàng đến tận tay người tiêu dùng. Mạng lưới thương nghiệp phát triển đã góp phần nâng cao một bước đời sống của đồng bào các dân tộc trong xã. Các hợp tác xã thủ công nghiệp như: xe trâu vận tải, cắt tóc, may mặc... hoạt động đều đặn và có hiệu quả.

Trên đà phát triển của kinh tế, công tác văn hóa, giáo dục, y tế có những thành tựu nổi bật. Hưởng ứng phong trào thi đua “Thu - đông diệt dốt” do Tỉnh ủy phát động, “chiến dịch diệt dốt Nông Văn Cún” của Đảng bộ huyện Võ Nhai, Đảng bộ Phú Thượng chỉ đạo động viên đồng đảo quần chúng tham gia. Năm 1963, trường cấp II Phú Thượng được thành lập tại Nà Kháo. Số học sinh đến trường ngày càng đông. Xã được công nhận hoàn thành thanh toán nạn mù chữ. Để nâng cao chất lượng dạy và học, Đảng bộ Phú Thượng chú ý tập trung tăng cường chất lượng đội ngũ giáo viên và cơ sở vật chất kỹ thuật trong nhà trường. Các đợt thi đua dạy tốt, học tốt được phát động rộng rãi trong giáo viên và học sinh. Nhờ đó, số học sinh thi đỗ tốt nghiệp các cấp và số học sinh lên lớp hàng năm đều tăng lên. Trình độ học vấn của nhân dân cũng được nâng lên một bước.

Các hoạt động văn hóa, thông tin, tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trình độ dân trí cho đồng bào các dân tộc được chú trọng. Việc chiếu phim vẫn được duy trì, xã đã tổ chức được các đội văn nghệ quần chúng thường xuyên biểu diễn phục vụ nhân dân. Các loại sách báo cũng được phát tới các xóm để nhân dân đọc.

Công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe ban đầu cho nhân dân được quan tâm, chỉ đạo. 70% số dân trong xã được tiêm phòng các bệnh sởi, lao, bạch hầu... Các lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ y tế thường xuyên được tổ chức. Công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện vệ sinh thôn xóm, thực hiện “ba sạch” (ăn sạch, uống sạch, ở sạch); “ba diệt” (diệt ruồi, diệt muỗi và diệt chuột), được nhân dân hưởng ứng sôi nổi.

Phong trào thi đua thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất, công tác củng cố chính quyền nhân dân, giữ vững an ninh trật tự cũng luôn được Đảng bộ quan tâm. Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III “Làm cho miền núi mạnh mẽ về quốc phòng”, Đảng bộ Phú Thọ chú trọng lãnh đạo xây dựng lực lượng dân quân, tự vệ. Công tác huấn luyện, bồi dưỡng chính trị, quân sự cho cán bộ, chiến sĩ, dân quân, tự vệ được quan tâm, chỉ đạo.

Trong 5 năm thực hiện các nhiệm vụ chính trị, Đảng bộ cũng có những bước trưởng thành nhanh chóng, đội ngũ cán bộ, đảng viên không ngừng tăng thêm về số lượng. Hầu hết những đoàn viên, thanh niên ưu tú, hăng say công tác và nhiệt tình cách mạng được kết nạp vào hàng ngũ của Đảng. Để nâng cao chất lượng và năng lực lãnh đạo, chỉ đạo của đội ngũ cán bộ, đảng viên, xã cử nhiều đồng chí đi học các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, các lớp bổ túc văn hóa do cấp trên mở. Tuy nhiên, trình độ cán bộ, đảng viên còn chưa tương xứng với yêu cầu, nhiệm vụ của cách mạng trong giai đoạn mới. Trong một số mặt

công tác, sự lãnh đạo chỉ đạo của cán bộ còn nhiều lúng túng. Đây là một trong những nguyên nhân nảy sinh tư tưởng ngại khó, chán nản, muốn nghỉ ngơi... Những đảng viên thiếu gương mẫu, ngại khó, ngại khổ, Đảng bộ cương quyết xử lý, kiểm điểm trước chi bộ hoặc đề nghị khai trừ Đảng nhằm đảm bảo chất lượng hoạt động của Đảng, xứng đáng là hạt nhân lãnh đạo các phong trào trong xã.

Từ năm 1961-1965, các tổ chức đoàn thể, quần chúng tiếp tục được củng cố và phát huy vai trò tích cực đối với mọi hoạt động. Đoàn Thanh niên luôn phát huy tốt vai trò xung kích trong các phong trào làm phân bón, thủy lợi, cải tiến công cụ sản xuất, nghĩa vụ quân sự và bảo vệ trị an. Đồng thời, luôn đi tiên phong trong phong trào xóa nạn mù chữ, bổ túc văn hóa, vệ sinh phòng bệnh, chăm sóc giáo dục thiếu niên, nhi đồng. Hoạt động của Phụ nữ cũng có nhiều bước tiến mới. Vai trò đẩy mạnh sản xuất được Hội tích cực phát huy. Bên cạnh đó, vận động nhân dân áp dụng các biện pháp kỹ thuật trong sản xuất, phát triển chăn nuôi gia đình, thực hiện vệ sinh phòng bệnh... Mặt trận Tổ quốc xã luôn làm tốt vai trò, chức năng, nhiệm vụ trong việc giáo dục, động viên các tầng lớp nhân dân thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Giữa lúc quân và dân miền Bắc đang ra sức thi đua sản xuất, sẵn sàng chiến đấu, chi viện cho cách mạng miền Nam, tháng 8-1964, đế quốc Mỹ dựng lên sự kiện Vịnh Bắc Bộ, lẩy cớ đưa không quân và hải quân đánh phá miền Bắc nước ta. Chúng đã tiến hành cuộc chiến tranh

phá hoại lần thứ nhất từ đầu tháng 2-1965, với ý đồ phá hoại công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc; ngăn chặn sự chi viện của miền Bắc đối với miền Nam. Miền Bắc vừa là hậu phương, vừa là tiền tuyến lớn đánh trả cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ.

Trong tình hình mới, Đảng bộ Phú Thọ chủ trương chuyển hướng xây dựng kinh tế phù hợp với tình hình chung của cả nước đang có chiến tranh, theo phương châm vừa xây dựng vừa chiến đấu, bảo vệ. Cùng với việc tổ chức cho cán bộ, đảng viên học tập quán triệt đường lối, chủ trương của Đảng về cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân ở miền Nam, hưởng ứng lời kêu gọi của Bác Hồ *“Mỗi người làm việc bằng hai để đền đáp lại đồng bào miền Nam ruột thịt”*. Quyết tâm giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước đã trở thành ý chí và nguyện vọng của toàn thể cán bộ, đảng viên, nhân dân địa phương và được biểu thị bằng hành động cụ thể, hăng hái hưởng ứng phong trào thi đua lao động sản xuất, công tác, học tập và huấn luyện... thực hiện đóng góp nghĩa vụ lương thực, thực phẩm đủ số lượng, đúng thời hạn.

Qua 5 năm xây dựng và phát triển kinh tế, văn hóa, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, nhân dân các dân tộc Phú Thọ đã vượt qua khó khăn, đạt được nhiều thành tựu đáng khích lệ. Việc thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961-1965) đã làm thay đổi diện mạo của quê hương, công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp đã cơ bản hoàn thành, bước đầu xây dựng cơ sở vật chất và tinh thần cho nhân dân, đóng góp nghĩa vụ đối với Nhà

nước. Đặc biệt là sự phát triển mạnh mẽ, toàn diện cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức của Đảng bộ, góp phần vào sự thay đổi to lớn của tỉnh cũng như của miền Bắc xã hội chủ nghĩa, đúng như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tổng kết tại Hội nghị chính trị đặc biệt, tháng 3-1964: Mười năm qua, miền Bắc nước ta đã tiến những bước dài chưa từng thấy trong lịch sử dân tộc; đất nước, xã hội, con người đều đổi mới. Những thành tích đạt được đã tạo cơ sở vững chắc để Đảng bộ và nhân dân xã Phú Thọ tiếp tục vươn lên, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ sản xuất, sẵn sàng chiến đấu trong giai đoạn gay go quyết liệt của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

II. VỪA SẢN XUẤT, VỪA CHIẾN ĐẤU, GÓP PHẦN CÙNG CẢ NƯỚC ĐÁNH THẮNG ĐẾ QUỐC MỸ, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (1965-1975)

1. Tiếp tục xây dựng chủ nghĩa xã hội và tham gia chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ (1965-1968)

Trước âm mưu mở rộng chiến tranh ra miền Bắc của đế quốc Mỹ, Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 11 (tháng 3-1965), lần thứ 12 (tháng 12-1965), đã kịp thời đề ra chủ trương, chiến lược, phương châm và biện pháp cách mạng trong giai đoạn mới. Trung ương Đảng chỉ rõ nhiệm vụ cấp bách của cách mạng miền Bắc lúc này là phải: “Kịp thời chuyển hướng về tư tưởng và tổ chức, chuyển hướng này phải làm cho miền Bắc có đủ sức mạnh nhằm đáp ứng yêu cầu bảo vệ miền Bắc, chống lại các cuộc ném bom và phong tỏa của địch, sẵn sàng đối phó với tình hình địch

mở rộng chiến tranh ở bất cứ mức độ nào, hết lòng hết sức chi viện cho miền Nam, đồng thời đáp ứng yêu cầu xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc”. Ngày 17-7-1966, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi đồng bào và chiến sĩ cả nước quyết tâm đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược, khẳng định chân lý “không có gì quý hơn độc lập tự do!”.

Trước tình hình đó, Tỉnh ủy Bắc Thái¹ đã chỉ thị cho các huyện, cơ quan, đơn vị trong tỉnh: “Phải tăng cường công tác phòng không nhân dân, củng cố và tăng cường các tổ chức công an, dân quân du kích và tự vệ”².

Quán triệt Nghị quyết của Trung ương và chủ trương của Tỉnh ủy, Đảng bộ huyện Võ Nhai, tháng 6-1965, Đảng bộ Phú Thượng tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ III, nhiệm kỳ 1965-1967. Đại hội đã quán triệt phương hướng, nhiệm vụ cụ thể của toàn Đảng bộ trong nhiệm kỳ mới theo tinh thần: “Kịp thời chuyển hướng lãnh đạo xây dựng và phát triển kinh tế, xã hội phù hợp với yêu cầu thời chiến, vừa phải đảm bảo hậu cần tại chỗ cho chiến tranh, vừa phải phù hợp với hướng lâu dài của công cuộc công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, đảm bảo vững chắc các yêu cầu thiết yếu về ăn, mặc, học hành và bảo vệ sức khỏe cho nhân dân các dân tộc”. Trên cơ sở đó, Đại hội đã đề ra mục tiêu, phương hướng cho nhiệm kỳ tới. Đại hội

1. Năm 1965, Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra quyết định sáp nhập hai tỉnh Thái Nguyên - Bắc Kạn với tên gọi Bắc Thái.

2. Lịch sử Đảng bộ huyện Võ Nhai, tập II (1955-2000), tr 65.

đã bầu Ban Chấp hành nhiệm kỳ mới do đồng chí Đặng Xuân Liêm làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Hà Sáng làm Phó Bí thư. Các ủy viên gồm có các đồng chí: Ngô Chí Kiên, Dương Văn Tạo, Nông Văn Hoàng, Triệu Hữu Phú, Lục Thị Ong, Hoàng Long, Hà Văn Di.

Ngày 17-10-1965, Mỹ ném bom bắn phá cầu Gia Bẫy, mở đầu chiến tranh phá hoại vào Bắc Thái. Dưới sự chỉ đạo của Đảng bộ Phú Thượng, nhân dân và lực lượng vũ trang đã đào đắp hầm hố trú ẩn, giao thông hào, phòng tránh máy bay địch bắn phá, tổ chức được một đội cấp cứu phòng không gồm tổ cứu thương, tải thương, đào bới sập hầm... Thực hiện Nghị quyết ngày 22-5-1965 của Huyện ủy, Ban Chỉ huy xã đội, trung đội dân quân tự vệ Phú Thượng được chấn chỉnh, kiện toàn, do đồng chí Bí thư Đảng ủy phụ trách. Ban Chỉ huy xã đội Phú Thượng được bổ sung thêm một cán bộ nữ. Công tác xây dựng và huấn luyện lực lượng dân quân, du kích và tự vệ được Đảng bộ quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo. Có thể thấy, sau khi Đại hội Đảng bộ lần thứ III, Phú Thượng đã sẵn sàng bước vào cuộc chiến đấu trực tiếp chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, giữ vững và phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, đảm bảo giao thông vận tải thời chiến, chi viện cho chiến trường.

Ngày 16-11-1965, máy bay Mỹ ném bom phá hỏng đoạn đường 1B gần khu vực Suối Cạn, xã Phú Thượng. Để đảm bảo giao thông vận tải thời chiến được thông suốt, nhân dân Phú Thượng đã ra sức san lấp hố bom, thông đường. Một trong những thành tích nổi bật của

nhân dân Phú Thượng cùng nhân dân Võ Nhai đạt được đó là việc luôn đảm bảo giao thông để phục vụ, giúp đỡ bộ đội Trung Quốc sang giúp ta sửa chữa và nâng cấp Quốc lộ 1B. Nhân dân Phú Thượng cung cấp cho bộ đội Trung Quốc các loại thực phẩm, chất đốt, lực lượng công an, dân quân du kích làm tốt nhiệm vụ tuần tra, canh gác, bảo vệ trật tự trị an nơi bộ đội bạn đóng quân. Công tác tuyên truyền được Đảng bộ xã rất chú trọng. Từ năm 1965-1967, chỉ tiêu giao quân đạt 100% và luôn giao đúng hạn.

Là xã an toàn khu trong kháng chiến chống Pháp, lại là căn cứ địa cách mạng, Phú Thượng nói riêng và huyện Võ Nhai nói chung trở thành mục tiêu đánh phá của máy bay Mỹ. Ngày 16-11-1965, đế quốc Mỹ cho 18 máy bay ném 22 quả bom phá, bắn nhiều loạt đạn rốc két và tên lửa xuống cầu Mỏ Gà, Suối Cạn, cầu Rắn và kho thóc Suối Cạn trên địa bàn xã, làm 10 người chết, 24 người bị thương, 17 nóc nhà bị cháy, đổ. Kho thóc Suối Cạn bị phá hỏng. Ngay sau khi máy bay Mỹ ném bom, các đồng chí lãnh đạo huyện đã trực tiếp về Phú Thượng chỉ đạo giải quyết hậu quả. Đảng bộ và chính quyền Phú Thượng, cùng cán bộ y tế và nhân dân xã nêu cao tinh thần phục vụ, kịp thời cấp cứu, băng bó cho những người bị thương, đưa về bệnh viện huyện điều trị. Tiếp đó, ngày 8-5-1966, 4 máy bay Mỹ ném 6 quả bom phá xuống cầu Mỏ Gà và cánh đồng Na Phài, gây thiệt hại về hoa màu của nhân dân các dân tộc Phú Thượng. Trong điều kiện chiến tranh phá hoại, Đảng bộ và chính quyền Phú Thượng luôn nêu cao tinh thần quật khởi, lãnh đạo nhân dân vừa chiến đấu, vừa sản xuất, khắc phục mọi khó khăn do chiến tranh

gây ra. Phát huy truyền thống quê hương căn cứ địa cách mạng, an toàn khu kháng chiến, nhân dân các dân tộc Phú Thượng đã vượt qua mọi khó khăn, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chiến đấu và phục vụ chiến đấu.

Để đáp ứng kịp thời yêu cầu phục vụ chiến đấu và chiến đấu, ngày 1-4-1966, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái ra Chỉ thị mở “Cuộc vận động thống nhất các lực lượng dân quân, tự vệ ở các huyện, thành, cơ quan, đơn vị, đảm bảo giữ vững trật tự trị an và sẵn sàng chiến đấu”. Trong hai ngày 13, 14-5-1966, Ban Thường vụ Huyện ủy mở Hội nghị quán triệt nội dung Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái. Đồng chí bí thư, chủ tịch và xã đội trưởng Phú Thượng đã thay mặt nhân dân đi học tập. Sau Hội nghị, lực lượng dân quân, tự vệ ở xã đã nhận thức rõ hơn yêu cầu xây dựng, thống nhất, xác định rõ trách nhiệm của mình trong cuộc chiến đấu. Địa bàn Phú Thượng cũng như các địa phương khác đã xây dựng được 1 tiểu đội dân quân nữ, góp phần nâng cao, củng cố lực lượng vũ trang ở xã.

Cùng với việc xây dựng và củng cố lực lượng dân quân, tự vệ, Đảng bộ Phú Thượng cũng tổ chức nhân dân xây dựng và củng cố các trận địa trực chiến phòng không của dân quân du kích và tự vệ chiến đấu, các trận địa của dân quân du kích Phú Thượng thường xuyên tổ chức trực chiến phòng không từ 6 giờ sáng đến 18 giờ tối. Trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, nhân dân các dân tộc Phú Thượng rất kiên cường, dũng cảm. Lực lượng dân quân du kích xã đã đóng góp 865 ngày công trực chiến phòng

không, xã viên các hợp tác xã đóng góp trên 4.000kg thóc, trợ cấp cho cán bộ, chiến sĩ dân quân, du kích trực chiến.

Từ ngày 28-6 đến ngày 3-7-1966, tại hang Nà Kháo (xã Phú Thượng), Đại hội Đảng bộ huyện Võ Nhai lần thứ VI đã được tổ chức. Đại hội đã đánh giá những thành tựu mà Đảng bộ và nhân dân và lực lượng vũ trang Võ Nhai đã đạt được trong chiến đấu chống chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ, khôi phục, củng cố và phát triển phong trào hợp tác xã.

Quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện, Đảng bộ Phú Thượng đã chỉ đạo triển khai thực hiện các biện pháp đẩy mạnh xây dựng hợp tác xã cấp cao. Trong những năm 1966-1968, Phú Thượng xây dựng được 5 hợp tác xã bậc cao, thu hút 90% số hộ nông dân vào hợp tác xã. Đó là các hợp tác xã:

Hợp tác xã nông nghiệp Mỏ Gà hợp nhất với hợp tác xã nông nghiệp Minh Phú lấy tên là hợp tác xã Phụng Hoàng, do ông Phạm Chí Nguyên làm Chủ nhiệm.

Hợp tác xã Tân Phong được thành lập trên cơ sở hợp nhất 3 hợp tác xã: Đồng Mỏ, Nà Pheo, Cao Phạt Lâm, do ông Nông Văn Lang làm Chủ nhiệm.

Hợp tác xã nông nghiệp Tiên Phong gồm các hợp tác xã: Nà Kháo, Làng Lường, Tiên Phong, do ông Đặng Đình Vẻ làm Chủ nhiệm.

Hợp tác xã Ba Nhất gồm các hợp tác xã: Xóm Lạn và Suối Lũ, do ông Đặng Minh Huyền làm Chủ nhiệm.

Hợp tác xã Hồng Sơn do ông Triệu Tiến Minh làm Chủ nhiệm.

Nhìn chung, đội ngũ cán bộ, quản lý của các hợp tác xã đã được cử đi học các lớp đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, nâng cao chuyên môn, góp phần đưa hợp tác xã của xã phát triển ngày càng bền vững. Năng suất bình quân hàng năm ở mỗi hợp tác xã đạt khoảng 1 tấn/1 vụ/1 ha.

Để lãnh đạo nhân dân bước vào thực hiện các nhiệm vụ mới, năm 1967, Đảng bộ Phú Thượng tổ chức Đại hội lần IV (nhiệm kỳ 1967-1969). Đại hội xác định nhiệm vụ củng cố xây dựng hợp tác xã, trong đó chú trọng xây dựng hợp tác xã Suối Lũ và lò gạch Hồng Sơn. Đại hội bầu Ban chấp hành khóa mới gồm 9 đồng chí. Đồng chí Hà Sáng được bầu giữ chức Bí thư, đồng chí Dương Văn Tạo giữ chức Phó Bí thư. Các đồng chí ủy viên gồm có: Hoàng Túc, Nông Văn Hoàng, Triệu Hữu Phú, Lục Thị Ong, Hoàng Văn Thự, Hà Đồng.

Đại hội IV thành công, các lực lượng, tổ chức chính quyền, đoàn thể Phú Thượng đều được phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng, phù hợp với năng lực và khả năng của mỗi tổ chức, cá nhân.

Từ năm 1966-1969, việc củng cố, khôi phục và giữ vững phong trào hợp tác xã được chú trọng. Tuy nhiên, phong trào hợp tác xã của xã cũng còn nhiều khó khăn: cơ sở vật chất của các hợp tác xã còn nghèo nàn, năng suất cây trồng không cao, quản lý sản xuất, quản lý tài chính và việc phân phối sản phẩm trong các hợp tác xã còn nhiều lúng túng.

Trong sản xuất nông nghiệp, Đảng bộ tập trung chỉ đạo nhân dân thực hiện “lấy thâm canh tăng năng suất cây trồng và tăng diện tích cây lúa chiêm là chính”.

Vụ mùa năm 1965, khi lúa đang phát triển tốt thì 40% diện tích lúa mùa ở xã xuất hiện cuốn lá và các bệnh bạc lá, vàng lá, làm cho cây lúa chết lụi dần, lúa trở bông gié ngắn, hạt lép. Đến khi lúa sớm làm đòng, lúa muộn phát triển thì lại bị hạn hán kéo dài, không thể phát triển được. Do vậy, năng suất, sản lượng giảm sút. Từ năm 1966, thực hiện Nghị quyết của Đảng bộ huyện, Đảng bộ Phú Thượng chỉ đạo nhân dân thực hiện phong trào thi đua “Vụ mùa thắng Mỹ”, đề ra quyết tâm “Bất cứ tình huống khó khăn nào cũng phải tập trung lực lượng cày cấy kịp thời vụ”. Trong điều kiện chiến tranh, hợp tác xã Tiên Phong vẫn tổ chức động viên lực lượng tập trung ra đồng gặt, mang lúa về sân đập. Hợp tác xã Tiên Phong có sáng kiến gặt lúa đưa về sân, lấy trực lẩn lúa đã được phổ biến trong toàn huyện, nên phần lớn đều đảm bảo việc thu hoạch nhanh, gọn.

Từ vụ đông xuân 1967-1968, Đảng ủy Phú Thượng chỉ đạo chặt chẽ các khâu gieo mạ, làm đất, làm phân bón, thủy lợi. Do điều kiện thời tiết phức tạp, đầu vụ hạn hán nặng, giữa vụ lại bị giá rét kéo dài làm chết lụi nhiều diện tích lúa. Trước tình hình đó, Đảng ủy kịp thời lãnh đạo chuyển hướng sản xuất, tăng diện tích cây lúa xuân, đẩy mạnh trồng ngô, khoai, sắn. Các hợp tác xã đẩy mạnh phong trào thi đua chăm bón để tăng năng suất vụ lúa chiêm xuân. Do đó, năng suất, sản lượng đều tăng: năm

1969, năng suất lúa ước đạt 20 tạ/ha, năng suất hoa màu ước đạt 10 tạ/ha.

Cùng với việc trồng cây lương thực và hoa màu, từ năm 1965, Đảng ủy, chính quyền Phú Thượng đã quan tâm đẩy mạnh chăn nuôi gia súc. Các hợp tác xã khoanh vùng các đôi cỏ để chăn nuôi trâu, bò, che chắn chuồng trại. Đàn trâu, bò của xã có tăng nhưng còn chậm, có thời điểm xã thiếu cả trâu cày, Đảng ủy, chính quyền xã đã phải đi mua trâu ở nơi khác về. Năm 1965, dịch bệnh xảy ra, làm chết nhiều lợn của xã. Chăn nuôi lợn nhìn chung không đạt chỉ tiêu, kế hoạch đề ra. Chăn nuôi gia cầm phát triển khá tốt trong các hộ gia đình xã viên. Việc nuôi thả cá cũng có những tiến bộ nhất định.

Công tác thủy lợi được coi là một trong những biện pháp quan trọng hàng đầu để tăng năng suất cây trồng. Phong trào làm thủy lợi, đào đắp, xây dựng các hồ chứa nước được nhân dân tích cực tham gia, Phú Thượng được đánh giá là địa phương có phong trào khá trong toàn huyện. Năm 1966, hợp tác xã Tiên Phong đã đắp vùng, làm mương tưới tiêu nước đảm bảo đủ nước tưới lúa 2 vụ cho 180ha ruộng. Hưởng ứng phong trào “toàn Đảng, toàn dân ra quân làm thủy lợi”, Đảng bộ xã Phú Thượng lãnh đạo huy động được 1.138 người (bao gồm cả nhân dân, cán bộ các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn, giáo viên, học sinh) đào đắp được 1 con mương dẫn nước dài 1.403m.

Lâm nghiệp là một trong những thế mạnh của xã. Tuy nhiên, nạn phá rừng làm nương, rẫy, nạn chặt cây bừa bãi để lấy gỗ diễn ra khá phổ biến. Để hạn chế tình

trạng này, Đảng ủy và chính quyền Phú Thượng đã chỉ đạo, quán triệt các chủ trương của Đảng, nâng cao nhận thức cho nhân dân.

Sản xuất công nghiệp, thủ công nghiệp đã có bước phát triển nhưng còn nhiều hạn chế. Ngoài 5 hợp tác xã nông nghiệp, Phú Thượng còn xây dựng được 3 hợp tác xã thủ công ở phố Đình Cả. Đó là: hợp tác xã may mặc gồm 5 hộ, do ông Trần Văn Lịch làm Chủ nhiệm; hợp tác xã cắt tóc gồm 4 hộ do ông Nguyễn Văn Uẩn làm Chủ nhiệm; hợp tác xã xe trâu vận tải gồm 5 hộ, do ông Lê Văn Nhân làm Chủ nhiệm; hợp tác xã mua bán do ông Phạm Tuấn Na làm Chủ nhiệm.

Mặc dù sản xuất và đời sống còn nhiều khó khăn, nhưng nhân dân các dân tộc Phú Thượng vẫn cố gắng trong thực hiện nghĩa vụ lương thực, thực phẩm đối với Nhà nước. Năm 1965, nhân dân Phú Thượng bán thặng lợi hơi cho Nhà nước vượt chỉ tiêu hơn 10,5%. Năm 1966, các hợp tác xã Tiên Phong, Hồng Sơn, Na Phài, Đồng Mỏ, Cao Phật Lâm đã hoàn thành 100% chỉ tiêu nghĩa vụ lương thực đối với Nhà nước. Để có kết quả này, là do sự cố gắng của toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân địa phương. Bên cạnh đó, sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ Phú Thượng đóng một vai trò quan trọng.

Trong bom đạn ác liệt của chiến tranh phá hoại, các hoạt động văn hóa, giáo dục, y tế vẫn được Đảng bộ chú trọng. Công tác giáo dục được quan tâm thường xuyên. Mặc dù phải học tập trong điều kiện sơ tán và có nhiều khó khăn, thiếu thốn về nhiều mặt, nhưng thầy và trò các

trường cấp I, II Phú Thượng vẫn cố gắng khắc phục, đảm bảo chất lượng dạy và học. Công tác bổ túc văn hóa cũng có nhiều chuyển biến.

Công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân ngày càng được cải thiện. Cán bộ y tế xã đã giúp nhân dân làm tốt công tác phòng và chữa bệnh. Mặt khác, cán bộ y tế đã làm tốt công tác hướng dẫn cứu thương, tải thương để phục vụ chiến đấu và sản xuất. Nhờ đó, sức khỏe của quần chúng được đảm bảo.

Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao được Đảng bộ, chính quyền quan tâm lãnh đạo. Các phong trào diễn ra sôi nổi và phát triển, góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân.

Để nâng cao vai trò lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, công tác xây dựng Đảng được Đảng bộ Phú Thượng đặc biệt quan tâm và có chiều hướng chuyển biến tốt. Công tác phát triển đảng viên được duy trì thành nề nếp. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng nhằm nâng cao trình độ lý luận và nhận thức chính trị cho cán bộ và đảng viên được đẩy mạnh. Đảng bộ tổ chức các đợt học tập chính trị cho nhân dân trong xã. Các đối tượng đi học được phân thành 3 nhóm: Đối tượng 1 là những người chủ gia đình có điều kiện đi học ban đêm; đối tượng 2 là những người neo đơn, già yếu, con nhỏ... đi học ban ngày; đối tượng 3 là những người không chịu đi học, có tư tưởng coi thường pháp luật, phát ngôn bừa bãi. Thông qua thời gian học tập, tinh thần cảnh giác cách mạng của đại bộ phận quần chúng được nâng lên, nhân dân thấu hiểu

được 3 nhiệm vụ: vận động con em vào hợp tác xã nông nghiệp; chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; gương mẫu và làm nòng cốt trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu. Trong đợt sinh hoạt chính trị này, Đảng bộ cũng đã tiến hành kỷ luật một số đồng chí đảng viên vi phạm Điều lệ Đảng (Chi bộ Pheo Phải kỷ luật 1 đồng chí; Chi bộ Cao Phật Lâm kỷ luật 1 đồng chí; Chi bộ Đồng Mỏ có 1 đồng chí bị bắt giam (sau này đồng chí được minh oan, trả lại Đảng tịch); Chi bộ Tiên Phong kỷ luật 2 đồng chí.

Tuy còn hạn chế trong công tác lãnh đạo xây dựng Đảng bộ 4 tốt, củng cố phong trào hợp tác xã chưa thực sự vững chắc, chỉ đạo xây dựng kinh tế địa phương chưa toàn diện, nhưng những thành tích mà Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Phú Thượng đạt được trong hơn 3 năm (1965-1968) đã giúp Đảng bộ có thêm kinh nghiệm để tiếp tục lãnh đạo thắng lợi mọi mặt công tác trong những năm tiếp theo.

Ngày 31-3-1968, đế quốc Mỹ buộc phải ngừng ném bom, bắn phá miền Bắc từ vĩ tuyến 20 trở ra. Tranh thủ thời gian địch ngừng đánh phá, thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy Bắc Thái, Huyện ủy Võ Nhai, Đảng bộ Phú Thượng chỉ đạo nhân dân khôi phục và phát triển sản xuất, đẩy mạnh tốc độ xây dựng chủ nghĩa xã hội, tăng cường tiềm lực kinh tế, quốc phòng, đề cao cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu nếu đế quốc Mỹ thực hiện âm mưu phá hoại mới. Thực hiện Nghị quyết 175 của Bộ Chính trị và chỉ đạo của tỉnh, huyện, Đảng bộ Phú Thượng tập trung lãnh

đạo thực hiện nhiệm vụ động viên tuyển quân, xây dựng lực lượng vũ trang, chi viện tiền tuyến, coi đây là công tác trọng tâm. Ngày 18-4-1968, Võ Nhai tổ chức giao quân đợt 1, xã Phú Thượng đã vượt chỉ tiêu giao quân 46,66%, cao nhất trong toàn huyện. Đó là những nỗ lực to lớn của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Phú Thượng, xã đã trở thành điển hình tiên tiến của huyện về công tác động viên tuyển quân. Có thể thấy, trong suốt thời gian Mỹ ném bom phá hoại miền Bắc, Phú Thượng luôn là xã thực hiện tốt khẩu hiệu “Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”. Mọi công tác, hoạt động của Đảng, đoàn thể ngày càng được đẩy mạnh, góp phần cùng nhân dân miền Bắc tạo ra một tiềm lực lớn về sức người, sức của cho cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam.

2. Củng cố hậu phương lớn vững mạnh, góp phần đánh thắng chiến tranh phá hoại lần thứ hai của đế quốc Mỹ (1969-1972)

Mặc dù bị thất bại, song với bản chất ngoan cố và hiếu chiến, năm 1969, đế quốc Mỹ chuyển sang chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”, ráo riết mở rộng chiến tranh xâm lược trên toàn Đông Dương, xúc tiến các hoạt động ngoại giao nhằm đánh lạc hướng dư luận thế giới và nhân dân Mỹ. Những hành động mới của đế quốc Mỹ làm cho tình hình chiến sự ở Việt Nam phức tạp thêm.

Trước tình hình và yêu cầu nhiệm vụ của cách mạng cả nước, nhiệm vụ của cách mạng miền Bắc lúc này được Bộ Chính trị nêu rõ là: “Tranh thủ thời gian đế quốc Mỹ ngừng ném bom, đẩy mạnh phát triển kinh tế - văn hóa,

củng cố hậu phương vững mạnh và tiếp tục chi viện cho cách mạng miền Nam”.

Cụ thể hóa chủ trương của Đảng, đồng thời căn cứ vào tình hình cụ thể của tỉnh, Huyện ủy Võ Nhai đề ra các nhiệm vụ cụ thể cho toàn Đảng, toàn dân, toàn quân trong huyện tiếp tục đẩy mạnh sản xuất, đảm bảo nhu cầu về lương thực, thực phẩm, làm tròn nghĩa vụ của hậu phương đối với tiền tuyến. Đồng thời, phải đẩy mạnh nhịp độ tăng trưởng, chú trọng củng cố và khôi phục giao thông, cải tiến công tác quản lý, phù hợp với yêu cầu của phát triển kinh tế. Gắn nhiệm vụ khôi phục và phát triển kinh tế với nhiệm vụ củng cố, xây dựng lực lượng địa phương, giữ vững trật tự trị an và an toàn xã hội, sẵn sàng đối phó với âm mưu mới của kẻ thù.

Trong tình hình chiến sự mới, năm 1969, Đảng bộ xã Phú Thượng tổ chức Đại hội lần thứ V, nhiệm kỳ 1969-1971. Đại hội đã đánh giá những thành tích đạt được trong nhiệm kỳ vừa qua và đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong 3 năm 1969-1971. Nhiệm vụ chủ yếu trong nhiệm kỳ này được Đảng bộ xác định đó là hoàn thành tốt các đợt tuyển quân, đảm bảo đủ số lượng và chất lượng. Đồng thời, tập trung đẩy mạnh sản xuất, tạo ra bước chuyển biến thật sự trong cơ cấu kinh tế ở địa phương, góp phần chi viện cho tiền tuyến miền Nam. Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa mới gồm 9 đồng chí. Đồng chí Dương Văn Tạo được bầu giữ chức Bí thư, đồng chí Hoàng Văn Sắc giữ chức Phó Bí thư. Các ủy viên gồm có các đồng chí: Hà Văn Di, Nông Văn Hoàng, Lục Thị Ong, Triệu Hữu Phú, Hoàng Văn Thụ, Ngô Chí Kiên, Lâm Văn Sáng.

Quán triệt tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã, công tác huấn luyện dân quân, tự vệ được triển khai sâu rộng và có hiệu quả. Đội ngũ cán bộ chỉ huy dân quân, tự vệ xã được củng cố, kiện toàn. Lực lượng dân quân, tự vệ xã được tổ chức, huấn luyện tốt, luôn phối hợp chặt chẽ với lực lượng công an tổ chức tuần tra, canh gác, giữ gìn tốt an ninh, trật tự trên địa bàn. Nạn cờ bạc ở Phú Thượng được phát hiện và đẩy lùi.

Giữa lúc nhân dân ta đang nỗ lực khôi phục kinh tế ở miền Bắc và đẩy mạnh kháng chiến chống Mỹ, cứu nước ở miền Nam thì ngày 2-9-1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh qua đời. Vĩnh biệt chúng ta, Người đã để lại cho Đảng ta, toàn thể đồng bào chiến sĩ hai miền Nam Bắc bản Di chúc thiêng liêng. Với lòng tưởng nhớ và biết ơn sâu sắc vị lãnh tụ của Đảng, người cha già kính yêu của dân tộc, Đảng bộ và nhân dân Phú Thượng đã tổ chức lễ truy điệu Người tại trụ sở Ủy ban hành chính xã.

Biến đau thương thành hành động, ngay trong tháng 9-1969, Đảng ủy tổ chức đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong toàn Đảng bộ, học tập Di chúc thiêng liêng của Hồ Chủ tịch, quyết tâm thực hiện lời dặn của Người “đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào”, giải phóng miền Nam thống nhất đất nước.

Công tác xây dựng và củng cố hợp tác xã luôn được Đảng bộ chú trọng. Tuy nhiên, do phong trào hợp tác xã của xã chưa vững chắc, nên đến năm 1970, hợp tác xã ở Phú Thượng đều tan vỡ, chỉ có hợp tác xã mua bán còn hoạt động. Nguyên nhân tan vỡ hợp tác xã do hoạt

động chưa đảm bảo tính chất và nguyên tắc, nhiệm vụ “3 quân”, “3 khoán” không làm được, ý thức trách nhiệm và tinh thần làm chủ tập thể của cán bộ, đảng viên các hợp tác xã còn yếu. Vấn đề ăn chia, phân phối sản phẩm trong các hợp tác xã không rành mạch, đứt khoát mà còn dây dưa vụ này qua vụ khác. Cơ sở vật chất của các hợp tác xã còn nghèo nàn. Hợp tác xã tan vỡ đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự lãnh đạo thực hiện các mục tiêu kinh tế, xã hội của Đảng bộ. Sản xuất chậm phát triển, đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn, nghĩa vụ đối với Nhà nước không hoàn thành. Năng suất lúa trong những năm 1969-1971 đạt 60-80 kg/sào. Chăn nuôi trong thời kỳ này phát triển theo hộ gia đình, chủ yếu là nuôi trâu. Mỗi hộ gia đình nuôi từ 1-3 con.

Từ những năm 1970-1971, quân và dân ta liên tiếp giành được những thắng lợi lớn trên mặt trận quân sự, chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” của Mỹ từng bước bị phá sản. Tháng 5-1971, Hội nghị Bộ Chính trị đã chỉ rõ: “ta phải kịp thời nắm thời cơ lớn, giành thắng lợi quyết định trong năm 1971”. Tiếp đó, tháng 6-1971, Hội nghị quân sự Trung ương đã nêu quyết tâm chiến lược đầy mạnh tiến công trên cả 3 vùng chiến lược, tạo nên bước chuyển biến căn bản làm thay đổi cục diện trên chiến trường. Thực hiện chủ trương đó, Đảng bộ và nhân dân Phú Thượng nhanh chóng bắt tay vào công việc chuẩn bị cho cuộc tiến công chiến lược của toàn dân tộc.

Đại hội Đảng bộ xã Phú Thượng lần thứ VI (năm 1971), nhiệm kỳ 1971-1973 đã xác định thành quả phần

đầu đi lên của Đảng bộ xã Phú Thượng nhiều năm qua được thể hiện rõ nhất là: Công tác xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, công tác tổ chức, công tác xây dựng Đảng, hoàn thành nghĩa vụ chi viện sức người, sức của cho sự nghiệp chống Mỹ cứu nước. Mặc dù đời sống của nhân dân còn gặp nhiều khó khăn, nhưng với quyết tâm: “Tiền tuyến gọi, hậu phương sẵn sàng”; “Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”, thanh niên Phú Thượng đã noi gương các thế hệ cha anh đi trước lên đường đánh giặc.

Đại hội bầu 9 đồng chí vào Ban Chấp hành. Đồng chí Dương Văn Tạo được bầu giữ chức Bí thư, đồng chí Ngô Chí Kiên giữ chức Phó Bí thư. Các ủy viên gồm các đồng chí: Hà Văn Di - Bí thư đoàn, Hoàng Văn Sắc - Trưởng Công an, Lục Thị Ong - Bí thư Phụ nữ, Nông Văn Hoàng - Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc, Hoàng Văn Thụ - Xã đội trưởng, Lâm Văn Sáng - phụ trách công tác nông nghiệp và thủy lợi, Triệu Hữu Phú - phụ trách dân tộc và chính sách.

Phong trào văn hóa, xã hội được thực hiện tốt. Các trường học đảm bảo và duy trì việc dạy tốt, học tốt, đáp ứng được yêu cầu học tập của con em nhân dân các dân tộc trong huyện. Mạng lưới y tế tiếp tục được củng cố. Mặc dù có nhiều thiếu thốn, công tác y tế xã có nhiều cố gắng trong việc chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân.

Công tác xây dựng Đảng, củng cố chính quyền và các đoàn thể quần chúng được Đảng bộ chú trọng. Cuộc vận động chính trị “Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”

và “Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân” do Huyện ủy phát động được triển khai sâu rộng tới toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã. Công tác xây dựng Đảng bộ, chi bộ “4 tốt” và công tác phát triển đảng viên được Đảng bộ quan tâm.

Tuy nhiên, công tác xây dựng Đảng chưa gắn với nhiệm vụ chính trị ở cơ sở một cách thường xuyên. Chi bộ, tổ Đảng, đảng viên không lấy nhiệm vụ lãnh đạo sản xuất, xây dựng hợp tác xã làm mục tiêu hoạt động cụ thể của mình. Một số đảng viên chưa gương mẫu chấp hành quy định, nguyên tắc nên không đảng viên được quần chúng làm theo. Trong nhiệm kỳ, toàn Đảng bộ có 16 đảng viên bị xử lý vi phạm. Những hạn chế, đó dẫn đến sự yếu kém trên một số mặt công tác của Đảng bộ trong những năm từ 1969-1972.

Trong thời gian này tình hình trên chiến trường có nhiều thay đổi theo chiều hướng có lợi cho cách mạng. Quân và dân ta đã bẻ gãy cuộc hành quân “Lam Sơn 719” của Mỹ - Ngụy ở mặt trận Đường 9 Nam Lào, làm thất bại một bước chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” của đế quốc Mỹ. Thắng lợi đó đã khích lệ nhân dân xã Phú Thượng thực hiện tốt công tác tuyển quân chi viện cho chiến trường và công tác quân sự địa phương. Công tác tổ chức xây dựng và củng cố lực lượng dân quân, hoàn thiện hệ thống hầm hào, hố cá nhân để phòng tránh bom đạn địch và sẵn sàng chiến đấu được đẩy mạnh. Bên cạnh đó, xã còn tổ chức nhiều buổi hướng dẫn nhân dân cách phòng tránh khi có máy bay địch bắn phá, tập dượt

báo động ở từng xóm và liên xóm, tổ chức diễn tập hiệp đồng sẵn sàng chiến đấu cho lực lượng dân quân theo kế hoạch của huyện.

Mùa xuân năm 1972, Thường vụ Quân ủy Trung ương đã quyết định mở rộng cuộc tiến công chiến lược trên toàn chiến trường miền Nam, giải phóng tỉnh Quảng Trị và một số nơi khác, làm thất bại một bước chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” của đế quốc Mỹ. Hồng gờ thể thất bại, tháng 4-1972, đế quốc Mỹ đã tiếp tục dùng không quân và hải quân trở lại gây cuộc chiến tranh phá hoại ở miền Bắc.

Ngày 24-5-1972, máy bay Mỹ ném bom xuống Thái Nguyên, từ đó, nhân dân Thái Nguyên trong đó có Phú Thượng chính thức bước vào cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ hai của đế quốc Mỹ. Chấp hành Chỉ thị của Ủy ban hành chính tỉnh, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Võ Nhai, nhân dân các dân tộc Phú Thượng nhanh chóng chuyển hướng hoạt động phù hợp với tình hình thời chiến. Công tác chuẩn bị chiến đấu và phục vụ chiến đấu được triển khai khẩn trương. Thực hiện chỉ đạo của Huyện ủy, lực lượng du kích Phú Thượng đã thành lập các trạm quan sát, phát hiện máy bay địch để báo động phòng không cho nhân dân; lực lượng dân quân tự vệ thành lập 1 cụm trận địa phục kích, đón lõng máy bay thấp. Các trạm gác giao thông được thành lập, cứ 5km có 1 trạm làm nhiệm vụ ngăn không cho xe ô tô chạy khi đường không an toàn và thông báo cho lái xe biết khi có máy bay địch hoạt động. Phú Thượng đã thành lập được

trận địa phòng không có lực lượng trực chiến 24/24. Lực lượng dân quân tự vệ luôn trong tình trạng báo động, tích cực tham gia sản xuất đồng thời sẵn sàng lên trận địa trực chiến với máy bay địch hoặc có yêu cầu điều động của cấp trên.

Ngày 6-10-1972, máy bay Mỹ ném 50 quả bom xuống khu vực cầu Mỏ Gà, làm 3 người bị thương, phá hỏng 3 mẫu ngô của nhân dân Phú Thượng. Cuộc ném bom này đã mở đầu cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai của đế quốc Mỹ trên địa bàn huyện Võ Nhai. Những ngày tiếp theo, địch liên tiếp cho máy bay ném bom xuống các xã lân cận Phú Thượng. Trước tình hình đó, để tránh thiệt hại về người và của, Đảng bộ Phú Thượng lãnh đạo nhân dân thực hiện tốt việc vận dụng các kinh nghiệm phòng tránh cho nhân dân. Do được chuẩn bị trước về tinh thần cũng như vật lực nên đã hạn chế được tổn thất do máy bay Mỹ gây ra.

Ngày 15-10-1972, Mỹ tiếp tục ném nhiều bom phá xuống Mỏ Gà, làm hỏng 1/3 mặt đường Quốc lộ 1B. Nhằm đảm bảo giao thông thông suốt, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Võ Nhai, Đảng bộ Phú Thượng huy động lực lượng dân quân, nhân dân ra san, lấp hố bom, sửa chữa mặt đường. Để hoàn thành nhiệm vụ được giao, Đảng bộ xã Phú Thượng đã lãnh đạo nhân dân làm các khu lán trại, kho, đảm bảo chứa lương thực. Đoàn Thanh niên Phú Thượng hưởng ứng phong trào “Thanh niên xung kích đảm bảo giao thông vận tải”, thành lập các đội thanh niên xung kích đảm bảo giao thông trọng điểm trên Quốc lộ

1B. Công tác vận động tuyên truyền chi viện cho chiến trường được thực hiện tốt, luôn đảm bảo giao quân đúng chỉ tiêu và thời hạn. Nhịp độ sản xuất của xã cũng được giữ vững. Từ năm 1972, khâu lương thực, thực phẩm được giải quyết tốt, đáp ứng nhu cầu đời sống nhân dân và đóng góp cho sự nghiệp chống Mỹ cứu nước.

Trong những ngày cuối tháng 12-1972, đế quốc Mỹ điên cuồng ném bom bắn phá miền Bắc. Với tinh thần chiến đấu dũng cảm, mưu trí, quân và dân ta đã làm nên trận “Điện Biên phủ trên không”, đập tan cuộc tập kích chiến lược bằng không quân của đế quốc Mỹ, buộc chúng phải xuống thang chiến tranh, ngồi vào bàn đàm phán ký Hiệp định Pa-ri ngày 27-1-1973, đơn phương rút quân khỏi miền Nam Việt Nam. Từ năm 1973, miền Bắc Việt Nam trở lại hòa bình. Cán bộ, nhân dân xã Phú Thượng bước vào giai đoạn mới, cùng toàn Đảng, toàn quân, toàn dân hoàn thành sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

3. Tiếp tục phát triển kinh tế, đẩy mạnh chi viện cho tiền tuyến, góp phần giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (1973-1975)

Từ sau khi Hiệp định Pa-ri được kí kết (27-1-1973), miền Bắc nước ta bước vào thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội trong hòa bình. Tuy vậy, đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai không cam tâm từ bỏ âm mưu phá hoại nền độc lập, tự do của chúng ta. Ngày 28-1-1973, Trung ương Đảng ra lời kêu gọi nhân dân cả nước “tăng cường đoàn kết, đề cao cảnh giác, củng cố những thắng lợi đã giành được,

hoàn thành độc lập dân chủ ở miền Nam, tiến tới hòa bình thống nhất nước nhà”.

Bước vào thời kì cách mạng mới, Đảng bộ và nhân dân Phú Thượng có nhiều thuận lợi. Hòa bình được lập lại, toàn Đảng, toàn dân phấn khởi trước những thắng lợi đã giành được. Xã đã đạt được một số thành tựu mới trong công cuộc phát triển kinh tế - văn hóa nhưng khó khăn, thử thách vẫn còn nhiều. Nền kinh tế chủ yếu vẫn là sản xuất nông nghiệp lạc hậu, phụ thuộc nhiều vào thiên nhiên. Đứng trước những thuận lợi và khó khăn đó, Đảng ủy đã họp, phân tích tình hình nhiệm vụ và phát động một đợt thi đua mới, trước mắt là ra sức khắc phục hậu quả chiến tranh, lập thành tích chào mừng thắng lợi vĩ đại của toàn dân tộc, chào mừng chiến thắng oai hùng của Thủ đô trong chiến thắng trận “Điện Biên phủ trên không”.

Năm 1973, Đảng bộ xã Phú Thượng tiến hành Đại hội lần thứ VII (nhiệm kỳ 1973-1975). Đại hội đã đánh giá những thắng lợi của quân và dân ta trong công cuộc chống chiến tranh phá hoại lần thứ hai của đế quốc Mỹ và những đóng góp tích cực của nhân dân trong xã về chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến miền Nam.

Đại hội cũng đề ra chủ trương, phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ mới và bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới, gồm 9 đồng chí. Đồng chí Dương Văn Tạo được bầu làm Bí thư, đồng chí Hoàng Văn Sắc làm Phó Bí thư. Các ủy viên gồm có: đồng chí Hà Văn Di - Trưởng Công an, Nông Văn Hoàng - Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc, Lục Thị Ong - Bí thư Phụ nữ, Hà Văn Đồng - Xã đội trưởng, Triệu

Hữu Phú - Dân tộc và chính sách; Lâm Văn Sáng - phụ trách nông - lâm nghiệp và thủy lợi; Phạm Liên Phúc - phụ trách văn hóa - xã hội.

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ khóa VII, nhân dân Phú Thượng hăng hái khắc phục hậu quả chiến tranh phá hoại, ổn định đời sống nhân dân. Theo đó, Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân thực hiện tốt Nghị quyết Trung ương Đảng về kế hoạch 2 năm khôi phục và phát triển kinh tế (1973-1974), nhằm tạo những điều kiện cần thiết cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, tăng cường bảo vệ miền Bắc, dốc sức chi viện cho tiền tuyến lớn miền Nam, thực hiện thống nhất Tổ quốc.

Trên lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, thực hiện chỉ đạo của Huyện ủy Võ Nhai, Đảng bộ Phú Thượng đã quán triệt “Tập trung đẩy mạnh sản xuất lương thực và chăn nuôi”. Từ năm 1973-1975, công tác thâm canh, tăng năng suất lúa và cây trồng được nhân dân sôi nổi thực hiện. Các giống lúa cũ, thoái hóa, năng suất thấp được thay thế bằng giống mới có năng suất cao. Với truyền thống lao động cần cù của nhân dân các dân tộc trong xã, kết hợp với sự cố gắng tập trung lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền Phú Thượng, diện tích, năng suất, sản lượng lương thực lúa đều tăng. Ngoài ra, nhân dân Phú Thượng còn tích cực phát triển các loại hoa màu như ngô, khoai, sắn, đỗ tương, lạc...

Công tác chăn nuôi có chiều hướng phát triển. Hướng mở rộng nuôi trâu, bò, lợn, gia cầm, thả cá... được Đảng bộ chỉ đạo đẩy mạnh. Sản lượng ngành chăn nuôi ngày

càng tăng, góp phần đáng kể vào giải quyết vấn đề lương thực, thực phẩm và thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước.

Tính đến năm 1975, các hợp tác xã thủ công nghiệp đã hết vai trò, do không còn phù hợp với cơ chế mới. Tuy nhiên, các ngành tiểu thủ công nghiệp ở Phú Thượng lúc này cũng chưa rõ rệt, chủ yếu vẫn hoạt động cùng với hợp tác xã mua bán.

Song song với việc chỉ đạo sản xuất, phát triển kinh tế, chính quyền xã đã chú ý tới các mặt văn hóa xã hội. Về giáo dục, trường cấp I tiếp tục giữ vững phong trào thi đua “2 tốt”. Công tác phòng bệnh, chữa bệnh chăm sóc sức khỏe cho nhân dân luôn được quan tâm. Cán bộ y tế thường xuyên phục vụ khám, chữa bệnh cho nhân dân và sức khỏe sinh sản của chị em phụ nữ. Công tác chăm sóc giáo dục thiếu niên nhi đồng được coi trọng. Phong trào vệ sinh “*sạch làng tốt ruộng*”, bảo vệ sức khỏe đã trở thành nền nếp và ý thức tự giác của nhân dân Phú Thượng. Ban văn hóa thông tin và đội văn nghệ còn tích cực hoạt động, kịp thời tuyên truyền các tin tức về sản xuất, chiến đấu và xây dựng nếp sống mới tới nhân dân các xóm.

Trước tình hình đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai ra sức phá hoại Hiệp định Pa-ri, âm mưu chia cắt lâu dài đất nước ta, cùng với nhân dân cả nước, cán bộ, đảng viên và nhân dân Phú Thượng luôn hướng về miền Nam ruột thịt, ra sức thực hiện nhiệm vụ hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn. Nhiều thanh niên Phú Thượng đã tình nguyện gia nhập quân đội, lên đường chiến đấu. Do làm tốt công tác giáo dục, vận động nên công tác tuyển quân năm 1974

của xã rất khả quan. Phú Thượng là một trong những đơn vị có nhiều cố gắng trong công tác tuyển quân.

Chính sách hậu phương quân đội cũng luôn được các cấp quan tâm. Chính quyền cùng các đoàn thể thường xuyên chăm lo đời sống vật chất, tinh thần các gia đình chính sách trong các dịp lễ, tết, ưu tiên những công việc thích hợp, điều hòa lương thực, đảm bảo mức ăn của các gia đình chính sách. Những việc làm đó đã trở thành công tác thường xuyên của Đảng bộ.

Về công tác xây dựng Đảng, trong 2 năm 1973-1974, Đảng bộ và nhân dân Phú Thượng đã làm tốt công tác xây dựng và củng cố Đảng như: Thường xuyên cử cán bộ tham gia các lớp bồi dưỡng chính trị cho đảng viên do huyện tổ chức; các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên đều được Đảng bộ triển khai, quán triệt, bàn biện pháp thực hiện kịp thời.

Việc thực hiện Chỉ thị 192, Nghị quyết 195 gắn liền với nhiệm vụ chính trị của địa phương, đưa sinh hoạt Đảng đi vào nền nếp. Qua đấu tranh phê bình và tự phê bình trong nội bộ, ý thức tổ chức kỷ luật trong hàng ngũ cán bộ, đảng viên được nâng lên. Nhiều đồng chí đảng viên qua đấu tranh phê bình đã kịp thời sửa chữa những sai lầm, khuyết điểm của mình, phấn đấu trở thành đảng viên “4 tốt”. Một số chi bộ đã có sổ nghị quyết, hàng tháng sinh hoạt kiểm điểm và bàn công tác mới đều được ghi chép cẩn thận.

Nhờ coi trọng công tác bồi dưỡng phát triển Đảng, giai đoạn 1973-1975, Đảng bộ Phú Thượng đã kết nạp được

nhiều đảng viên mới. Hầu hết cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ đã nêu cao vai trò tiên phong gương mẫu trong lao động sản xuất, xây dựng hợp tác xã, cũng như các lĩnh vực văn hóa - xã hội.

Cùng với thực hiện tốt công tác xây dựng Đảng, chính quyền Phú Thượng cũng luôn củng cố, đổi mới hoạt động ngày một hiệu quả. Qua đó, cán bộ, đảng viên và nhân dân luôn chấp hành tốt các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên và pháp luật của Nhà nước.

Hoạt động của các đoàn thể luôn được chú trọng. Mặt trận Tổ quốc xã hoạt động tương đối tốt, phối hợp với các ban ngành, đoàn thể tổ chức thành công cuộc bầu cử, đẩy mạnh phong trào phụ lão 3 giỏi, cổ vũ các cụ tham gia phong trào trồng cây “đời đời nhớ ơn Bác Hồ”, tích cực chăn nuôi trâu, bò cho hợp tác xã, vận động con cháu tham gia chống Mỹ, cứu nước. Hội Phụ nữ gương mẫu trong lao động sản xuất, nuôi dạy con cái để chồng yên tâm công tác; tích cực tham gia phong trào thi đua “phụ nữ 3 đảm đang, giỏi việc nước đảm việc nhà”. Nhiều chị em là lao động tiên tiến của hợp tác xã. Đoàn viên thanh niên đã có ý thức tổ chức kỷ luật, gương mẫu trong lao động sản xuất và cải tiến kỹ thuật, xứng đáng thanh niên “ba sẵn sàng”.

Trong những tháng cuối năm 1974, đầu năm 1975, miền Bắc tập trung khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế; ở miền Nam, bằng sức mạnh hiệp đồng binh chủng, các lực lượng vũ trang của quân ta đã tiến công đánh chiếm thị xã Buôn Mê Thuật, giải

phóng Tây Nguyên, thừa thắng tiến công giải phóng Huế, Đà Nẵng và các tỉnh Nam Trung Bộ...

Nắm vững thời cơ chiến lược, với phương châm “Thần tốc, táo bạo, bất ngờ, chắc thắng”, ngày 14-4-1975, Bộ Chính trị quyết định mở chiến dịch Hồ Chí Minh quyết tâm giải phóng miền Nam. Ngày 27-4-1975, chiến dịch mở màn, với khí thế thần tốc, táo bạo, đúng 11 giờ 30 phút ngày 30-4-1975, lá cờ giải phóng tung bay trên nóc Dinh Độc Lập. Tập đoàn nguy quyền đầu hàng, thành phố Sài Gòn và toàn miền Nam được giải phóng. Đất nước thống nhất, non sông thu về một mối, cả nước bước sang một trang sử mới - độc lập thống nhất cùng đi lên chủ nghĩa xã hội.

Trong 10 năm chiến đấu chống đế quốc Mỹ xâm lược, bảo vệ và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc (1965-1975), Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Phú Thượng không ngừng phấn đấu, phát huy sức mạnh tổng hợp, đẩy mạnh thi đua lao động sản xuất, khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội.

Hai mươi năm vừa chiến đấu chống Mỹ, cứu nước vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội, nhân dân Phú Thượng đã tích cực tham gia đóng góp sức người, sức của cho giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Trong 20 năm đó 19.500 ngày công đã được huy động, quân và dân Phú Thượng đã đào đắp 13.500m³ đất, đá; xây dựng 1.675 hầm trú ẩn, 5.600m giao thông hào trên các trận địa; san lấp gần 5.000m³ đất, đá; đảm bảo Quốc lộ 1B luôn thông suốt; 54 gia đình hai bên đường 1B và xóm phố Đình Cả

đã tự nguyện sơ tán để dành nhà làm kho chứa vũ khí; hơn 15 vạn ngày công để bốc xếp hàng trăm tấn vũ khí, lương thực do nước bạn giúp, đảm bảo nhanh, gọn, bí mật. Mặc dù đời sống của nhân dân trong xã còn nhiều khó khăn, nhưng Phú Thượng luôn là một trong những xã đứng đầu huyện về phong trào ủng hộ kháng chiến. Chỉ tính riêng trong 2 năm 1966-1967, xã đã ủng hộ 6.500kg gạo, hơn 2 tấn thực phẩm; ngoài ra còn ủng hộ hơn 18 nghìn phen tranh nứa, 4,5 vạn cây tre và 210m³ gỗ... giúp các đơn vị, cơ quan và nhân dân sơ tán xây dựng nhà ở, xưởng.

Đã có 343 người con Phú Thượng lên đường nhập ngũ chiến đấu tại các chiến trường miền Nam, nhiều người đã hiến dâng đời mình cho Tổ quốc, được công nhận là liệt sỹ. Với những thành tích đó, Đảng bộ và nhân dân Phú Thượng đã được Nhà nước tặng thưởng 1 huân chương chiến công hạng Ba, được quân khu Việt Bắc, Ủy ban nhân dân tỉnh và huyện tặng nhiều bằng khen, giấy khen.

Đảng bộ, chính quyền và nhân dân xã Phú Thượng hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, trước hết là do đường lối đúng đắn của Đảng, trực tiếp là sự chỉ đạo của Huyện ủy, Ủy ban hành chính huyện Võ Nhai đã giúp Đảng bộ, chính quyền Phú Thượng vận dụng đúng đắn và sáng tạo vào thực tế địa phương, đồng thời có sự khích lệ từ phong trào thi đua yêu nước trong huyện, tỉnh, tạo đà cho Phú Thượng vươn lên hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ được giao.

Từ thực tiễn lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động các phong trào cách mạng của quần chúng nhân dân, Đảng bộ Phú

Thượng ngày càng trưởng thành, phát triển. Đảng bộ luôn giữ vững khối đại đoàn kết thống nhất, đề cao dân chủ, kỷ luật. Chính quyền xã được xây dựng ngày càng vững mạnh, quản lý điều hành hiệu quả. Cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ đã nêu cao phẩm chất đạo đức cách mạng, gương mẫu trong tư tưởng và hành động, kịp thời đấu tranh khắc phục những biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân, mất đoàn kết nội bộ, giữ vững vai trò lãnh đạo.

Mặc dù gặp phải rất nhiều khó khăn, miền Bắc xã hội chủ nghĩa đã đạt được những thành tích có ý nghĩa quan trọng. Đảng bộ, chính quyền và nhân dân xã Phú Thượng tự hào, phấn khởi hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ, phát huy tốt những truyền thống và kinh nghiệm từ những năm kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, góp phần tích cực vào việc xây dựng quê hương Phú Thượng, xây dựng hậu phương lớn miền Bắc vững mạnh, chi viện cho tiền tuyến miền Nam, thống nhất Tổ quốc. Những thành công và kinh nghiệm của 20 năm qua là cơ sở để Đảng bộ và nhân dân xã Phú Thượng thêm quyết tâm, tin tưởng, cùng Đảng bộ, nhân dân huyện Võ Nhai và cả nước tiếp tục thực hiện thành công mọi nhiệm vụ trong giai đoạn cách mạng mới - giai đoạn xây dựng chủ nghĩa xã hội trên phạm vi cả nước và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Chương IV

ĐẢNG BỘ XÃ PHÚ THƯỢNG LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC (1976-1985)

I. KHẮC PHỤC HẬU QUẢ CHIẾN TRANH, THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NHÀ NƯỚC 5 NĂM (1976-1980)

Với đại thắng mùa xuân năm 1975, cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta đã kết thúc thắng lợi vẻ vang. Đây là một trong những chiến thắng lịch sử oanh liệt nhất, vẻ vang nhất của dân tộc Việt Nam, mở ra một kỷ nguyên mới: cả nước độc lập, thống nhất cùng đi lên chủ nghĩa xã hội.

Sau khi phân tích những đặc điểm của cách mạng nước ta, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 24 (khóa III) họp ngày 29-9-1975 đã xác định nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới là: Hoàn thành thống nhất nước nhà, đưa cả nước tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội. Miền Bắc phải tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ

nghĩa; miền Nam phải đồng thời tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Sau giải phóng, bắt tay vào công cuộc hàn gắn vết thương chiến tranh, xây dựng và phát triển kinh tế, tạo dựng cơ sở vật chất và tinh thần cho xã hội mới, Đảng bộ và nhân dân Phú Thượng đứng trước rất nhiều khó khăn, thử thách như: Hậu quả nặng nề của cuộc chiến tranh để lại; tình trạng nền kinh tế sản xuất nhỏ lẻ, lạc hậu; cơ sở vật chất kỹ thuật của nền sản xuất mới được xây dựng nhưng còn quá nhỏ bé; thiên tai, hạn hán thường xuyên xảy ra khiến sản xuất bấp bênh; đời sống nhân dân còn nhiều thiếu thốn... Tuy nhiên, trải qua quá trình lãnh đạo nhân dân chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, chi viện cho chiến trường miền Nam và xây dựng chủ nghĩa xã hội, Đảng bộ xã Phú Thượng đã được rèn luyện và trưởng thành hơn. Cùng với đó, lòng tin của nhân dân đối với sự nghiệp cách mạng là những điều kiện thuận lợi để Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Phú Thượng thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

Đáp ứng yêu cầu và nhiệm vụ chính trị trong giai đoạn mới, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy Võ Nhai, năm 1975, Đại hội Đảng bộ xã Phú Thượng lần thứ VIII, nhiệm kỳ 1975-1977 được tổ chức. Đại hội đã thảo luận những nhiệm vụ cần thiết phải giải quyết là hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục sản xuất và ổn định đời sống nhân dân.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành khóa mới, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ, đồng chí Dương Văn Tạo được

bầu giữ chức Bí thư, đồng chí Hoàng Văn Sắc giữ chức Phó Bí thư. Các ủy viên bao gồm các đồng chí: Hà Văn Di - Trưởng Công an; Hà Văn Đồng - Xã đội trưởng; Lâm Văn Sáng - phụ trách nông lâm nghiệp và thủy lợi; Hoàng Văn Thụ - Xã đội trưởng; Lục Thị Ong - Bí thư Phụ nữ; Nông Văn Hoàng - Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc; Triệu Hữu Phú - phụ trách dân tộc và chính sách.

Trong bối cảnh mới, hệ thống Đảng bộ, chính quyền và đoàn thể quần chúng được củng cố, kiện toàn là một bước thuận lợi thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các nghị quyết của Tỉnh ủy, Huyện ủy. Cùng với đó là tinh thần lao động của nhân dân các dân tộc Phú Thượng trên vùng đất quê hương giàu truyền thống văn hóa và cách mạng, quyết tâm từng bước vượt qua khó khăn, thử thách, đưa phong trào sản xuất và đời sống từng bước đi lên.

Nhằm thực hiện việc thống nhất nước nhà về mặt Nhà nước, ngày 25-4-1976, cử tri xã Phú Thượng cùng hàng triệu cử tri cả nước tham gia bầu cử đại biểu Quốc hội khóa VI (nhiệm kỳ 1976-1981). Trong kỳ họp đầu tiên diễn ra từ ngày 24-6 đến ngày 3-7-1976 tại Hà Nội, Quốc hội khóa VI đã thông qua chính sách đối nội và đối ngoại của đất nước, về nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới và quyết định đổi tên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thành nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Ủy ban hành chính các cấp thành Ủy ban nhân dân các cấp. Ủy ban nhân dân xã Phú Thượng lúc này do đồng chí Hoàng Văn Sắc làm Chủ tịch.

Quán triệt phương hướng chỉ đạo của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 24, Đảng bộ Phú Thượng tập trung tinh thần, sức lực lãnh đạo nhân dân thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trước mắt như: thu hoạch nhanh, gọn vụ mùa 1975, hoàn thành thu mua lương thực, thực phẩm, đẩy mạnh sản xuất vụ đông và vụ xuân 1975-1976, tích cực làm công tác thủy lợi, phục vụ tốt cho sản xuất vụ xuân năm 1976.

Trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, diện tích, năng suất và sản lượng đều tăng so với năm trước. Tuy nhiên, sản xuất nông nghiệp còn phụ thuộc nhiều vào thiên nhiên. Hai đập thủy lợi ở hợp tác xã Phương Hoàng, Ba Nhất tuy có thể khả năng cung cấp nước tưới cho khoảng 10ha lúa của 2 hợp tác xã, nhưng không thể cung cấp nước tưới cho hết toàn bộ diện tích của xã. Nguồn phân bón, thuốc trừ sâu đầu tư cho đồng ruộng Phú Thượng còn thấp. Do đó, năng suất, sản lượng đều không ổn định. Từ năm 1975-1977, các hợp tác xã ở Phú Thượng tự tan rã, do xã viên xin rút đi rừng xẻ gỗ làm nhà, dẫn đến kết quả thấp trong nông nghiệp.

Trước tình hình đó, Đảng bộ Phú Thượng đã quán triệt khẩn trương nghị quyết số 45 của Tỉnh ủy Bắc Thái, Nghị quyết 23 của Huyện ủy Võ Nhai về nhiệm vụ khôi phục và củng cố phong trào hợp tác xã nông nghiệp, đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, làm tròn nghĩa vụ lương thực, thực phẩm với Nhà nước, tăng cường công tác xây dựng Đảng và các tổ chức quần chúng. Với những nỗ lực vượt bậc của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Phú Thượng,

năm 1977, các hợp tác xã được khôi phục lại, bao gồm: 8 hợp tác xã nông nghiệp và 1 hợp tác xã mua bán, 1 hợp tác xã tín dụng: hợp tác xã Phương Hoàng, do ông Phạm Chí Nguyễn làm Chủ nhiệm; hợp tác xã Pheo - Phài do ông Sầm Văn Thịnh làm Chủ nhiệm; hợp tác xã Tiên Phong do ông Đặng Đình Vẻ làm Chủ nhiệm; hợp tác xã Làng Lường do ông Lâm Văn Nhất làm Chủ nhiệm; hợp tác xã Ba Nhất do ông Đặng Văn Huyền làm Chủ nhiệm; hợp tác xã Cao - Phạt - Lâm, do ông Lường Văn Long làm Chủ nhiệm; hợp tác xã Nà Kháo do ông Hà Văn Dầu làm Chủ nhiệm; hợp tác xã Hồng Sơn do ông Triệu Tiến Minh làm Chủ nhiệm; hợp tác xã mua bán do ông Nông Văn Lang làm Chủ nhiệm; Hợp tác xã tín dụng do ông Nguyễn Văn Cầu làm Chủ nhiệm.

Việc khôi phục lại các hợp tác xã đã giúp Phú Thượng xóa được các “xóm trắng” về hợp tác xã. Sự ổn định về tổ chức hợp tác xã đã góp phần chuyển biến và phát huy quyền làm chủ của đại bộ phận xã viên đối với hợp tác xã. Sau củng cố, phục hồi, các hợp tác xã đã có nhiều cố gắng cấy hết diện tích, đảm bảo thời vụ. Phát huy tinh thần tự lực, tự cường, một số hợp tác xã của xã đã chủ động tu sửa mương phai, đẩy mạnh áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, từng bước xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật cho hợp tác xã. Hợp tác xã Ba Nhất đã tổ chức xây dựng hệ thống truyền thanh và mở đường từ hợp tác xã đến đường trục của huyện, phục vụ nhu cầu đi lại, sản xuất cho nhân dân. Các hợp tác xã đã đẩy mạnh khai hoang, mở rộng diện tích cấy lúa, bảo vệ rừng, khai thác lâm sản...

Nhằm nâng cao sức chiến đấu cũng như vai trò lãnh đạo của Đảng, năm 1977, Đảng bộ xã Phú Thượng tổ chức Đại hội Đảng bộ xã lần thứ IX, nhiệm kỳ 1977-1979. Đại hội đã thẳng thắn, khách quan tiến hành đánh giá và kiểm điểm sự lãnh đạo của Đảng bộ về những ưu điểm, nhược điểm trong 2 năm qua. Đồng thời Đại hội cũng nghiêm túc chỉ rõ năng lực lãnh đạo của một số cán bộ lãnh đạo chủ chốt còn yếu kém, một số đảng viên thiếu gương mẫu, nguyên nhân của phong trào thi đua trong lao động sản xuất chưa ổn định làm ảnh hưởng nhiều đến các chỉ tiêu và kế hoạch Đại hội kỳ trước đề ra. Đại hội tiến hành bầu Ban Chấp hành khóa mới gồm 11 đồng chí, đồng chí Dương Văn Tạo được bầu làm Bí thư Đảng bộ, đồng chí Hoàng Văn Sắc làm Phó Bí thư. Các ủy viên bao gồm các đồng chí: Hà Văn Di, Hà Văn Đồng, Lâm Văn Sáng, Hoàng Văn Thụ, Lục Thị Ong, Nông Văn Hoàng, Nguyễn Quang Đoàn, Triệu Hữu Phú, Dương Thị Roan.

Để thúc đẩy sản xuất phát triển, đạt được mục tiêu về lương thực, Đảng bộ Phú Thượng chủ trương đẩy mạnh các biện pháp kỹ thuật, trước hết là thủy lợi và phân bón. Phong trào làm thủy lợi, đường giao thông được phát động rộng rãi trong quần chúng nhân dân. Các đội thủy lợi chuyên được thành lập, làm nòng cốt trong công tác thủy lợi của địa phương. Phong trào phát triển bèo hoa dâu làm phân bón được nhân dân Phú Thượng hưởng ứng sôi nổi và đạt kết quả khả quan. Các loại cây công nghiệp như: thuốc lá, đỗ tương, lạc, mía... ngày càng được mở rộng diện tích.

Mặc dù còn nhiều khó khăn trong sản xuất nông nghiệp, nhưng Đảng bộ và nhân dân Phú Thượng đã có nhiều cố gắng trong việc huy động lương thực, thực phẩm. Năm 1979, xã Phú Thượng đã huy động được 82 tấn lương thực, 6,1 tấn thực phẩm, cao nhất cả huyện và được Đảng bộ huyện biểu dương, khen thưởng.

Công tác chăn nuôi có chiều hướng phát triển nhưng tốc độ còn chậm, chưa tương xứng với tiềm năng của xã. Việc chăn nuôi vẫn theo phương thức truyền thống, chưa áp dụng khoa học kỹ thuật vào khâu chế biến, đầu tư thức ăn. Đàn trâu bò hầu như không phát triển được, do thiếu bãi chăn thả. Đàn gia cầm có tăng nhưng không đáng kể.

Sản xuất lâm nghiệp vẫn trong tình trạng mất cân đối giữa khai thác với trồng mới và khoanh nuôi bảo vệ rừng. Nạn khai thác bừa bãi và phát rừng làm nương rẫy vẫn tồn tại. Trước tình hình đó, năm 1980, thực hiện chỉ đạo của Huyện ủy Võ Nhai, công tác trồng, khai thác, tu bổ rừng được chú trọng. Số lượng lao động trong lâm nghiệp được bổ sung cân đối với lực lượng lao động nông nghiệp trên địa bàn xã. Hợp tác xã Ba Nhất đã mở rộng kinh doanh nghề rừng, khai thác gần 1.000m³ gỗ, trong đó có 86m³ gỗ dùng để sản xuất nông cụ, tổng thu nhập đạt 30.000 đồng.

Hoạt động văn hóa, xã hội của xã có nhiều chuyển biến. Trạm truyền thanh của hợp tác xã Ba Nhất luôn kịp thời tuyên truyền các chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đến với nhân dân trong

xã. Việc đọc sách, báo, phát hành tranh, ảnh cổ động trở nên thường xuyên, liên tục.

Song song với nhiệm vụ sản xuất, công tác văn hóa - xã hội cũng luôn được Đảng bộ quan tâm, chú trọng. Trong giáo dục, tiếp tục duy trì phong trào “hai tốt”. Các nhà mẫu giáo, nhà trẻ đều phát triển trong những năm đầu sau giải phóng miền Nam. Đảng ủy và chính quyền xã không ngừng đẩy mạnh công tác củng cố và trang bị cơ sở vật chất cho trường học.

Được sự chỉ đạo của Đảng ủy và chính quyền xã, công tác y tế xã đạt được nhiều thành tích đáng kể, đồng thời trạm xá xã đã làm tốt công tác tham mưu cho cấp ủy thực hiện phòng và khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân.

Trong quá trình lãnh đạo nhân dân thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương, Đảng bộ xã Phú Thượng ngày càng trưởng thành. Đề xứng đáng là hạt nhân của mọi phong trào cách mạng, Đảng bộ luôn coi trọng công tác xây dựng Đảng trên cả 3 mặt: tư tưởng, chính trị và tổ chức, thực hiện cuộc vận động xây dựng Đảng bộ “4 tốt” nhằm củng cố đội ngũ cán bộ, đảng viên thêm vững mạnh. Công tác phê bình và tự phê bình được tiến hành chặt chẽ nhằm góp phần làm trong sạch bộ máy của Đảng. Hàng năm, có nhiều thanh niên ưu tú trong xã được giới thiệu, bồi dưỡng lý luận chính trị và kết nạp vào Đảng.

Đoàn Thanh niên luôn là lực lượng xung kích và là cánh tay đắc lực của Đảng bộ đi đầu trên mọi lĩnh vực công tác, nhất là trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, đồng

thời hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ cấp trên giao. Với phong trào “3 xung kích làm chủ tập thể”, Đoàn đã phát huy vai trò quan trọng của thế hệ trẻ trong sản xuất và chiến đấu, góp phần tích cực trong công tác chống bão lụt và giữ gìn trật tự xã hội.

Hội Phụ nữ có nhiều đóng góp tích cực vào phong trào chung của xã, tiêu biểu nhất là cuộc vận động sinh đẻ có kế hoạch, hạ thấp tỉ lệ sinh của địa phương. Ngoài ra, Hội còn làm tốt việc vận động chồng con lên đường nhập ngũ và tích cực tham gia lao động sản xuất làm ra của cải vật chất cho xã hội.

Hội Nông dân tập thể làm tốt công tác tuyên truyền chủ trương, đường lối chính sách của Đảng, Nhà nước, vận động hội viên thực hiện đầy đủ nghĩa vụ lương thực, thực phẩm bán cho Nhà nước. Mặc dù mới thành lập nhưng Hội đã có nhiều cố gắng, góp phần xây dựng 4 phong trào cách mạng của xã: lao động sản xuất tiết kiệm, lao động xây dựng, thực hiện nếp sống văn minh, gia đình văn hóa, bảo vệ trật tự an toàn xã hội, vận động nhân dân tham gia giữ tiết kiệm.

Trong khi Đảng bộ và nhân dân Phú Thượng đang ra sức thi đua lao động sản xuất, nâng cao mức sống cho nhân dân thì đầu năm 1979, chiến tranh biên giới phía Bắc bùng nổ, hưởng ứng lời hiệu triệu của Chính phủ và Trung ương Đảng: “Tăng cường xây dựng nền quốc phòng toàn dân, nêu cao tinh thần cảnh giác, sẵn sàng chi viện cho chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, sẵn sàng hoàn thành bất cứ công việc gì mà Đảng giao, Tổ quốc cần”, Đảng bộ,

chính quyền cùng các ban ngành, đoàn thể của xã đã tuyên truyền, vận động nhân dân hiểu rõ âm mưu và thủ đoạn khiêu khích, phá hoại của các thế lực thù địch đang diễn ra ở biên giới phía Bắc và Tây Nam nước ta.

Đảng bộ lên danh sách cán bộ, chiến sĩ quân đội đã phục viên xuất ngũ, thành lập đại đội quân dự nhiệm, tổ chức huấn luyện để vừa làm nhiệm vụ cơ động chiến đấu, vừa sẵn sàng bổ sung vào lực lượng dự nhiệm của huyện lên đường ra mặt trận tham gia chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Lực lượng dân quân du kích được trang bị thêm vũ khí và biên chế thành các đại đội và trung đội. Nhằm nâng cao sức chiến đấu, tinh thần giác ngộ chính trị, Ban Chỉ huy xã đội tổ chức và hướng dẫn cho nhân dân học tập về các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách của Nhà nước cũng như luyện tập ba bài quân sự cơ bản. Từ năm 1976-1980, Phú Thượng đã tiễn đưa hàng trăm thanh niên lên đường nhập ngũ, bảo vệ Tổ quốc.

Năm 1980 là năm cuối của kế hoạch 5 năm, nhưng tình hình chung cả nước cũng như Phú Thượng gặp nhiều khó khăn, vật tư nông nghiệp, hàng hóa khan hiếm, cung không đủ cầu, sản xuất nông nghiệp bấp bênh. Nhằm tháo gỡ khó khăn trên, tháng 10-1979, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra Nghị quyết số 6-NQ/TW về tình hình và nhiệm vụ cấp bách để sản xuất thật sự bung ra, đời sống nhân dân được ổn định. Trung ương Đảng chỉ rõ, sản xuất năm 1980 là vụ cuối cùng của kế hoạch 5 năm, vì thế phải ra sức đẩy mạnh sản xuất, khắc phục khó khăn, góp phần tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội chung của đất nước.

Quán triệt Nghị quyết số 6, năm 1979, Đại hội Đảng bộ xã Phú Thượng lần thứ X¹, nhiệm kỳ 1979-1981 đã một mặt tiến hành củng cố hợp tác xã, nhanh chóng triển khai thực hiện các nghị quyết mới của Đảng; mặt khác, không ngừng củng cố Đảng bộ vững mạnh, trong đó, công tác phát triển đảng viên được coi là nhiệm vụ trọng tâm trong năm 1980. Theo tinh thần Chỉ thị số 83-CT/TW ngày 26-11-1979 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc phát triển đảng viên, Đảng bộ tổ chức tự phê bình và phê bình ở từng chi bộ và lấy ý kiến phê bình Đảng bộ và đảng viên rộng rãi trong nhân dân, sau đó rà soát, phân loại đảng viên một cách nghiêm túc để phát triển. Trong lần cấp thẻ đợt 1, có 53 đảng viên đã được nhận thẻ đảng. Đội ngũ cán bộ chính quyền, các ban ngành hợp tác xã nông nghiệp... được kiện toàn, bổ sung theo yêu cầu nâng cao năng lực thực tiễn.

Như vậy, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ Phú Thượng, với những thành tựu đạt được trong thực hiện kế hoạch 5 năm (1976-1980), kinh tế - xã hội của xã đã có những khởi sắc nhất định. Nhân dân được hưởng cuộc sống hòa bình lại càng trân trọng hơn những giá trị to lớn ấy. Những kết quả đạt được trong thời kỳ đầu cùng cả nước xây dựng chủ nghĩa xã hội là điều kiện thuận lợi để xã Phú Thượng tiếp tục hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình trong những năm tiếp theo.

1. Đồng chí Dương Văn Tạo được bầu làm Bí thư; đồng chí Hoàng Văn Sắc làm Phó Bí thư.

II. ĐẢNG BỘ PHÚ THƯỢNG LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THỰC HIỆN CƠ CHẾ QUẢN LÝ TRONG NÔNG NGHIỆP VÀ TIẾN HÀNH KẾ HOẠCH NHÀ NƯỚC 5 NĂM (1981-1985)

Ngày 13-1-1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị số 100-CT/TW (thường gọi tắt là khoán 100) “về cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm cuối cùng đến nhóm và người lao động”. Theo Chỉ thị này, hộ xã viên được tự chủ 3 khâu sản xuất: gieo trồng, chăm sóc và thu hoạch; 5 khâu: giống, cây bừa, bón phân, thủy lợi và bảo vệ thực vật do hợp tác xã đảm nhận.

Trên thực tế, từ những năm 1979-1980, theo tinh thần Nghị quyết 6 của Trung ương Đảng (khóa IV) tháng 9-1979 và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân huyện Võ Nhai, hợp tác xã Phú Thượng đã tiến hành hướng dẫn khoán sản phẩm đến nhóm người lao động. Quán triệt tư tưởng chỉ đạo và chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, Đảng bộ xã đã lãnh đạo nhân dân phát huy sức mạnh tập thể, ra sức khắc phục khó khăn, phát triển kinh tế, phấn đấu vươn lên thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế ở địa phương.

Tháng 3-1981, Đại hội Đảng bộ xã Phú Thượng lần thứ XI (nhiệm kỳ 1981-1984) đã được tổ chức. Đại hội thông qua Nghị quyết đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp theo tinh thần Chỉ thị số 100-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương, coi đây là nhiệm vụ xây dựng cơ sở vật chất phục vụ cho sản xuất, lấy đó làm đòn bẩy tăng năng suất và sản lượng nông nghiệp.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XI, đồng chí Hà Văn Di được bầu giữ chức Bí thư, đồng chí Hà Văn Đồng giữ chức Phó Bí thư.

Trên cơ sở thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ khóa XI, Chỉ thị 100-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Phú Thượng đẩy mạnh phát triển sản xuất và xây dựng, thực hiện thắng lợi kế hoạch 5 năm (1981-1985).

Trước khi có Chỉ thị 100, xã Phú Thượng vinh dự được Huyện ủy Võ Nhai chọn hợp tác xã Pheo Phải làm thí điểm khoán sản phẩm cây lúa đến nhóm người lao động. Mặc dù không đạt kết quả như mong đợi, nhưng đây là bước mở đầu để Phú Thượng có thể thực hiện tốt khoán 100 trong những năm 1981-1985. Ngay khi triển khai thực hiện Chỉ thị 100, hợp tác xã Phụng Hoàng là một trong hai hợp tác xã đã được huyện chọn làm điểm thực hiện khoán mới. Tiếp đó, các hợp tác xã của Phú Thượng đã tiến hành tổ chức khoán. Tuy bước đầu còn hơi lúng túng và còn có nhiều khó khăn, hiệu quả sản xuất chưa cao, nhưng sản xuất nông nghiệp ở xã đã có những bước tiến rõ rệt. Tình trạng yếu kém của các hợp tác xã được khắc phục căn bản. Chế độ khoán thích hợp với điều kiện sản xuất và trình độ quản lý của các hợp tác xã trong giai đoạn này, do đó, nhiều hợp tác xã đã vươn lên thành hợp tác xã trung bình, khá. Nông nghiệp phát triển, Phú Thượng không chỉ hoàn thành nghĩa vụ đối với Nhà nước mà còn nâng cao mức sống của nhân dân.

Song song với nông nghiệp, công tác bảo vệ tài nguyên rừng có nhiều tiến bộ. Đảng bộ chỉ đạo các tầng lớp nhân dân tích cực phát triển phong trào trồng cây gây rừng, giao đất, giao rừng cho hợp tác xã quản lý. Đơn vị sản xuất kinh doanh rừng cũng đã có bước phát triển, vượt mức chỉ tiêu khai thác gỗ, củi, nứa, vầu... Công nghiệp, thủ công nghiệp còn nhỏ bé nhưng đã đóng góp tích cực vào phục vụ sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Công tác lưu thông phân phối, thu mua nguồn hàng bước đầu có chuyển biến tích cực. Tình trạng nợ thuế kéo dài trước đây đã giảm bớt. Đến năm 1982, xã có thêm nhiều mặt hàng mua bán trao đổi, góp phần phục vụ nhu cầu đời sống của bà con nhân dân địa phương.

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện Chỉ thị 100, ở Phú Thượng nói riêng và cả nước nói chung đã gặp phải những khó khăn không nhỏ. Năng suất và sản lượng tăng nhưng chưa nhiều, hợp tác xã và các hộ xã viên chưa đầu tư mạnh cho việc chuyển đổi cơ cấu mùa vụ, giống cây trồng, vật nuôi... Một số hộ thiếu vốn, lao động lại chưa có kinh nghiệm trong tổ chức nên hiệu quả sản xuất chưa cao. Tình trạng nợ đọng sản phẩm hợp tác xã ngày càng nhiều. Đây là một trong những nguyên nhân khiến đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn.

Trước tình hình đó, thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện khóa XIII (nhiệm kỳ 1983-1985), Đảng bộ Phú Thượng chỉ đạo nhân dân xây dựng và củng cố phong trào hợp tác xã, phát triển sản xuất, coi nông nghiệp là mặt

trận hàng đầu. Đặc biệt, lấy công tác xây dựng Đảng làm nòng cốt để đẩy mạnh phong trào đi lên.

Ngày 29-4-1984, Đảng bộ xã Phú Thượng tổ chức Đại hội lần thứ XII (nhiệm kỳ 1984-1986). Các đại biểu đã tập trung thảo luận về tình hình Đảng bộ và những mặt tồn tại, đồng thời, Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong những năm 1984-1986.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 13 đồng chí. Đồng chí Hà Văn Dĩ được bầu giữ chức Bí thư, đồng chí Hà Văn Đồng giữ chức Phó Bí thư, đồng chí Hoàng Minh Trại giữ chức Thường trực Đảng ủy.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ cùng với sự nỗ lực phấn đấu của toàn thể nhân dân, trong nông nghiệp, Đảng bộ xã chủ trương mở rộng diện tích gieo trồng, tăng cường các biện pháp kỹ thuật, tăng năng suất cây trồng. Đồng thời, khai thác nguồn hàng cung ứng đầy đủ, kịp thời vật tư nông nghiệp cho nông dân. Các khâu: giống, phân bón, thủy lợi, kết hợp với việc đầu tư vốn cho các vùng trọng điểm, tạo ra vùng giống thuần chủng, phục vụ cho gieo trồng và vùng lúa cao sản, nâng cao sản lượng thóc. Bên cạnh đó, tận dụng nguồn vốn đầu tư của Nhà nước và huy động nhân dân xây dựng, sửa chữa các công trình thủy lợi, chủ động nước tưới, tiêu cho đồng ruộng. Với những cố gắng, nỗ lực của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Phú Thượng, năng suất lúa đạt khoảng 100-120 kg/sào.

Kết quả sản xuất đạt được ở Phú Thượng là minh chứng rõ nét, khẳng định chủ trương khoán sản phẩm cuối cùng đến người lao động trong hợp tác xã nông nghiệp là

hoàn toàn đúng đắn, phù hợp với bước đi ban đầu của thời kỳ quá độ tiến lên sản xuất lớn chủ nghĩa xã hội trong điều kiện sản xuất nông nghiệp còn lạc hậu ở nước ta.

Nhằm tăng cường cho các hợp tác xã lãnh đạo công tác khoán, Huyện ủy ra Nghị quyết “Về tăng cường lãnh đạo công tác khoán sản phẩm cuối cùng đến người lao động, củng cố hợp tác xã, đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp”, Đảng bộ xã Phú Thượng tiếp tục tăng cường lãnh đạo hợp tác xã thực hiện công tác khoán và củng cố hợp tác xã. Việc áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, nhất là tập trung vào các khâu, giúp năng suất, sản lượng đều tăng. Năm 1985, hợp tác xã Tiên Phong, Phương Hoàng của Phú Thượng là 2 trong 3 hợp tác xã của huyện Võ Nhai đạt 7 tấn/ha.

Công tác chăn nuôi vẫn giữ được nhịp độ phát triển. Đàn trâu và đàn gia cầm có chiều hướng gia tăng.

Sản xuất lâm nghiệp tiếp tục có chuyển biến tích cực, đặc biệt là trong nhận thức của người dân về nhiệm vụ chăm sóc, bảo vệ rừng, giao đất, giao rừng.

Cùng với những thắng lợi trong sản xuất nông nghiệp, lĩnh vực tiểu thủ công nghiệp cũng thu được những kết quả quan trọng. Các ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp của xã được duy trì và phát triển.

Trong thời gian thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm (1981-1985), song song với nhiệm vụ lãnh đạo sản xuất, Đảng ủy xã luôn quan tâm phát triển sự nghiệp giáo dục, y tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh.

Công tác văn hóa - giáo dục được quan tâm, chỉ đạo. Phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao được tổ chức thường xuyên nhằm nâng cao đời sống tinh thần cho nhân dân. Do thực hiện nhiều biện pháp quản lý, thi đua để không ngừng nâng cao chất lượng dạy và học, chất lượng giáo dục ngày càng được nâng lên.

Dưới sự chỉ đạo của Đảng ủy và chính quyền, ngành y tế xã làm tốt việc chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Hàng năm, lịch tiêm phòng cho các cháu nhỏ diễn ra đúng định kỳ. Công tác giữ gìn vệ sinh, sạch làng, sạch xóm được sự hưởng ứng của đông đảo nhân dân, vì vậy trên địa bàn xã không có dịch bệnh lớn xảy ra. Công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình được triển khai rộng rãi.

Quán triệt 2 nhiệm vụ chiến lược của Đảng trong thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, trong công tác quân sự, nhân dân Phú Thượng luôn đề cao cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu, làm thất bại âm mưu phá hoại an ninh đất nước ta của các thế lực thù địch. Cấp ủy Đảng đặc biệt quan tâm đến công tác tuyên truyền, giáo dục cán bộ, đảng viên và nhân dân nhận thức rõ về đường lối chiến tranh nhân dân. Bên cạnh đó, lực lượng dân quân xã cũng thường xuyên luyện tập, sẵn sàng đối phó với mọi tình huống xảy ra.

Trong tình hình mới, Ban Công an xã được củng cố. Ban Chỉ huy gồm 3 đồng chí và mạng lưới công an viên phát triển ở từng đội sản xuất. Ngoài ra, xã còn thành lập tổ bảo vệ an ninh. Các lực lượng công an, dân quân và tổ bảo vệ đã phối hợp chặt chẽ với nhau làm tốt công tác giữ gìn trật tự trị an trong từng thôn xóm.

Công tác xây dựng Đảng được chú trọng trên cả 3 mặt: chính trị, tư tưởng và tổ chức, gắn công tác xây dựng Đảng với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, để đáp ứng yêu cầu lãnh đạo toàn diện các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Đảng ủy đã tổ chức nhiều đợt sinh hoạt chính trị nhằm quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Võ Nhai. Tổ chức nghiên cứu, học tập và thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng như: Chỉ thị 103 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về công tác xây dựng Đảng bộ vững mạnh, Thông tri 126 về tổ chức đợt sinh hoạt chính trị nhằm nâng cao phẩm chất cộng sản của cán bộ, đảng viên; tổ chức lấy ý kiến quần chúng, phân loại đảng viên và chi bộ, gắn liền với công tác phát triển Đảng cho các đảng viên trong toàn Đảng bộ.

Công tác kiểm tra Đảng được coi trọng đến từng chi bộ, đảng viên. Đấu tranh phê bình và tự phê bình đối với cán bộ, cá nhân vi phạm kỷ luật trong công tác cũng như sự lệch lạc về tư tưởng cán bộ, đảng viên vi phạm kỷ luật đều kiên quyết xử lý. Trong những thời điểm khó khăn chung của đất nước, việc củng cố cũng như nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng bộ có vai trò quyết định đối với sự ổn định và phát triển của Phú Thọ.

Chính quyền và các đoàn thể quần chúng được củng cố thông qua các phong trào thi đua thực hiện các nhiệm vụ chính trị của Đảng.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng đã thông qua các nhiệm vụ chức năng của mình, tích cực

hoạt động, thực hiện các nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ, xoay quanh các phong trào thi đua đẩy mạnh sản xuất, phát triển kinh tế, văn hóa, lập được nhiều thành tích góp phần vào thắng lợi chung của Đảng bộ cũng như toàn xã Phú Thọ.

Đoàn Thanh niên phát huy vai trò xung kích trên mặt trận sản xuất, thực hiện nghĩa vụ quốc phòng, xây dựng phong trào chung của địa phương, tăng cường củng cố Đoàn ngày càng vững mạnh.

Hội Phụ nữ làm tốt công tác vận động, tuyên truyền hội viên thi đua hoạt động xây dựng người phụ nữ mới, thực hiện kế hoạch của Nhà nước, phát triển kinh tế, văn hóa, tích cực góp phần thực hiện chính sách dân số, xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hóa mới. Hội Nông dân tiếp tục làm tốt công tác tuyên truyền chủ trương, đường lối chính sách của Đảng, Nhà nước đến với hội viên và động viên nông dân hăng hái thi đua sản xuất và tiết kiệm, củng cố khối liên minh công nông.

Những năm 1981-1985, mặc dù tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn xã còn nhiều khó khăn do nằm trong bối cảnh chung của nền kinh tế đất nước, nhưng Đảng bộ, chính quyền và nhân dân trong xã đã đoàn kết một lòng, vượt qua khó khăn, thử thách để thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội đề ra. Thành công mà Đảng bộ và chính quyền xã Phú Thọ đã giành được trong thời gian này mới chỉ là những thành tích bước đầu trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Tuy nhiên, đây không những là bài học mà còn là kinh nghiệm quý báu để Đảng bộ và nhân

dân các dân tộc Phú Thượng tiếp tục giành được nhiều thành tựu hơn nữa khi chúng ta bước vào thời kỳ đổi mới do Đảng khởi xướng.

Chương V

ĐẢNG BỘ XÃ PHÚ THƯỢNG LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI (1986-2000)

I. ĐẢNG BỘ XÃ PHÚ THƯỢNG TRONG 5 NĂM ĐẦU ĐỔI MỚI (1986-1990)

Sau khi thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm (1981-1985), tiếp thu và vận dụng sáng tạo Nghị quyết của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V, đặc biệt là Chỉ thị 100 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, quê hương Phú Thượng đã có những khởi sắc đáng kể. Bước sang năm 1986, năm mở đầu kế hoạch Nhà nước 5 năm (1986-1990) và cũng là năm thực hiện Nghị quyết 8, Nghị quyết 9 của Trung ương Đảng về phát triển kinh tế - xã hội trên phạm vi cả nước. Với một số thuận lợi có được, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Phú Thượng tiếp tục năng động, sáng tạo, tự lực tự cường để hoàn thành các kế hoạch trong chặng đường đổi mới đầu tiên.

Sau Đại hội Đảng bộ lần thứ XII, nhiệm kỳ 1984-1986, Đảng bộ xã Phú Thượng đã tập trung lãnh đạo nhân dân thực hiện được các nhiệm vụ, mục tiêu phát triển kinh

tế, xã hội. Từ đó, ổn định và nâng cao đời sống nhân dân, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Đây là những thuận lợi quan trọng để Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Phú Thượng bước vào thực hiện các nhiệm vụ trong thời gian tiếp theo. Để kiện toàn hệ thống chính trị, năm 1986, Đại hội Đảng bộ xã Phú Thượng lần thứ XIII (nhiệm kỳ 1986-1989) được tổ chức. Với tinh thần khẩn trương, nghiêm túc, công khai, dân chủ, Đại hội đã ghi nhận và đánh giá cao những kết quả đạt được và thẳng thắn chỉ ra những khuyết điểm yếu kém trong công tác lãnh đạo của Đảng bộ nhiệm kỳ trước, đồng thời đề ra phương hướng lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ nhiệm kỳ 1986-1989. Đại hội tiến hành bầu Ban Chấp hành khóa mới, đồng chí Hà Văn Dĩ được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Hà Văn Đồng giữ chức Phó Bí thư.

Bước sang những năm cuối của thập niên 70, đầu thập niên 80 của thế kỷ XX, cơ chế tập trung quan liêu, bao cấp đã tỏ ra không còn phù hợp trước những biến đổi của tình hình kinh tế, trở thành lực cản trên con đường phát triển đất nước. Cơ chế “khoán 100” bộc lộ nhiều nhược điểm, thu nhập của xã viên trong hợp tác xã tuy có tăng nhưng vẫn chưa tương xứng với năng lực lao động, chưa đáp ứng được nhu cầu chính đáng của nhân dân, do đó không tạo được sự tự giác trong lao động sản xuất. Trong khi đó, tình trạng khoán trắng của hợp tác xã đã làm giảm sút hiệu quả sản xuất. Khủng hoảng kinh tế ngày càng nặng nề, sản xuất đình trệ, hàng hóa khan hiếm. Cuộc tổng điều chỉnh giá - lương - tiền (năm 1985) khiến lạm phát tăng cao, giá cả leo thang, đời sống nhân dân hết sức khó khăn,

tiêu cực trong xã hội ngày càng gia tăng, lĩnh vực văn hóa xã hội có biểu hiện xuống cấp nghiêm trọng. Trong khi đó, tình hình thế giới diễn biến hết sức phức tạp. Các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu và Liên Xô đang lâm vào tình trạng khủng hoảng sâu sắc, tác động không nhỏ đến tình hình nước ta.

Với tinh thần nhìn thẳng vào sự thật, nói rõ sự thật và đánh giá đúng sự thật, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng (12-1986) diễn ra tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội đã kiểm điểm sâu sắc tình hình phát triển kinh tế, chính trị - xã hội của đất nước sau 10 năm thống nhất, đồng thời khẳng định những thành tựu đạt được trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Đại hội khẳng định “Chúng ta phải kiên quyết xóa bỏ cơ chế tập trung quan liêu bao cấp, xây dựng cơ chế mới phù hợp với quy luật khách quan và trình độ phát triển của nền kinh tế”. Đại hội đề ra nội dung đổi mới: đổi mới tư duy, nhất là tư duy kinh tế, đổi mới phong cách lãnh đạo. Với đường lối đổi mới cơ chế quản lý kinh tế, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI đã mở ra một thời kỳ mới cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Trên tinh thần đổi mới của Đảng và thực trạng kinh tế - xã hội của xã đòi hỏi Đảng bộ Phú Thượng phải thẩm thấu quan điểm đổi mới tư duy lãnh đạo, đổi mới phương pháp, cách nghĩ, cách làm, có những chỉ đạo cụ thể, sát thực, giải quyết những vấn đề cấp bách của địa phương.

Thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy Bắc Thái, Huyện ủy Võ Nhai, Đảng

bộ xã Phú Thượng đã chủ động triển khai công cuộc đổi mới, lấy đổi mới kinh tế làm trọng tâm, tìm cách tháo gỡ khó khăn, thoát khỏi tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội. Nội dung của đổi mới gồm: đổi mới cơ cấu kinh tế, cơ cấu đầu tư, tập trung mọi nguồn lực nhằm thực hiện thành công 3 chương trình kinh tế: lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu. Tiếp tục đổi mới cơ chế khoán theo Chỉ thị 100-CT/TW trong nông nghiệp, ổn định quy mô hợp tác xã và tổ chức lại sản xuất cho phù hợp, chú trọng giống cây trồng thích hợp, củng cố các đội chuyên thủy lợi, bảo vệ thực vật, thú y... ưu tiên đầu tư vốn cho sản xuất nông nghiệp.

Được sự lãnh đạo của Huyện ủy Võ Nhai, Đảng bộ Phú Thượng chú trọng đẩy mạnh củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa. Phong trào hợp tác xã trong những năm 1986-1987 tiếp tục phát triển.

Trong sản xuất nông nghiệp, diện tích gieo cấy của xã cơ bản đã ổn định. Về trồng trọt, năng suất bình quân đạt 160kg/sào. Cây lương thực ngắn ngày và hoa màu, rau các loại cũng đạt năng suất và sản lượng cao hơn những năm trước. Về chăn nuôi, Đảng bộ xã chỉ đạo chú trọng phát triển chăn nuôi trâu tập thể và gia đình với 1-3 con, đàn gia cầm với hàng chục con. Trong kinh tế gia đình, ngoài việc phát triển chăn nuôi, Đảng bộ Phú Thượng còn chỉ đạo nhân dân tập trung phát triển kinh tế vườn, mở rộng trồng cây ăn quả.

Công tác thủy lợi được Đảng bộ coi đây là biện pháp hàng đầu phục vụ cho thâm canh, tăng năng suất cây trồng.

Với phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm, Đảng bộ Phú Thượng đã tranh thủ nguồn vốn hỗ trợ và huy động nhân dân đóng góp tiền của, công sức để tu sửa, làm mới các hồ, đập, mương, phai dẫn nước vào đồng ruộng.

Bước vào thời kỳ đổi mới, vấn đề phân phối, lưu thông được Đảng bộ xác định là nhiệm vụ trung tâm. Việc huy động lương thực được triển khai sớm theo từng vụ và được tổ chức thành chiến dịch. Tốc độ huy động lương thực trong huyện diễn ra khá nhanh gọn và đạt kết quả cao. Phú Thượng là một trong những xã có bước tiến bộ rõ rệt, vừa đảm bảo đúng thời gian, kết quả huy động ở mức cao.

Ngày 5-4-1988, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VI ban hành Nghị quyết số 10-NQ/TW về đổi mới cơ chế quản lý kinh tế nông nghiệp (thường gọi tắt là khoán 10). Chính sách khoán 10 của Bộ Chính trị là một bước đổi mới trong quản lý nông nghiệp ở nước ta, kế thừa và phát huy những ưu điểm của chế độ khoán 100 trước đây, với hai định hướng cơ bản: thứ nhất, thực hiện cơ chế khoán sản phẩm cuối cùng đến hộ xã viên, hộ xã viên là đơn vị kinh tế tự chủ, tự quản, xóa bỏ chế độ công điểm; thứ hai, xóa bỏ nghĩa vụ thu mua lương thực theo giá thấp, thực hiện cơ chế một giá, lưu thông lương thực tự do. Nghị quyết 10 là quyết sách tạo nguồn lực quan trọng để phát triển nông thôn và nông nghiệp nước ta trong thời kỳ đổi mới.

Luồng gió “đổi mới” từ Nghị quyết VI đã đưa Phú Thượng cùng cả nước chuyển mình sang một thời kỳ

mới - thời kỳ đổi mới từng bước, xóa bỏ các hình thức bao cấp - cơ chế đã làm xã hội trì trệ, chậm phát triển. Các đơn vị kinh tế tự hạch toán kinh doanh trang trải nội bộ, tự chịu trách nhiệm trong sản xuất, chế độ phân phối cung cấp hàng tháng, hàng quý như trước đã bị bãi bỏ. Ở cấp xã, chế độ đóng góp thực phẩm, nông sản đã giảm bớt, tinh thần tự chủ dần được phát huy và tôn trọng. Để chuyển đổi sang cơ chế mới, xác định đây là một thuận lợi cơ bản nên Đảng ủy đã tiến hành bàn bạc, vận dụng linh hoạt với thực tế của xã, từ đó đề ra các biện pháp cụ thể, hợp lý. Đảng ủy xã đã chỉ đạo các ban ngành mở nhiều cuộc họp bàn, cụ thể hóa nhiệm vụ.

Thực hiện chỉ thị 100 và khoán 10 trong nông nghiệp đã mang lại cho xã những đổi thay quan trọng. Đảng bộ và chính quyền lãnh đạo nhân dân vận dụng đúng đắn chính sách khoán sản phẩm trong nông nghiệp, một mặt chủ trương khuyến khích tích cực chủ động của xã viên, mặt khác đề cao vai trò tổ chức, quản lý hợp tác xã.

Được sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy Võ Nhai, năm 1988, Phú Thượng bắt đầu áp dụng cơ chế khoán 10 vào sản xuất nông nghiệp. Thực hiện cơ chế khoán mới, nhân dân Phú Thượng tích cực áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Các giống lúa mới, cho năng suất cao như: Xuân số 2; K3; CR 203; Bao thai thuần chủng; Mộc tuyền... được đưa vào sản xuất. Kết quả ban đầu do cơ chế khoán đem lại, đưa năng suất đạt 120-140 kg/sào. Chăn nuôi bước vào thời kỳ đổi mới có nhiều tiến bộ, giữ vững đàn trâu, bò, đặc biệt là tổng số đàn lợn tăng khá nhanh.

Công tác lưu thông phân phối đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất. Hợp tác xã mua bán chủ động nguồn vốn kinh doanh, phục vụ kịp thời những mặt hàng thiết yếu, phù hợp với nhu cầu tiêu dùng của nhân dân. Hợp tác xã tín dụng thực hiện tốt công tác vận động các nguồn tiền nhàn rỗi trong nhân dân, cố gắng khai thác các nguồn vốn để phục vụ nhân dân phát triển sản xuất. Mặc dù trong điều kiện cơ chế mới, quỹ tín dụng ở nhiều nơi bị phá vỡ, tiền gửi của nhân dân nhiều khi không thanh toán kịp gây ảnh hưởng lớn đến phong trào nhưng tổ chức tín dụng của xã vẫn ổn định, hoạt động có hiệu quả nên số dư tiền gửi ngày càng tăng.

Trên cơ sở Nghị quyết 10, các nghị quyết của Trung ương, Nghị quyết của Tỉnh ủy Bắc Thái, Đại hội Đảng bộ huyện Võ Nhai lần thứ XV (tháng 1-1989) đã đề ra các biện pháp thể hiện tinh thần đổi mới, mạnh dạn tìm tòi sáng tạo phù hợp với tình hình thực tế địa phương, giải quyết những vấn đề vừa có tính cấp bách, vừa có tính định hướng lâu dài.

Quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện, Đảng bộ Phú Thượng lãnh đạo nhân dân tạo ra những chuyển biến mạnh mẽ trên các lĩnh vực, đặc biệt là kinh tế - xã hội và công tác xây dựng Đảng.

Trong nông nghiệp, công tác thủy lợi được coi trọng, việc ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và đưa giống mới có năng suất cao vào sản xuất được đẩy mạnh. Trong những năm 1987-1990, tuy thời tiết có diễn biến phức tạp, sâu bệnh phát triển nhiều nhưng tổng sản lượng lương

thực bình quân hàng năm vẫn tăng. Các loại cây công nghiệp ngắn ngày: lạc, đỗ tương, thuốc lá, mía... cũng tăng khá nhanh so với các năm trước.

Phong trào hợp tác xã ở Phú Thượng trong thời kỳ này bắt đầu manh nha xuất hiện những biểu hiện phức tạp. Các hợp tác xã đang đứng trước nguy cơ tan vỡ. Đảng bộ xã đã có rất nhiều cố gắng để khôi phục, phát triển các hợp tác xã. Do đó, phong trào hợp tác xã đã được củng cố, dần ổn định, xã viên hợp tác yên tâm lao động sản xuất.

Lĩnh vực nông nghiệp có những chuyển biến tốt, góp phần tăng trưởng cho ngành chăn nuôi của xã. Ngoài ra, hợp tác xã còn tổ chức nuôi thả cá và khuyến khích chăn nuôi gia cầm.

Công tác xây dựng cơ bản ở địa phương tiếp tục được củng cố, xã đã đầu tư xây dựng thêm các công trình phục vụ sản xuất và đời sống dân sinh của địa phương. Bằng nguồn vốn tự có và kết hợp với sự đóng góp của nhân dân, các cấp, các ngành, Phú Thượng đã xây dựng được một số công trình quan trọng như: Trạm y tế (năm 1990), khu công sở nhà cấp 4.

Công tác giáo dục - đào tạo có những chuyển biến tích cực. Đảng bộ không ngừng quan tâm và tạo điều kiện trang bị cơ sở vật chất cho nhà trường; đội ngũ giáo viên thường xuyên được bồi dưỡng, nâng cao nghiệp vụ sư phạm. Các công tác như: phổ cập giáo dục theo độ tuổi, bồi dưỡng học sinh giỏi, hội thi giáo viên dạy giỏi... được nhà trường hết sức coi trọng. Sự kết hợp giữa gia đình - nhà trường - xã hội được chú trọng hơn. Tuy nhiên, tình

trạng học sinh bỏ học và vi phạm kỷ luật vẫn tồn tại, Đảng ủy và chính quyền địa phương đã phối kết hợp với nhà trường để bàn nhiều biện pháp giải quyết.

Thực hiện phương châm “phòng bệnh hơn chữa bệnh”, công tác y tế ở Phú Thượng trong giai đoạn này đã có nhiều đổi mới trong hoạt động. Năm 1990, trạm y tế xã được thành lập đã góp phần thực hiện tốt công tác khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân địa phương. Phong trào sinh đẻ có kế hoạch thu hút đông đảo nhân dân tham gia.

Đặc biệt, công tác an ninh quốc phòng và quân sự có nhiều cố gắng ở cả hai mặt vận động tuyên truyền và chấp hành đúng theo luật định. Hàng năm, xã tổ chức tốt các đợt huấn luyện dân quân tự vệ. Trong các đợt gọi thanh niên nhập ngũ, Phú Thượng đều hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội, công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị cũng được Đảng ủy quan tâm chỉ đạo sát sao, thu được những thắng lợi to lớn. Đảng bộ Phú Thượng đã cụ thể hóa công tác này trên các mặt: xây dựng Đảng, chính quyền và vận động quần chúng.

Trước hết, về công tác chính trị, tư tưởng: trong những năm cuối thập kỷ 80, đầu thập kỷ 90 của thế kỉ XX, thế giới có những chuyển biến phức tạp, tình hình trong nước cũng có nhiều khó khăn, trở ngại. Mặc dù trên các mặt hoạt động Phú Thượng đều đạt được những thành tích đáng ghi nhận nhưng giai đoạn này về tư tưởng, chính trị của quần chúng, đảng viên ít nhiều cũng bị chi phối bởi

những tác động của điều kiện khách quan, gây nên tâm lý lo lắng trước cuộc khủng hoảng và sụp đổ của chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và các nước Đông Âu. Trong quá trình chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã khóa XIII, XIV¹, Ban Chấp hành Đảng bộ đặc biệt quan tâm giáo dục cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tạo ra sự đoàn kết, thống nhất trong toàn Đảng bộ. Thông qua các đợt học tập chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, nghị quyết của Đảng bộ tỉnh và huyện, niềm tin của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân về đường lối đổi mới không ngừng được củng cố, làm chuyển biến nhận thức của các tầng lớp nhân dân trong giai đoạn mới. Công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, nghiệp vụ công tác Đảng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, các hội viên đoàn thể được tăng cường.

Trong quá trình thực hiện, Đảng bộ luôn giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ. Sinh hoạt cấp ủy được duy trì theo định kỳ, chất lượng sinh hoạt ngày càng cải tiến và có hiệu quả cao. Trong các buổi sinh hoạt chi bộ hoặc các cuộc họp mở rộng, ý thức tự phê bình và phê bình của cán bộ, đảng viên cũng được nâng lên, với tinh thần nhìn thẳng vào sự thật, tránh e dè, nể nang, đặt nhiệm vụ tập thể lên trên hết, tập trung xây dựng chi bộ ngày càng vững mạnh.

1. Đại hội Đảng bộ xã Phú Thượng lần thứ XIV, nhiệm kỳ 1989-1991 được tổ chức năm 1989, đồng chí Hà Văn Di giữ chức Bí thư; đồng chí Hoàng Dầu Và giữ chức Phó Bí thư.

Cùng với việc nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ và chất lượng đội ngũ đảng viên, công tác kiểm tra việc thực hiện quy chế, Điều lệ Đảng cũng ngày càng được Đảng bộ tăng cường. Từ cấp ủy Đảng đến đảng viên đã nhận thức và thực hiện tốt hơn qua công tác kiểm tra Đảng. Thông qua các hoạt động kiểm tra, chất lượng sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt chi bộ cũng như ý thức tổ chức kỷ luật của đảng viên được nâng lên. Đây là một hoạt động thường xuyên có ý nghĩa lớn đối với công tác giáo dục trong đảng viên và củng cố thêm niềm tin trong quần chúng nhân dân.

Thấu suốt quan điểm xây dựng chính quyền Nhà nước vững mạnh là một nội dung quan trọng trong việc xây dựng hệ thống chính trị vững chắc, cấp ủy Đảng đã chăm lo xây dựng, củng cố chính quyền, đảm bảo cho hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân trong việc quản lý và điều hành công tác xã hội. Công tác điều hành của Ủy ban nhân dân xã luôn kịp thời, triển khai thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Trung ương, của tỉnh, của cấp ủy một cách hiệu quả. Kết hợp với Ban Thanh tra, Ủy ban đã giải quyết nhiều vụ việc của địa phương, đồng thời phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Trong sinh hoạt cũng như trong điều hành mọi công việc của xã, chính quyền luôn thực hiện tốt các chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Công tác vận động quần chúng cũng được Đảng bộ xã quan tâm đúng mức, kịp thời. Nội dung và phương thức hoạt động ngày càng được cải tiến, làm cho mối quan hệ giữa đảng viên và quần chúng ngày càng gần gũi, gắn

bó, tạo ra mối quan hệ tốt trong việc triển khai các chương trình hành động của Đảng bộ và chính quyền đến quần chúng nhân dân.

Với đạo lý “uống nước nhớ nguồn”, “ăn quả nhớ người trồng cây”, Đảng ủy đã chỉ đạo chính quyền và các đoàn thể chính trị, xã hội trong xã chăm lo, giúp đỡ các gia đình có công với cách mạng; thăm hỏi, động viên, tặng quà gia đình chính sách nhân ngày lễ, tết.

Đoàn Thanh niên phát huy tốt vai trò xung kích trong việc tuyên truyền xây dựng nếp sống mới, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng. Tổ chức cho đoàn viên tham gia lao động làm một số công trình phục vụ sản xuất và đời sống dân sinh như: đào mương máng, xây dựng và dọn vệ sinh các khu nhà tập thể...

Hội Phụ nữ xã làm tốt công tác tuyên truyền và vận động hội viên chấp hành tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Hội làm tốt nhiệm vụ sản xuất, góp phần thực hiện 3 chương trình kinh tế lớn của Đảng. Đồng thời vận động chị em thực hiện sinh đẻ có kế hoạch, nuôi con khỏe, dạy con ngoan. Đặc biệt, cùng với các ban ngành ở địa phương làm tốt công tác thăm hỏi, động viên gia đình thương binh liệt sỹ, gia đình có công với cách mạng... Kết hợp với ngành Tư pháp tham gia hòa giải một số vụ việc trong xã có hiệu quả. Ngoài ra, Hội còn có nhiều cố gắng góp phần giữ gìn an ninh trật tự tại địa phương, tuyên truyền chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước, xây dựng nếp sống văn hóa mới, động viên thanh niên lên đường thực hiện nghĩa vụ quân sự.

Như vậy, trải qua 5 năm thực hiện công cuộc đổi mới của Đảng, mặc dù còn nhiều khó khăn và thử thách nhưng Đảng bộ xã Phú Thượng luôn cố gắng, vận dụng sáng tạo Nghị quyết Đại hội VI của Đảng vào hoàn cảnh thực tế của địa phương. Nhờ vậy đã thu được nhiều thành tựu quan trọng, cuộc sống mới trên quê hương Phú Thượng đang dần phát triển theo hướng tích cực. Những kết quả đó đã khẳng định sự trưởng thành của Đảng bộ xã Phú Thượng cùng sự tin tưởng sâu sắc của nhân dân vào sự nghiệp cách mạng cả nước nói chung và sự lãnh đạo của Đảng bộ xã nói riêng.

II. ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN CÁC DÂN TỘC XÃ PHÚ THƯỢNG TIẾP TỤC THỰC HIỆN SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI THEO ĐỊNH HƯỚNG CỦA ĐẢNG (1991-1995)

Thực hiện Chỉ thị số 59-CT/TW ngày 22-5-1990 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và các kế hoạch của Tỉnh ủy Bắc Thái, Huyện ủy Võ Nhai về Đại hội Đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng. Năm 1991, Đại hội Đảng bộ xã Phú Thượng nhiệm kỳ 1991-1994 diễn ra tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã. Đại hội đã tiến hành tổng kết, kiểm điểm sự lãnh đạo của Đảng bộ trong nhiệm kỳ trước, đồng thời đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ mới. Với sự nhất trí cao của Đại hội, đồng chí Triệu Hải Tiên được bầu giữ chức Bí thư Đảng bộ, đồng chí Hoàng Dầu Và giữ chức Phó Bí thư.

Trong sản xuất nông nghiệp, Đảng bộ chủ trương phát triển nông nghiệp toàn diện theo hướng thâm canh,

tăng vụ. Tổng diện tích gieo trồng của xã tiếp tục tăng. Cùng với trồng trọt, chăn nuôi cũng từng bước phát triển. Cơ chế thị trường, việc đưa giống tốt, phòng trừ dịch bệnh được chú trọng, đã đưa chăn nuôi tăng trưởng khá. Nhiều hộ gia đình trong xã đã thực sự là đơn vị sản xuất tự chủ từ hướng sản xuất tự túc, tự cấp sang sản xuất hàng hóa, tuy đơn giản nhưng đem lại hiệu quả kinh tế cao. Thực hiện chỉ đạo của huyện, Phú Thượng cũng đã áp dụng chương trình “Móng Cái hóa đàn lợn, lai sind hóa đàn bò”.

Đối với phong trào hợp tác xã, do bộc lộ nhiều hạn chế trong quá trình quản lý, hoạt động, các hợp tác xã nông nghiệp ở Phú Thượng vẫn chưa ổn định. Việc khoán trắng đã dẫn đến làm ăn không có hiệu quả kinh tế, sản xuất độc canh. Nhiều người đã xin ra khỏi hợp tác xã... dẫn đến sự tan vỡ của các hợp tác xã nông nghiệp ở Phú Thượng vào năm 1991. Trước tình hình đó, Đảng bộ Phú Thượng đã chỉ đạo nhân dân giữ vững việc phát triển kinh tế, ổn định trật tự an toàn xã hội, từng bước cùng nhân dân vượt qua khó khăn này.

Để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, ngày 18-5-1994, Đại hội Đảng bộ xã Phú Thượng lần thứ XVI (nhiệm kỳ 1994-1996) được tổ chức. Sau khi rà soát lại mọi việc diễn ra trong nhiệm kỳ trước, Đại hội đề ra Nghị quyết cho nhiệm kỳ tới, trọng tâm là nâng cao sản lượng lương thực, thực phẩm và phát triển văn hóa, xã hội.

Đại hội bầu Ban chấp hành Đảng bộ khóa XVI gồm 9 đồng chí, đồng chí Hoàng Bằng được bầu giữ chức Bí

thư Đảng ủy, đồng chí Chu Văn Trí giữ chức Phó Bí thư, đồng chí Triệu Hải Tiên - Ủy viên Ban Thường vụ.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội, Đảng bộ Phú Thượng chỉ đạo nhân dân tập trung phát triển nông nghiệp, từng bước bố trí cơ cấu cây trồng, điều chỉnh thời vụ, chú ý các biện pháp thâm canh thích hợp cho từng khu vực. Đồng thời, mở rộng diện tích bằng biện pháp tăng hệ số gieo trồng. Nhờ những biện pháp tích cực trong sản xuất, diện tích, năng suất, sản lượng đều tăng so với những năm trước.

Cùng với việc đẩy mạnh phát triển cây lương thực, các cây công nghiệp lạc, đậu, thuốc lá, mía... được mở rộng.

Cùng với trồng trọt, chăn nuôi cũng từng bước phát triển, nhất là chăn nuôi lợn. Số lượng đàn trâu bò cày kéo và bò nái ổn định đáp ứng tốt việc phục vụ sản xuất và tăng thu nhập cho kinh tế hộ gia đình.

Bên cạnh những thành tích đạt được, sản xuất nông nghiệp của xã còn một số tồn tại và hạn chế, như: nhịp độ phát triển còn chậm, phát triển chưa đều, chưa vững chắc và đồng bộ, cơ cấu cây trồng và diện tích chưa có sự thay đổi tích cực phù hợp với cơ chế thị trường và giá trị hàng hóa. Mặt khác, sâu bệnh thường xuyên phát sinh, việc giải quyết khắc phục chưa kịp thời; quy hoạch khoanh vùng sản xuất chưa hợp lý. Bên cạnh một số hộ nông dân có năng suất cao, nhiều hộ do thiếu vốn, chưa biết bố trí sản xuất nên năng suất đạt thấp.

Cùng với việc tạo ra môi trường thuận lợi để các thành phần kinh tế phát huy hết khả năng, Đảng bộ chủ trương

khuyến khích các hộ mở rộng và đa dạng hóa các loại hình kinh doanh, phát triển tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ.

Với phương châm chỉ đạo là tiếp tục củng cố và xây dựng thêm các công trình phục vụ cho sản xuất và đời sống dân sinh, công tác xây dựng cơ bản được Đảng bộ quan tâm đầu tư. Xã đã tiến hành nâng cấp các tuyến đường nông thôn, hệ thống mương máng phục vụ sản xuất và sinh hoạt cho nhân dân trong việc đi lại và tưới tiêu. Công tác xây dựng cơ bản có nhiều tiến bộ. Năm 1992, điện thắp sáng đã được kéo tới Đình Cả, năm 1993 dọc tuyến đường Quốc lộ 1B đến trung tâm xã đã có điện.

Với đạo lý “*uống nước nhớ nguồn*”, Đảng bộ, chính quyền, các đoàn thể nhân dân thường xuyên quan tâm các gia đình thương binh liệt sĩ, những gia đình có công với cách mạng. Đảng bộ và chính quyền đề ra những kế hoạch cụ thể tuyên truyền để toàn dân cùng có biện pháp giúp đỡ các gia đình thuộc diện chính sách.

Nhận thức rõ văn hóa là một bộ phận không thể thiếu trong đời sống xã hội, Đảng bộ và nhân dân Phú Thượng đã không ngừng xây dựng đời sống văn hóa, mỗi đảng viên là những người có trách nhiệm làm nòng cốt cho công tác xã hội.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ VII của Đảng và Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 của Trung ương Đảng (khóa VII) xác định giáo dục - đào tạo là quốc sách hàng đầu, công tác giáo dục đào tạo ở Phú Thượng có bước phát triển mới và biến chuyển về mọi mặt. Được sự quan tâm của cấp ủy Đảng và chính quyền, cơ sở vật chất trong

các nhà trường ngày càng được trang bị tốt. Sự phối, kết hợp giữa 3 môi trường là gia đình - nhà trường - xã hội được chú trọng hơn. Tuy vậy, công tác giáo dục ở xã còn một số hạn chế đòi hỏi sự quan tâm, giúp đỡ của nhiều cấp, nhiều ngành và địa phương.

Công tác y tế có những chuyển biến nhất định. Với phương châm chung phòng bệnh là chính, công tác y tế địa phương đã có nhiều cố gắng trong tổ chức khám và điều trị cho nhân dân. Công tác truyền thông dân số và kế hoạch hóa gia đình có nhiều tiến bộ. Năm 1994, xã có nhiều chị em tự nguyện sử dụng các biện pháp tránh thai, góp phần hạn chế tỷ lệ sinh.

Quán triệt quan điểm, chủ trương của Đảng, công tác củng cố quốc phòng - an ninh thường xuyên được coi trọng.

Trong công tác quân sự, từ kinh nghiệm của đợt tuyển quân năm 1993, bước vào đợt tuyển quân năm 1994, Đảng ủy và Ủy ban nhân dân đã có chủ trương đúng đắn, chỉ đạo sát sao hơn. Năm 1995 công tác tuyển quân đạt 100% kế hoạch trên giao. Ngoài ra, hàng năm xã đều tổ chức tốt các đợt huấn luyện dân quân tự vệ, luyện tập phương án sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ địa phương.

Công tác giữ gìn an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội được tăng cường. Các mâu thuẫn xã hội trong nhân dân được giải quyết. Tuy nhiên, việc giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân còn chậm, chưa kịp thời và dứt điểm, thiếu kiên quyết, dứt khoát trong việc xử lý, kết luận.

Công tác xây dựng Đảng được Đảng bộ Phú Thượng đặc biệt chú trọng trên cả ba mặt chính trị, tư tưởng, tổ chức. Thấm nhuần sâu sắc tư tưởng chỉ đạo của Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 3 (khóa VII) coi “xây dựng Đảng là then chốt”, Đảng bộ Phú Thượng không ngừng quan tâm lãnh đạo công tác tuyên truyền giáo dục các chủ trương, đường lối của Đảng cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân.

Cùng với học tập, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, các hoạt động tuyên truyền hướng về các ngày kỉ niệm, ngày hội văn hóa truyền thống đã có tác dụng giáo dục truyền thống cách mạng trong mọi tầng lớp nhân dân. Các tài liệu báo chí, thông tin nội bộ ngày càng có hiệu quả thiết thực trong sinh hoạt của cán bộ, đảng viên. Trong hoạt động, Đảng bộ luôn đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách. Cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân lao động làm chủ” đã phát huy sức mạnh tổng hợp của các tổ chức.

Công tác chỉnh đốn Đảng, sắp xếp các tổ chức được tiến hành phù hợp với cơ chế quản lý mới góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên theo nội dung của Nghị quyết Trung ương 3, làm trong sạch đội ngũ của Đảng. Mỗi cán bộ, đảng viên nêu cao tấm gương sáng về tư tưởng cũng như hành động đáp ứng tình hình mới, kiên quyết đấu tranh chống tệ nạn tham nhũng.

Công tác kiểm tra Đảng ngày càng đi vào nền nếp. Đảng bộ Phú Thượng tăng cường củng cố công tác xây

dựng Đảng, lấy chi bộ là đơn vị để nâng cao sức chiến đấu và thật sự là hạt nhân lãnh đạo. Ủy ban Kiểm tra tiến hành rà soát, tổ chức lại bộ máy của Đảng bộ, kiên quyết xử lý những đảng viên vi phạm pháp luật, kịp thời ngăn chặn những biểu hiện lệch lạc. Công tác tự phê bình và phê bình được tiến hành thường xuyên, nghiêm túc. Nắm vững quan điểm và nguyên tắc cơ bản trong công tác cán bộ, bố trí và sử dụng cán bộ có hiệu quả. Thường xuyên đào tạo đội ngũ cán bộ kế cận có phẩm chất, sức khỏe, năng lực để lãnh đạo và thực hiện nhiệm vụ do Đảng bộ đề ra.

Công tác chính quyền, đoàn thể từng bước được đổi mới. Hội đồng nhân dân hoạt động theo luật định. Trong các hoạt động của mình, Hội đồng nhân dân xã đã kịp thời bám sát tình hình địa phương, đề ra các quyết sách quan trọng để phát triển kinh tế - xã hội, góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân và thực hiện các công việc theo luật định do các cơ quan chức năng cấp trên đề ra.

Ủy ban nhân dân xã nhạy bén, thể chế hóa kịp thời những chủ trương, nghị quyết của Đảng và Hội đồng nhân dân, thực hiện chức năng quản lí nhà nước ở địa phương. Thực hiện lẽ lối làm việc đảm bảo nguyên tắc và thống nhất, phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng động viên nhân dân phát triển kinh tế, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Quán triệt Nghị quyết số 8B của Trung ương “Về đổi mới công tác quần chúng của Đảng, tăng cường mỗi

quan hệ giữa Đảng và nhân dân”, Đảng ủy, chính quyền xã đã dành nhiều thời gian tập trung cho công tác dân vận, gắn việc chỉ đạo thực hiện các chương trình kinh tế - xã hội với công tác vận động quần chúng. Các đoàn thể quần chúng tập hợp nhân dân thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng tạo ra mối liên hệ giữa Đảng và quần chúng lao động.

Mặt trận Tổ quốc được mở rộng và kiện toàn, thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Tổ chức phối, kết hợp chặt chẽ với các tổ chức chính quyền đoàn thể tạo ra sự thống nhất cao trong việc thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Phản ánh kịp thời những ý kiến của quần chúng với Đảng bộ để có hướng giải quyết.

Đoàn Thanh niên tiếp tục nâng cao vai trò xung kích trong các hoạt động ở địa phương như giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; tổ chức cho đoàn viên thanh niên tích cực tham gia lao động sản xuất, phát triển kinh tế, thực hiện một số công trình phục vụ sản xuất và đời sống, tạo việc làm gây quỹ đoàn. Trong hơn 2 năm, Đoàn đã giới thiệu nhiều đoàn viên ưu tú với Đảng và đề nghị Đảng bồi dưỡng kết nạp.

Hội Phụ nữ vận động hội viên giúp nhau làm kinh tế, xóa đói, giảm nghèo, tích cực sản xuất góp phần vào thực hiện 3 chương trình kinh tế lớn của Đảng. Đồng thời vận động chị em thực hiện sinh đẻ có kế hoạch, nuôi con khỏe, dạy con ngoan, đặc biệt làm tốt công tác thăm hỏi, giúp đỡ

động viên gia đình thương binh liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng.

Năm 1991, Hội Cựu chiến binh lâm thời xã được thành lập với 17 hội viên do đồng chí Nông Thế Dũng làm Chủ tịch. Hội viên chủ yếu là những đồng chí đã tham gia chiến đấu bảo vệ Tổ quốc trở về xây dựng quê hương. Từ khi ra đời, Hội tích cực tham gia xây dựng và bảo vệ Đảng, chính quyền, góp phần giữ vững ổn định chính trị ở cơ sở, đoàn kết giúp đỡ nhau phát triển kinh tế, xóa đói, giảm nghèo. Đồng thời có nhiều hoạt động tích cực trong việc tuyên truyền, giúp đỡ nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối chính sách của Đảng.

Hội Nông dân có nhiều cố gắng, hoàn thành các nhiệm vụ, như: giao nộp sản phẩm, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự địa phương, xây dựng nếp sống văn minh xã hội... Ngoài ra, Hội còn phối hợp với các cấp, các ngành tổ chức thăm hỏi các gia đình chính sách, tham gia tích cực công tác xóa đói giảm nghèo ở địa phương.

Tổng kết 10 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, quê hương Phú Thượng đã đạt được những thành tựu quan trọng về nhiều mặt; kinh tế, văn hóa - xã hội có những thay đổi căn bản. Với sự nhanh nhạy, chủ động trong thực hiện đường lối, nghị quyết của cấp trên phù hợp với tình hình thực tiễn địa phương, công tác đổi mới về cơ chế quản lý và chuyên đổi cơ cấu cây trồng được tiến hành đồng bộ, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ sản xuất và xã hội được tăng cường, bộ mặt Phú Thượng đang từng bước thay đổi, nhà cửa khang trang hơn, giao thông

đi lại thuận lợi hơn, trường học, trạm y tế được đầu tư xây dựng. Công tác văn hóa, xã hội có nhiều chuyển biến tiến bộ, đời sống tinh thần, vật chất của nhân dân không ngừng được cải thiện.

III. ĐẢNG BỘ PHÚ THƯỢNG TIẾP TỤC THỰC HIỆN CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, ĐẨY MẠNH SỰ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA (1996-2000)

Sau 10 năm tiến hành công cuộc đổi mới (1986-1995), Đảng bộ và nhân dân Phú Thượng đã giành được nhiều thành tích quan trọng. Bước vào thời kỳ đẩy mạnh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, với những kinh nghiệm có được, Đảng bộ và nhân dân Phú Thượng tiếp tục phát huy thế mạnh, khắc phục khó khăn vững bước trên con đường xây dựng và đổi mới quê hương.

Thực hiện Chỉ thị số 54-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc tiến hành Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 1996-2000, tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII, được sự lãnh đạo trực tiếp của Huyện ủy Võ Nhai, năm 1996, Đảng bộ Phú Thượng tiến hành Đại hội Đảng bộ lần thứ XVII, nhiệm kỳ 1996-2000 tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã.

Trên tinh thần đoàn kết, các đại biểu đã đóng góp ý kiến bổ sung vào bản Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Thái, Đảng bộ huyện Võ Nhai lần thứ XVI; Đại hội tiến hành kiểm điểm sâu sắc những ưu, khuyết điểm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ đối với sự nghiệp phát triển kinh tế, xã hội, an ninh, quốc

phòng nhiệm kỳ trước, đồng thời đề ra phương hướng, mục tiêu tổng quát cho nhiệm kỳ mới.

Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa mới. Đồng chí Hoàng Minh Hiền được bầu giữ chức Bí thư Đảng bộ; đồng chí Chu Văn Trí giữ chức Phó Bí thư.

Hòa với khí thế phát triển chung của cả nước, tháng 3-1996, Đại hội Đảng bộ huyện Võ Nhai lần thứ XVII được triệu tập. Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện, nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã, Đảng bộ Phú Thượng bắt tay vào công cuộc lãnh đạo nhân dân phát triển kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa địa phương. Bước vào thực hiện nhiệm vụ mới, Đảng bộ và nhân dân Phú Thượng có những thuận lợi cơ bản: thành công của Đại hội Đảng bộ xã khóa XVII, Đảng và Nhà nước đề ra nhiều chính sách quan tâm, đầu tư phát triển kinh tế - xã hội miền núi, vùng cao, được sự giúp đỡ trực tiếp của Đảng bộ huyện, tỉnh... Bên cạnh đó, thế mạnh, tiềm năng của vùng đất Phú Thượng đã và đang từng bước được khai thác; nhân dân trong xã bước đầu có ý thức tiếp thu tiến bộ khoa học kỹ thuật và đưa vào sản xuất, an ninh chính trị được giữ vững. Tuy nhiên, cùng với những thuận lợi, cũng có nhiều khó khăn đòi hỏi Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Phú Thượng bắt tay vào giải quyết từng bước. Đó là kết cấu hạ tầng giao thông, thủy lợi còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội. Sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế và phân công lao động trên địa bàn xã còn chậm, sản xuất chủ yếu là nông nghiệp, lao động vật tư chủ yếu tập trung cho cây lúa, thế mạnh về

rừng, đất rừng chưa được khai thác triệt để. Với sự đồng lòng và quyết tâm cao, dưới ánh sáng của Nghị quyết Đại hội, Đảng bộ xã Phú Thượng đã lãnh đạo nhân dân giành được nhiều thành quả quan trọng trên tất cả các lĩnh vực.

Tháng 11-1996, kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa VI đã ra Nghị quyết chia tách tỉnh Bắc Thái thành hai tỉnh: Bắc Kạn và Thái Nguyên. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 1-1-1997. Đây là một sự kiện quan trọng đối với Đảng bộ và nhân dân tỉnh Thái Nguyên nói chung, nhân dân Phú Thượng nói riêng. Việc tách tỉnh đã góp phần để tỉnh Thái Nguyên chú trọng chỉ đạo tập trung sự phát triển kinh tế - xã hội, văn hóa ở tất cả các địa phương. Theo đó, những chủ trương, chính sách mới phù hợp đã giúp Thái Nguyên nói chung, huyện Võ Nhai, xã Phú Thượng nói riêng có những bước tiến mới trên tất cả các lĩnh vực.

Đối với sản xuất nông nghiệp, Đảng bộ Phú Thượng đã chỉ đạo nhân dân tiếp tục đẩy mạnh phát triển sản xuất. Năm 1996, tổng sản lượng lương thực quy thóc đạt 1.447,43 tấn; năm 2000 đạt 1.750 tấn, tăng 11% so với kế hoạch đề ra. Để có những kết quả này, đó là chủ trương đúng đắn của Đảng bộ đưa khoa học kỹ thuật vào sản xuất, thay đổi cơ cấu mùa vụ, đưa các giống có năng suất cao vào đầu tư thâm canh. Công tác dự thính, dự báo, phòng trừ sâu bệnh được xã thực hiện tốt. Công tác thủy lợi được chú trọng đầu tư, nên diện tích cấy lúa 2 vụ tăng từ 118 ha lên 156ha; diện tích trồng ngô trên đất 1 vụ lúa cao sản tăng từ 2% (năm 1996) lên 37,9% (năm 2000).

Thực hiện chủ trương của Đảng bộ, nhân dân các dân tộc Phú Thượng tích cực trồng các loại cây công nghiệp ngắn ngày như: đậu tương, lạc, thuốc lá... trên đất một vụ, đồng thời, đưa các loại giống mới vào sản xuất nên đã nâng sản lượng hàng năm tăng từ 10-15%.

Chăn nuôi gia súc, gia cầm tiếp tục được phát triển ổn định. Để thúc đẩy chăn nuôi phát triển, công tác thú y được chú trọng. Mạng lưới thú y viên ở các xóm, bản được kiện toàn và tập huấn nghiệp vụ thường xuyên, việc tiêm phòng dịch bệnh cho gia súc, gia cầm được tiến hành định kỳ, thường xuyên, kịp thời ngăn chặn được dịch bệnh cho đàn gia súc gia cầm của xã. Năm 2000, đàn trâu có 940 con, tăng 31 con so với năm 1995, đạt 62,6% kế hoạch đề ra. Tuy nhiên, số trâu giảm so với năm 1999, do nhân dân bán trâu mua máy cày mi ni để phục vụ sản xuất. Đàn bò có 85 con, giảm 15 con so với năm 1995, bằng 70,8% kế hoạch đề ra. Đàn bò giảm là do các bãi chăn thả bị thu hẹp, chăn nuôi bò không có lãi, nên nhân dân đầu tư vào các loại con giống khác. Đàn lợn của xã có 2.800 con, tăng 254 con, đạt 160,9% kế hoạch. Nhân dân Phú Thượng vẫn tiếp tục chủ trương “Móng Cái hóa đàn lợn” nên từ năm 1996-2000, đàn lợn liên tục phát triển, cung cấp nhu cầu thực phẩm cho nhân dân địa phương. Ngoài chăn nuôi gia súc, đàn gia cầm có chiều hướng gia tăng theo hướng sản xuất hàng hóa. Nhân dân cũng tích cực tận dụng mặt nước ao hồ để nuôi thả cá, góp phần tăng thu nhập hộ gia đình, đáp ứng nhu cầu của địa phương.

Trong 5 năm, công tác công nghiệp hóa nông nghiệp nông thôn có những chuyển biến tích cực. Nhân dân mua

sắm thêm nhiều máy cày mi ni, máy xay xát, máy bơm nước, máy tuốt lúa... đưa vào phục vụ sản xuất, đảm bảo gieo trồng, thu hoạch, chế biến sản phẩm. Năm 2000, toàn xã có 52 máy cày mi ni, 27 máy bơm nước, 40 máy xay xát các loại.

Được sự quan tâm của Đảng bộ và chính quyền, lĩnh vực sản xuất lâm nghiệp có những chuyển biến đáng chú ý. Để khắc phục tình trạng diện tích rừng bị thu hẹp gây ảnh hưởng đến môi sinh, môi trường ở địa phương, xã đã trồng được 339ha rừng theo Dự án 327, 661. Công tác trồng cây lâm nghiệp, cây phân tán được phát động thành phong trào rộng rãi trong nhân dân. Bên cạnh đó, phát huy thế mạnh của một xã vùng cao, Đảng bộ tập trung chỉ đạo nhân dân trồng cây ăn quả, cây đặc sản có giá trị kinh tế cao theo Dự án 120 được 42ha. Ngoài ra, công tác giao đất, giao rừng được chú trọng, trên 90% diện tích rừng đã có người nhận canh tác. Trong những năm qua, công tác quản lý bảo vệ rừng có nhiều tiến bộ, nhưng tình trạng khai thác, buôn bán, vận chuyển lâm sản trái phép vẫn xảy ra.

Công tác quản lý đất đai của xã về cơ bản đã được ổn định. Trong nhiệm kỳ qua, số vụ tranh chấp đã giảm. Việc hướng dẫn nhân dân làm các hồ sơ, thủ tục chuyển nhượng, chuyển quyền sử dụng đất được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Nhờ sự quan tâm chỉ đạo của Đảng ủy, nhân dân đã chủ động được nguồn nước phục vụ sản xuất kịp thời, tiết kiệm được một phần chi phí. Các dịch vụ như điện, nước,

giống và phòng trừ sâu bệnh phát huy có hiệu quả góp phần quan trọng cho sản xuất phát triển, ổn định đời sống.

Kinh tế phát triển tạo điều kiện thuận lợi cho lĩnh vực xây dựng cơ bản không ngừng được đầu tư, đặc biệt, phong trào làm đường giao thông được chú ý đầu tư hơn. Với phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Phú Thượng có nhiều cố gắng. Các tuyến đường liên thôn, liên xã, xây dựng ống nước, cầu cống, đường sá... phục vụ cho sản xuất và đời sống sinh hoạt của nhân dân được xây dựng và tu sửa. Các công trình phúc lợi xã hội: điện, đường, trường, trạm, trụ sở làm việc... được đầu tư xây dựng. Các tuyến kênh mương, hồ đập được nâng cấp, nạo vét thường xuyên, đảm bảo nước tưới phục vụ trồng trọt.

Đi đôi với việc tập trung lãnh đạo phát triển kinh tế và xây dựng kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, Đảng bộ Phú Thượng luôn quan tâm đến phát triển giáo dục, y tế. Quán triệt Nghị quyết Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VIII) tháng 12-1996 khẳng định: *“giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, là nhân tố quyết định cho sự phát triển đất nước”*, Đảng bộ Phú Thượng đề ra những kế hoạch và phương án cụ thể phù hợp với hoạt động giáo dục của địa phương góp phần nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo ở xã nhà. Năm học 1995-1996, xã có 3 trường học, 39 lớp, 56 giáo viên, 895 học sinh. Đến năm học 1999-2000, có 4 trường, 45 lớp, 74 giáo viên và 1.162 học sinh. Chất lượng giáo dục được nâng lên, tỷ lệ học sinh khá, giỏi, tỷ lệ lên lớp, tốt nghiệp

năm sau cao hơn năm trước. Trong 5 năm, xã có nhiều học sinh đạt giải học sinh giỏi cấp huyện, cấp tỉnh. Cơ sở vật chất trường học được bổ sung hoàn thiện. Các trường đã có đủ phòng học 1 ca và 100% số lớp học được gói hóa.

Về y tế: Công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân được chú trọng, cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế cũng như đội ngũ cán bộ được đảm bảo, chất lượng hoạt động của trạm y tế xã từng bước được nâng lên. Hàng năm, thu hút nhiều bệnh nhân đến khám và điều trị. Tất cả 11/11 xóm ở xã đã có y tá thôn bản. Ban Dân số Kế hoạch hóa gia đình của xã luôn duy trì tốt chế độ giao ban, báo cáo hàng tháng. Đội ngũ cộng tác viên dân số được tập huấn nghiệp vụ, luôn nhiệt tình hoạt động, góp phần to lớn vào việc giảm tỷ lệ sinh con thứ ba. Công tác chăm sóc sức khỏe trẻ em được quan tâm thực hiện như chương trình phòng chống suy dinh dưỡng ở trẻ em.

Hoạt động về môi trường đã được chú ý. Các trường học, khu dân cư tích cực trồng nhiều cây xanh, thường xuyên tổ chức dọn vệ sinh, rác thải để giữ gìn môi trường xanh - sạch - đẹp.

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững và ổn định, Đảng bộ và chính quyền Phú Thượng luôn quan tâm đến phong trào quần chúng bảo vệ an ninh, ngăn ngừa và trấn áp tội phạm làm trong sạch địa bàn toàn xã. Thực hiện Nghị quyết 09 về chương trình quốc gia phòng chống tội phạm và Nghị quyết 40 của Bộ

Chính trị, lực lượng công an xã thường xuyên được củng cố. Công tác quân sự địa phương được chỉ đạo, không ngừng nâng cao chất lượng, luôn hoàn thành 100% chỉ tiêu về quân số tham gia huấn luyện và nghĩa vụ tuyển quân hàng năm.

Trong thời kì đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII đề ra phương châm “Phát triển kinh tế là trọng tâm, xây dựng Đảng là then chốt”, Đảng bộ luôn chú trọng tăng cường công tác xây dựng Đảng, nâng cao vai trò lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng. Coi trọng công tác giáo dục, chính trị, tư tưởng, quán triệt chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước cho đảng viên học tập và chấp hành. Đảng bộ Phú Thượng tổ chức học tập Nghị quyết Trung ương 5, Nghị quyết Trung ương 6 và các tài liệu sinh hoạt của tỉnh, huyện cho các chi bộ đều đặn hàng tháng, không ngừng nâng cao chất lượng các buổi sinh hoạt.

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VIII) “Về chiến lược cán bộ trong thời kì công nghiệp hóa, hiện đại hóa” và Nghị quyết số 03-NQ/TU “Về công tác cán bộ đến năm 2010”, Đảng bộ Phú Thượng đã sắp xếp, kiện toàn Ban Chi ủy các chi bộ gắn với tình hình thực tiễn ở địa phương nhằm không ngừng nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng. Từng bước xây dựng quy hoạch đội ngũ cán bộ làm cơ sở sắp xếp cán bộ cho những năm sau. Để nâng cao trình độ và năng lực của đảng viên đáp ứng với tình hình nhiệm vụ mới, hàng năm, Đảng bộ Phú Thượng đều cử đảng viên

tham gia các lớp học tại chức, bồi dưỡng lý luận chính trị... 100% đại biểu Hội đồng nhân dân, các ủy viên Ủy ban nhân dân xã được tập huấn để nâng cao lý luận chính trị, vận dụng vào thực tiễn lãnh đạo và thực hiện nhiệm vụ chức trách của mình.

Công tác phát triển đảng viên được Đảng ủy hết sức coi trọng với mục tiêu không ngừng trẻ hóa đội ngũ đảng viên và tăng cường sức chiến đấu của Đảng. Trong 5 năm, Đảng bộ đã kết nạp thêm 32 đảng viên, xét chính thức cho 27 đảng viên dự bị, đa số là đảng viên trẻ, có kiến thức, được rèn luyện qua thực tiễn sản xuất và công tác.

Công tác kiểm tra được tăng cường, đảm bảo tính khách quan dân chủ. Năm 2000, Đảng bộ ra quyết định kỷ luật ở mức khiển trách 2 đồng chí, phê bình nhắc nhở 1 đồng chí. Thông qua kiểm tra đã giúp một số chi bộ từ yếu kém vươn lên thành chi bộ khá. Đồng thời, Ủy ban Kiểm tra còn tiếp nhận đơn thư tố cáo của đảng viên và nhân dân, tham mưu cho cấp ủy trả lời và giải quyết đảm bảo đúng nguyên tắc của Điều lệ Đảng.

Cùng với việc tập trung lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội và củng cố quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng, Đảng bộ Phú Thượng thường xuyên quan tâm chỉ đạo xây dựng và củng cố hệ thống chính trị.

Hội đồng nhân dân xã quán triệt và vận dụng các nghị quyết của tỉnh, huyện đề ra, từ đó áp dụng vào phát triển kinh tế, xã hội phù hợp với điều kiện thực tế ở địa phương. Giữ vững vai trò kiểm tra, giám sát và thực hiện

nghị quyết các kì họp, phối hợp với Mặt trận Tổ quốc đề tổ chức các cuộc tiếp xúc cử tri theo tổ. Hội đồng nhân dân cùng với Ủy ban nhân dân đã phối hợp giải quyết có lý có tình đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân.

Ủy ban nhân dân xã làm tốt vai trò quản lý nhà nước ở địa phương, điều hành kinh tế - xã hội bằng các chương trình, kế hoạch nhằm cụ thể hóa các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, kịp thời ban hành các văn bản pháp quy xây dựng các chương trình phát triển kinh tế - xã hội. Đồng thời thực hiện tốt mối quan hệ với Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các ngành nội chính.

Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị xã hội bám sát nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ, quan tâm đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt, thu hút được đông đảo hội viên tham gia có hiệu quả trong việc thực hiện các mục tiêu kinh tế, xã hội, quốc phòng an ninh ở địa phương. Tham gia tích cực vào việc triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Động viên các thành viên trong mặt trận và đoàn thể giúp nhau làm kinh tế, thực hiện xóa đói, giảm nghèo, tham gia tích cực vào bản hương ước xây dựng gia đình văn hóa, làng xã văn hóa, vận động nhân dân thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư”. Tiêu biểu là xây dựng quỹ nghĩa tình ủng hộ, giúp đỡ các đối tượng chính sách và nhân dân các vùng bị thiên tai. Hội Phụ nữ xây dựng được nhiều mô hình khai thác tốt các nguồn vốn phục vụ chương trình

“Tạo việc làm - tăng thu nhập”, “Nuôi con khỏe, dạy con ngoan”. Hội Nông dân nỗ lực khắc phục những khó khăn do thiên tai gây ra, đẩy mạnh sản xuất phát triển kinh tế. Tích cực chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi, đưa tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, khuyến khích phong trào sản xuất giỏi. Hội thực hiện công khai, dân chủ công tác cho vay vốn “Xóa đói giảm nghèo”, góp phần ổn định đời sống nhân dân.

Hội Cựu chiến binh thường xuyên chăm lo công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho hội viên phát huy bản chất tốt đẹp anh bộ đội Cụ Hồ, làm tốt phong trào xây dựng an ninh chính trị, an toàn xã hội ở địa phương, tích cực hưởng ứng phong trào “Hội viên Cựu chiến binh tiên tiến”, “Gia đình hội viên Cựu chiến binh gương mẫu”.

Bên cạnh những thành tích đạt được về kinh tế - văn hóa, chính trị, quốc phòng, an ninh, trong quá trình thực hiện kế hoạch 5 năm, Phú Thượng còn một số hạn chế như: kinh tế có phát triển nhưng chưa thật vững chắc, chưa phát huy hết nội lực và tiềm năng của địa phương. Sản xuất vẫn mang tính độc canh, chưa mạnh dạn gieo trồng các loại cây, nuôi các loại con giống thích ứng với cơ chế thị trường. Các hợp tác xã dịch vụ chưa phát huy hết nhiệm vụ của mình cho sản xuất nông nghiệp.

Trong 5 năm (1996-2000), những khó khăn, phức tạp trên địa bàn còn nhiều nhưng với ý thức, tinh thần trách nhiệm cao trước nhân dân, Đảng bộ Phú Thượng kiên quyết khắc phục những yếu kém tồn tại, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu về phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững

an ninh chính trị, an toàn xã hội, nâng cao từng bước đời sống của nhân dân. Nhìn lại 5 năm, Đảng bộ và nhân dân Phú Thượng đã đạt được những thành tích đáng tự hào, trên tinh thần ấy, Đảng bộ đặt quyết tâm sẽ thực hiện tốt hơn nữa các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong những năm tiếp theo.

Chương VI

ĐẢNG BỘ XÃ PHÚ THƯỢNG LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN ĐẨY MẠNH SỰ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA VÀ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI (2000-2015)

I. ĐẢNG BỘ XÃ PHÚ THƯỢNG LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA TRONG NHỮNG NĂM ĐẦU THẾ KỶ XXI (2000-2005)

Trải qua gần 15 năm tiến hành công cuộc đổi mới đất nước do Đảng Cộng sản Việt Nam khởi xướng và lãnh đạo, cùng với cả nước, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Phú Thượng đã đạt được nhiều thành tựu to lớn trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội: chính trị ổn định, kinh tế phát triển, đời sống nhân dân được cải thiện, nâng cao, quốc phòng - an ninh được giữ vững, đời sống văn hóa, tinh thần phong phú, đa dạng, đậm đà bản sắc dân tộc. Các chủ trương, đường lối của Đảng được Đảng bộ xã cụ thể hóa và đưa vào cuộc sống một cách kịp thời, góp phần củng cố, xây dựng niềm tin vững chắc trong nhân dân. Điều đó tạo nên tiền đề và cơ sở vững chắc cho

Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Phú Thượng bước vào thế kỷ XXI.

Cùng với nhân dân cả nước, Đảng bộ và nhân dân xã Phú Thượng bước vào thế kỷ XXI với nhiều thuận lợi và thời cơ mới, nhưng cũng gặp nhiều thách thức, khó khăn trong phát triển kinh tế - xã hội. Điều này đòi hỏi Đảng bộ xã Phú Thượng phải tích cực phát huy những thành tựu đã đạt được, đề ra phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội cụ thể, đúng đắn để tạo được bước đột phá mới. Trong bối cảnh đó, Đại hội Đảng bộ xã Phú Thượng lần thứ XVIII (nhiệm kỳ 2000-2005) được tổ chức vào tháng 8-2000 tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã.

Đại hội thông qua báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết nhiệm kỳ khóa XVII, đề ra mục tiêu, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ kế tiếp, thảo luận về các văn kiện của cấp ủy cấp trên. Đại hội nhận định: Kết quả công cuộc đổi mới gần 10 năm (1991-2000) tạo ra những thay đổi và thuận lợi mới. Song đòi hỏi cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Phú Thượng phải kiên trì đường lối đổi mới, giữ vững độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, nắm vững hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, đoàn kết toàn dân, phấn đấu thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh, kiên định mục tiêu cách mạng xã hội chủ nghĩa mà Đảng, Bác Hồ và nhân dân ta đã lựa chọn, phát huy truyền thống đơn vị anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

Trên cơ sở đất đai, tài nguyên, tình hình thực tế trong nước và ở địa phương, Đại hội đề ra phương hướng, mục

tiêu, nhiệm vụ cơ bản trong giai đoạn 2000-2005: Phấn đấu đến năm 2005 đạt tổng sản lượng lương thực quy thóc bình quân là 1.800 tấn/năm. Bình quân lương thực đầu người đạt 400 kg/người/năm. Duy trì và phát triển ổn định đàn gia súc, gia cầm theo hướng quy mô lớn, đáp ứng nhu cầu của thị trường. Vận động nhân dân tích cực trồng cây lâm nghiệp, cây ăn quả, cây đặc sản có giá trị kinh tế cao bằng các nguồn vốn của Nhà nước và vốn tự có trong dân. Cải tạo, trồng lại, trồng mới mỗi năm 10ha chè, xác định chè là một trong những mặt hàng mũi nhọn của địa phương trong thời gian tới. Đảm bảo thu chi ngân sách theo chỉ tiêu, kế hoạch hàng năm, đúng Luật ngân sách và văn bản hướng dẫn của Nhà nước. Các lĩnh vực văn hóa - giáo dục - y tế tiếp tục được đẩy mạnh, nâng cao chất lượng. Giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, hoàn thành công tác quân sự địa phương. Tăng cường hiệu lực bộ máy quản lý Nhà nước, nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân. Tập trung làm tốt công tác xây dựng Đảng, phấn đấu tăng tỷ lệ chi bộ đạt trong sạch, vững mạnh, không có chi bộ yếu, kém, giữ vững danh hiệu Đảng bộ trong sạch, vững mạnh.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XVIII (nhiệm kỳ 2000-2005) gồm 11 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí. Đồng chí Hoàng Minh Hiền được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy; đồng chí Chu Minh Trí được bầu giữ chức Phó Bí thư. Đại hội cũng tiến hành bầu đoàn đại biểu tham dự Đại hội cấp trên.

Trong 5 năm (2000-2005), dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên của Huyện ủy Võ Nhai, Đảng ủy xã Phú Thượng đã vận dụng hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị của cấp trên vào hoàn cảnh cụ thể của địa phương, lãnh đạo nhân dân thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ, mục tiêu mà Đại hội lần thứ XVIII (nhiệm kỳ 2000-2005) đề ra trên tất cả các mặt chính trị - kinh tế - xã hội.

Trên lĩnh vực kinh tế, mục tiêu Đại hội Đảng bộ xã khóa XVIII đã xác định cơ cấu kinh tế của xã trong giai đoạn 2000-2005 là nông, lâm nghiệp - dịch vụ, du lịch. Từ đó, Ban Chấp hành Đảng bộ đã xây dựng nghị quyết chuyên đề phát triển kinh tế - xã hội xã Phú Thượng theo từng năm để phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

Sản xuất nông, lâm nghiệp có những bước đi khá vững chắc, chủ động áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật và giống mới vào sản xuất, đặc biệt chú trọng khâu đổi mới giống cây trồng, vật nuôi cho năng suất cao. Sản lượng lương thực có hạt tăng từ 2.186,9 tấn (năm 2001) lên 2.750 tấn (2005) (tăng 53% so với nghị quyết đề ra). Lương thực bình quân đầu người đạt 450 kg/người/năm (tăng 12,5% so với nghị quyết đề ra). Cơ cấu cây trồng, vật nuôi, mùa vụ được xã chú trọng phát triển, gắn với thị trường tiêu thụ. Các loại cây trồng có giá trị kinh tế như ngô, đỗ tương, thuốc lá... được quan tâm đầu tư, phát triển. Hệ số sử dụng đất tăng từ 1,5 lần (năm 2001) lên 2,3 lần (năm 2005). Giá trị thu được trên 1ha đất canh tác năm 2001 là 12 triệu đồng, đến năm 2005 tăng lên 17 triệu đồng.

Song song với trồng trọt, ngành chăn nuôi trên địa bàn xã tiếp tục được quan tâm, đầu tư, tập trung vào các mô hình chăn nuôi quy mô lớn. Đàn trâu bò giữ mức ổn định, đàn lợn tăng so với Nghị quyết Đại hội đề ra là 152%. Đặc biệt là đàn bò đang phát triển tích cực theo hướng sản xuất hàng hóa: năm 2001 có 108 con, đến năm 2005 là 208 con. Đàn lợn cũng tăng nhanh về số lượng với 2.650 con (năm 2001) lên 3.200 con (năm 2005), tăng 52% so với nghị quyết đề ra.

Về lâm nghiệp, xã Phú Thượng đã có sự chuyển hướng từ khai thác tự nhiên sang trồng và chăm sóc, bảo vệ rừng. Trong 5 năm (2000-2005), toàn xã đã trồng được: 131,4ha cây lâm nghiệp, nâng độ che phủ rừng từ 45,6% (năm 2001) lên 52% (năm 2005); 32,8ha cây ăn quả và 140,5ha cây hoi. Công tác quản lý, bảo vệ rừng được chính quyền xã thường xuyên quan tâm, thực hiện nhiều biện pháp tích cực để ngăn chặn, xử lý đối với các đối tượng vi phạm Luật bảo vệ và phát triển rừng.

Sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn xã được duy trì ổn định và phát triển tốt. Trong 5 năm (2000-2005), tổng doanh thu của ngành tăng từ 630 triệu đồng (năm 2001) lên 1.100 triệu đồng (năm 2005). Các ngành dịch vụ có bước phát triển tích cực, đáp ứng nhu cầu sản xuất và phục vụ đời sống của nhân dân. Số lượng hộ kinh doanh cũng ngày càng gia tăng: năm 2001 có 8 hộ kinh doanh nhỏ, đến năm 2005 tăng lên 38 hộ kinh doanh vừa và nhỏ. Mạng lưới bưu chính viễn thông tiếp tục được mở rộng, chất lượng không ngừng nâng cao, đáp ứng nhu cầu thông tin liên lạc của người dân.

Những kết quả đạt được trong phát triển kinh tế của xã Phú Thượng đã góp phần giải quyết nhu cầu việc làm, tăng thêm thu nhập cho người lao động và nguồn thu cho ngân sách Nhà nước. Đồng thời, nền kinh tế của xã đang chuyển dịch theo hướng tích cực, gia tăng tỷ trọng của các ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ.

Công tác quản lý đất đai trên địa bàn xã được đảm bảo ổn định, theo đúng quy hoạch sử dụng, hạn chế được những vi phạm và tranh chấp về đất đai. Ủy ban nhân dân xã thực hiện tốt các nội dung về quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai như: Làm thủ tục hồ sơ chuyển nhượng, chuyển quyền sử dụng đất...theo đúng quy trình hướng dẫn và quy định của Nhà nước.

Trong công tác tài chính, xã đã thực hiện tốt Luật Ngân sách Nhà nước, Nghị định của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước và thực hiện có hiệu quả Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Trong nhiệm kỳ 2000-2005, với sự lãnh đạo, chỉ đạo đúng đắn, kịp thời của Đảng ủy xã Phú Thượng, công tác thu - chi ngân sách luôn đảm bảo đúng nguyên tắc, quy định của Nhà nước. Chỉ tiêu thu ngân sách hàng năm đều đạt và vượt kế hoạch được giao, năm sau cao hơn năm trước, kể cả thu cân đối và thu quản lý qua ngân sách. Năm 2001 xã thu ngân sách đạt 137 triệu đồng, năm 2004 đạt 254,2 triệu đồng, năm 2005 đạt 195 triệu đồng. Chi ngân sách của xã thực hiện theo đúng chế độ, đảm bảo nguyên tắc, tuân thủ Luật ngân sách. Các hoạt động vay vốn phát triển sản xuất, thông qua ngân hàng nông nghiệp, ngân hàng chính sách xã hội và các chương trình, dự án, các hộ đều

sử dụng vốn vay đúng mục đích, có hiệu quả. Tính đến nay, số dư nợ tại Ngân hàng chính sách, ngân hàng nông nghiệp và vay theo chương trình dự án là 3,7 tỷ đồng.

Về xây dựng cơ sở hạ tầng, trong 5 năm qua, Trung ương, tỉnh, huyện đã đưa các chương trình dự án như: Chương trình 135, Chương trình kiên cố hóa kênh mương, Chương trình xóa phòng học tạm và kiên cố hóa trường lớp học và đầu tư cho xã các công trình điện, thủy lợi, đường giao thông... Việc triển khai xây dựng các công trình đều đảm bảo dân chủ, công khai, sau khi đưa vào sử dụng đã đáp ứng yêu cầu sản xuất cũng như đời sống của nhân dân, tạo điều kiện thúc đẩy kinh tế - xã hội, làm cho bộ mặt nông thôn Phú Thượng ngày càng đổi mới.

Công tác giáo dục đào tạo có bước chuyển biến mới, phát triển cả quy mô và bậc học. Tỷ lệ huy động học sinh đến trường ngày càng cao, duy trì sĩ số. Tỷ lệ học sinh lên lớp, đạt học lực khá giỏi đều tăng qua các năm, có nhiều em đạt học sinh giỏi cấp huyện, cấp tỉnh. Phú Thượng cũng là một trong những xã duy trì bền vững phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi. Trường tiểu học Phú Thượng I đã đạt chuẩn quốc gia, trường Trung học cơ sở Phú Thượng đang được xây dựng để trở thành trường đạt chuẩn. Công tác xã hội hóa giáo dục được phát động sâu rộng trong quần chúng nhân dân địa phương, do đó chất lượng giáo dục cũng như cơ sở vật chất trang thiết bị dạy học của các trường ngày càng được nâng cao.

Thực hiện Chỉ thị số 06 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Quyết định số 370 của Bộ Y tế (ngày 7-2-2002) về

xây dựng chuẩn quốc gia y tế, công tác y tế ở Phú Thượng ngày càng được quan tâm. Các chương trình quốc gia về y tế đều được thực hiện tốt, công tác khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân, phòng chống các dịch bệnh được duy trì và hoạt động tốt. Mạng lưới y tế thôn bản và đội ngũ công tác viên dân số ngày càng được nâng cao về trình độ. Trạm y tế cùng Ban dân số - kế hoạch hóa gia đình và trẻ em luôn đẩy mạnh công tác truyền thông dân số, chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, phòng chống suy dinh dưỡng, vận động chị em sử dụng các biện pháp tránh thai, thực hiện mỗi cặp vợ chồng chỉ có từ 1 đến 2 con. Nhờ đó, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên là 1,13% (năm 2005). Cũng trong năm 2005, xã Phú Thượng đã đón chuẩn Quốc gia về y tế.

Thực hiện đạo lý “Uống nước nhớ nguồn”, “Ăn quả nhớ người trồng cây”, Đảng bộ và nhân dân xã Phú Thượng tiếp tục chăm lo cho các gia đình chính sách như: trợ cấp ưu đãi theo quy định Nhà nước, họp mặt, thăm hỏi, tặng quà trong các ngày kỷ niệm 27-7, 2-9 và dịp tết. Bên cạnh đó, công tác vận động phong trào đóng góp quỹ tình nghĩa, nhà đại đoàn kết được thực hiện có hiệu quả: 11 nhà tình nghĩa được xây dựng, 7 nhà đại đoàn kết được sửa chữa. Đến nay, tỷ lệ hộ nghèo theo tiêu chuẩn cũ còn 49 hộ (chiếm khoảng 4,7%).

Hoạt động văn hóa - thông tin - thể dục thể thao luôn bám sát chủ trương, định hướng của cấp ủy Đảng, chính quyền. Đảng ủy quán triệt thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII) về cuộc vận động toàn dân đoàn kết

xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, thực hiện nếp sống văn hóa mới, tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt quy ước làng văn hóa trong việc cưới, việc tang, mừng thọ, lễ hội, góp phần đẩy lùi các hủ tục lạc hậu, tệ nạn xã hội nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của xã. Năm 2005, xã có 2 xóm đạt làng văn hóa cấp tỉnh, nhiều khu dân cư liên tục đạt khu dân cư tiên tiến, có khoảng 70% hộ đạt gia đình văn hóa.

Công tác thông tin, tuyên truyền được Đảng ủy và chính quyền quan tâm đúng mức, các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước nhanh chóng đi vào cuộc sống của nhân dân. Thông qua các hình thức như: phát hành báo chí, khẩu hiệu, pa nô, áp phích... Công tác tuyên truyền đã góp phần đẩy mạnh thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị trọng tâm của địa phương.

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 (khóa IX) về nhiệm vụ thường xuyên tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền với công tác quốc phòng - an ninh, phát động phong trào quần chúng bảo vệ an ninh, tổ quốc, xây dựng nền quốc phòng toàn dân. Xã Phú Thượng tích cực vận động toàn dân tham gia phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc, cảnh giác phòng chống âm mưu diễn biến hòa bình, đấu tranh phòng chống tội phạm ma túy và các tệ nạn khác. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong 5 (2000-2005) được giữ vững, các vụ việc được xử lý kịp thời. Ban Công an xã thường xuyên được kiện toàn theo Nghị định 40 của Chính phủ về lực lượng công an xã.

Dưới sự chỉ đạo của Đảng ủy, công tác quân sự của Phú Thượng được thực hiện nghiêm túc, tổ chức tốt huấn luyện chính trị và quân sự cho lực lượng dân quân. Hàng năm, công tác thống kê, rà soát lực lượng dự bị động viên, triển khai tổ chức diễn tập phương án chiến đấu cơ sở, tham gia hội thao diễn tập quân sự, diễn tập phòng chống lụt bão, diễn tập trị an gắn với phòng không nhân dân được thực hiện tốt. Việc tuyển quân, động viên thanh niên lên đường nhập ngũ đạt chỉ tiêu hàng năm.

Trong 5 năm (2000-2005), hoạt động của chính quyền có nhiều tiến bộ rõ rệt, chủ yếu tập trung vào quy chế dân chủ, nâng cao hiệu lực quản lý của Nhà nước. Hội đồng nhân dân xã đã phát huy được vai trò, chức năng giám sát, chất lượng đại biểu ngày càng nâng lên. Các kỳ họp của Hội đồng nhân dân đã phát huy tính dân chủ, chú trọng bàn bạc và quyết định những vấn đề quan trọng có liên quan đến đời sống nhân dân. Thường trực Hội đồng nhân dân và các đại biểu làm tốt công tác giám sát, công tác tiếp dân, tiếp xúc cử tri thực hiện theo định kỳ, đúng quy chế, tiếp thu và giải quyết kịp thời những nguyện vọng chính đáng của cử tri. Hoạt động của Hội đồng nhân dân theo đúng luật định, hàng năm tổ chức 2 kỳ họp và tổ chức các đợt tiếp xúc cử tri để lắng nghe ý kiến đóng góp của nhân dân.

Ủy ban nhân dân tích cực triển khai thực hiện các chủ trương, chỉ thị, nghị quyết của các cấp phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Công tác quản lý nhà nước về văn hóa - xã hội được chú trọng, thực hiện cải cách

hành chính theo cơ chế “một cửa” đảm bảo dân chủ, giải quyết kịp thời đơn thư khiếu nại, kiến nghị của nhân dân theo đúng thẩm quyền, đúng người, đúng việc; quy hoạch xây dựng đô thị, xây dựng cơ sở hạ tầng, nâng cao đời sống vật chất, văn hóa, tinh thần cho nhân dân. Bên cạnh đó, công tác bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ được chính quyền chú trọng đổi mới nhằm nâng cao năng lực quản lý nhà nước. Ủy ban nhân dân quan tâm, chăm lo đời sống, thực hiện tốt các chính sách xã hội, chế độ lương hưu. Từ đó, chính quyền xã được nhân dân tin tưởng và hưởng ứng tham gia các chương trình do cấp trên phát động.

Hoạt động tư pháp của xã tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật, củng cố kiện toàn các tổ hòa giải, đăng ký hộ tịch, tổ chức đăng ký kết hôn, khai sinh, chứng tử đúng pháp luật. Tiếp nhận các đơn thư khiếu nại, tiến hành giải quyết hòa giải theo đúng thẩm quyền, kịp thời, có hiệu quả.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng hoạt động với nhiều hình thức phong phú và đa dạng. Tiến hành kiện toàn tổ chức, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, nâng cao chất lượng sinh hoạt, chất lượng đoàn viên, hội viên phù hợp với tình hình của địa phương. Mỗi đoàn thể chính trị đều thể hiện vị trí, vai trò của mình qua các phong trào cụ thể và thiết thực như: Phong trào “Vì ngày mai lập nghiệp, tuổi trẻ giữ nước”, tham gia phòng chống lụt, bão, úng, vệ sinh môi trường, chăm sóc thiếu niên, nhi đồng do Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ

Chí Minh phát động. Hội Phụ nữ thực hiện tốt phong trào “Phụ nữ tích cực học tập, lao động, sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc, giúp nhau làm giàu”. Hội Nông dân vận động hội viên mạnh dạn chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, tích cực ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, thi đua lao động giỏi, thực hiện chương trình xóa đói giảm nghèo. Phát huy bản chất “bộ đội cụ Hồ”, Hội Cựu chiến binh phát động phong trào xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư, vận động nhân dân tham gia xây dựng, bảo vệ chính quyền và bảo vệ nhân dân. Tất cả hành động trên cho thấy sự nỗ lực, cố gắng của các đoàn thể góp phần vào việc đảm bảo an ninh trật tự, xây dựng đời sống văn hóa ở thôn xóm, qua đó thúc đẩy xã hội phát triển ổn định.

Công tác xây dựng Đảng trong 5 năm đầu của thế kỷ XXI đối với các cấp ủy Đảng hết sức quan trọng. Đảng bộ quán triệt thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến kịp thời các Nghị quyết Trung ương 7, 8 (khóa IX), Nghị quyết các cấp ủy Đảng về nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Nâng cao trình độ lý luận, chuyên môn, bồi dưỡng nhận thức, lý tưởng cách mạng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, đoàn thanh niên luôn được Đảng ủy xã chú trọng. Trong 5 năm, đã có 11 đồng chí học lớp trung cấp lý luận chính trị, 9 đồng chí đi học lớp trung cấp kinh tế, 1 đồng chí đi học Đại học, 5 đồng chí học sơ cấp chính trị; đã cử 79 quần chúng tham gia lớp bồi dưỡng kết nạp Đảng và nhiều lượt cán bộ, đảng viên tham gia các lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý kinh tế, quản lý nhà nước, công tác đoàn thể.

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (khóa VIII) về “Công tác xây dựng đổi mới, chỉnh đốn Đảng, chăm lo củng cố xây dựng chi bộ, Đảng bộ vững mạnh, nâng cao sức chiến đấu của tổ chức Đảng và đảng viên”, Đảng ủy xã chú trọng công tác tổ chức, xây dựng Đảng. Công tác quản lý, phân công công tác cho đảng viên đạt nhiều tiến bộ.

Cấp ủy Đảng đã chỉ đạo và làm tốt công tác kiểm tra đảng viên và các chi bộ trong việc chấp hành Điều lệ Đảng. Đảng ủy và Ủy ban kiểm tra Đảng ủy tiến hành các cuộc kiểm tra định kỳ, kiểm tra đột xuất các chi bộ, đã xử lý kỷ luật mức cảnh cáo đối với 2 đồng chí, khiển trách 3 đồng chí. Công tác kiểm tra góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng ủy, giáo dục đảng viên ý thức kỷ luật, rèn luyện lối sống trong sạch, lành mạnh làm tấm gương sáng cho nhân dân học tập và noi theo.

Công tác tổ chức cán bộ đã kiện toàn đội ngũ cán bộ ở một số vị trí, qua bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân khóa 17, sắp xếp lại các chức danh chủ chốt Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân nhiệm kỳ 2004-2009.

Có thể thấy, công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ xã trong nhiệm kỳ qua đã có nhiều chuyển biến, năng lực lãnh đạo của Đảng bộ, chi bộ được nâng lên, kinh tế - xã hội ngày càng phát triển. Bộ mặt nông thôn từng bước được đổi thay, đời sống vật chất tinh thần của nhân dân được cải thiện, lòng tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng bộ ngày càng được củng cố. Từ năm 2000-2005, Đảng bộ Phú Thượng luôn giữ vững danh hiệu Đảng bộ trong sạch, vững mạnh. Kết quả phân loại chất lượng đảng viên và

phân loại chi bộ hàng năm đạt kết quả tốt, các đảng viên đều hoàn thành nhiệm vụ, không có chi bộ nào yếu kém.

Bên cạnh những kết quả mà Đảng bộ và nhân dân xã Phú Thượng đạt được về phát triển kinh tế - xã hội, giáo dục, quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng và đoàn thể còn tồn tại những hạn chế như sau: Phát triển kinh tế còn chưa tương xứng với tiềm năng sẵn có, chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm; ứng dụng khoa học, kỹ thuật vào sản xuất còn hạn chế; chất lượng giáo dục chưa cao, số người sinh con thứ 3 và tỷ lệ tăng dân số tự nhiên còn cao; tệ nạn xã hội vẫn còn xảy ra nhiều; công tác xây dựng Đảng còn nhiều thiếu sót, kiểm tra, quản lý đảng viên ở chi bộ còn hạn chế, chưa phát huy công tác tự phê bình và phê bình; Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể quần chúng chưa tích cực đổi mới nội dung hoạt động, công tác chính quyền chưa thực hiện tốt nhiệm vụ giám sát, tổ chức nhân dân thực hiện chính sách pháp luật ở địa phương.

Trong nhiệm kỳ 2000-2005, Đảng bộ và nhân dân xã Phú Thượng đã đoàn kết khắc phục khó khăn, nỗ lực phấn đấu đạt nhiều kết quả trong phát triển kinh tế - xã hội. An ninh chính trị được giữ vững ổn định, đời sống nhân dân được nâng lên, kinh tế - xã hội ngày càng phát triển. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể có nhiều tiến bộ, Đảng bộ liên tục đạt trong sạch vững mạnh. Nhiều mục tiêu kinh tế - xã hội hoàn thành hoặc vượt mức kế hoạch đề ra. Những thành tựu đạt được trở thành điều kiện, tiền đề giúp cho Đảng bộ và nhân dân xã Phú Thượng tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn trong giai đoạn tiếp theo.

II. ĐẢNG BỘ XÃ PHÚ THƯỢNG LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, ĐẨY MẠNH SỰ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA (2005-2010)

Trong công cuộc đổi mới, nhất là 5 năm đầu của thế kỷ XXI, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc ở Phú Thượng luôn đoàn kết, đồng thuận và nỗ lực phấn đấu thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, giành được những kết quả quan trọng.

Thực hiện Chỉ thị số 46-CT/TW ngày 24-12-2004 của Bộ Chính trị về tiến hành Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ X, ngày 15-7-2005, Đảng bộ xã Phú Thượng tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ XIX (nhiệm kỳ 2005-2010).

Đại hội đã đánh giá những kết quả đạt được trong nhiệm kỳ trước, đồng thời đề ra phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ cho 5 năm tiếp theo. Mục tiêu tổng quát được Đại hội đề ra: Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, quản lý điều hành của chính quyền và sự đồng thuận của nhân dân, huy động mọi nguồn lực, đẩy nhanh, mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông lâm nghiệp, dịch vụ, tạo sự phát triển toàn diện, bền vững, xóa đói giảm nghèo, cải thiện đời sống vật chất tinh thần của nhân dân. Nâng cao chất lượng dạy và học, các hoạt động văn hóa - xã hội, củng cố quốc phòng an ninh, chính trị trật tự an toàn xã hội. Tăng cường đoàn kết xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh.

Đại hội tiến hành bầu Ban Chấp hành khóa XIX gồm 13 đồng chí, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí. Đồng chí Chu Văn Trí được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Hoàng Thị Phương được bầu giữ chức Phó Bí thư.

Phát huy kết quả đã đạt được trong những giai đoạn trước, Đảng bộ và nhân dân xã Phú Thượng đã nỗ lực phấn đấu, cố gắng hoàn thành các nhiệm vụ, cùng đoàn kết một lòng vượt qua mọi khó khăn, thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ mà Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIX đã đề ra.

Về kinh tế, các mục tiêu chủ yếu đều đạt và vượt mức kế hoạch. Ngành nghề sản xuất chính của nhân dân trong xã là sản xuất nông, lâm nghiệp, chiếm tỷ trọng cao giá trị sản xuất trong nền kinh tế. Các ngành nghề khác như: sản xuất vật liệu xây dựng, làm mộc, chế biến gỗ, dịch vụ sửa chữa, dịch vụ du lịch, thương mại còn chiếm tỷ lệ nhỏ trong nền kinh tế.

Trong sản xuất nông nghiệp, Đảng ủy đã tập trung chỉ đạo đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, phát triển toàn diện trồng trọt và chăn nuôi. Tích cực ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật, chú trọng cây, con giống mới có giá trị kinh tế cao, cải tạo, nâng cấp hệ thống thủy lợi nội đồng, sản xuất gắn liền với bảo vệ môi trường sinh thái để phát triển ngành nông nghiệp bền vững. Diện tích đất trồng lúa là 368,97ha, chiếm 41,7% so với tổng diện tích đất sản xuất nông nghiệp. Trong đó, diện tích đất trồng lúa cả năm là 404,4ha. Tổng sản lượng lương thực có hạt

bình quân hàng năm trong 5 năm (2005-2010) là 3.227 tấn, đạt 109,4% so với Nghị quyết đề ra; sản lượng lương thực bình quân đầu người đạt 709,3 kg/người/năm. Năm 2010, giá trị sản xuất nông nghiệp trên 1ha đất canh tác đạt 43,5 triệu đồng/ năm. Nhờ đó, sản xuất nông nghiệp trên địa bàn xã chuyển dần sang hướng sản xuất hàng hóa, giá trị sản xuất trên một đơn vị diện tích tăng cao.

Trong chăn nuôi, xã Phú Thượng luôn chú trọng đẩy mạnh công tác thú y, tích cực tuyên truyền hướng dẫn nhân dân kỹ thuật chăn nuôi, phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm... Nhờ thực hiện tốt chủ trương, tốc độ phát triển chăn nuôi và thủy sản được duy trì, đạt mục tiêu Đại hội đề ra. Đàn gia súc, gia cầm được quan tâm đầu tư theo các mô hình chăn nuôi phù hợp với điều kiện của địa phương, do đó, cơ cấu đàn gia súc, gia cầm được ổn định và từng bước phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa. Năm 2010, tổng đàn trâu của xã có 398 con, tổng đàn bò là 84 con. Tuy nhiên, số lượng đang giảm dần do bãi chăn thả bị thu hẹp. Tổng đàn lợn là 2.820 con, đàn gia cầm có 24.185 con, đàn dê có 320 con. Tổng diện tích mặt nước nuôi trồng thủy sản là 25,39ha.

Trong nhiệm kỳ 2005-2010, dưới sự chỉ đạo sát sao của Đảng ủy và chính quyền, nhân dân Phú Thượng đã thực hiện tốt việc trồng và chăm sóc bảo vệ rừng ở địa phương. Tổng diện tích đất lâm nghiệp toàn xã là 4.424,02ha, chiếm 76,37% tổng diện tích đất tự nhiên, trong đó, đất rừng sản xuất chiếm 2.204,46ha; đất rừng phòng hộ chiếm 258,44ha; đất rừng đặc dụng là

1.961,12ha. Trong những năm gần đây, thực hiện chủ trương trồng phục hồi một số cây gỗ quý hiếm như: lát, dổi, nghiến... và trồng mới thêm được 355,87ha rừng theo các dự án. Năm 2009, Phú Thượng khai thác được 1.563m³ củi, gỗ, giá trị đạt 1.094,5 triệu đồng; sản lượng gỗ sơ chế đạt 320m³, đạt 384 triệu đồng.

Về sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, hiện nay toàn xã có 1 hợp tác xã sản xuất vật liệu xây dựng, 1 cơ sở sản xuất công thủy lợi, 2 cơ sở sản xuất ngói xi măng, 1 cơ sở sản xuất gạch xi măng - bột đá, 5 cơ sở sản xuất đồ mộc thành phẩm, 7 cơ sở may mặc ở quy mô hộ gia đình, 9 cơ sở xay xát gạo. Các đơn vị sản xuất này trong 5 năm (2005-2010) tăng nhanh chóng về số lượng và giá trị thu nhập.

Hoạt động dịch vụ - thương mại có nhiều chuyển biến tích cực, phát triển đa dạng các ngành nghề, phong phú về mặt hàng cả về số lượng và giá trị thu nhập. Trên địa bàn xã có khu di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh hang Phụng Hoàng - suối Mỏ Gà, gồm hệ thống hang, động đẹp, hùng vĩ và còn nhiều nét hoang sơ với hai hệ thống hang cạn và hang nước. Số thu ngân sách xã năm 2009 từ nguồn phí và lệ phí tham quan khu danh lam thắng cảnh Phụng Hoàng đạt 33,7 triệu đồng.

Với phương châm huy động sự đóng góp từ nhân dân, tranh thủ sự hỗ trợ từ cấp trên, Đảng bộ chỉ đạo quán triệt đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, coi trọng chất lượng và phải nhanh chóng phát huy hiệu quả để đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa của xã. Hệ thống

đường giao thông, các trường học, trạm y tế được nâng cấp và xây dựng mới, đảm bảo kiên cố và chuẩn hóa.

Tình hình sử dụng đất ở xã về cơ bản đã được ổn định. Công tác quy hoạch, giải phóng mặt bằng, cấp đất khu dân cư và các công trình công cộng được thực hiện theo đúng chính sách hiện hành, các thủ tục chuyển nhượng, chuyển quyền sử dụng đất cho nhân dân được thực hiện đúng luật.

Công tác quản lý thu - chi ngân sách thực hiện đúng luật, luôn hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch được giao. Quỹ tín dụng nhân dân hoạt động có hiệu quả, tích cực huy động nguồn vốn, cải tiến quy trình làm việc, chấp hành tốt các quy định về tín dụng ngân hàng, tạo điều kiện cho các thành viên vay vốn.

Song song với chỉ đạo phát triển kinh tế, xã Phú Thượng chú trọng phát triển công tác văn hóa - xã hội trong giai đoạn hội nhập. Các hoạt động này ngày càng được xã hội hóa và có những tiến bộ mới, đời sống tinh thần của nhân dân ngày càng ổn định và nâng cao.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIX, công tác giáo dục của xã tiếp tục chuyển biến gắn với triển khai Chỉ thị số 33-CT/TTg (năm 2006). Đảng bộ và chính quyền đã quan tâm và chỉ đạo thực hiện tốt cuộc vận động “Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục”. Nhờ vậy, chất lượng dạy và học từng bước được nâng lên, sĩ số luôn được duy trì, tỷ lệ học sinh khá giỏi đều tăng. Phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập trung học cơ sở được duy trì bền

vững. Trường Trung học cơ sở Phú Thượng là một trong những trường đầu tiên đạt chuẩn Quốc gia của huyện Võ Nhai (năm 2006), đây là một vinh dự cũng như sự cố gắng của thầy và trò của trường. Hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng từng bước được nâng lên, góp phần đào tạo và bồi dưỡng kiến thức, khoa học kỹ thuật cho cán bộ và nhân dân.

Công tác y tế - dân số luôn được Đảng bộ xã chú trọng. Tổ chức rất nhiều đợt tuyên truyền hướng dẫn nhân dân vệ sinh phòng bệnh, vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường không để bệnh dịch phát sinh. Các chương trình Quốc gia về y tế được thực hiện tốt. Công tác khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe ban đầu được quan tâm. Pháp lệnh dân số được triển khai rộng khắp, các ngành, đoàn thể có nhiều hoạt động thiết thực vận động nhân dân quan tâm, chăm sóc, bảo vệ và giúp đỡ trẻ em có hoàn cảnh khó khăn. Cơ sở vật chất, trang thiết bị khám chữa bệnh cùng với đội ngũ y, bác sĩ được tăng cường.

Các hoạt động văn hóa, thông tin, thể dục thể thao, truyền thanh được Đảng bộ quan tâm và chỉ đạo theo hướng nâng cao chất lượng toàn diện, góp phần quan trọng phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị của địa phương. Phong trào vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” được triển khai rộng rãi trong đoàn thể, gia đình, cụm dân cư. Hàng năm, xã đều tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao nhân dịp mừng Đảng, mừng xuân, các ngày lễ lớn của đất nước.

Với truyền thống “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn”, cấp ủy Đảng và chính quyền thường xuyên quan tâm và thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với gia đình thương binh, bệnh binh và người có công với cách mạng. Đảng bộ đã chỉ đạo tổ chức triển khai, hướng dẫn kê khai xét duyệt hồ sơ đề nghị hưởng chế độ ưu đãi, khen thưởng cho người tham gia hoạt động kháng chiến và chế độ chính sách với các đối tượng xã hội khác. Bên cạnh đó, Phú Thượng luôn thực hiện tốt phong trào toàn dân tham gia đóng góp xây dựng các loại quỹ nhân đạo, từ thiện và tích cực tham gia các hoạt động quyên góp ủng hộ đồng bào vùng bị thiên tai. Chương trình làm nhà đại đoàn kết, xóa nhà dột nát được thực hiện có hiệu quả. Do đó, tỷ lệ hộ nghèo giảm mạnh, năm 2005 là 44,94% hộ nghèo thì đến năm 2009 giảm xuống còn 13,93%.

Đi đôi với công tác chỉ đạo phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, Đảng bộ và nhân dân xã chú trọng củng cố quốc phòng - an ninh. Thực hiện phương châm, chiến lược của Đảng là “xây dựng công tác quốc phòng toàn dân”, xây dựng địa bàn, cụm dân cư an toàn làm chủ, Đảng bộ đã chú trọng công tác xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, huấn luyện kỹ chiến thuật có khả năng sẵn sàng chiến đấu cao. Công tác tuyển quân hàng năm luôn đảm bảo chất lượng và hoàn thành 100% chỉ tiêu được giao.

Cấp ủy Đảng và chính quyền luôn coi trọng nhiệm vụ giữ gìn an ninh, chính trị ổn định, bảo vệ trật tự trị an trên địa bàn, giáo dục nâng cao phẩm chất chính trị,

chuyên môn nghiệp vụ, kiến thức pháp luật cho đội ngũ công an viên cơ sở. Do đó, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong 5 năm (2005-2010) được ổn định và giữ vững. Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh tổ quốc được thực hiện thường xuyên, công tác tuyên truyền giáo dục cho nhân dân được thực hiện hiệu quả. Công tác đăng ký, quản lý hộ tịch từng bước được chấn chỉnh, tạo điều kiện cho nhân dân thực hiện các quyền công dân theo luật định.

Đảng bộ Phú Thượng luôn chăm lo củng cố chính quyền, đảm bảo cho hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân trong quản lý, điều hành xã hội. Hội đồng nhân dân tích cực đổi mới phương thức hoạt động góp phần cụ thể hóa những mục tiêu do nghị quyết của Đảng ủy đề ra, phù hợp với yêu cầu trong tình hình mới, thực hiện quy chế làm việc giữa Hội đồng nhân dân với Ủy ban nhân dân và Mặt trận Tổ quốc đạt được hiệu quả cao. Tích cực tiếp xúc cử tri, giám sát thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân các cấp, góp phần nâng cao năng lực quản lý của Nhà nước trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội. Công tác bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp được tổ chức chu đáo, theo đúng luật định, phát huy vai trò giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân.

Bộ máy chính quyền được kiện toàn và củng cố, cán bộ chuyên môn được chuẩn hóa. Năng lực quản lý, tổ chức thực hiện của Ủy ban nhân dân xã tiếp tục chuyển biến, gắn với quá trình thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, đưa nền kinh tế - xã hội phát triển. Trên cơ sở nghị quyết

của Đảng ủy, nghị quyết của Hội đồng nhân dân và nhiệm vụ cấp trên giao, hàng năm, Ủy ban nhân dân đã chủ động xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, nâng cao đời sống nhân dân. Tăng cường công tác quản lý của Nhà nước trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh. Công tác ban hành văn bản quy phạm pháp luật đúng thẩm quyền. Công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo được chính quyền quan tâm thực hiện, không để xảy ra tồn đọng. Cơ chế cải cách hành chính một cửa, đưa tin học hiện đại hóa hành chính Nhà nước bước đầu đạt kết quả tốt.

Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng ngày càng phong phú và đa dạng, bám sát nội dung, nhiệm vụ chính trị của địa phương. Đây là lực lượng nòng cốt trong việc triển khai, tổ chức, vận động nhân dân hăng hái thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương và tham gia xây dựng Đảng, chính quyền cơ sở. Trong những năm qua, Mặt trận và các đoàn thể đã phối hợp với chính quyền, thực hiện các chương trình dự án, đặc biệt là Đề án số 01 của Tỉnh ủy Thái Nguyên về “Tiếp tục đổi mới, tăng cường công tác dân vận, nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân giai đoạn 2006-2010”. Qua đó, chất lượng và hoạt động của các đoàn thể từng bước được nâng lên, thu hút đông đảo đoàn viên, hội viên tham gia sinh hoạt.

Mặt trận Tổ quốc tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư” và giành được kết quả tốt. Mặt khác, Mặt trận Tổ

quốc cũng tổ chức nhiều cuộc vận động ủng hộ từ thiện đạt kết quả tốt, đáng chú ý là cuộc vận động ủng hộ quỹ vì người nghèo, quan tâm chăm sóc người cao tuổi, góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân.

Các đoàn thể thường xuyên nêu cao tinh thần trách nhiệm, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, có những hình thức tập hợp quần chúng đa dạng, phù hợp nắm bắt kịp thời tâm tư, nguyện vọng chính đáng của đoàn viên, hội viên. Mỗi đoàn thể đều thể hiện vị trí, vai trò của mình thông qua các phong trào cụ thể và thiết thực. Đoàn Thanh niên với phong trào “Lập thân, lập nghiệp”, “Tuổi trẻ sáng tạo”; Hội Phụ nữ với phong trào “Tích cực học tập lao động sáng tạo xây dựng gia đình tiến bộ, hạnh phúc”, “Nuôi con khỏe, dạy con ngoan”; Hội Nông dân với phong trào thi đua “Lao động sản xuất giỏi”; Hội Cựu chiến binh với phong trào “Xây dựng gia đình văn hóa, giúp nhau phát triển kinh tế”... Với những phong trào này, chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể được nâng lên, do vậy liên tục được huyện công nhận là đơn vị vững mạnh, góp phần quan trọng đảm bảo an ninh trật tự, xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, thúc đẩy mọi mặt của xã phát triển nhanh và bền vững.

Cùng với công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ kinh tế, văn hóa, xã hội, Đảng ủy xã không ngừng kiện toàn tổ chức Đảng. Công tác xây dựng Đảng trong 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội khóa XIX đối với cấp ủy Đảng hết sức quan trọng. Trong 5 năm thực hiện Nghị quyết nhiệm kỳ 2005-2010, Đảng bộ xã đã chỉ đạo

và nghiêm túc quán triệt đường lối, quan điểm đổi mới của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng, nghị quyết của cấp trên vào trong thực tế của địa phương thông qua các kế hoạch, chương trình, công tác bồi dưỡng, tập huấn cụ thể.

Công tác xây dựng Đảng luôn được Đảng bộ quan tâm, trong đó việc giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên nhằm nâng cao nhận thức về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu. Công tác tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước được phổ biến sâu rộng và sớm đưa vào cuộc sống của nhân dân. Tăng cường công tác giáo dục cho đội ngũ đảng viên có lập trường, tư tưởng vững vàng, không ngừng tu dưỡng, nâng cao đạo đức cách mạng.

Đặc biệt năm 2007, Đảng đã tập trung lãnh đạo thực hiện nghiêm túc Chỉ thị 06-CT/TW của Bộ Chính trị về tổ chức cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, và các hướng dẫn của Trung ương, Tỉnh ủy và Huyện ủy về thực hiện cuộc vận động. Đảng ủy cũng chỉ đạo chuyên nội dung cuộc vận động từ “học tập” sang “làm theo” tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Yêu cầu các tổ chức, các ngành xây dựng các chuẩn mực cụ thể, thiết thực gắn với chức năng, nhiệm vụ được giao, tổ chức cho đảng viên đăng ký làm việc theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, làm cơ sở cho việc tu dưỡng, rèn luyện của mỗi cá nhân và sự kiểm tra giám sát của tập thể. Cuộc vận động ngày càng đi vào chiều sâu và có sức lan

tỏa, thu hút được đông đảo cán bộ, đảng viên và nhân dân địa phương tham gia.

Công tác tổ chức cán bộ được xác định là khâu có tính chất quyết định để nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng. Chế độ sinh hoạt được thực hiện có nền nếp, giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ trong sinh hoạt, đoàn kết trong Đảng, bảo đảm công tác bảo vệ chính trị nội bộ. Đổi mới nội dung và nâng cao chất lượng sinh hoạt Đảng, thực hiện tốt công tác quản lý, giáo dục, rèn luyện và phân công công tác cho đảng viên. Đồng thời, những năm 2005-2010, Đảng ủy cũng thường xuyên quan tâm, xây dựng đội ngũ cán bộ, coi công tác cán bộ là khâu quan trọng hàng đầu trong công tác tổ chức cán bộ, rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch cán bộ, chủ động gửi đào tạo để đảm bảo yêu cầu đội ngũ cán bộ.

Công tác phát triển đảng viên mới những năm qua được Đảng bộ đặc biệt quan tâm. Nhiều thanh niên ưu tú của xã đã vinh dự được kết nạp vào hàng ngũ của Đảng.

Bên cạnh công tác phát triển Đảng, công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng cũng được tăng cường. Ủy ban Kiểm tra đánh giá được kiện toàn, công tác kiểm tra luôn bám sát yêu cầu, nhiệm vụ của công tác xây dựng và phát triển đảng viên trong từng thời kỳ để xây dựng kế hoạch phù hợp. Kết quả đánh giá phân loại tổ chức Đảng, đảng viên hàng năm cho thấy số đảng viên hoàn thành nhiệm vụ đạt 100%, chi bộ đạt trong sạch, vững mạnh đạt từ 90% đến 100%, Đảng bộ liên tục đạt Đảng bộ trong sạch, vững mạnh 4 năm liên tục.

Đảng ủy tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Ủy ban Kiểm tra Đảng đã tham mưu tốt cho Đảng ủy và Ban Thường vụ Đảng ủy về kiểm tra tổ chức Đảng và đảng viên có dấu hiệu vi phạm, đấu tranh chống suy thoái về đạo đức, chống tham nhũng, tiêu cực, giữ vững kỷ cương, kỷ luật Đảng.

Có thể thấy rằng, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, các tổ chức đoàn thể ngày càng phát triển và khẳng định được vai trò, vị trí của mình trong đời sống xã hội. Trong giai đoạn 2005-2010, Đảng bộ Phú Thượng đã lãnh đạo nhân dân đổi mới toàn diện, tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước với những thành tựu rất đáng trân trọng và tự hào. Để có được những thành quả trên là do được sự quan tâm chỉ đạo của Huyện ủy Võ Nhai, sự lãnh đạo trực tiếp, thống nhất của các cấp ủy Đảng, sự điều hành quản lý của chính quyền, sự phối hợp của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể của Đảng bộ xã Phú Thượng với việc cụ thể hóa các nghị quyết đại hội, các chương trình hành động vào tình hình thực tế tại địa phương, đặc biệt là sự tin tưởng và gắn bó của quần chúng nhân dân trong toàn xã với những chủ trương, chính sách mà Đảng bộ xã đã đề ra.

Bên cạnh những thành tựu đạt được, Đảng bộ xã còn một số hạn chế, khuyết điểm cần khắc phục. Kinh tế tăng trưởng song chưa bền vững, chưa tương xứng với tiềm năng của địa phương, cơ cấu kinh tế có sự chuyển dịch tích cực nhưng vẫn mang tính tự phát, quy mô nhỏ lẻ,

trong sản xuất chưa có sự đầu tư quy mô lớn, chưa có ngành nghề kinh tế mũi nhọn. Hoạt động thương mại, dịch vụ còn bị động, thị trường tiêu thụ hạn chế, sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp còn ở quy mô hộ gia đình, hiệu quả và sức cạnh tranh chưa cao. Sản xuất nông, lâm nghiệp còn phụ thuộc nhiều vào thiên nhiên, việc áp dụng những tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất chưa đồng bộ, vẫn còn có tư tưởng tiểu nông, chất lượng sản phẩm chưa cao. Một số vấn đề xã hội còn phức tạp, việc triển khai các chương trình phòng chống tệ nạn ma túy, giữ gìn trật tự an toàn hành lang giao thông đã được thực hiện song kết quả còn hạn chế. Công tác quản lý đất đai, công tác vệ sinh môi trường vẫn còn là vấn đề gây bức xúc trong nhân dân. Công tác giảm nghèo đã đạt được một số kết quả, tuy nhiên tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo còn khá cao, một bộ phận nhân dân đời sống còn khó khăn. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, điều hành của chính quyền có lúc chưa tập trung, hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chưa cao. Tuy nhiên, đây sẽ là những bài học kinh nghiệm quý báu để Đảng bộ và nhân dân Phú Thượng tiếp tục phấn đấu, rút kinh nghiệm cho những giai đoạn tiếp theo.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ XIX, toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Phú Thượng tiếp tục nêu cao tinh thần đoàn kết, nhất trí, chủ động, sáng tạo, nỗ lực phấn đấu, bước đầu vượt qua những khó khăn, thách thức mới và đạt được một số kết quả quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội, góp phần tích cực vào việc triển khai tổ chức thực hiện các nhiệm

vụ chính trị mà Nghị quyết Đại hội đại biểu các cấp và Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ X đề ra.

III. PHÚ THƯỢNG ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI (2010-2015)

Trong khí thế sôi nổi thi đua lập thành tích kỷ niệm 120 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, đồng thời thực hiện chỉ thị của Đảng bộ các cấp, tháng 5-2010, Đảng bộ xã Phú Thượng đã tiến hành Đại hội Đảng bộ khóa XX (nhiệm kỳ 2010-2015) tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã. Đại hội đã nghiêm túc đánh giá tình hình kinh tế - xã hội 5 năm (2005-2010): Về cơ bản phát triển nhanh, an ninh, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể chính trị xã hội có nhiều chuyển biến tốt, chất lượng phong trào quần chúng và các cuộc vận động đạt kết quả khả quan.

Đại hội bầu Ban Chấp hành nhiệm kỳ mới, đồng chí Hà Văn Tự¹ được bầu giữ chức Bí thư Đảng bộ, đồng chí Hoàng Anh Tuấn giữ chức Phó Bí thư, đồng chí Hoàng Mạnh Hải giữ chức Thường trực Đảng.

Từ ngày 12/1-19/1/2011, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI Đảng Cộng sản Việt Nam họp tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội đã nêu Báo cáo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về văn kiện của Đại hội XI, theo đó “toàn Đảng, toàn dân đã phấn đấu vượt qua khó khăn,

1. Từ tháng 9/2012-9/2013 đồng chí Lê Định Tấn làm Bí thư Đảng ủy, từ tháng 10/2013-2015, đồng chí Trịnh Thị Tú Quyên làm Bí thư.

thách thức, đạt được những thành tựu quan trọng”. Báo cáo cũng chỉ ra các thách thức như “hoạt động chống phá, kích động, bạo loạn, diễn biến hòa bình của các thế lực thù địch”.

Quán triệt nghị quyết của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI, Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XX, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân trong xã đã khắc phục những khó khăn, vươn lên giành những kết quả quan trọng trong từng lĩnh vực công tác.

Trong sản xuất nông nghiệp, có những chuyển biến tích cực trong chuyển đổi cơ cấu cây trồng, cải tạo vườn tạp, thay thế những cây trồng già cỗi, năng suất thấp bằng những cây trồng mới, giống mới phù hợp với điều kiện tự nhiên của địa phương nhằm nâng cao năng suất và giá trị kinh tế theo hướng sản xuất hàng hóa. Hàng năm, có gần 70% diện tích lúa, ngô, đậu tương giống mới được đưa vào gieo trồng, cho năng suất cao. Các vùng thâm canh lúa, ngô, rau quả, vùng chè... đang dần được hình thành. Với những giải pháp tích cực trong nông nghiệp, năng suất cây trồng hàng năm ở Phú Thượng đều tăng, vượt chỉ tiêu Đại hội đề ra là 4,4%. Tổng sản lượng lương thực có hạt bình quân trên năm là 3.677 tấn, tăng 155 tấn so với nghị quyết Đại hội (năm 2014).

Trong chăn nuôi, các hoạt động hỗ trợ tư vấn kỹ thuật chăn nuôi, dịch vụ bảo vệ thực vật, thú y, cung ứng, hỗ trợ vốn tín dụng và sử dụng vật nuôi có năng suất cao được chú trọng. Công tác phòng dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm trên địa bàn xã thường xuyên được quan tâm.

Tuy nhiên, trong những năm qua, do quá trình cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp, diện tích chăn thả bị thu hẹp, do đó đàn gia súc trên địa bàn giảm. Năm 2010, đàn trâu của xã là 308 con, đàn bò có 83 con, đàn lợn trung bình khoảng 2.880 con; đến năm 2014, đàn trâu giảm xuống còn 246 con, đàn bò 22 con, đàn lợn là 1.795 con.

Đối với công tác sản xuất lâm nghiệp, Đảng ủy, chính quyền xã chỉ đạo tích cực đẩy mạnh trồng rừng tập trung theo các chương trình dự án. Diện tích đất trồng rừng mới qua các năm đều tăng, từ năm 2014-2015, toàn xã trồng mới được 370,2ha rừng các loại, đạt 370% so với mục tiêu nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã khóa XX đề ra. Công tác tuyên truyền, chỉ đạo nhân dân quản lý chăm sóc bảo vệ rừng được chú trọng, không để xảy ra cháy rừng.

Ngoài ra, cấp ủy, chính quyền xã đã mạnh dạn phối hợp với doanh nghiệp bước đầu xây dựng mô hình trồng cây dược liệu với diện tích khoảng 8,7ha, phấn đấu xây dựng xã trở thành vùng dược liệu để từng bước nâng cao đời sống cho người dân.

Thực hiện Quyết định số 800-QĐ/TTg, ngày 4-6-2010 của Thủ tướng Chính phủ “Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020”, trên cơ sở hướng dẫn của Tỉnh ủy, Huyện ủy, Đảng ủy xã Phú Thượng đã thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới do đồng chí Bí thư Đảng bộ làm Trưởng ban, đồng thời thành lập Ban quản lý xây dựng nông thôn mới.

Để thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, công tác tuyên truyền được triển khai sâu rộng bằng nhiều hình thức từ xã đến các ban ngành, đoàn thể, hội viên quần chúng nhân dân trên hệ thống truyền thanh và thông qua các đợt phát động, giao ước ký kết thi đua “toàn dân chung tay xây dựng nông thôn mới”. Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban Chỉ đạo đã xây dựng kế hoạch, chương trình phối hợp các ngành đoàn thể đến chi bộ nhằm tổ chức tuyên truyền thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới.

Ban Chỉ đạo xã đã vận dụng sáng tạo, hướng dẫn chỉ đạo, phát huy tính năng động, phối hợp cùng tổ chức thực hiện, các tiêu ban cơ sở xóm phát huy dân chủ, sức mạnh của cộng đồng dân cư với tinh thần nhân dân là chủ thể trong xây dựng nông thôn mới tạo chuyển biến sâu sắc về nhận thức trong cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân, từ đó có sự vào cuộc, hướng dẫn phong trào ở tất cả các đơn vị.

Là 1 trong 35 xã điểm của tỉnh Thái Nguyên, 1 trong 3 xã điểm của huyện Võ Nhai trong xây dựng nông thôn mới, Đảng bộ, chính quyền Phú Thượng đã chủ động tiến hành triển khai thực hiện các tiêu chí. Ban Chỉ đạo, Ban quản lý chương trình xây dựng nông thôn mới đã xác định nội dung quan trọng nhất là nâng cao nhận thức của người dân và cả hệ thống chính trị về công tác xây dựng hoàn thành xã nông thôn mới. Từ đó, các tiêu chí đã thực hiện tốt với phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”, nhân dân là chủ thể trong xây dựng nông thôn mới. Thực

hiện theo đồ án quy hoạch và đề án xây dựng nông thôn mới được phê duyệt, xã tập trung thực hiện xây dựng hạ tầng nông thôn như: duy tu sửa chữa, làm mới các tuyến đường giao thông, cải tạo nâng cấp hệ thống thủy lợi, xây dựng, sửa chữa nhà văn hóa. Phát động phong trào thi đua chung sức xây dựng kinh tế, đẩy mạnh phong trào “Toàn dân xây dựng đời sống văn hóa”; thực hiện tốt công tác xóa đói giảm nghèo, chính sách đền ơn, đáp nghĩa, quan tâm đẩy mạnh phát triển giáo dục. Việc hiến đất, đóng góp ngày công lao động, vật chất cần thiết cho chương trình nông thôn mới được nhân dân hưởng ứng mạnh mẽ. Trong 4 năm thực hiện, đã có 135 hộ dân hiến 10.155,8 m² đất, đóng góp khoảng 5,73 tỷ đồng và hơn 36.000 công lao động. Năm 2011, khi bắt đầu triển khai, xã đã đạt 5/19 tiêu chí, đến năm 2015 xã đã hoàn thành 19/19 tiêu chí.

Trong xây dựng kết cấu hạ tầng, xã đã tạo một bước đột phá. Năm 2010, toàn xã có 1,4km kênh mương được cứng hóa, 0,5km đường giao thông được bê tông hóa, thì đến năm 2015, toàn xã có 22,5km đường giao thông được bê tông hóa, mở mới được 2,85km đường trục xóm và 0,95km đường giao thông nội đồng, xây dựng mới được 4 cầu tràn, kiên cố hóa được 6,85km kênh mương và 8 đập thủy lợi vừa và nhỏ. Năm 2015, xã đã hoàn thành, đưa vào sử dụng nhà văn hóa và khu thể thao; xây dựng mới 8 nhà văn hóa, sửa chữa 2 nhà văn hóa xóm; 16 phòng học, 8 phòng chức năng, 2 nhà công vụ...

Ngoài chương trình xây dựng nông thôn mới, các lĩnh vực khác như: văn hóa, giáo dục, y tế... được Đảng bộ chú trọng chỉ đạo.

Công tác giáo dục và đào tạo của xã được quan tâm đúng mức và tiếp tục có những bước phát triển đáng kể. Chất lượng giáo dục toàn diện ở các bậc học được giữ vững và có những chuyển biến rõ rệt. Xã đã duy trì và nâng cao tính bền vững, phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em đến tuổi, phổ cập tiểu học đúng độ tuổi mức độ 2 và phổ cập giáo dục trung học cơ sở. Tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi đến trường đạt 100%. Công tác xã hội hóa giáo dục được đẩy mạnh. Toàn xã có 4/4 trường đạt chuẩn Quốc gia.

Công tác đào tạo nghề nhằm nâng cao chất lượng nguồn lao động cũng được xã chú trọng. Trong nhiệm kỳ qua, đã mở 7 lớp đào tạo nghề cho 215 lao động nông thôn và 27 lớp hội thảo thu hút 1.105 người tới dự. Hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng đã đáp ứng được nhu cầu của nhân dân địa phương.

Trong công tác y tế, xã đã tổ chức triển khai tốt các chương trình y tế như: tiêm chủng mở rộng, công tác vệ sinh môi trường phòng chống dịch bệnh được chú trọng, tổ chức cho các cháu uống vitamin A; cân, đo trẻ, tiêm phòng bệnh sởi và Rubella cho trẻ em. Cơ sở vật chất trang thiết bị phục vụ và đội ngũ cán bộ y tế không ngừng phát triển, cơ bản đáp ứng được nhu cầu khám chữa bệnh cho nhân dân. Năm 2014, xã đã đạt chuẩn Quốc gia về y tế giai đoạn 2. Công tác truyền thông dân số, kế hoạch hóa gia đình cho nhân dân không sinh con thứ 3 được tiến hành thường xuyên.

Lĩnh vực thông tin, văn hóa, thể dục thể thao được Đảng ủy quan tâm duy trì và phát triển. Thực hiện Nghị quyết 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về “Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu của phát triển bền vững đất nước”, Đảng bộ cùng chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể quần chúng hướng dẫn nhân dân tổ chức gìn giữ những nét đẹp truyền thống, phong tục tập quán tốt đẹp. Bên cạnh đó, tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao trên địa bàn xã và trở thành phong trào rộng khắp. Các hoạt động thông tin tuyên truyền vận động được triển khai thường xuyên nhằm mục đích đưa các thông tin quan trọng về đường lối, chủ trương của Đảng, Nhà nước và địa phương đến với nhân dân. Các phong trào thi đua như: “Toàn dân chung sức xây dựng nông thôn mới”, “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” thu được nhiều kết quả tích cực. Năm 2015, có 70% số xóm đạt văn hóa, 78% hộ gia đình văn hóa và cơ quan văn hóa. Đời sống văn hóa, tinh thần của nhân dân đã được cải thiện và nâng cao, 95% dân số được sử dụng các phương tiện nghe nhìn.

Công tác giải quyết các vấn đề xã hội thường xuyên được Đảng bộ quan tâm và chỉ đạo thực hiện kịp thời. Chương trình giải quyết việc làm, xóa đói giảm nghèo được Đảng ủy, chính quyền và nhân dân xã thực hiện tốt, giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống còn 3,99%/năm. Từ năm 2010-2015, xã đã giải quyết việc làm cho 345 người. Công tác hướng nghiệp, đào tạo nghề cho lao động nông thôn được chú trọng. Mức sống dân cư trên địa bàn tăng đáng kể qua các năm, tỷ lệ hộ nông thôn sử dụng điện dân cư trên địa

bàn là 97,18%, vượt mục tiêu Đại hội đề ra; tỷ lệ hộ dùng nước hợp vệ sinh đạt 89,9%; 96,9% đường trục xóm được bê tông hóa; 75,5% số hộ có nhà kiên cố, bán kiên cố; 81% hộ có xe máy; 95% hộ có ti vi.

Thực hiện đạo lý “uống nước nhớ nguồn”, công tác hỗ trợ giúp đỡ đối với các gia đình thương binh, liệt sĩ và người có công với cách mạng được quan tâm thường xuyên. Xã đã xét và đề nghị trợ cấp khen thưởng đối với các gia đình và cá nhân có thành tích trong kháng chiến, chi trả trợ cấp ưu đãi hàng tháng cho các đối tượng chính sách, người có công và bảo trợ xã hội đúng đối tượng.

Công tác quốc phòng - an ninh được thực hiện tốt. Ban Chỉ huy Quân sự xã được kiện toàn về mặt tổ chức, phối hợp với công an xã duy trì nghiêm chế độ trực chỉ huy, trực chiến các ngày lễ tết đảm bảo an toàn. Tổ chức huấn luyện cho lực lượng dân quân đảm bảo theo kế hoạch. Công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ đảm bảo 100% chỉ tiêu huyện giao.

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã luôn được đảm bảo, giữ vững và ổn định. Ban Công an xã phối kết hợp với các đoàn thể chủ động nắm bắt tình hình, theo dõi chặt chẽ những hoạt động có dấu hiệu vi phạm pháp luật. Phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” được đông đảo nhân dân thực hiện, góp phần tích cực giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã.

Trong những năm 2010-2015, hoạt động của chính quyền xã đã có nhiều tiến bộ. Hội đồng nhân dân xã duy

trì hoạt động theo chương trình kế hoạch năm đề ra. Tổ chức thành công các kỳ họp theo luật định. Tổ chức giám sát nghị quyết đề ra được thực hiện có hiệu quả, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc chuẩn bị cho các kỳ họp Hội đồng nhân dân xã, trước và sau các kỳ họp đại biểu Hội đồng nhân dân được tiếp xúc với cử tri.

Ủy ban nhân dân xã có nhiệm vụ cụ thể hóa các văn bản, chỉ thị của cấp trên, nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp, phân công các thành viên theo lĩnh vực công tác. Tập trung chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh hàng năm đề ra như: phát triển nông, lâm nghiệp, xây dựng cơ bản, thu ngân sách trên địa bàn đạt kết quả, văn hóa xã hội có nhiều chuyển biến tích cực, an ninh chính trị được giữ vững, thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tiếp tục được quan tâm, chủ động xây dựng kế hoạch phòng chống lụt bão, tìm kiếm cứu nạn trước khi mùa mưa đến.

Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân được tăng cường, bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương. Từng bước đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, chú trọng công tác giáo dục chính trị truyền thống. Các tổ chức đoàn thể Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn Thanh niên đã tổ chức hoạt động các phong trào, nhiệm vụ đề ra được gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương đạt hiệu quả. Ngoài ra, các tổ chức hội tiếp tục tín chấp cho hội viên, đoàn viên vay vốn, quản lý vốn đúng mục đích sử dụng.

Công tác xây dựng, củng cố tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên có nhiều chuyển biến do Đảng ủy đã bám sát vào hướng dẫn của Trung ương Đảng để xây dựng cơ sở Đảng trong sạch, vững mạnh. Đảng bộ xã thực hiện tốt cuộc vận động xây dựng chính đồn Đảng trên cả 3 mặt: chính trị, tư tưởng và tổ chức. Trong công tác giáo dục chính trị tư tưởng, việc rèn luyện đạo đức cách mạng từng bước được đổi mới về nội dung, hình thức tổ chức. Công tác quán triệt, học tập các nghị quyết, chỉ thị của Đảng được tổ chức kịp thời, thường xuyên, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục chính trị của Đảng bộ. Mỗi năm, có 98% đảng viên được học tập, 100% tổ chức Đảng xây dựng kế hoạch, chương trình hành động thực hiện chỉ thị, nghị quyết để kịp thời rút kinh nghiệm, bổ sung các giải pháp sát thực, cụ thể và hiệu quả. Công tác tổ chức cán bộ, công tác kiểm tra Đảng được Đảng ủy quan tâm chỉ đạo, coi đó là chức năng lãnh đạo của Đảng. Hàng năm, đều cử các đồng chí đi học nâng cao trình độ chính trị và nghiệp vụ chuyên môn. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy đã xây dựng chương trình, công tác kiểm tra thường xuyên và định kỳ. Đặc biệt chú trọng kiểm tra việc chấp hành nghị quyết, chỉ thị của cấp trên, của Đảng bộ, các chi bộ và đảng viên. Công tác phát triển đảng viên được Đảng bộ chú trọng, trong nhiệm kỳ, có 41 đồng chí vinh dự được kết nạp vào Đảng, nâng tổng số đảng viên trong toàn Đảng bộ lên 261 đồng chí, sinh hoạt trong 17 chi bộ.

Quá trình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã khóa XX của Đảng bộ Phú Thượng đạt được những thành

tựu quan trọng. Sản xuất nông nghiệp trong 5 năm qua đã đạt được những kết quả khả quan, lâm nghiệp tiếp tục được quan tâm phối hợp quản lý chặt chẽ. Công tác xây dựng cơ bản tiếp tục được duy trì và phát triển, văn hóa - xã hội có bước chuyển biến tích cực, quốc phòng - an ninh được ổn định và giữ vững. Công tác xây dựng Đảng, hoạt động của chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể được đẩy mạnh. Mặc dù vẫn còn những yếu kém tồn tại trong việc chỉ đạo sản xuất nông nghiệp, các mặt văn hóa giáo dục cũng như công tác xây dựng Đảng song những thành tựu đạt được của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong xã là rất to lớn, đó là niềm tin, là động lực để Đảng bộ và nhân dân Phú Thượng vững tin đi tiếp những chặng đường tiếp theo.

Nhìn chung, trong hơn 10 năm đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, mặc dù còn những hạn chế, yếu kém, song những thành tựu mà Đảng bộ và nhân dân Phú Thượng đã giành được là cơ bản. Kinh tế tăng trưởng khá, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực, nông nghiệp phát triển toàn diện cả trong trồng trọt, chăn nuôi đang tích cực phát triển trở thành mũi nhọn theo hướng sản xuất hàng hóa, ngành nghề; các hoạt động văn hóa - xã hội có nhiều chuyển biến, hệ thống chính trị tiếp tục được củng cố, hiệu quả lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội được nâng cao, quốc phòng - an ninh, được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân không ngừng được cải thiện, nâng cao. Diện mạo quê hương Phú Thượng ngày càng thay đổi, khang trang, giàu đẹp hơn.

KẾT LUẬN

Chặng đường gần 80 năm đấu tranh cách mạng và xây dựng quê hương của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Phú Thọ, từ năm 1937-2015 là khoảng thời gian đầy khó khăn, thử thách nhưng cũng không thiếu những thời cơ, thuận lợi.

Dưới ánh sáng soi đường, dẫn dắt của Đảng Cộng sản Việt Nam, Chi bộ, Đảng bộ Phú Thọ đã được thành lập trực tiếp lãnh đạo nhân dân vượt qua vô vàn khó khăn, thử thách giành những thắng lợi quan trọng trong hơn 80 năm qua.

Chặng đường vẻ vang đầu tiên là cuộc đấu tranh giành chính quyền về tay nhân dân - Cách mạng tháng Tám năm 1945, tiếp đó là những chiến công hào hùng của quân và dân Phú Thọ trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ.

Trong công cuộc kháng chiến chống Pháp trường kỳ gian khổ, phát huy truyền thống quê hương căn cứ địa, an toàn khu, nhân dân các dân tộc Phú Thọ cùng với lực lượng du kích gan góc bám đất, bám làng chiến đấu kiên

cường chống giặc. Nhiều tấm gương anh dũng hy sinh để giành lại độc lập, tự do cho dân tộc, cùng toàn Đảng, toàn dân đánh thắng giặc Pháp, giải phóng quê hương, góp phần giành độc lập cho đất nước.

Trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, hưởng ứng lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch, nhân dân Phú Thượng cùng với nhân dân miền Bắc đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ ở miền Bắc. Thấm nhuần chân lý “không có gì quý hơn độc lập - tự do”, quân dân Phú Thượng đã đoàn kết, đồng lòng, dốc sức chi viện sức người và sức của cho tiền tuyến miền Nam. Lốp lốp những thế hệ thanh niên Phú Thượng lên đường vào Nam chiến đấu, có nhiều đồng chí đã nằm lại nơi chiến trường để dân tộc, quê hương được thống nhất, giang sơn thu về một mối.

Những năm chống Mỹ cứu nước, thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước, miền Bắc vừa sản xuất, vừa chiến đấu, vừa làm hậu phương vững chắc cho tiền tuyến miền Nam. Nhân dân Phú Thượng nhanh chóng hòa mình cùng các phong trào cách mạng như: “Thanh niên ba sẵn sàng”, “Phụ nữ ba đảm đang”, phong trào thi đua “Hai tốt”. Đảng bộ và nhân dân Phú Thượng đã thực hiện tốt nghĩa vụ với đối với Đảng, Nhà nước khi “thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”, góp phần to lớn vào thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, giải phóng đất nước vào mùa xuân năm 1975.

Đất nước thống nhất (năm 1975), nhân dân các dân tộc Phú Thượng cùng nhân dân cả nước nô nức bước vào sự nghiệp xây dựng quê hương. Mặc dù còn vô vàn khó

khăn, nhưng được sự chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy, Đảng bộ và nhân dân trong xã đã nhanh chóng xây dựng được mô hình phát triển kinh tế - xã hội mang tính bền vững cao. Thực hiện công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo năm 1986, Phú Thượng đã phát huy mọi tiềm năng, thế mạnh địa phương, đoàn kết phấn đấu, ra sức phát triển xây dựng quê hương theo con đường công nghiệp hóa - hiện đại hóa. Từ một vùng quê thuần nông, sau 20 năm thực hiện công cuộc đổi mới Phú Thượng ngày càng có nhiều đổi thay, khởi sắc. Nhân dân có cuộc sống ổn định và ngày càng cải thiện, toàn xã không còn hộ đói. Hàng trăm hộ xây dựng được nhà kiên cố, có nhiều trang thiết bị hiện đại phục vụ sinh hoạt. Các xóm trong toàn xã đều phấn đấu xây dựng làng văn hóa. Các công trình điện, đường, trường, trạm đều được nâng cấp, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của đời sống nhân dân. Thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) về “Nông nghiệp, nông dân, nông thôn”, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc xã Phú Thượng đã tranh thủ mọi nguồn lực, tập trung thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới. Được lựa chọn là đơn vị xây dựng điểm về nông thôn mới, cán bộ đảng viên và nhân dân Phú Thượng quyết tâm phấn đấu thực hiện và đã đạt 19/19 tiêu chí về xây dựng nông thôn mới vào năm 2015.

Để có được những thành tựu trên, ngoài sự cố gắng của nhân dân thì phải kể đến yếu tố quyết định là vai trò lãnh đạo của chi bộ, Đảng bộ xã. Đảng bộ Phú Thượng sau khi được thành lập (năm 1961) đã nhanh chóng trưởng

thành, hầu hết đảng viên trung thành tuyệt đối vào đường lối của Đảng, kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Đảng bộ Phú Thượng luôn đi sâu, đi sát nắm bắt tình hình địa phương, đồng thời quán triệt sâu sắc chủ trương, đường lối của Tỉnh ủy Thái Nguyên, Huyện ủy Võ Nhai. Từ đó đề ra những nhiệm vụ cụ thể, lãnh đạo nhân dân toàn xã đoàn kết, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của toàn Đảng bộ. Trong những năm qua, Đảng bộ Phú Thượng không ngừng phấn đấu vươn lên, liên tục đạt danh hiệu “*Đảng bộ trong sạch, vững mạnh*” và trở thành đơn vị điển hình tiêu biểu của huyện.

Mặc dù còn những mặt phải tiếp tục điều chỉnh, hoàn thiện, nhưng Đảng bộ xã Phú Thượng quyết tâm thực hiện công tác xây dựng Đảng theo tinh thần Điều lệ Đảng nhất là những nội dung mà Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2, khóa VIII) đã đặt ra, để xây dựng Đảng bộ xã ngày càng trong sạch vững mạnh, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị của mình, tiếp tục xây dựng quê hương Phú Thượng ngày càng giàu mạnh, dân chủ, công bằng và văn minh. Đó chính là niềm tin và sức mạnh kỳ diệu để Đảng bộ và nhân dân Phú Thượng vững vàng bước vào giai đoạn lịch sử mới.

Lịch sử của Đảng bộ xã Phú Thượng đã thể hiện tinh thần yêu nước, cách mạng của nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ địa phương. Trong lao động và chiến đấu, nhân dân Phú Thượng luôn phát huy tính cần cù, chịu khó nên đã gặt hái được nhiều thắng lợi có ý nghĩa quan trọng, tạo điều kiện thuận lợi về tinh thần, vật chất để Phú

Thượng tiến lên, xây dựng quê hương theo con đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

78 năm - một chặng đường không dài so với lịch sử hình thành của xã, nhưng cũng đủ để khẳng định chi bộ, Đảng bộ địa phương xây dựng và trưởng thành. Trong chiến đấu cũng như trong sản xuất, Chi bộ, Đảng bộ xã Phú Thượng luôn tích cực, chủ động họp bàn để có chủ trương, biện pháp cụ thể thực hiện đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước với sự đồng lòng cao nhất. Tuy nhiên, cũng phải thấy rằng, trong suốt quá trình thực hiện nhiệm vụ, không phải lúc nào Đảng bộ cũng gặp thuận buồm xuôi gió mà phải trải qua những khó khăn, phức tạp. Song, nhiều đảng viên tâm huyết, có trách nhiệm luôn phát huy được những phẩm chất đạo đức của người chiến sĩ cộng sản chân chính. Cho đến nay, Đảng bộ xã Phú Thượng có đội ngũ cán bộ, đảng viên đông đảo, đã và đang phát huy tích cực trong các phong trào của địa phương. Đảng bộ xã Phú Thượng nhiều năm được công nhận là Đảng bộ trong sạch, vững mạnh.

Với thực tế địa phương đã trải qua, Đảng bộ và nhân dân Phú Thượng rút ra những bài học kinh nghiệm. Đó là:

Một là, Đảng bộ và nhân dân phải luôn quán triệt sâu sắc chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; vận dụng sáng tạo vào thực tiễn của địa phương để tạo sự thống nhất trong nhận thức về tư tưởng và hành động trong toàn Đảng bộ, trong nhân dân, thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội trên địa bàn xã.

Thắng lợi đạt được trong những chặng đường lịch sử đã qua có mối quan hệ hữu cơ đối với kết quả của hệ thống chính trị. Vai trò lãnh đạo của Đảng bộ được đề cao, hiệu lực quản lý của chính quyền xã được phát huy, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân được tăng cường. Đảng bộ Phú Thượng luôn quán triệt sâu sắc và vận dụng sáng tạo những chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước vào điều kiện cụ thể ở địa phương, nhất là trong những thời kì có tính chất bước ngoặt như: thời kì mới thành lập, cải cách ruộng đất, thời kì xây dựng hợp tác xã, thời kì chuyển đổi từ cơ chế tập trung quan liêu bao cấp sang nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Ở những thời điểm đó, tư tưởng của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân không dễ thống nhất. Nhưng Đảng bộ Phú Thượng vẫn luôn quán triệt đường lối, chủ trương của Đảng, chấp hành nghiêm chỉnh sự chỉ đạo của cấp trên. Nhờ vậy, trước những biến động phức tạp của tình hình, Đảng bộ và nhân dân Phú Thượng vẫn đoàn kết, kiên định với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Hai là, phải dựa vào dân, tin tưởng vào sức mạnh của dân, luôn luôn giữ chặt mối liên kết trong dân, kiên trì giáo dục, thuyết phục và phát huy những mặt tích cực trong nhân dân

Dưới ngọn cờ cách mạng của Đảng, của Bác Hồ cùng với truyền thống yêu quê hương đất nước, cần cù lao động thì sức mạnh đó như được nhân lên. Vì vậy, Đảng bộ Phú

Thượng đã biết dựa vào dân, tin dân, liên kết mọi người bằng những hành động thiết thực. Trong kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ và cả trong thời bình, Chi bộ, Đảng bộ Phú Thượng luôn làm tốt công tác dân vận, bám đất, bám dân cùng nhân dân chiến đấu, được nhân dân chở che, sống trong lòng dân, đó là sức mạnh vô địch làm nên mọi thắng lợi. Ngày nay, trong giai đoạn mới, đảng viên phụ trách các ban ngành, đoàn thể phải gắn bó với dân, chăm lo đời sống nhân dân, thuyết phục và phát huy quyền làm chủ của mỗi công dân với phương châm: *“dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”*. Có như vậy mới thấy được những mặt tích cực trong dân, mọi phong trào mới đi đến thắng lợi, bởi: *“Dễ mười lần không dân cũng chịu, khó vạn lần dân liệu cũng xong”*.

Ba là, chú trọng tìm tòi các hình thức, phương pháp phù hợp để phát huy nguồn nội lực, khai thác mọi tiềm năng và lợi thế của địa phương.

Thực tiễn đã chứng minh, không ít các địa phương có nhiều tiềm năng nhưng lại không được phát huy tốt. Vì vậy, muốn biến tiềm năng thành hiện thực thì vấn đề cốt yếu là trong lãnh đạo, chỉ đạo phải phát hiện đúng từng khâu, từng dạng, từng lĩnh vực và tìm ra hình thức, phương pháp tác động cho phù hợp. Đảng bộ Phú Thượng dù trong những hoàn cảnh khó khăn nhất vẫn biết lựa chọn những hướng đi thích hợp nhằm đưa quê hương từng bước đi lên.

Nhận thức rõ nguồn lực địa phương chỉ là hữu hạn, nên Đảng bộ đã tìm mọi cách để tổ chức khai thác phù

hợp làm cho mỗi tấc đất, mỗi mảnh vườn phải chuyên động theo nếp nghĩ của con người, phải tạo ra các giá trị sản phẩm ngày càng phù hợp hơn. Đảng bộ đã lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân phát huy các nghề truyền thống của xã. Nguồn vốn văn hóa, vốn xã hội, trong đó có các lễ hội được Đảng bộ hết sức coi trọng. Phát huy được nhân tố con người đã tạo ra các động lực nội sinh để đưa Phú Thượng vượt qua sự khắc nghiệt của thiên nhiên, vượt qua những khó khăn của thời kì bao cấp với khủng hoảng kinh tế - xã hội trên bình diện cả nước, tạo nên đột phá mạnh mẽ trong thời kì đổi mới và hội nhập.

Bốn là, thường xuyên quan tâm, xây dựng đội ngũ cán bộ đủ về số lượng và không ngừng nâng cao năng lực, trình độ đáp ứng yêu cầu cách mạng ở mọi thời kì.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ ra rằng: “*Cán bộ là gốc của mọi công việc*”, “*Công việc thành công hay thất bại đều do cán bộ tốt hay kém*”. Một trong những nguyên nhân chủ yếu đưa đến những thành quả của sự nghiệp cách mạng ở Phú Thượng là nhờ một đội ngũ cán bộ luôn trung thành tuyệt đối với Đảng, hết mình phấn đấu vì lợi ích của nhân dân, có tinh thần hy sinh, chịu đựng gian khổ, gần gũi với quần chúng nhân dân, dám nghĩ dám làm.

Một đội ngũ cán bộ đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu, có năng lực, trình độ, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ chỉ có thể được thông qua một quá trình lâu dài, tự tạo nguồn quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng và bố trí hợp lý. Nói cách khác, phải có một *chiến lược cán bộ đúng đắn qua các thời kì*, trong đó vai trò chủ đạo của người đứng đầu cấp

ủy là rất quan trọng. Trong công tác cán bộ, Đảng bộ luôn coi trọng công tác chuẩn hóa về chuyên môn, nghiệp vụ, đồng thời đặt lên hàng đầu năng lực thực tiễn của cán bộ, lấy thực tiễn ở cơ sở làm môi trường rèn luyện và chọn lọc cán bộ.

Năm là, xây dựng tổ chức Đảng luôn trong sạch, vững mạnh, đảng viên gương mẫu, đoàn kết, nhất trí trong việc thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Chi bộ, Đảng bộ địa phương là hạt nhân lãnh đạo toàn dân xây dựng phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh... Vì vậy muốn lãnh đạo tốt thì mỗi đảng viên cũng phải có chất lượng tốt. Điều quan trọng nhất của việc xây dựng cơ sở Đảng ở địa phương chính là chất lượng đảng viên. Trong kháng chiến chống Pháp, số lượng đảng viên ít, lại thiếu thốn mọi bề nhưng những đảng viên trung kiên vẫn bám trụ với dân, vận động nhân dân đứng lên đấu tranh. Trong thời kỳ miền Bắc vừa sản xuất vừa chiến đấu số lượng đảng viên đông hơn, nhưng nhiệm vụ lãnh đạo của Đảng lại đa dạng, phức tạp hơn. Song, đảng viên luôn đoàn kết, thống nhất, tận tụy, không quản ngại hy sinh, sẵn sàng nhận nhiệm vụ. Ngày nay, trong giai đoạn mới, đội ngũ đảng viên cần phải trau dồi kiến thức, phẩm chất, đạo đức sao cho xứng tầm với nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới. Do vậy cùng với việc xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu, cần và phải coi trọng công tác xây dựng đội ngũ cán bộ thôn, xã, cán bộ phụ trách các đoàn thể tận tụy với phong trào.

Đảng bộ và nhân dân Phú Thượng luôn nhìn về tương lai để phấn đấu và luôn tự hào về những thành tích đạt được trong lao động sản xuất, xây dựng và bảo vệ quê hương, song cũng nhận thức được những mặt tồn tại, yếu kém cần khắc phục. Bước vào thời kì đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, nhất là thời kì mở cửa, hội nhập kinh tế thế giới hiện nay, bên cạnh những thời cơ, thuận lợi, Phú Thượng còn không ít những khó khăn, thách thức. Thực tế đó đòi hỏi mỗi cán bộ, đảng viên phải nhận thức rõ về tình hình nhiệm vụ trong giai đoạn mới, ra sức rèn luyện, tu dưỡng phẩm chất đạo đức, năng lực lãnh đạo nhằm xây dựng Đảng bộ xã vững mạnh để lãnh đạo nhân dân thực hiện thành công sự nghiệp đổi mới của Đảng, xây dựng Phú Thượng trở thành xã có kinh tế - văn hóa phát triển, nhân dân có cuộc sống ấm no, hạnh phúc.

PHỤ LỤC

NHỮNG SỰ KIỆN ĐÁNG NHỚ CỦA ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN CÁC DÂN TỘC XÃ PHÚ THƯỢNG

- Năm 1937, Chi bộ Đảng đầu tiên của huyện Võ Nhai được thành lập ở Phú Thượng.

- Đầu năm 1953, xã Phú Thượng và Chi bộ Phú Thượng được thành lập, đồng chí Đinh Văn Sùng giữ chức Bí thư Chi bộ.

- Năm 1961, Chi bộ Phú Thượng được nâng cấp lên thành Đảng bộ.

NHỮNG PHẦN THƯỞNG CAO QUÝ CỦA ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC TRAO TẶNG ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN CÁC DÂN TỘC XÃ PHÚ THƯỢNG

- Năm 1998, xã Phú Thượng vinh dự được Đảng và Nhà nước trao tặng phần thưởng cao quý: Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân thời kỳ kháng chiến chống Pháp.

- Năm 2000, xã Phú Thượng được suy tôn lá cờ đầu về phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc.

- Năm 2005, xã Phú Thượng được công nhận đạt chuẩn Quốc gia về y tế lần 1 (lần 2 là năm 2014).

- Năm 2013, xã Phú Thượng vinh dự được Chủ tịch tỉnh Thái Nguyên tặng cờ về phong trào xây dựng và phát triển hạ tầng nông thôn.

- Đảng bộ trong sạch, vững mạnh tiêu biểu từ năm 2005-2009 và năm 2012; Đảng bộ hoàn thành nhiệm vụ các năm 2010, 2011, 2013, 2014, 2015.

- Năm 2015, xã có 4/4 trường đạt chuẩn Quốc gia.

DANH SÁCH BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG XÃ PHÚ THƯỢNG

STT	Họ và tên	Quê quán	Ghi chú
1	Phan Thị Sáy	Phú Thượng	Truy tặng

DANH SÁCH CÁN BỘ LÃO THÀNH CÁCH MẠNG XÃ PHÚ THƯỢNG THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 20 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

STT	Họ và tên	Quê quán	Ghi chú
1	Lê Dục Tôn	Phú Thượng	
2	Chu Quốc Hưng	Phú Thượng	
3	Lục Văn Đủ	Phú Thượng	
4	Lục Văn Điện	Phú Thượng	
5	Mai Thị Bảo	Năng Tĩnh, Nam Định	
6	Chu Phóng	Tràng Xá	
7	Hoàng Ngọc	Phú Thượng	
8	Nông Danh Tuyển	Phú Thượng	
9	Phan Thị Kim Tiến	Phú Thượng	
10	Nông Thị Cầm	Phú Thượng	
11	Hoàng Ngọc	Phú Thượng	
12	Hoàng Thượng	Phú Thượng	
13	Lục Thị Nhân	Phú Thượng	
14	Nông Văn Hòa	Phú Thượng	
15	Hà Khâm Thành	Phú Thượng	

**DANH SÁCH CÁN BỘ LÃO THÀNH CÁCH MẠNG
XÃ PHÚ THƯỢNG THEO HƯỚNG DẪN SỐ 30
CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG**

STT	Họ và tên	Biệt danh	Ghi chú
1	Nông Văn Cần		
2	Chu Quý Sỹ	Hắc Cải	
3	Nông Văn Cún	Thái Long	
4	Đường Thị Ân	Đường Thị Sông	
5	Chu Sậy Chỉ	Chu Văn Tăng	
6	Chu Văn Lường	Thái Sơn	
7	Hoàng Văn Hành		
8	Nông Văn Sọc	Nông Văn Thạch	
9	Nông Văn Ký		
10	Hà Văn Tàn		
11	Vương Văn Thánh		
12	Lường Văn Ái		
13	Nông Văn Sấm		
14	Nông Văn Tăng		

**DANH SÁCH CÁN BỘ TIỀN KHỞI NGHĨA
XÃ PHÚ THƯỢNG THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 20
CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

STT	Họ và tên	Quê quán	Ghi chú
1	Nông Sán Hoa	Phú Thượng	

CÁC KỶ ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ XÃ PHÚ THƯỢNG

Các kỳ Đại hội	Năm Đại hội	Nhiệm kỳ
Đại hội Đảng bộ lần thứ I	1961	1961-1963
Đại hội Đảng bộ lần thứ II	1963	1963-1965
Đại hội Đảng bộ lần thứ III	1965	1965-1967
Đại hội Đảng bộ lần thứ IV	1967	1967-1969
Đại hội Đảng bộ lần thứ V	1969	1969-1971
Đại hội Đảng bộ lần thứ VI	1971	1971-1973
Đại hội Đảng bộ lần thứ VII	1973	1973-1975
Đại hội Đảng bộ lần thứ VIII	1975	1975-1977
Đại hội Đảng bộ lần thứ IX	1977	1977-1979
Đại hội Đảng bộ lần thứ X	1979	1979-1981
Đại hội Đảng bộ lần thứ XI	1981	1981-1984
Đại hội Đảng bộ lần thứ XII	1984	1984-1986
Đại hội Đảng bộ lần thứ XIII	1986	1986-1989
Đại hội Đảng bộ lần thứ XIV	1989	1989-1991
Đại hội Đảng bộ lần thứ XV	1991	1991-1994
Đại hội Đảng bộ lần thứ XVI	1994	1994-1996
Đại hội Đảng bộ lần thứ XVII	1996	1996-2000
Đại hội Đảng bộ lần thứ XVIII	2000	2000-2005
Đại hội Đảng bộ lần thứ XIX	2005	2005-2010
Đại hội Đảng bộ lần thứ XX	2010	2010-2015
Đại hội Đảng bộ lần XXI	2015	2015-2020

**DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CHI BỘ,
ĐẢNG BỘ XÃ PHÚ THƯỢNG QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Đình Văn Sùng	1952-1955	BTCB
2	Triệu Văn Chấn	1955-1965	Bí thư Đảng ủy từ tháng 10-1960
3	Đặng Xuân Liễm	1965-6/1966	-
4	Nguyễn Công Sìn	6/1966-12/1966	-
5	Nông Viết Phần	12/1966-3/1967	-
6	Hà Sáng	3/1967-6/1967	-
7	Dương Văn Tạo	7/1967-1981	-
8	Hà Văn Di	1981-1991	-
9	Triệu Hải Tiên	1991-1994	-
10	Hoàng Bằng	1994-1995	-
11	Hoàng Minh Hiền	1995-2002	-
12	Chu Văn Trí	2002-12/2009	-
13	Hoàng Thị Phương	1/2010-6/2010	Q. Bí thư
14	Hà Văn Tự	6/2010-8/2012	
15	Lê Định Tấn	9/2012-9/2013	
16	Trịnh Thị Tú Quyên	10/2013-2015*	

*: Danh sách các chức danh trong phần phụ lục được cập nhật đến thời điểm xuất bản cuốn sách năm 2015.

**DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH UBHC -
UBND XÃ PHÚ THƯỢNG QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Hoàng Văn Héo	1952-1959	UBKCHC
2	Lục Văn Điện	1959-1965	UBHC
3	Hà Sáng	1965-1967	-
4	Dương Văn Tạo	1967-1969	-
5	Ngô Chí Kiên	1969-1971	-
6	Hoàng Văn Sắc	1971-1977	-
7	Hà Văn Di	1977-1981	UBND
8	Hà Văn Đồng	1981-1987	-
9	Hoàng Dầu Và	1987-7/1994	-
10	Hoàng Minh Hiền	8/1994-11/1994	Q. Chủ tịch
11	Chu Văn Trí	12/1994-2004	UBND
12	Hoàng Thị Phương	2004-6/2010	-
13	Hoàng Anh Tuấn	6/2010-2015	-

**DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
NHÂN DÂN XÃ PHÚ THƯỢNG QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Hạnh	1989-1991	TBTK. HĐND
2	Hoàng Ngọc Túc	1991-1999	Từ 1994 là CT. HĐND
3	Hoàng Minh Hiền	1999-2002	
4	Hoàng Thị Phương	2002-2004	
5	Chu Văn Trí	2004-2010	
6	Hà Văn Tự	2010-9/2012	
7	Hoàng Mạnh Hải	10/2012-2015	

**DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ THƯỜNG TRỰC
ĐẢNG ỦY, PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC ĐẢNG ỦY
XÃ PHÚ THƯỢNG QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Hoàng Minh Trại	1981-1985	
2	Triệu Hải Tiên	1986-1991	
3	Nông Văn Phong	1991-1992	
4	Vi Văn Lét	1992-10/1994	
5	Hoàng Minh Hiền	11/1994-12/1995	
6	Nguyễn Văn Ngọc	1996-1999	
7	Hoàng Mạnh Hải	1999-2015	

**DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ XÃ ĐỘI TRƯỞNG
XÃ PHÚ THƯỢNG QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Đặng Văn Chóng	1952-1963	
2	Ngô Chí Kiên	1963-1967	
3	Hoàng Văn Thự	1967-1973	
4	Hà Văn Đồng	1973-1977	
5	Dương Thiên Nga	1977-1980	
6	Đồng Văn Quy	1980-1981	
7	Đào Trung Tài	1981-1983	
8	Hoàng Văn Tuấn	1983-1985	
9	Hoàng Minh Trại	1985-1987	
10	Hoàng Văn Báo	1987-1990	
11	Triệu Hải Tiên	1990-1992	
12	Chu Văn Trí	1992-5/1994	
13	Hứa Văn Cường	6/1994-11/1994	
14	Hoàng Thanh Hải	12/1994-2003	
15	Hoàng Anh Tuấn	2003-2010	
16	Hoàng Phương Khâm	2010-2015	

**DANH SÁCH TRƯỞNG CÔNG AN XÃ PHÚ THƯỢNG
QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Đường Quảng Long	1953-1955	
2	Trần Quốc Hanh	1956-1960	
3	Nguyễn Đắc Lượng	1961-1963	
4	Dương Văn Tạo	1964-1966	
5	Hoàng Văn Sắc	1966-1968	
6	Hoàng Long	1968-1970	
7	Hà Văn Dĩ	1971-1975	
8	Lâm Văn Sáng	1976-1986	
9	Hoàng Văn Bích	1987-1988	
10	Nông Văn Phong	1989-1991	
11	Hoàng Minh Hiền	1991-1994	
12	Hứa Văn Cường	1994-1999	
13	Hoàng Văn Khánh	2000-2002	
14	Hoàng Xuân Kiến	2002-2006	
15	Hoàng Văn Toàn	2006-2015	

**DANH SÁCH CHỦ TỊCH MẶT TRẬN TỔ QUỐC
XÃ PHÚ THƯỢNG QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Nông Văn Hoàng	1965-1975	
2	Nguyễn Quang Đoan	1975-1989	
3	Nông Sán Hoa	1989-1991	
4	Triệu Hải Tiên	1991-1993	
5	Ngô Văn Khôn	1993-2000	
6	Phan Minh Thủy	2000-2008	
7	Hoàng Phương Khâm	2008-2010	
8	Lê Việt Bích	2010-2015	

**DANH SÁCH BÍ THƯ ĐOÀN THANH NIÊN
XÃ PHÚ THƯỢNG QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Nông Sán Hoa	1957-1959	
2	Phan Văn Khoà	1960-1963	
3	Đoàn Quốc Vị	1963-1965	
4	Hà Văn Dĩ	1965-1971	
5	Lục Thị Ong	1971-1975	
6	Ngô Quảng Ba	1975-1977	
7	Hà Văn Đồng	1977-1979	
8	Ngô Quảng Ba	1979-1981	
9	Nguyễn Xuân Lệ	1982	
10	Tô Đình Hựu	1983-1990	
11	Vi Quang Tiếp	1990-1996	
12	Hoàng Mạnh Hải	1996-1999	
13	Hoàng Phương Khâm	1999-2008	
14	Trần Hữu Cường	2008-2015	

**DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI PHỤ NỮ
XÃ PHÚ THƯỢNG QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Lục Thị Nhân	1952-1959	
2	Thám Thị Hoa	1959-1963	
3	Phan Thị Quẩn	1963-1965	
4	Lục Thị Ong	1965-1975	
5	Dương Thị Roan	1975-1981	
6	Lục Thị Ong	1981-1985	
7	Cù Thị Thịnh	1986-1989	
8	Nông Thị Loan	1989-1991	
9	Lâm Thị Sen	1991-1992	
10	Nguyễn Thị Hồng	1993-1995	
11	Hoàng Thị Phương	1995-2004	
12	Lâm Thị Thắm	2004-2015	

**DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI NÔNG DÂN
XÃ PHÚ THƯỢNG QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Hoàng Quốc An	1952-1956	
2	Hà Văn Chi	1956-1960	
3	Đặng Xuân Liễm	1960-1963	
4	Thời kỳ HTX 1963-1987¹		
5	Nông Sán Hoa	1987-1993	
6	Triệu Hải Tiên	1993-5/1994	
7	Hoàng Văn Lợi	6/1994-2012	
8	Hứa Văn Cường	2012-2015	

**DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI CỰU CHIẾN BINH
XÃ PHÚ THƯỢNG QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Nông Thế Dũng	8/1991-12/1993	Khóa I
2	Hoàng Bằng	1/1994-12/1999	Khóa II, III
3	Hứa Văn Cường	1/2000-6/2012	Khóa IV, V
4	Hoàng Văn Lợi	7/2012-2015	Khóa VI

1. Từ năm 1963-1987, hoạt động theo hợp tác xã nên không có Hội Nông dân.

**DANH SÁCH ĐẢNG VIÊN XÃ PHÚ THƯỢNG ĐƯỢC
TRAO TẶNG, TRUY TẶNG HUY HIỆU ĐẢNG¹**

STT	Họ và tên	Năm vào Đảng	Ghi chú
ĐẢNG VIÊN 65 NĂM TUỔI ĐẢNG			
1	Hoàng Quốc Khoan	1949	Đã mất
ĐẢNG VIÊN 60 NĂM TUỔI ĐẢNG			
1	Lê Dục Tôn	1937	Đã mất
2	Mai Thị Bảo	1937	Đã mất
3	Lục Văn Điện	1946	Đã mất
4	Hoàng Văn Long	1947	Đã mất
5	Nông Thế Dũng	1949	
ĐẢNG VIÊN 55 TUỔI ĐẢNG			
1	Nông Sán Hoa	1960	
2	Ngô Văn Khôn	1960	
ĐẢNG VIÊN 50 TUỔI ĐẢNG			
1	Chu Văn Phóng	1936	Đã mất
2	Hoàng Thị Môn	1945	Đã mất
3	Nông Trung Tiên	1946	Đã mất
4	Hoàng Văn Chứ	1946	Đã mất
5	Hoàng Ngọc	1950	Đã mất

1. Trong danh sách, chỉ lấy cấp Huy hiệu cao nhất của các đồng chí tính đến thời điểm xuất bản cuốn Lịch sử Đảng bộ xã Phú Thượng (năm 2015).

6	Hà Văn Đa	1950	Chuyển đi
7	Bàn Thị Mùi	1953	Đã mất
8	Lê Văn Luyện	1959	Đã mất
9	Đàm Thanh Tâm	1961	
10	Hoàng Văn Định	1961	
11	Dương Văn Tạo	1962	
12	Hoàng Văn Sinh	1962	Đã mất
13	Chu Đức Thịnh	1963	Đã mất
14	Nông Thị Ngoi	1964	
15	Nông Đình Thông	1964	Đã mất
ĐẢNG VIÊN 40 NĂM TUỔI ĐẢNG			
1	Mông Hồng Quyết	1954	Đã mất
2	Hoàng Lan	1961	Đã mất
3	Phạm Văn Hiền	1962	Đã mất
4	Nông Tuấn Lây	1963	Đã mất
5	Triệu Hữu Hương	1963	Đã mất
6	Hoàng Văn Thự	1964	Đã mất
7	Hoàng Văn Biên	1965	Đã mất
8	Nông Văn Khăm	1966	
9	Hoàng Bằng	1966	
10	Lường Văn Khí	1967	Đã mất
11	Trần Văn Lùng	1967	Đã mất

12	Nông Danh Tuyên	1967	
13	Nông Văn Páo	1968	Đã mất
14	Phan Minh Thủy	1968	Đã mất
15	Hoàng Văn Toàn	1968	
16	Hứa Văn Nhay	1969	
17	Bế Văn Gặp	1971	
18	Lục Văn Sâng	1972	
19	Hoàng Xuân Thiện	1973	
20	Nông Việt Tạo	1975	
ĐẢNG VIÊN 30 NĂM TUỔI ĐẢNG			
1	Hà Văn Di	1966	Đã mất
2	Hoàng Văn Hậu	1966	Đã mất
3	Chu Thị Vui	1967	
4	Mai Thị Niên	1967	Chuyển đi
5	Lương Văn Đoan	1967	
6	Trần Văn May	1968	
7	Hà Thị Năng	1970	
8	Dương Thiên Nga	1976	
9	Lục Ký Nàng	1977	
10	La Thị Lường	1978	
11	Hoàng Thị Đình	1979	
12	Vương Xuân Hiền	1979	

13	Chu Văn Trí	1979	
14	Triệu Hải Tiên	1979	
15	Lê Văn Hải	1981	
16	Hoàng Đức Khìn	1981	
17	Đinh Thị Tuyết Nhung	1982	
18	Triệu Long Kim	1982	
19	Hứa Văn Sòi	1982	
20	Nguyễn Ngọc Cảnh	1983	
21	Hoàng Văn Giai	1983	
22	Hứa Văn Cường	1983	
23	Triệu Văn Khảm	1983	
24	Hà Xuân Hùng	1983	Đã mất
25	Lê Quang Thái	1984	
26	Hoàng Văn Bích	1984	
27	Triệu Anh Duyên	1985	
28	Hoàng Dầu Và	1984	
29	Hoàng Thị Mai	1985	
30	Hoàng Thị Dương	1985	
31	Phạm Văn Nhiên	1985	

DANH SÁCH LIỆT SỸ XÃ PHÚ THƯỢNG

STT	Họ và tên	Năm hy sinh	Ghi chú
THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP			
1	Nông Văn Tăng	1941	
2	Chu Quý Sỹ	1941	
3	Hà Văn Tân	1941	
4	Nông Văn Cấn	1942	
5	Nông Văn Sọc	1943	
6	Nông Văn Sầm	1943	
7	Chu Văn Tăng	1944	
8	Hoàng Văn Hành	1944	
9	Dương Văn Tư	1944	
10	Nông Văn Cún	1945	
11	Nông Văn Ký	1946	
12	Hứa Văn Vần	1947	
13	Phạm Văn Tiệm	1947	
14	Vương Văn Thánh	1947	
15	Hà Đình Lãng	1947	
THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ			
1	Vương Văn Thành	22-11-1967	
2	Hoàng Viên	1967	
3	Hoàng Văn Quảng	21-10-1966	

4	Triệu Văn Ôn	21-10-1966	
5	Lăng Văn Minh	14-7-1970	
6	Nguyễn Xuân Phúc	1971	
7	Triệu Văn Ứng	26-7-1970	
8	Vi Văn Vài	7-11-1968	
9	Chu Văn Thực	13-9-1967	
10	Ma Văn Bình	17-1-1971	
11	Hoàng Xuân Thanh	9-7-1972	
12	Hoàng Văn Mạc	12-1-1969	
13	Hà Sỹ Tiến	22-5-1972	
14	La Thế Ký	26-4-1968	
15	Mông Văn Chung	14-5-1972	
16	Hoàng Văn Khoa	20-10-1972	
17	Hà Văn Sáng	28-1-1973	
18	Đặng Văn Chi	15-4-1970	
19	Đào Quốc Oai	13-6-1975	
20	Phạm Văn Hùng	1-2-1970	
21	Hà Văn Vi	12-6-1968	
22	Chu Văn Sọc	15-5-1969	
23	Bùi Minh Tân	10-6-1972	
24	Lương Hồng Sáng	14-5-1972	
25	Hoàng Văn Quỳnh	10-11-1971	
26	Hứa Văn Mỹ	7-10-1972	

27	Đỗ Văn Nhẫn	18-3-1968	
28	Phạm Văn Chư		
THỜI KỲ XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC			
1	Hoàng Đình Thanh	13-7-1977	
2	Chu Văn Tắc	7-12-1980	
3	Hoàng Văn Cành	5-6-1983	

MỤC LỤC
LỜI NÓI ĐẦU

Tr
7

Chương I

**XÃ PHÚ THƯỢNG - VÙNG ĐẤT, CON NGƯỜI VÀ
TRUYỀN THỐNG LỊCH SỬ, VĂN HOÁ**

- I. Khái quát chung 11
- II. Quá trình hình thành làng xã, truyền thống lịch sử, văn
hóa 19

Chương II

**NHÂN DÂN XÃ PHÚ THƯỢNG THAM GIA ĐẤU
TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN TRONG CÁCH
MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945 VÀ KHÁNG
CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1930-1954)**

- I. Tình hình kinh tế, chính trị - xã hội ở Phú Thượng dưới
ách thống trị của thực dân phong kiến 31
- II. Phong trào cách mạng thời kỳ 1930-1945 36
- III. Nhân dân Phú Thượng tham gia xây dựng, bảo vệ
chính quyền cách mạng và kháng chiến chống thực dân
Pháp xâm lược (1945-1954) 61

Chương III

THỰC HIỆN HAI NHIỆM VỤ CHIẾN LƯỢC XÂY DỰNG, BẢO VỆ MIỀN BẮC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ ĐẤU TRANH THỐNG NHẤT NƯỚC NHÀ (1954-1975)

- I. Phú Thượng khắc phục hậu quả chiến tranh, tiến hành khôi phục, phát triển kinh tế và thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1954-1965) 83
- II. Vừa sản xuất, vừa chiến đấu, góp phần cùng cả nước đánh thắng đế quốc Mỹ, thống nhất đất nước (1965-1975) 105

Chương IV

ĐẢNG BỘ XÃ PHÚ THƯỢNG LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC (1976-1985)

- I. Khắc phục hậu quả chiến tranh, thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ hai (1976-1980) 135
- II. Đảng bộ Phú Thượng lãnh đạo nhân dân thực hiện cơ chế quản lý trong nông nghiệp và tiến hành kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ ba (1981-1985) 146

Chương V

ĐẢNG BỘ XÃ PHÚ THƯỢNG LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI (1986-2000)

- I. Đảng bộ xã Phú Thượng lãnh đạo nhân dân thực hiện đường lối đổi mới (1986-1990) 155
- II. Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Phú Thượng tiếp tục thực hiện sự nghiệp đổi mới theo định hướng của Đảng (1991-1995) 167
- III. Đảng bộ Phú Thượng tiếp tục thực hiện công cuộc đổi mới, đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa (1996-2000) 176

Chương VI

ĐẢNG BỘ XÃ PHÚ THƯỢNG LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN ĐẨY MẠNH SỰ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA VÀ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI (2000-2015)

- I. Đảng bộ xã Phú Thượng lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong những năm đầu thế kỷ XXI (2000-2005) 189
- II. Đảng bộ xã Phú Thượng lãnh đạo nhân dân phát triển kinh tế - xã hội, đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa (2005-2010) 203
- III. Phú Thượng đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng nông thôn mới (2010-2015) 217

KẾT LUẬN 229

PHỤ LỤC 239

NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

Địa chỉ: 65 Tràng Thi - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội

Email: nhaxuatbanhongduc@yahoo.com

Điện thoại: 04.3 9260024 Fax: 04.3 9260031

**LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ PHÚ THƯỢNG
(1937-2015)**

Chịu trách nhiệm xuất bản

Giám đốc: BÙI VIỆT BẮC

Chịu trách nhiệm nội dung

Tổng biên tập: LÝ BÁ TOÀN

Biên tập

TS. KHUẤT DUY KIM HẢI

THÙY DUNG - HÀ TRANG

Thiết kế, chế bản

HOÀNG TÀI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ LIÊN KẾT XUẤT BẢN

Trung tâm nghiên cứu, biên soạn và xuất bản Lịch sử

Công ty Cổ phần Đầu tư Truyền hình

Truyền thông Việt Nam

Trụ sở chính: 15 Vũ Thạnh - Đống Đa - Hà Nội

VPGD: P 1102/CT2 - KĐT Nàng Hương - Thanh Xuân - Hà Nội

Điện thoại: 0982.354598

Email: dautuvct@gmail.com

In:300 cuốn, khổ: 14.5 x 20,5cm, tại: Công ty CP in Sao Việt

Địa chỉ: Số 9 Ngõ 40 Ngụy Như Kon Tum - Hà Nội

Số xác nhận ĐKXB: **3457-2015/CXBIPH/65-82/HĐ**

Số QĐXB của NXB: **619/QĐ-NXBHĐ**

Mã số sách tiêu chuẩn quốc tế (ISBN): **978-604-86-7730-5**

In xong và nộp lưu chiểu Quý IV năm 2015.